làng văn

164
Tháng 4.98

MONTREAL . MONTREAL . MONTRÉAL . MONTRÉAL

Nha-sĩ NGUYỄN VĂN CHÂU
Nha-sĩ NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

BROSSARD

Dr. HOA T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste
7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Réno Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Garage **VINA** Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,..
ĐÀO TRỌNG QUYỀN *kính mời*

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM ***Consulting Inc.***

CALI . DC . CANADA
Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
- Văn phòng Cali: 15751 Brookhurst St., #212 Westminster, CA 92683
Tel: (714) 531-5981 / Fax: (714) 531-7771
- Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike, #306 Falls Church, CA 22044
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN
ALCO COMPUTER
Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: **(514) 482-9153**

Website Vinh Danh
Chiến-Sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa
http://members.tripod.com/~jw_nguyen

OTTAWA
Nha-sĩ NGUYỄN PHAN VŨ
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudlère
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: **(514) 767-2874**

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance
TRẦN QUANG THANH TRANG, B.Comm.
1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tel: 514-744-1952

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG
ĐI TÌM KINH DỊCH NGUYÊN THỦY
giá 15 mỹ-kim (23 gia-kim)

ĐỨC GIÁO-HOÀNG GIOAN PHAOLO II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

OTTAWA
BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC
OTTAWA EYE CLINIC
680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
Ottawa, Ontario K1K 0T3 - Tel: (613) 745-7844
Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:
1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

Tập-khảo văn-hóa Việt-nam của
THÁI VĂN KIỂM
VIỆT-NAM GẤM HOA
Sách quý của mọi gia-đình / Giá 18 mỹ-kim

CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI
NGUYỄN NHẬN SƠN
Sưu-tập đầy-đủ những chuyện kỳ-dị trên khắp thế-giới
Giá 16 mỹ-kim (24 gia-kim)

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: $200 TRỌN NĂM (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Bá Dĩnh (514) 482-9153 hoặc Nguyên Hương (905) 607-8010

Dương thị - Kim-Anh

làngvăn

E-mail: langvan@ilap.com
WEBPAGE:
http//:www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XV - No 164 - April 1998
Năm thứ 15 - Bộ 15 - số 164 - tháng 4,1998

TRONG SỐ NÀY:

Lập Quỹ Chính Nghĩa cho Liên Mạng Thông-Tin Chống Cộng.....2
Tin vắn.....3
Trong làng.....6
Ngoài ngõ.....8
Về một trường-hợp mạo danh.....11
Tin Việt-nam.....12
Tin tị-nạn.....17
Tin văn xứ người, *Nguyễn Nhạn Sơn*.....18
Câu chuyện thời-sự: *Phạm Phong Dinh*.....26
Ta bà thế sự, *Phan Nguyễn Minh Minh*.....30
Thể lục-bát trong truyện Kiều, *Lê Hữu Mục*.....34
Bài tháng tư, sinh thành và bội phản, *thơ Cao Hoàng Nhân*.....36
Dịch là phản, *Nguyễn Xuân Hiển*.....38
"Giải-phóng", *thơ Vạn Lam*.....41
Lời hứa xưa, *thơ E.P.*.....43
Nghĩ về sự tha thứ, *Nguyễn Văn Thông*.....44
Ngũ lang, *thơ Lâm Nam Triều*.....46
Chung cuộc, *truyện ngắn của Hoàng Nga*.....47
Không, *thơ Châu Giang*.....51
Mùa Xuân trong tù, *thơ Nguyễn Hữu Nhật*.....52
Mùa Xuân năm ấy, *truyện ngắn Phan Long Yên*.....53
Có sợi tóc nào bay, *truyện ngắn Dương Thị Vành Khuyên*.....55
Tháng tư trong tù, *thơ Nguyễn Huy Phước*.....57
Xuân đào DC, *thơ Cung Vũ*.....61
Ước nguyện, *truyện ngắn Phan Các Chiêu Hằng*.....62
Bóng ma đời, *truyện ngắn Ngô Nguyên Dũng*.....67
Thơ Nguyễn Bá Dĩnh.....68
Áo tím tháng tư, *thơ Hoàng Xuân Thảo*.....70
Người tù H.O., *thơ Nguyễn Tú Phương*.....73
Bắt nguội, *thơ Phùng Nhân*.....74
Cận kề bên ta, *thơ Nguyễn Đức Thanh*.....77
Tìm ánh sao trời, *truyện ngắn Ngọc Huy*.....79
Vẫn còn đó, *thơ P. Đan Hà*.....81
Ngày 10.3.75, *thơ Trần Vấn Lệ*.....82
Xóm cũ: Đầm Thị Nại, *Đào Đức Chương*.....85
Tự-sự, *thơ Nguyễn Thành Quốc*.....86
Âm vang điệu buồn, *thơ Vạn Giả*.....89
Nhớ Quảng-nam, *thơ Hoàng Kim Dũng*; Vết buồn, *thơ Nguyễn Tư*;
Nằm bệnh, *thơ Hoàng Nga*.....90
Chuông buồn như thơ, *thơ Nguyễn Văn Cường*; Chỉ là nợ nhau, *thơ Thiên Di*; Đêm trăng, *thơ Vân Nương*.....91
Nét thiên thanh, *thơ Lê Phong Vũ*.....92
Xóm măng: Tay mẹ, *Ngô Nguyên Dũng*.....93
Đùa với lửa, *truyện dài Tống Minh Long Quân*.....95
Cho tôi đôi cánh bay, *thơ Phan Long Yên*.....97
Những sự hi-sinh, *thơ Lê Anh*.....98
Mưa bay, *thơ B.H.T*.....101
Mang xuống tuyền đài, *truyện dài Hoàng Hải Thủy*.....102
Lửa, *thơ Ngô Nguyên Dũng*.....105
Tiếng hát trong chiều mưa tuyết, *thơ Tuệ Nga*.....106
Bên rặng Tuyết-sơn, *truyện thiền Nguyên Phong*.....107
Bài điếu văn đầu năm Mậu Dần, *thơ Trương Từ Danh*.....109
Độc-giả thắc-mắc, *Bút Chì*.....110
Chém đá, *Sắc Không*.....110
Thư đi tin lại, *Nguyên Hương*.....119

Ảnh bìa: *Hoa quỳnh* của Võ Lê Vĩnh-Phúc

CHÀO MỪNG ĐẠI-HỘI VĂN-BÚT VN HẢI-NGOẠI KỲ 6 NGÀY 21-22.3.1998 TẠI WASHINGTON DC

Chủ-nhiệm: *Nguyên Hương*
Chủ-bút: *Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyên Hương*

Ban biên-tập:
Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kha Huyền
Lãng Nhân - Lê Văn Lân - Mỡ (Làng Văn)
Ngô Nguyên Dũng - Nguyên Phong
Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích - Vân Nương
Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:
Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoành
Lãm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man - Ngô Du Trung
Ngô Minh Hằng - Nguyên Hương (Dallas)
Nguyên Khanh - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Văn Ba
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Lộc Quy
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường
Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng - P. Đan Hà
Phạm Hồng Đậm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thúy Trang - Thúy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Vấn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giả - Vi Vi
Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Giá báo bán lẻ
Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 krones
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem trang 118

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC LẬP QUỸ CHÍNH-NGHĨA CHO "LIÊN MẠNG THÔNG-TIN CHỐNG VĂN-HÓA-VẬN CỦA CSVN"

Những biến-động thời-sự trong cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại trong năm qua cho thấy guồng máy phản-gián, ban Việt-kiều trung-ương và ban Tư-tưởng trung-ương của CSVN đang tập-trung mọi nỗ-lực để tấn-công tập-thể người Việt tị-nạn ở hải-ngoại về mặt văn-hóa. Nhờ lập-trường vững chắc và nhờ sự cảnh-giác cao-độ, cộng-đồng hải-ngoại đã phản-ứng thích-đáng trước những đợt sóng đầu tiên, qua sự xuất-hiện của các đoàn văn-công, múa rối nước và băng phim phỉ-báng quân-lực VNCH. Để kịp thời ứng-phó với các đợt công-phá tiếp theo của CSVN qua nhiều hình-thức khác nhau, Liên Mạng Thông-Tin Chống Văn-Hóa-Vận của CSVN* đã được thành-lập, với sự tham-gia bước đầu của 48 tham-dự-viên (netters) ở 36 tiểu-bang Hoa-kỳ và 12 quốc-gia khác.

Để tạo phương-tiện giúp Liên Mạng Thông Tin hoạt-động hiệu-quả, đủ sức đối-phó nhiều mặt trước thế-lực khổng-lồ của CSVN về cả hai phương-diện tài-chánh lẫn nhân-sự, chúng tôi xin lập Quỹ hoạt-động để nhận sự giúp-đỡ vô-điều-kiện của quí độc-giả, thân-hữu, đoàn-thể cộng-đồng và các tổ-chức đấu-tranh trên toàn thế-giới.

Quỹ Chính-Nghĩa còn được sử-dụng trong các mục-tiêu:

- Mở rộng thông-tin, bám sát các hoạt-động toàn cầu của VC trên các mặt trận văn-hóa-vận, kiều-vận, ngoại-vận, kinh-tế-vận, v.v.

- Yểm-trợ chi-phí tổ-chức, cung-cấp tài-liệu cho các cuộc biểu-tình chống Cộng.

- Yểm-trợ các chương-trình thực-hiện phim, băng và đĩa nhạc, đại-nhạc-hội, hội-thảo, vi-báo (website) vinh danh chiến-sĩ VNCH.

- Yểm-trợ các hoạt-động vận-động nhân-quyền, dân-chủ tự-do cho toàn dân Việt-nam.

- Yểm-trợ các vụ kiện chống văn-hóa-vận, v.v.

Chi-phiếu ủng-hộ xin đề và gửi về:
LIÊN MẠNG THÔNG TIN (Quỹ Chính-Nghĩa)
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada
(nếu không muốn công-bố tên tuổi, xin ghi thêm câu: "không công bố")

Xin đa tạ sự quan-tâm của quí vị.
Thay mặt Liên Mạng Thông Tin Chống Văn Hóa Vận CSVN
Sáng-lập-viên và phụ-trách liên-lạc

Nguyễn Hữu Nghĩa

** GHI-CHÚ:*

Về mặt tổ-chức, cấu-trúc của "Liên Mạng" gần với hệ-thống thông-tin (Information Network) hơn là một đoàn-thể. Tham dự viên (netter) tự-nguyện tham-gia, hoạt-động không thù-lao và bằng phương-tiện cơ-hữu (tự-túc), công-tác chính là chuyển tin cho nhau. Trong một vài trường-hợp, tham dự viên hay cảm-tình-viên của "Liên Mạng" có thể giúp vận-động thêm phương-tiện bên ngoài để tăng-cường cho công-tác chung. Về mặt bảo mật, tham-dự-viên có thể dùng bút hiệu, biệt hiệu, địa-chỉ hộp thư, điện-thoại ẩn-số, v.v. để liên-lạc. Các tham-dự-viên ở cùng một địa-phương không nhất-thiết phải liên-lạc nhau, ngoại-trừ trường-hợp tối cần, hoặc vốn đã biết nhau từ trước và giới-thiệu nhau vào "Liên Mạng".

"Liên Mạng" không có ban chấp-hành. Trong thời-gian sơ-khai, bộ phận "gốc" sẽ liên lạc trực-tiếp với từng vị ở các địa-phương. Về sau, tùy nhu-cầu tổ-chức, có thể có thêm các bộ-phận trung gian. Tham-dự-viên có thể gia-nhập bằng nhiều cách: được mời gia-nhập; tự ghi tên gia-nhập hoặc được giới-thiệu gia-nhập. Tham-dự-viên có thể ngưng hoạt-động bất cứ lúc nào, chỉ cần thông-báo về "gốc".

Quý vị và các bạn muốn tham-gia, có thể ghi danh ngay từ bây giờ, qua các phương tiện sau:

- **Bưu-điện: P.O. Box 218 Station U, Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada**
- **Vi-thư: langvan@ilap.com**
- **Vi-báo: http://www.vietnamlangvan.com/vietnews - Điện-thư:(905) 607-8011**

Trong thư ghi danh, xin cho biết: tên, biệt-hiệu liên-lạc (nếu có), địa-chỉ bưu-điện, địa-chỉ email (nếu có), điện-thoại (nếu tiện), số fax (nếu có).

tin văn

Lưỡng đảng Hoa kỳ muốn lật đổ Saddam Hussein

Các thành viên Quốc Hội của lưỡng đảng Hoa kỳ đã đồng ý là thỏa hiệp thanh tra vũ khí tại Iraq do thành quả ngoại giao của tổng thư ký Liên Hiệp Quốc dường như sẽ không hiệu quả và giải pháp duy nhất có thể hữu hiệu để giải quyết vấn đề là lật đổ Saddam Hussein.

Nhiều nhà lập pháp tuyên bố trong các chương trình tin tức cuối tuần là cần đưa tổng thống Iraq ra tòa án hình sự quốc tế để chứng tỏ cho thế giới thấy là Hoa Kỳ hành động đúng khi lật đổ Saddam.

Nghị sĩ John McCain, Cộng Hòa, Arizona, phát biểu trên chương trình "Meet the Press" của NBC: "Mục đích của chúng ta là truất ông ta ra khỏi quyền lực vì điều hiển nhiên là chừng nào ông ta còn ở ngôi vị đó, thì chúng ta còn phải đương đầu với thử thách to lớn."

Nghị sĩ Bob Kerrey, Dân Chủ, Nebraska, nói: "Chúng ta phải thay đổi mục tiêu tại Iraq, là thay thế chế độ độc tài này bằng một thể chế dân chủ."

Cố vấn an ninh Sandy Berger của Tổng thống Clinton tuyên bố với tờ *Washington Post* là Hoa kỳ cần yểm trợ các lực lượng đối lập tại Iraq. Nhưng ông cảnh giác là các nỗ lực quá khứ của Hoa kỳ trong việc lật đổ một chính phủ, như tại Vịnh Con Heo năm 1961 hay Hung-gia-lợi năm 1956, đã thất bại. Ông nói, "Trước khi đưa ra các mục đích, chúng ta phải đoan chắc lần này chúng ta chuẩn bị kỹ càng để hoàn tất."

Cựu thanh tra vũ khí LHQ David Kay nói, "Trừ phi có cuộc khám xét bất thình lình, nếu không bạn chẳng có hy vọng tìm ra thứ gì ở Iraq: họ đã di chuyển đồ bằng cửa sau trong khi bạn đang ở cửa trước."

Bệnh viêm gan loại C tràn lan tại Hoa-kỳ

Hàng trăm ngàn người Mỹ đã được truyền máu cách đây ít năm sẽ nhận được thư cảnh giác là họ có thể bị viêm gan C, loại viêm gan nguy hiểm nhất vì lây bệnh trong nhiều năm vẫn không thấy triệu chứng gì, cho tới khi bệnh phát ra thì đã ở thời kỳ khó chữa, tân Y Sĩ trưởng Hoa Kỳ David Satcher cho biết như trên tại một tiểu ban Hạ Viện hôm Thứ Năm.

Bộ Y Tế và Nhân Sự đang chuẩn bị mở chiến dịch khuyến khích mọi người đi khám-nghiệm loại vi trùng viêm gan này, mới chỉ được xác định kể từ năm 1988 trở lại đây. Cần tới 20 năm, các triệu chứng của bệnh viêm gan C mới xuất hiện.

Các bệnh nhân bị viêm gan C bị hư gan nặng, mà phần lớn là những người chích ma túy. Tuy nhiên vẫn có khoảng 300,000 người nhiễm bệnh do truyền máu trước khi các cuộc thử nghiệm máu được thực hiện kể từ 1990. Mãi tới giữa năm 1992 các cuộc thử nghiệm này mới đáng tin cậy.

Tuy số lượng những người mới bị nhiễm vi trùng viêm gan C giảm nhiều trong các năm qua, nhưng mỗi năm vẫn có 30,000 trường hợp viêm gan C được phát hiện, và gây thiệt mạng cho khoảng 10,000 người trong số này.

TT Mỹ hài lòng VC

Tổng Thống Bill Clinton tỏ ý hài lòng về việc chính phủ cộng sản Việt Nam "đang hợp tác đầy đủ" với các nỗ lực của Hoa Kỳ để kiểm điểm các quân nhân Mỹ mất tích trong Chiến tranh Việt Nam.

Trong văn thư gửi Ngoại trưởng Madeleine Albright, Clinton cho biết ông hài lòng việc chính phủ cộng sản Việt Nam đang cộng tác trong bốn lãnh vực: giải quyết các trường hợp khác biệt, tìm kiếm hài cốt các quân nhân Mỹ để chuyển về nước, cung cấp các tài liệu có thể giúp kiểm điểm các quân nhân mất tích và phụ giúp vào các cuộc tìm kiếm tại nước Lào láng giềng.

Quốc Hội đã yêu cầu tổng thống báo cáo về tình trạng của việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Clinton dùng văn thư này than phiền là đòi hỏi của Quốc Hội bất hợp hiến vì đòi hỏi này được gắn liền vào các việc phê chuẩn một đạo luật "là cách chỉ huy việc thi hành các nhiệm vụ của tôi" trong cương vị tổng thống. Nhưng ông hứa với thân nhân những người Mỹ mất tích trong công vụ là "cam kết tiếp tục" tìm kiếm những người thân yêu của họ. Ông nói "đây là nguyên tắc chính, hướng dẫn chính sách của tôi đối với Việt Nam để việc kiểm điểm các tù nhân chiến tranh và những người mất tích trong công tác của chúng ta có thể đạt được ở mức đầy đủ nhất."

Sự gia tăng các nhóm chống chính quyền và kỳ thị chủng tộc tại Mỹ

Theo nghiên cứu mới nhất của Klanwatch và Militia Task Force, số lượng các nhóm thù nghịch chống chính quyền và kỳ thị chủng tộc ở Hoa Kỳ đã gia tăng mạnh trong năm ngoái, thêm 20% so với 1996, gồm

474 nhóm.

Họ báo động rằng sự gia tăng này sẽ có thể đem lại một đợt nổ bom và những vụ bạo động khác. Trong khi phong trào thượng tôn da trắng có từ xa xưa tiếp tục phát triển, một phong trào mới gồm những phần tử quá khích cực hữu đang chiêu mộ thành viên. Tiểu bang Florida nơi có nhiều bạo động chống phá thai và những vụ thù ghét chủng tộc, có con số cao nhất nước với 48 nhóm thù nghịch, kế đó là California với 35 nhóm.

Trong khi Ku Klux Klan vẫn là nhóm thù nghịch lớn nhất, đang nổi lên là các nhóm Tân Quốc Xã, bọn đầu trọc, Thiên Chúa Giáo chính thống da trắng và các tổ chức phân biệt chủng tộc da đen.

Con số người thực sự gia nhập những nhóm này không được biết chắc chắn. Nhưng các chuyên viên theo dõi tin rằng có khoảng 50.000 người theo tôn giáo Christian Identity, một phong trào kỳ thị chủng tộc mà một tín đồ là Eric Robert Rudolph, đang bị truy tầm về vụ nổ bom hôm tháng giêng vừa qua tại y viện phá thai ở Birmingham, Alabama.

Các chuyên cho biết có một số không rõ nhiều nhóm nhỏ các cá nhân cực đoan hoạt động độc lập, khó theo dõi nhưng lại nguy hiểm nhất vì các thành viên khi vào khi ra và thường tự ý hành động.

Ngoài ra còn có nạn thù nghịch trên lưới Intenet. Trong 3 năm, có 163 vi báo (webpage) khích động sự thù nghịch và khoảng 50.000 đĩa CD ghi nhạc cổ võ, gieo rắc thù nghịch được bán ra. Theo Giám đốc FBI Louis Freeh trình bày trước Tiểu Ban Chuẩn Thu Thượng Viện, năm 1996 có 11 ngàn vụ xảy ra vì thù nghịch, từ giết người đến phá hoại tài sản.

Một phi công Mỹ được cả Hoa kỳ lẫn CSVN vinh danh

Một phi công trực thăng quân đội Hoa kỳ, Hugh Thompson bay trên làng Mỹ Lai năm ông 24 tuổi, ngày 16 tháng Ba, 1968 là ngày ghi dấu một trong những thời điểm đen tối nhất của lịch sử quân đội Hoa kỳ, mới được quân đội Hoa kỳ vinh danh anh hùng cách đây hơn một năm về những hành động của ông trong ngày ấy. Trong tháng này, chính phủ cộng sản Việt Nam cũng dự định vinh danh ông vì hành động trên.

Đây là một trường hợp đặc biệt của chiến tranh Việt Nam. Theo bản tin AP, ngày 16.3.1968, cách đây đã 30 năm ở làng Mỹ Lai thuộc tỉnh Quảng Ngãi, trong lúc phi công Thompson lái trực thăng hỗ trợ quân đội Hoa kỳ yểm trợ hành quân thì ông chứng kiến cảnh dân làng bị quân đội Mỹ giết chết, Thompson đã ra lệnh cho xạ thủ trực thăng của ông sẵn sàng bắn vào các quân nhân Mỹ để họ ngưng tàn sát dân Việt.

Tổng số người bị tàn sát trong vụ đó lên tới 500 người và trung úy William Calley, người chỉ huy cuộc tàn sát, phải ra tòa án binh tại Hoa Kỳ sau đó.

Đầu tháng 3.98, tại Đài Tưởng Niệm Cựu Chiến Binh Việt Nam ở Hoa Thịnh Đốn, Thompson đã được huân thưởng Quân Công Bội Tinh về hành động cứu dân và ngăn chặn tội ác của quân nhân Mỹ trong ngày 16 tháng Ba, 1968.

Sau vụ Mỹ Lai, Thompson được gắn Huy Chương Phi Hành Ưu Hạng và phi hành đoàn của ông cũng được gắn ngôi sao Đồng, nhưng quân đội vẫn không đề cập gì tới hành động can trường của Thomspon, chống lại các quân nhân Mỹ khác tại làng Mỹ Lai.

Ngày ấy, Thompson mới 24 tuổi, cùng phi hành đoàn của ông bay trên không phận Mỹ Lai. Khi chứng kiến xác dân làng nằm chất đống ở giao thông hào, Thompson đã gọi vô tuyến về hậu cứ xin máy bay tản thương nhưng bị từ chối. Vì thế, ông quyết định đáp xuống, ra lệnh cho xạ thủ trực thăng của ông là Lawrence Colburn hướng đại liên vào các quân nhân Mỹ đang có hành động sát nhân, uy hiếp họ ngừng tay.

Ông cũng đồng thời gọi vô tuyến tới hai giang tốc đỉnh để di tản hàng chục dân làng tới chỗ bình an. Trở lại giao thông hào, thấy có gì cựa quậy trong đống xác người, nhân viên phi hành Glenn Andreotta tìm ra một em bé trai 2 tuổi đang bám lấy xác mẹ, nhưng em thì không bị thương tích gì. Andreotta bồng em, trao lại cho xạ thủ Colburn. Colburn kể lại: "Chưa bao giờ tôi xúc động mạnh như thế. Em bé ngây dại nhìn tôi. Tôi có đứa con bên nhà cũng cỡ tuổi như em".

Tuy có hành động nhân đạo như vậy nhưng Thompson và phi hành đoàn vẫn không được quân đội và chính phủ Mỹ quan tâm. Mãi cho tới cách đây 10 năm, giáo sư nhân loại học của Đại học Clemson là David Egan xem xét tài liệu BBC về vụ Mỹ Lai mới tìm Thompson để phỏng vấn.

Giáo sư Egan nói, "Theo tôi, ông ta là một người can đảm, đạo đức chân chính, đáng được vinh danh." Giáo sư Egan viết trên 100 lá thư tới Quốc Hội và các viên chức cao cấp trong chính phủ Hoa Kỳ. Trong số những người nhận được thư ông có cả Dean Rush, ngoại trưởng hồi Chiến tranh Việt Nam. Rush trả lời Egan, "Tôi thành tâm hy vọng quân đội có hành động ghi nhận sự can trường của Thompson."

Nhưng mãi tới 22 tháng Tám, 1996, quân đội mới gửi thông báo tới Thompson cho biết quân đội đã chấp thuận phong cho ông Quân Vụ Bội Tinh.

Theo tin AP, Colburn và Thompson sẽ viếng thăm Mỹ Lai vào tháng này, nhân năm thứ 30 của cuộc tàn sát Mỹ Lai. Chính phủ cộng sản Việt Nam cũng dự định vinh danh Thompson và phi hành đoàn của ông vào dịp này.

Trong văn bản vinh danh Thompson của quân đội Hoa Kỳ, Thompson được ca ngợi có "hành động anh hùng cứu các sinh mạng dân Việt trong cuộc tàn sát, đi ngược lại với quân luật Mỹ trong Chiến Tranh Việt Nam."

Thái tử Ranariddh bị tuyên án 5 năm tù ở

Tòa án quân sự Cam Bốt trong tháng ba vừa qua đã kết tội đồng thủ tướng Hoàng tử Norodom Ranariddh về việc buôn lậu vũ khí và tuyên án khiếm diện hoàng tử 5 năm tù.

Theo tin AP, phiên xử, theo lệnh của nhà lãnh đạo đảo chánh Hun Sen, chỉ kéo dài 6 giờ, và Ranariddh, lưu vong trước khi cuộc đảo chánh xảy ra hồi tháng Bảy năm ngoái, đã không có mặt vì hiện đang ở Thái Lan.

Đại diện của hoàng tử là Lu Laysreng tại Nam Vang tuyên bố: "Điều đó không có gì ngạc nhiên. Hoàng tử đã bị kết tội trước khi phiên xử diễn ra, toàn thế giới đều biết điều đó."

Sau vụ xử này, chính phủ Nam Vang sẽ quyết định liệu hoàng tử Ranariddh có thể trở về Cam Bốt để tranh cử vào cuối năm nay hay không, theo một kế hoạch cần sự ân xá của vua cha của hoàng tử là Norodom Sihanouk.

Các phó ủy viên chính phủ đã cáo buộc Ranariddh nhập cảng vũ khí để âm mưu đảo chánh lật đổ Hun Sen trước khi chính hoàng tử bị Hun Sen lật đổ.

Hoàng tử bác bỏ các cáo buộc này và gọi phiên xử là bất hợp pháp. Ông từ chối bất cứ sự bào chữa nào liên hệ tới vụ xử này và nói nếu như ông xin được ân xá thì có nghĩa là ông có tội.

Chín nhân chứng, gồm các quân nhân, cảnh sát và các nhân viên quan thuế, ra khai trước tòa là Ranariddh đã toan chở hai tấn súng, đạn và vũ khí bị tịch thu ngày 26 tháng Ba tại cảng Sihanoukville. Các mẫu vũ khí được trưng ra tại tòa.

Bàn bị can để trống, bên trên có để sẵn một chiếc máy vi âm. Ngồi ghế chánh thẩm là Nhey Thol nói các bằng chứng cho thấy "các nỗ lực liên tục của Ranariddh bí mật tạo ra các lực lượng chống chính phủ nhằm tạo sự rối loạn dẫn đến lật đổ chính phủ để ông và đảng của ông lên nắm trọn quyền."

Chánh án cũng kết án tư lệnh quân đội của Ranariddh là tướng Nhek Bunchhay bốn năm tù, và vệ sĩ của hoàng tử là Thach Suong hai năm tù treo. Chẳng có bị can nào hiện diện tại tòa. Họ có thời hạn hai tháng để chống án.

Sinh viên Nam Dương biểu tình chống Suharto

Hàng ngàn sinh viên la hét, giương cao các biểu ngữ đòi "Treo Cổ Suharto!" là cuộc biểu tình lớn nhất thể hiện sự phẫn nộ của dân Nam Dương trước cuộc khủng hoảng kinh tế của nước này.

Các sinh viên, biểu tình tại nhiều khuôn viên đại học trên các đảo Java và Sulawesi, nhấn mạnh là Nam Dương cần phải giải quyết các vấn đề tài chánh của đất nước. Theo họ, Suharto - tổng thống Nam Dương, đã liên tục cầm quyền suốt 32 năm nay -là đầu sỏ của cuộc khủng hoảng này.

Các đoàn biểu tình đòi hỏi chặn đứng và hạ thấp vật giá đã tăng vọt vì tình trạng thất nghiệp gia tăng từ năm 1997 sau khi đồng rupiah sụt giá. Năm người chết trong các cuộc biểu tình vừa qua.

Dù bị chống đối, nhưng sau đó tại Jakarta, các đại biểu quốc hội đã bỏ phiếu tín-nhiệm TT Suharto trong chức vụ tổng thống nhiệm kỳ thứ bảy.

Suharto, nhà lãnh đạo lâu đời nhất tại Á Châu hiện nay, vẫn nắm chắc quyền bính trong tay và không chịu cải cách chính trị. Tuy nhiên, ông đang bị quốc tế áp lực phải có các cải cách kinh tế thì mới được Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế IMF cho vay 43 tỷ mỹ kim cấp cứu cuộc khủng hoảng kinh tế.

Đình chiến tại Cao-miên

Các lực lượng của cả chính phủ lẫn lực lượng trung thành với cựu đệ nhất thủ tướng đã bị lật đổ - hoàng tử Norodom Ranariddh - đã nhận được lệnh buông súng.

Có lẽ không quốc gia nào trên thế giới có một lịch sử hiện đại bi thảm như Cam Bốt. Sau cuộc chiến giành độc lập từ tay người Pháp, là chiến tranh Việt Nam, sau đó là vụ diệt chủng trong nhiều năm trời của Pol Pot và Khmer Đỏ, theo sau là cuộc xâm lăng của Việt Nam và việc thiết lập một chế độ cộng sản thô bạo.

Hậu quả để lại đã ảnh hưởng trên từng người Cam Bốt. Năm 1993, Liên Hiệp Quốc tổ chức một cuộc bầu cử, sau đó một sự phân chia quyền hành được đồng ý. Hoàng tử Ranariddh, con trai quốc vương Norodom Sihanook trở thành đệ nhất thủ tướng và ông Hun Sen là đệ nhị thủ tướng.

Dàn xếp này chỉ kéo dài đúng 4 năm cho đến ngày xảy ra vụ ông Hun Sen lật đổ hoàng tử Ranariddh vào tháng 7.1997. Từ ngày đó, lực lượng của Hoàng tử đã chống lại các binh sĩ của chính phủ ở phía tây bắc Cam Bốt.

Một phụ tá cao cấp của hoàng tử Ranariddh cho rằng ông Hun Sen phải chịu trách nhiệm về cuộc nội chiến: "Chúng tôi không thua, nhưng chúng tôi muốn chấm dứt nỗi thống khổ của dân chúng. Chúng tôi muốn Cam Bốt được hoà bình. Chúng tôi không phải là phe gây chiến, chúng tôi là một lực lượng dân chủ, chúng tôi không muốn chiến tranh, chúng tôi không muốn đánh nhau, nhưng chúng tôi không có lựa chọn nào khác. Lực lượng của ông Hun Sen đã tấn công chúng tôi."

Không lâu sau khi hoàng tử Ranariddh tuyên bố ngưng chiến, chính phủ đã có phản ứng và ra lệnh cho các lực lượng của họ ngưng bắn. Người có công nhiều trong việc môi giới cho hoà bình là Nhật Bản. Nhật đã đưa ra một công thức mà theo đó, chính phủ sẽ xử khiếm diện Hoàng tử Ranariddh, về các hành động mà họ cho là đã đưa đến chiến tranh. Sau đó, khi vụ xử đã qua, hoàng tử đã bị kết tội, ông sẽ được ân xá, và việc này cho phép ông được tham

gia vào các cuộc bầu cử mới, dự trù được tổ chức vào tháng 7 tới.

Carolyn G., phái viên đài BBC tại thủ đô Nam Vang của Cam Bốt nhận xét: "Theo tôi, hiện nay quốc tế đang ngày càng gây sức ép lên chính phủ Cam Bốt, đặc biệt là từ phía Nhật, vốn đã gởi phó thủ tướng đến Cam Bốt tuần vừa qua. Ông ta đã nói rõ với các phóng viên là cộng đồng quốc tế đang bực mình trước các chậm trễ trong vụ Hoàng tử Ranariddh có thể trở về Cam Bốt và các nỗ lực đem lại hoà bình tại đây. Ông cho biết là lòng kiên nhẫn của cộng đồng quốc tế không phải là vô giới hạn, và ông muốn thấy có tiến triển. Vì vậy tôi nghĩ là chính phủ Cam Bốt cảm thấy họ phải đáp ứng chuyện này".

Nhiều quan sát viên cho rằng nếu như các cuộc bầu cử diễn ra như dự định vào tháng 7, ông Hun Sen sẽ được nhiều lợi thế, chẳng hạn như việc nắm trong tay đài phát thanh và truyền hình Cam Bốt; trong khi ông Ranariddh bị bịt miệng. Tuy nhiên, phụ tá của Hoàng tử Ranariddh nhấn mạnh là hoàng tử vẫn ra tranh cử. Sẽ có nhiều phức tạp trong tương lai, ngay cả nếu như cuộc ngưng bắn giữa hoàng tử Ranariddh và chính phủ được bền vững, thì vẫn còn lực lượng Khmer Đỏ vốn liên minh với lực lượng của hoàng tử Ranariddh. Khmer Đỏ không chịu sự chi phối của lệnh ngưng bắn. Chính phủ coi họ như là một tổ chức bất hợp pháp, vì vậy họ vẫn là một vấn đề có thể gây khó khăn.

Bước đột phá hôm nay được mọi người Cam Bốt và cộng đồng quốc tế chào mừng rộng rãi. Nhưng còn quá sớm để hy vọng là nó đánh dấu sự khởi đầu việc chấm dứt thù địch trên đất nước bị tàn phá tan nát vì chiến tranh này.

Sinh bảy ở Ả Rập

Trong khi một phụ nữ Mỹ ở tiểu bang Iowa sinh bảy, được bao nhiêu người giúp đỡ từ tài chánh đến nhân lực để nuôi con, thì một bà mẹ Ả Rập cũng sinh bảy lại chẳng được ai quan tâm, đoái hoài.

Người phụ nữ Ả Rập 40 tuổi này đã có 7 đứa con ngoài 7 đứa mới sinh, cư ngụ trong một căn nhà hai phòng với chồng và 6 đứa con lớn. Người chồng 55 tuổi, một công chức quốc phòng hồi hưu, phải chạy thêm xe taxi để phụ vào đồng lương hưu của mình.

7 hài nhi: 4 trai, 3 gái đều khoẻ mạnh, đã có thể rời bệnh viện để về nhà. Nhưng bà mẹ không thể chăm sóc một lúc chừng ấy đứa trẻ. Khi bà cho một em bé bú thì những đứa trẻ kia khóc ré lên làm bà rối trí đến phát khóc.

Cho đến nay, trên thế giới chỉ mới có hai trường hợp sinh bảy mà các hài nhi đều sống sót.

trong làng

Ra mắt sách ảnh Trần Đại Lộc tại Nam California

Hôm 22.2, khoảng 100 quan khách và thân hữu đã dự buổi ra mắt sách *Ảnh* của Trần Đại Lộc tại phòng hội của Hội Văn-hóa Việt Mỹ ở Little Saigon.

Mở đầu buổi lễ, ký-giả Đỗ Ngọc Yến, chủ-nhiệm nhật-báo *Người Việt* chào mừng quan khách. Tiếp theo, GS Hoàng Ngọc Tuệ, nhà văn Phạm Phương Đài, nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu và luật sư Phan Huy Đạt lần lượt lên máy vi-âm nói về đời hoạt-động thanh-niên và tác-phẩm ảnh nghệ-thuật của Trần Đại Lộc, cũng như trình-bầy về việc lập quỹ tín-nhiệm để giúp các con của ông ăn học thành tài. Cuối cùng, nhạc sĩ Doanh Doanh đã trình tấu dương cầm một số ca-khúc do Trần Đại Lộc sáng-tác.

Trần Đại Lộc, giáo-sư Triết, là một huynh-trưởng thanh-niên và là một nghệ-sĩ tài-hoa, qua đời năm 1997 trước đây.

Về mặt sinh-hoạt thanh-niên học-đường, ông tham-gia tổ-chức Chương-trình Công-tác Hè, Cứu-trợ nạn lụt miền Trung, nạn lụt miền Tây, Công trường thanh-niên giới tuyến cất nhà cho đồng-bào chiến-nạn Quảng-trị, lập Chương-trình Phát-triển Sinh-hoạt thanh-niên học-đường (CPS), Phong-trào Du Ca VN, v.v.

Về nghệ-thuật, ông nổi tiếng trong lãnh-vực nhiếp-ảnh (Trưởng nhóm Ánh Việt), viết văn, làm thơ, soạn nhạc và cả cắm hoa.

Về hành-chánh, ông trở thành Ủy viên Công cán của Bộ Giáo-dục từ khi còn rất trẻ, và sau đó cùng GS Đoàn Viết Hoạt sang Mỹ nghiên-cứu về sinh-hoạt thanh-niên học-đường. Vào đầu thập-niên 70, ông làm Đại-diện Dân-vận tại vùng 4, trông coi 16 ty Thông-tin Dân-vận miền Tây.

Tập *Ảnh* Trần Đại Lộc do ông tự tay sưu-tập và trình-bày ngay sau khi được bác-sĩ cho biết rằng chứng ung-thư gan sẽ mang ông ra khỏi cuộc đời mấy tháng sau đó. Ông

đã đi một vòng các nơi, thăm viếng bạn bè và chụp thêm một số ảnh tại Hoa-kỳ và Âu-châu. Sách gồm 40 tác-phẩm nhiếp-ảnh của Trần Đại Lộc, một bài viết của tác giả và 20 bài của 20 người khác viết về ông. Tiền bán sách Trần Đại Lộc sẽ sung vào tín-quỹ để phụ giúp hiền thê của ông nuôi các cháu (còn nhỏ) ăn học thành tài.

Sách mới: *Trong Cơn Vật Vã*

Tuyển tập thơ văn do Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại phát-hành nhân Đại-hội kỳ 6 tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn ngày 21 và 22.3.1998.

Sách trình bày đẹp, tranh bìa và tranh trang trí của Nguyễn Nhật Tân, với sự đóng-góp bài vở của văn-hữu thuộc 8 Trung tâm chính-thức trước khi Viên Linh phá-hoại Văn Bút vì mất chức chủ-tịch.

Mở đầu sách là bài Thay lời tựa, *Năm vật vã của cơn khủng hoảng nội bộ* của chủ-tịch Sơn Tùng, Chủ-tịch Ban Chấp-hành Trung-ương.

Phần truyện (xếp thứ tự bút hiệu), có 15 truyện ngắn của Diệu Tân (TT Bắc Cali), Duy Lam (TT Nam Cali), Hoàng Chính (TT Ontario), Hoàng Ziang Duy (TT Miền Đông), Lê Thị Nhị (TT Miền Đông), Ngọc Anh (TT Nam Cali), Nguyễn Duy Tâm (TT Ontario), Nguyễn Mạnh An Dân (Nam Hoa-kỳ), Nguyễn Thị Thanh Bình (TT Miền Đông), Nguyễn Văn Thông (TT Miền Đông), Sơn Tùng (TT Miền Đông), Trần Long Hồ (TT Miền Đông), Tống Minh Long Quân (TT Ontario), Việt Phương (Nam Hoa-kỳ) và Vũ Nam (TT Âu-châu).

Phần bút ký và biên khảo, có 3 bài của Giang Tâm Thu Nguyệt Bách Việt (Bắc Cali), Hương-giang Thái Văn Kiểm (TT Âu-châu) và Lê Hữu Mục (TT Ontario).

Phần thơ, có 32 bài của Cao Mỵ Nhân (TT Nam Cali), Cung Vũ (TT Ontario), Đỗ Cẩm Khê (TT Miền Đông), Đào Trường Phúc (TT Miền Đông), Hà Bỉnh Trung (TT Miền Đông), Hoài Việt (TT Âu châu), Hoàng Bảo Việt (TT Âu-châu), Khải Chính (TT Ontario), Lãm Thúy (TT Miền Đông), Lâm Văn (TT Miền Đông), Lê Thị Ý (TT Miền Đông), Lộc Quy (TT Ontario), Nghiêu Minh (TT Miền Đông), Ngô Tịnh Yên (TT Nam Cali), Nguyễn Bá Dĩnh (TT Québec), Nguyên Tú (TT Miền Đông), Nguyễn Đăng Tuấn (TT Miền Đông), Nguyễn Hữu Nhật (TT Ontario), Nguyễn Huy Phước (TT Miền Đông), Nguyễn Thị Vinh (TT Ontario), Nguyễn Tư (TT Sydney), Nguyễn Văn Cường (TT Âu-châu), Phạm Quân Khanh (TT Ontario), Phạm Quang Ngọc (TT Sydney), Phong Vũ (TT Ontario), Thiên Di (TT Ontario), Thủy Trang (TT Quebec), Trần Ngân Tiêu (Nam Hoa-kỳ), Trần Quốc Bảo (TT Miền Đông), Tuệ Nga (TT Bắc Cali), Tùy Anh (TT Âu-châu) và Vi Khuê (TT Miền Đông).

Đây là một ấn-phẩm đẹp, xứng-đáng có mặt trong tủ sách mọi gia-đình Việt-nam tại hải-ngoại, dày 304 trang bìa ngân-nhũ, giá bán 15 mỹ-kim (22,50 gia-kim), Làng Văn phát-hành (độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường lệ).

Tuyển tập văn-học
15 truyện ngắn, 15 tác giả
4 bài nhận-định, 4 tác giả
32 bài thơ, 32 tác-giả
Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại

304 trang
giá 15 mỹ-kim (22,50 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách hoặc liên-lạc:
Làng Văn
(tổng phát-hành)

Trần Quang Hải và Bạch Yến thành công tại Đan Mạch

Với hai mục đích: Dạy hát đồng song thanh cho các nghệ sĩ đoàn Odin Teatret, và Trình diễn nhạc Việt Nam cho khán giả Đan Mạch, Trần Quang Hải và Bạch Yến đã có mặt tại Đan Mạch từ 24 đến 28 tháng 2 vừa qua.

Đoàn hát Odin Teatret được ông Eugenio Barba sáng lập vào năm 1964 tại thủ đô Oslo, Na Uy. Nhân một chuyến du diễn ở Đan Mạch, đoàn Odin Teatret đã được thành phố Holstebro tặng một địa điểm để làm trụ sở. Từ 1966, Odin Teatret đóng đô tại Holstebro và có danh hiệu mới là Norsk Teaterlaboratorium (phòng thí nghiệm kịch nghệ Na Uy). Nhiều sinh hoạt đã được tổ chức với sự tham gia của nhiều nghệ sĩ từ nhiều quốc gia trên thế giới.

Trung tâm Odin Teatret và đường lối thể nghiệm kịch nghệ qua phương pháp "trao đổi" (tiếng Pháp gọi là Troc, tiếng Anh là Barter) được nhiều nghệ sĩ, đạo diễn trên thế giới biết đến và khâm phục. Nhiều sinh viên đến đây nghiên cứu việc làm của trung tâm kịch nghệ này và viết luận án tiến sĩ.

Nhạc sĩ Trần Quang Hải được mời tới dạy hát đồng song thanh (overtone singing) cho 8 nghệ sĩ chuyên nghiệp của đoàn, chuẩn bị cho một vở tuồng mới mà trong đó, hát đồng song thanh là một yếu tố quan trọng.

Nhân dịp đến Holstebro lần đầu, Trần Quang Hải và Bạch Yến đã trình diễn một buổi dân ca dân nhạc Việt Nam cho dân chúng thành phố Holstebro do Odin Teatret tổ chức vào tối 27 tháng 2. Đây là lần đầu tiên dân Đan Mạch biết đến nhạc Việt và họ tỏ ra rất thích thú.

ngoài ngõ

Hội-nghị nhân-quyền tại Canada

Hai bộ Ngoại-giao và Thương-mại quốc-tế của Gia-nã-đại đã tổ-chức Hội-nghị nhân quyền vào hai ngày 19 và 20.2 tại Ottawa, nhằm đúc-kết hồ-sơ để chuẩn-bị tham gia Hội-nghị nhân-quyền quốc tế tại Thụy-sĩ từ 16 đến 24.3 này.

Hội-nghị đã duyệt xét vấn-đề nhân-quyền tại 37 quốc-gia trên thế-giới, với sự trình bày của 130 tổ-chức phi chính-phủ (NGO). Bốn lãnh vực nghiên cứu gồm:

- Dân Quyền và Quyền Sinh Hoạt Chính Trị (Civil và Political Rights);
- Quyền Phát Triển (Right to Development);
- Quyền Sinh Hoạt Kinh Tế, Xã Hội, và Văn Hóa (Economic, Social, and Cultural Rights),
- Các chủ đề còn lại gồm có: Sự Không Dung Thứ Tôn Giáo (Religious Intolerance), Sự Kỳ Thị Chủng Tộc (Racism), Hậu Quả của Sự Phế Thải Độc Chất (Effects of Illicit dumping of toxic wastes), và Sự Miễn Tội (Impunity).

Trong số 245 vị đại diện của 130 cơ quan, đoàn thể tham dự, có đại diện Liên Hội Người Việt Canada và Liên Minh Việt Nam Tự Do. Cùng trình bày vấn-đề VN còn có PEN Canada và Ân-xá Quốc-Tế.

Liên Hội Người Việt Canada tố cáo hành vi đàn áp tôn giáo của đảng CSVN và đặc biệt là nghị quyết 31/CP là minh chứng hùng hồn nhất của việc nhà nước VC tiếp tục đeo đuổi chính sách phi dân chủ và độc tài.

PEN Canada nêu lên tình trạng bắt bớ và cấm đoán quyền tự do ngôn luận và tư tưởng.

Hội Ân xá Quốc tế yêu cầu chính phủ Canada lưu tâm hơn nữa đến các hành vi xem thường bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền mà đảng CSVN đã ký kết tôn trọng.

Liên Minh Việt Nam Tự Do nêu tình trạng xúc phạm nhân vị người lao động ở một số công ty liên doanh với người ngoại quốc tại Việt Nam; đồng thời xoáy mạnh vào khía cạnh dân sinh và dân quyền của phụ nữ và trẻ em. Liên Minh đề nghị chính-phủ Canada đòi hỏi CSVN:

- chấm dứt chính sách đàn áp chính trị bằng cách trả tự do cho tất cả các tù nhân đang bị giam cầm vì chính kiến, tư tưởng hay tôn giáo.
- tôn trọng quyền tự do báo chí và ngôn luận bằng cách chấm dứt độc quyền trên lãnh vực truyền thông và chấm dứt kiểm duyệt chính trị đối với truyền thông đại chúng.
- tôn trọng quyền tự do hội họp, quyền đình công bãi thị và thành lập nghiệp đoàn độc lập để bảo vệ quyền lợi của công nhân Việt Nam và bảo vệ những phát triển kinh tế cá nhân.

Thượng-viện Mỹ và nhân-quyền VN

Thượng Nghị Sĩ Jesse Helms, Chủ tịch Uỷ ban Ngoại giao, Thượng viện Hoa Kỳ, đã tổ chức buổi điều trần để tìm hiểu về chính sách của Hành Pháp trong việc bãi miễn điều kiện Jackson-Vanik cho Việt Nam so với thực trạng nhân quyền và di dân ở Việt Nam.

Buổi điều trần diễn ra vào lúc 10 giờ sáng ngày 10.3 tại phòng 419 Dirksen Senate Office Building.

TNS Helms mời bốn thành phần trình bày các quan điểm và khía cạnh khác nhau của vấn đề:

- Đại diện Hành Pháp gồm có Phụ tá Ngoại trưởng Julia Taft, Giám đốc Văn phòng Dân số, Tị nạn và Di dân; và Phụ tá Ngoại trưởng Stanley Roth, Giám đốc Văn phòng Đặc trách Á Châu của Bộ Ngoại Giao. Họ sẽ trình bày lập luận chính thức của Hành Pháp.
- Đại diện cho nạn nhân: Hai đồng bào miền Thượng trong tổ chức FULRO hiện định cư ở North Carolina, Tiểu Bang của TNS Helms.
- Đại diện của nhóm cựu chiến binh Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ đã từng sát cánh chiến đấu với quân lực VNCH.
- Nhân chứng chuyên môn: TS Nguyễn Đình Thắng, Giám đốc Điều hành của Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển và Chủ Tịch Ban Chấp Hành tổ chức Cộng Đồng Việt Nam Vùng Hoa Thịnh Đốn, Maryland và Virginia.

TS Thắng được TNS Helms mời trình bày về các trở ngại trong chương trình ROVR, HO, ODP và về tình trạng nhân quyền nói chung ở Việt Nam, dựa vào số lượng hàng trăm hồ sơ mà UBCNVB và Tổ chức Cộng đồng đã thu thập và giúp đỡ trong thời gian qua, và dựa vào chuyến đi Việt Nam cuối năm ngoái của TS Thắng trong phái đoàn nhân viên Quốc Hội tìm hiểu tình hình Việt Nam.

Lễ nhậm chức của Ban Đại-diện Cộng-đồng VN Nam California

Lần đầu-tiên sau 23 năm, trên 400 đồng-bào đã đến dự lễ nhậm chức của Ban Đại-diện Cộng-đồng Nam Cali, ngoài con số mà Ban Tổ-chức dự liệu. Buổi lễ diễn ra hôm 7.2 tại Westminster Recreation Center, quận Cam, California trong một ngày khô ráo sau những ngày mưa dầm, và trong một buổi lễ trang-nghiêm sau mấy tháng trời tranh cử sôi sục.

Ban Đại-diện Cộng-đồng nhiệm-kỳ 1998-2000 do ông Đỗ Trọng Đức (thay Bùi Bỉnh Bân) lãnh-đạo, gồm 15 thành-viên và hai giám-sát-viên, đã ra mắt công-chúng trong dịp này.

Trong bài diễn-văn nhậm chức,

ông Đỗ Trọng Đức tuyên-bố giữ lời cam-kết khi ra tranh cử và 7 phương-án về xã-hội, phúc-lợi, tuổi trẻ, phát-triển, giáo-dục, giao-tế và đấu tranh với Cộng-sản.

Buổi lễ diễn ra rất dài với rất nhiều các bài diễn-văn. Tuy-nhiên nhờ hệ-thống thông-dịch tân-tiến nên quan-khách chính-xứ và ngoại-quốc đã theo dõi được đầy đủ nội-dung buổi lễ một cách thoải-mái.

Điều đáng nói là trong hơn 400 người dự lễ có gần 25% thuộc thành-phần lãnh-đạo các hội-đoàn Việt-nam và các viên chức hành-pháp, lập pháp Hoa-kỳ.

Các nhà lãnh-đạo tinh-thần các tôn giáo có các chức sắc Ngọc Sách Thanh (Cao-đài), Nguyễn Thành Long (Hòa-hảo), các mục sư Lê Ngọc Thương, Nguyễn Xuân Bảo (Tin Lành), v.v. Lãnh-đạo Cộng-đồng có BS Trương Ngọc Tích (Chủ-tịch HĐĐB tại Hoa-kỳ). Lãnh-đạo hội-đoàn, có các ông Đoàn Trọng Cảo (Liên Hội Cựu Chiến-sĩ), GS Lưu Trung Khảo (Giáo-chức), Nguyễn Tư Mô (LMVNTD), Lê Tấn Tài (Dân-xã), Nguyễn Liên (QGHC và Đại Việt), Nguyễn Tiến Ích (Hải-quân), Phạm Đình Khuông (Không-quân), Đỗ Hoàng Điểm (MT QGTN GPVN), Nguyễn Phương Hùng (LL Quân Dân Cán Chính và Biệt Độmg Quân). Giới truyền-thông VN hầu hết đều có mặt.

Phía quan-khách Hoa-kỳ và ngoại-quốc, có Phó Thị-trưởng Ho Chung (Garden Grove), các Dân biểu Dana Rohrabacher, Scott Baugh, Chánh án Grim Gray, Giám-đốc Cảnh-sát Mike Carona (Orange County), các Cảnh sát trưởng James Cook (Westminster), Paul Walters (Santa Ana), Chủ-tịch các Cộng-đồng Đại-hàn, Nhật-bản. Giới truyền-thông Hoa-kỳ có mặt đầy-đủ. *(Theo NPH)*

Hội Nha Trang Khánh Hòa Nam Cali và bài Quốc Ca

Ban tổ-chức buổi tiệc tân-niên của Hội Ái-hữu Nha-trang Khánh-hòa đã bị hội-viên và quan-khách phản-đối trong buổi sinh-hoạt hôm 15.2 tại nhà hàng Seafood Paracel, Nam Cali. Hội-trường không có cờ VNCH, và ông Mai Kỳ Giao trong Ban Tổ-chức đã cho bắt đầu phần nghi-lễ bằng bài *Việt-nam Việt nam* của Phạm Duy, thay vì bài Quốc ca.

Khoảng hơn 300 quan khách và hội-viên đã tỏ ra bất bình và ông Hội-trưởng Lê Văn Quyền (cựu Trung tá) đã lên máy vi-âm xin lỗi về sự sơ-suất. Dù vậy, một số thực-khách, nhất là giới cựu quân-nhân, vẫn bỏ ra về với sự phẫn-uất.

Cũng nên nhắc lại, trong cuộc thảo-luận về bài Quốc ca VNCH hồi mười năm trước đây, quan-điểm của *Làng Văn* trước sau không thay đổi là mọi người có quyền bàn cãi về mọi vấn-đề kể cả Quốc ca vì đó là quyền tự-do ngôn-luận, nhưng không ai có quyền thay-đổi bất cứ điều gì về nghi-biểu quốc gia (Quốc ca, Quốc-kỳ, Quốc hiệu, Quốc huy, Quốc-khánh, v.v.), vì những điều đó thuộc quyền của Quốc hội. Trong giai-đoạn hiện-tại, mọi nỗ-lực phải tập-trung vào việc lật-đổ chế-độ cộng-sản; mọi vấn-đề khác sẽ do Quốc-hội Tự-do sau này quyết-định.

Hội Pháo-binh Nam Cali có Pháo trưởng mới

Sau khi Cộng-đồng Nam Cali làm lịch-sử, bầu ra một Ban Đại-diện chống Cộng tích-cực, cùng lúc với Hội Võ-bị Đà-lạt, Hội Pháo-binh Nam Cali cũng đã họp ngày 15.2 dưới quyền chủ-tọa của Trung-tướng Nguyễn Xuân Thịnh, Đại-hội đã bầu một pháo thủ trẻ tuổi, chiến-hữu Hồ Văn Út, một chiến-sĩ có lập-trường vững chắc, vào nhiệm-vụ chủ-tịch Hội.

Sự thay-đổi hàng loạt trong Cộng-đồng người Việt tị-nạn tại Nam Cali sẽ giúp địa-phương này củng-cố hàng ngũ, chuẩn-bị phản-công toàn diện trong cuộc chiến chống Văn-hóa-vận mà CSVN đã phát-động gần đây, từ khi Trung-ương Đảng cho thành-lập Ban Việt-kiều Trung-ương và mở những mũi nhọn tấn-công tâm-lý vào tập-thể người Việt tị-nạn và các nhân-vật tích-cực trong cộng-đồng.

Hội Võ-bị Đà-lạt bầu xong Ban Chấp-hành mới

Hội Võ-bị Đà-lạt đã họp tại trụ-sở VN Tương-tế, Nam Cali hôm 15.2 và bầu xong tân Ban Chấp-hành cho nhiệm-kỳ 1998-2000. Buổi họp bắt đầu với 86 hội-viên, và với 73 phiếu-cử-tri trong lúc bầu cử, chiến-hữu Nguyễn Văn Ức, đã đắc cử Chủ-tịch Ban Chấp-hành mới với 45 phiếu.

Chiến-hữu Nguyễn Văn Ức, nguyên Chủ-tịch Võ-bị Đà-lạt 1994-1996, được bản tin Biệt-động-quân xếp vào thành-phần chống Cộng tích-cực trong Cộng-đồng Nam California. *(theo NPH)*

Lễ mừng tân khoa VN tại tiểu-bang Queensland, Úc-đại-lợi

Đúng 9 giờ sáng, ngày Chủ Nhật 22.2.98,tiếng Quốc Ca Úc-Việt vang dội tại thính đường Abel Smith thuộc khuôn viên Trường Đại Học Queensland nhằm khai mạc chương trình Chào Mừng Các Tân Khoa Việt Nam thuộc các trường Cao Đẳng và Đại Học trong tiểu bang. Buổi lễ trên đã được sự phối hợp tổ chức của Phân Hội Chuyên Gia Việt Nam/QLD,Hội Y Tế Việt Nam, Tổng Hội Sinh Viên Học Sinh Quốc Gia Việt Nam/QLD và sự bảo trợ của các CôngTy: Telstra, Amrad, ICI, Wyeth-Lederle, Hoechst, Pharmacia & Upjohn, BHP, QML, Bristol-Myers Squibb, Nguyen Lawyers, ANZ bank, Commonwealth bank....

Về phía quan khách tham dự có đầy đủ các chính giới cầm quyền cũng như đối lập, giáo sư tại các trường Đại học, quí phụ huynh và gia đình các tân khoa Việt Nam, đại diện các đoàn thể như: Hội Phụ Nữ Việt Nam, Đài Phát Thanh Sắc Tộc 4EB, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, Hội Người Việt Cao Niên, Tổ Chức Phục

Hưng Việt Nam, Ủy Ban Người Việt Vận Động Đa Văn Hóa, Liên Minh Việt Nam Tự Do, v.v.

Biểu-tình lên án Thời Báo tại San Jose, Hoa-kỳ

Hơn 500 đồng-bào tị-nạn Việt-nam đã biểu-tình phản-đối trước tòa-soạn *Thời Báo* tại thành-phố San Jose, Bắc California hôm 28.2 vừa qua. Cuộc biểu-tình do Ủy-ban Chống Tuyên-vận CS tổ-chức, mục-đích chính là phản-đối hành-vi làm lợi cho CS của chủ-nhiệm Vũ Bình Nghi.

Thời Báo San Jose và *Thời Báo Texas* là hai tờ báo có khuynh-hướng thân Cộng rõ-rệt, thường-xuyên đăng những bài phỉ-báng các hội-đoàn và chiến-sĩ quốc-gia; phá-hoại Văn Bút; bênh-vực và ca-tụng Thúy Nga, v.v.

Trong dịp Tết vừa qua, *Thời Báo* đã đăng bài phỏng vấn lãnh-sự VC Nguyễn Xuân Phong, cho VC mượn diễn-đàn để múa gậy vườn hoang, tuyên-truyền cho Hà-nội và dẫn dụ người Việt hải-ngoại về xây-dựng lại ngôi nhà VN vinh quang và phú cường. *Thời Báo* đã phát không hàng ngàn tờ báo Xuân mang nội dung tuyên truyền này ngay trong Hội Chợ Tết do Liên Hội tổ-chức.

Bị cộng-đồng phản-đối, thay vì nhận lỗi, *Thời Báo* đã phản-ứng bằng cách liên-tiếp đăng những bài phỉ-báng các hội-đoàn quốc-gia, lên án Liên Hội Cựu Quân Nhân là "bọn khủng-bố nhân-danh hội-đoàn", gọi các báo khác là "chó" và xỏ-xiên Hội-đồng Hợp-tác Tôn-giáo là bọn "lương-tâm mặc áo bùn đen".

Thái-độ ngoan-cố của Vũ Bình Nghi đã dẫn đến một cuộc biểu-tình lớn ngay trước tòa-soạn *Thời Báo*. Tờ *San Jose Mercury News* cho biết có khoảng 500 người dự và đây là cuộc biểu-tình lớn nhất nhắm vào một cá-nhân thân Cộng, sau vụ phản-đối ca-sĩ Thanh Lan năm 1994. Theo báo này, Nghi tỏ ra ngạc-nhiên về số lượng người biểu-tình, nhưng xác-định là "không có lý-do gì để tôi thay-đổi quan-điểm."

Cuộc biểu-tình trước tòa-soạn *Thời Báo* dẫn tới việc hàng loạt thân chủ đã yêu cầu báo này ngưng đăng quảng-cáo, dù họ đã trả tiền và chưa hết hợp-đồng. Ngoài ra, đồng-bào đã tổ-chức quyên góp để giúp Liên Hội Cựu Quân Nhân truy-tố *Thời Báo* ra tòa về tội phỉ-báng. Số tiền quyên góp đã lên tới 7.000 mỹ-kim trong một thời-gian ngắn.

Sau cuộc biểu-tình lớn với sự tham-gia của cộng-đồng, hàng tuần Ủy ban Chống Tuyên-vận CS liên-tục tổ-chức các cuộc biểu-tình nhỏ, từ 11 giờ sáng tới 1 giờ trưa Thứ Ba và Thứ Bảy, mỗi ngày có khoảng 40 người cầm cờ và biểu-ngữ đứng trước tòa-soạn *Thời Báo*. Trong cuộc biểu-tình ngày 3.3, ông Nguyễn Như Được, Chủ-tịch Khu Hội Cựu Tù-Nhân Chính-Trị CSVN tại San Jose, thay mặt đồng-bào bước vào tòa-soạn *Thời Báo* cho Vũ Bình Nghi biết là đồng-bào biểu-tình chống lại hành-vi trở cờ, làm tay sai CS của *Thời Báo*. Vũ Bình Nghi tuyên-bố rằng ông ta có quyền tự-do của ông ta.

Nhắc lại, trước đây Dương Trọng Lâm, chủ-nhiệm tờ *Cái Đình Làng* đã bị bắn chết vì công-khai ca-tụng VC. Đoàn Văn Toại bị bắn trọng thương vì kêu gọi hợp-tác với Hà-nội.

Sau gần 25 năm sống trong xã-hội tự-do, cộng-đồng người Việt đã thay đổi phương-thức đấu-tranh, chọn giải-pháp bất-bạo-động, sử-dụng quyền phê-bình và quyền vận-động tẩy-chay nên đạt được kết-quả tốt hơn nhiều về mặt ngoại vận, và đó là một tập-quán tốt nên giữ.

Thúy Nga công-khai-hóa sự liên-lạc với Việt Cộng

Trước sự hiện-diện của hàng ngàn thực-khách trong dạ tiệc Xuân Mậu Dần do sứ-quán Việt Cộng khoản-đãi tại Paris, thủ-đô nước Pháp trong dịp Tết vừa qua, bà Hồng Kim Thảo đã được xướng-ngôn-viên giới-thiệu là "đại-diện công-ty băng nhạc Thúy Nga" tại bữa tiệc. Bà Thảo, tay hòm chìa khóa và là người được coi là "bộ óc" của Thúy Nga, đã cùng chồng và ca-sĩ Ái Xuân hãnh diện ngồi chung bàn với Nguyễn Chiến Thắng, đại-sứ Việt Cộng tại Pháp.

Bàn của Đại-sứ VC Nguyễn Chiến Thắng trong buổi dạ tiệc là bàn danh-dự số 1. Sự xuất-hiện của đại-diện công-ty băng nhạc Thúy Nga bên cạnh các cán-bộ cao-cấp của VC trong dạ tiệc đã công-khai xác-định lập-trường của tập-đoàn Thúy Nga Paris By Night, không cần phải lập-lờ che-giấu, ngụy-trang như trước.

Được mật-báo trước về sự xuất-hiện của Hồng Kim Thảo trong đạ tiệc VC, ca-sĩ Trường Thanh sau khi hội ý với các chiến-sĩ quốc-gia, đã tìm cách trà-trộn vào sứ-quán VC để dò la. Anh đã bắt gặp và đã đến tận bàn bà Thảo để cật vấn. Đại-sứ VC trong dịp này, trước mặt ca-sĩ Trường Thanh và Hồng Kim Thảo, đã chính thức khen-ngợi băng Paris By Night 40 chủ đề "Mẹ" và phàn-nàn rằng "bọn Ngụy bên Mỹ chống cuốn băng này dữ quá!"

Thực ra, trước khi tập-đoàn Thúy Nga công-khai-hóa vị-trí chính-trị của họ, tập-thể người Việt hải-ngoại đã nhìn rõ chân tướng của đám cán-bộ văn-hóa này. Cộng-đồng Việt-Nam ở các nơi đã liên-tục tổ-chức tẩy-chay và chống lại các buổi đại-nhạc-hội và dạ-vũ của Thúy Nga Paris By Night. Gần đây nhất là cuộc xuống đường biểu-tình dưới mưa lạnh của 200 đồng-bào tị-nạn VN và một số cựu chiến-binh Mỹ tại Wichita (xin xem tin số trước).

Riêng ca-sĩ Trường Thanh, sau khi về Mỹ và cung-cấp tin trên đây cho báo-chí, đã bị nhân-viên của Thúy Nga viết bài chụp mũ và giễu-cợt. Vài ngày sau đó, phòng thu băng của anh tại Nam Cali bị phát hỏa cháy rụi, thiệt hại hàng trăm ngàn mỹ-kim. Ca-sĩ Trường Thanh cho biết, nguyên nhân vụ cháy có lẽ do chạm điện, vì anh xưa nay chỉ đi hát và soạn lịch sách (Nhựt Thanh), vốn không có kẻ thù.

Mẹo vặt của tay sai Thúy Nga hay âm mưu chia rẽ cộng-đồng?

Về một trường-hợp mạo danh

LTS.- Sau khi đồng-bào tị-nạn tại Wichita, Kansas (Hoa-kỳ) tổ-chức biểu-tình chống Cộng ngày 31.1.98, trước siêu-thị Thái Bình nơi tổ-chức đại nhạc hội Thúy Nga, Nguyên Nghĩa (Hoàng Đặng Sơn Hà) báo *Tự Do* đã gọi điện-thoại cho Mục-sư Nguyễn Thanh Bình là người đứng đơn xin giấy phép biểu-tình, để mở cuộc phỏng-vấn có thu băng. Tuy nhiên, theo sự xác-nhận của Mục sư, trong cuộc phỏng-vấn qua điện-thoại ngày 2.2 ấy, ông Nguyên Nghĩa đã không xưng tên là "Nguyên Nghĩa, báo Tự Do" mà xưng là *"Nguyễn Hữu Nghĩa, báo Làng Văn."*

Nguyên Nghĩa nguyên là nhân-viên quảng-cáo và thư-ký tòa-soạn *Làng Văn*, nhưng không còn làm việc cho *Làng Văn*, anh ta không có quyền xưng là "Làng Văn", huống chi còn mạo danh "Nguyễn Hữu Nghĩa." Đây là một tội-phạm thuộc về hình-sự.

Mục-sư Nguyễn Thanh Bình trước đó chưa bao giờ nói chuyện điện-thoại hay gặp mặt Nguyễn Hữu Nghĩa nên không thể phân-biệt chân giả. Nguyên Nghĩa đã mượn cớ "phỏng-vấn" nhưng cốt mạo danh "Nguyễn Hữu Nghĩa" để nói xấu đại-tá Trần Văn Chà (trưởng ban tổ-chức biểu-tình) với Mục-sư Bình nhằm gieo rắc hiềm-khích, gây nghi-ngờ giữa những người quốc-gia chống Cộng.

Nhân vụ ông Chà về Việt-nam thọ tang mẹ già, Nguyên Nghĩa gặng hỏi Mục sư Bình rồi viết trên báo rằng ông Chà đã "nhiều lần về đầu hàng VC rồi sang đây chống hòa hợp hòa giải và giao lưu văn hóa", rằng "nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn nếu có hô-hào hòa-hợp hòa-giải thì chỉ nói miệng, còn cựu Đại-tá Trần Văn Chà hòa hợp hòa giải, hay đúng hơn là đầu hàng VC bằng hành-động."

Phỏng-vấn xong, Nguyên Nghĩa làm bản tin hai trang, lăng-mạ Mục sư Nguyễn Thanh Bình là "gian dối", và Đại tá Trần Văn Chà "đầu hàng VC." Cuối tháng 2.98, bản tin này được siêu-thị Thái Bình in ra phân-phát trong chợ, lăng nhục một tu-sĩ khả-kính trong cộng-đồng.

Trong bản tin, Nguyên Nghĩa viết rằng anh ta "đã giới thiệu tên mình và báo *Tự Do*" và "Mục sư Bình có lẽ hiểu lầm là Nguyễn Hữu Nghĩa báo *Làng Văn* nên đã reo lên trong điện-thoại." Chính nhờ mấy dòng này, Mục-sư Nguyễn Thanh Bình mới biết bị lừa, và lần đầu-tiên trong đời, nhà tu-hành này đã gọi điện-thoại về tòa-soạn *Làng Văn* để nghe và so sánh giọng Nguyễn Hữu Nghĩa chính danh với giọng của kẻ mạo danh.

Ngày 8.3, Mục-sư Bình gửi thư cho tòa-soạn *Làng Văn*, nhờ phổ-biến để mọi người đề cao cảnh giác. Theo lời yêu-cầu của Mục-sư, chúng tôi đăng nguyên văn bức thư lên tiếng của ông ở cột bên.

Vấn-đề mạo danh vi-phạm đạo-tắc của người làm báo và đồng-thời là tội-phạm hình-sự. Trong bản tin, báo *TD* viết rằng cuộc phỏng vấn có thu băng, chúng tôi đã yêu-cầu Nguyên Nghĩa cung-cấp một bản *copy* của đoạn băng đó để chứng-minh sự ngay tình nhưng Nguyên Nghĩa lờ đi không trả lời.

Nhân đây, tòa-soạn *Làng Văn* xin lưu ý quí hội-đoàn, tổ-chức và các báo bạn, từ đây về sau mỗi khi nhận được điện-thoại, điện thư, vi-thư gửi từ *Làng Văn*, nếu có điểm nghi-ngờ, thắc-mắc xin vui lòng liên-lạc với chúng tôi để kiểm chứng ngay. Xin đa tạ.

"Kính gửi anh Nguyễn Hữu Nghĩa (8.3.98)
Chủ nhiệm báo Làng Văn
Toronto, Canada

Anh Nghĩa kính,

Trước hết xin gửi lời chào thăm thân ái đến anh chị và quí quyến luôn luôn vững tiến trên văn đàn hải ngoại.

Kính thưa anh, giữa xã hội vàng thau lẫn lộn, khó mà lường trước được, phải không anh? Hôm nay viết cho anh bức thư này và kèm theo đây là "Tin tổng hợp cuộc biểu tình tại Wichita" do tạp chí Tự Do phổ biến và tiệm thực phẩm Thái Bình phân phối. Sự việc như thế này, là ngày 2.2.1998 tôi có nhận một cú điện thoại từ Canada, người bên đầu dây nói: "Tôi là Nguyễn Hữu Nghĩa đại diện tạp chí Làng Văn Canada xin muốn phỏng vấn ông về cuộc biểu tình tại thành phố Wichita". Tôi đã trả lời là: "Tôi rất vui mừng được trình bày diễn tiến cuộc biểu tình ủng hộ đồng bào trong nước ở Thái Bình Xuân Lộc, lên án Paris by Night 40 và Nguyễn Ngọc Ngạn tay sai trở cờ, giao lưu văn hoá, tiếp tay cho cộng sản, bôi nhọ quân lực VNCH và mạ lỵ các tôn giáo, kêu gọi các tôn giáo bỏ đạo chạy theo cộng sản để được ấm no".

Tôi thiết nghĩ rằng việc phỏng vấn về cuộc biểu tình đêm 31.1.1998 tại thành phố Wichita, thì bất cứ một tờ báo nào trên thế giới có gọi đến để phỏng vấn, tôi cũng sẵn sàng cho biết mọi diễn biến xảy ra, và nếu như vậy thì đâu có gì để nói phải không anh? Cách đây một tuần tôi có nhận một giấy in hai mặt tựa đề bản tin này là "Tin tổng hợp về cuộc biểu tình tại Wichita" ở dưới cùng đề là tạp chí Tự Do Toronto. Sau khi đọc xong mới biết cú điện thoại gọi tôi ngày 2.2.98 không phải là anh, mà là một kẻ trá hình khác và mượn danh anh để gọi phỏng vấn tôi. Và người đó là ông chủ nhiệm báo Tự Do Nguyên Nghĩa. Hành động gian trá của ông Nguyên Nghĩa đã nói lên con người thật của ông ta: là không có tấm lòng cương trực, thiếu trái tim trong sáng, thiếu lương thiện, không biết liêm sỉ! Một bậc nam tử đầu đội trời chân đạp đất là luôn luôn đứng thẳng, quang minh chính đại, đối diện với người và với đời. Hèn hạ gì mà phải mạo danh người khác, như vậy văn phong của một nhà văn nhà báo để đâu? Làm sao xứng đáng làm chủ nhiệm một tờ báo? Làm sao rạng rỡ được cho giới văn sĩ? Ông Nguyên Nghĩa đã làm hoen ố văn đàn hải ngoại và không thể nào làm được cái công việc mà người xưa gọi là "văn dĩ tải đạo".

Ít dòng cho anh Hữu Nghĩa rõ để nhờ anh phổ biến cho mọi người đề cao cảnh giác con người gian trá này.

Thân chào anh

Mục sư Nguyễn Thanh Bình
(chữ ký)

tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ
phụ-trách

LM Trần Đình Thủ đòi tài sản cho Giáo hội

Sau khi được phóng-thích năm 1993, Linh mục Trần Đình Thủ vẫn bị quản thúc tại gia và chịu kiểm soát rất gắt gao. Dù vậy, ông không ngừng tranh đấu cho Giáo-hội. Hôm 20.10.97, Linh mục Trần Đình Thủ đã viết một bức thư gửi nhà nước Cộng Sản Việt Nam đòi lại những tài sản của Dòng Đồng Công đã bị tịch thu từ năm 1988 sau khi ông bị Hà Nội kết án 20 năm tù. Nội dung lá thư nguyên văn như sau:

Cộng Hòa XHCN Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Dòng Đồng Công
1/5 Bình Phú - Tam Phú
Thủ Đức, thành phố HCM

Kính gởi:
- Cụ Đỗ Mười, Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam
- Ông Trần Đức Lương, Chủ tịch Nhà nước CHXHCNVN
- Ông Phan Văn Khải, Thủ tướng Chính phủ
- Và tất cả các Quí vị trong Ban Lãnh đạo Đảng và Nhà nước CHXHCNVN
V/v: Xin lại tài sản đã tịch thu

Kính thưa quí vị,

Tôi, linh mục Trần Đình Thủ, sinh năm 1906, sáng lập Dòng Đồng Công, có trụ sở tại 1/5 ấp Bình Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng kính trình bày sự việc của chúng tôi như sau:

Do bản án số 414/HS-PT ngày 7.9.1988, Tòa Án Nhân Dân Tối Cao tại thành phố HCM đã kết án tôi 20 năm tù, tịch thu toàn bộ tài sản, nguyên văn như sau:

"Toàn bộ khu vực nơi ở và hoạt động của Trần Đình Thủ và các đồng sự ở ấp Phú Châu, xã Tam Phú, huyện Thủ Đức bao gồm 15 ha, gồm toàn bộ nhà cửa, vườn tược cây cối và các đồ dùng trang thiết bị tại đây giao cho chính quyền sử dụng vào những việc công ích xã hội và các tài sản khác".

Do quyết định số 57 QĐ/CT ngày 30.4.1993 của Chủ Tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, tôi được trả tự do ngày 23.5.1993 sau chưa đầy 6 năm thụ án.

Về nhà ngày 31.5.1993 tôi đệ đơn xin cụ Chủ Tịch Nước và Cụ Thủ Tướng cho lại nhà hưu dưỡng Đồng Công số 34/2 ấp Phú Châu. Đến nay chúng tôi chưa nhận được trả lời.

Ngày 4.9.1993 chúng tôi nhận được văn thư của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố HCM số 4821/UB-NC nội dung: "Nhà hưu dưỡng số 34/2 ấp Phú Châu không giải quyết được vì trái với quyết định của Tòa Án Nhân Dân Tối Cao..."

Kính thưa quý vị, quyết định trên của bản án sơ thẩm đã căn cứ vào điều 33 BLHS và chúng tôi thấy rằng, với qui định của điều này thì bản án sơ thẩm đã "có những sai lầm nghiêm trọng" trong việc áp dụng Bộ Luật Hình Sự là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm chiếu điều 242 khoản 4 Luật Tố Tụng Hình Sự.

Thật thế, điều 33 BLHS qui định tịch thu vật và tiền bạc trực tiếp liên quan đến tội phạm. Chiếu khoản a, b thì:

"Tòa án có thể tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

a/ Những vật, tiền bạc của người phạm tội đã được dùng vào việc thực hiện tội phạm.

b/ Những vật, tiền bạc thuộc tài sản của người khác nếu người này có lỗi để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm."

Vấn đề cần xác định là khu vực 15 ha ấp Phú Châu, xã Tam Phú, Thủ Đức gồm nhà cửa, vườn tược cây cối và các đồ dùng, trang thiết bị tại đây là của người phạm tội hay là tài sản của người khác.

Dòng Đồng Công chúng tôi được thành lập do sự đóng góp ban đầu của giáo dân xa gần, của các hội đoàn công giáo trong và ngoài nước, của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam và theo Luật Giáo Hội điều 1257 khoản 1, các tài sản này là tài sản Giáo Hội hoàn vũ. Trong việc sử dụng những tài sản này, chúng tôi không bao giờ được phép dùng nó vào những việc riêng tư, không có tính cách phục vụ giáo dân, nên không thể coi là tài sản riêng được. Việc chúng tôi sử dụng khu vực 15 ha ấp Phú Châu kể trên chỉ có nghĩa là chúng tôi quản lý tài sản đó cho Giáo Hội, cho giáo dân với tư cách là người quản lý như qui định trong chế độ quản lý sự vụ.

Quản lý sự vụ (La gestion d'affaires) là hành vi của một người quản lý (le gérant) tự ý coi sóc công việc của một người khác, người này

được coi là chủ nhà sự vụ (le maitre de l'affaire, le géré). Sự liên hệ pháp lý giữa người quản lý và chủ nhân sự vụ tương tự như giữa người ủy quyền và người được ủy quyền.

Như thế, nếu vấn đề được ý thức như vậy thì rõ ràng việc tôi điều hành Dòng Đồng Công, từ việc mua bán tài sản cho đến những hoạt động khác của Dòng đều với tư cách là người quản lý mà thôi, còn chủ nhân đích thực tài sản đó là Giáo Hội Công Giáo Việt Nam và thế giới cũng như của giáo dân gần xa. Nếu hiểu như thế thì các tài sản của Dòng Đồng Công là tài sản của người khác chứ không phải là tài sản riêng của kẻ phạm tội. Như vậy chiếu điều 33 BLHS, khoản 1, điểm b thì chỉ có thể tịch thu tài sản trên nếu toàn thể Giáo Hội Việt Nam và giáo dân Việt Nam có lỗi để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Đó không phải là trường hợp của hiện vụ, vì Giáo Hội Việt Nam cũng như giáo dân Việt Nam không hề có lỗi trong vụ này, nên số tài sản trên cần được trả lại cho Giáo Hội Công Giáo, cho giáo dân Việt Nam là sở hữu chủ đích thực, chiếu điều 33 BLHS, khoản 2 viện dẫn.

Kính thưa Quí vị, đó là khía cạnh pháp lý chỉ riêng về tài sản tịch thu, vì nhu cầu cấp thiết chúng tôi mới nêu ra, và nếu đồn điền trà, cà phê nhiều cây ăn trái rộng hơn 60 ha ở Di Linh - Lâm Đồng, cư xá sinh viên Rạng Đông gồm nhiều dãy nhà lầu to lớn đầy đủ tiện nghi ở Đà Lạt, các cơ sở trường học ở Qui Nhơn, Phú Mỹ, Phan Thiết v,v... chúng tôi không mất năm 1977, thì nhu cầu về nhà ở đất đai sinh hoạt không đòi hỏi như hiện nay.

Trong khi chờ đợi Quý vị quan tâm và giải quyết thuận lợi, chúng tôi kính chúc Quý vị dồi dào sức khỏe, đưa đất nước tiến lên, lên mãi. Trân trọng kính chào Quý vị.

Tam Phú, ngày 20 tháng 10 năm 1997

Kính đơn

Ký tên: Linh mục Trần Đình Thủ

Nơi nhận:

- *Như trên*
- *Quốc Hội*
- *Tòa Án Nhân Dân Tối Cao*
- *Thành Ủy*
- *Ủy Ban Nhân Dân/Tp*
- *Ban Tôn Giáo*
- *Mặt Trận Tổ Quốc*
- *Tòa Tổng Giám Mục*
- *Ủy Ban Nhân Dân Quận Thủ Đức*
- *Ủy Ban Nhân Dân Phường Tam Phú*

VC tiết mật

Mặc dù đảng và nhà nước CSVN cố gắng siết chặt kiểm soát nội bộ, nhưng tình trạng tài liệu "mật" của chế độ vẫn bị lọt ra ngoài. Liên-minh VNTD đã sưu-tập và công-bố nguyên văn bản "Thông Tin Nội Bộ" của Trung Ương Đảng CSVN về tình hình an ninh tư tưởng tháng 12.97. Qua tài liệu này, chúng ta thấy đảng cộng sản nhìn đâu cũng thấy kẻ thù, từ các cơ quan thông tấn ngoại quốc đến cộng đồng người Việt ở nước ngoài, từ các Giáo Hội Tôn Giáo đến giới nông dân.

Mặt khác, sau khi lược bỏ những luận điệu tuyên truyền một chiều trong các tài liệu của đảng cộng sản, bản "Thông Tin Nội Bộ" này cho chúng ta khá nhiều dữ kiện về tình hình đất nước và những khó khăn mà chế độ Hà Nội đang phải đối đầu hiện nay.

Nội dung bản Thông tin có những điểm quan trọng, LV trích đoạn như sau:

Thông tin nội bộ (để biết, không đưa công khai trên báo, đài) MẬT

Một Số Tình Hình An Ninh Tư Tưởng Cả Nước

Số Tháng 12 Năm 1997

...

- Về Tình Hình Kinh Tế Việt Nam:

Báo Pháp "Thế Giới " (Le Monde) ngày 11.11 đăng bài của Yves Manou, đặc phái viên của báo này ở TP HCM dưới dòng tít lớn "Việt Nam, một 'con rồng' đang chuyển động ngập ngừng", kèm theo tựa đề nhỏ "sau 10 năm hiện đại hóa và cải cách kinh tế, chính quyền Việt Nam đang vất vả sửa chữa những sự mất cân đối về tăng trưởng". Tác giả bài báo đã nêu lên nhiều dẫn chứng về sự phát triển mất cân đối trong nền kinh tế Việt Nam như tỉ lệ tăng trưởng kinh tế trung bình hàng năm khoảng 7 - 9% trong khi đó xuất khẩu tăng 25%; hố ngăn cách thành phố - nông thôn ngày càng rộng, chỉ có 80.000 người mở được tài khoản trong các cơ sở tài chính (với số dân 77 triệu người là quá ít); Việt Nam còn chưa lựa chọn được một chiến lược trợ giá cho hàng xuất khẩu và một sự phát triển dựa trên xuất khẩu, mở cửa buôn bán; không ai chịu đóng thuế ở Việt Nam trừ các xí nghiệp lớn. Yves Manou cho rằng "dường như chính quyền CSVN không làm chủ được sự biến chuyển kinh tế và xã hội đang diễn ra".

Trên báo Pháp, tờ Giải phóng (Libération), đăng tải bài "Việt Nam bình minh ló dạng" cho rằng các nhà nước lãnh đạo Việt Nam đã khơi động một phong trào mà họ không lường được hậu quả. Bài báo nhận định đang phân vân không biết nên theo chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội. Việt Nam đang bị nạn tham nhũng đục khoét và bị đè nặng vì sự ù lì. Nông dân chiếm số đông trong dân số Việt Nam đã âm thầm chịu đựng, khi tức giận mới bùng lên nhưng thiếu kiên định.

Tin báo Tokyo - Nhật Bản (4.11) nhận xét các xí nghiệp quốc doanh của ta đang đứng trước sự thách thức lớn trong cuộc cạnh tranh quốc tế gay gắt, nhất là khi chúng ta gia nhập mậu dịch tự do ASEAN, AFTA. Trong khi đó ảnh hưởng của sự phá giá tiền tệ ở các nước xung quanh sẽ làm hàng hóa Việt Nam mất đi sức cạnh tranh. Báo Tokyo kết luận: Sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chỉ là giả tạo. Những hy vọng và sự lạc quan đối với sự phát triển năng động của khu vực Đông Nam Á đang giảm đi trong ban lãnh đạo Việt Nam.

Đài RFI (3.11) bình luận xuyên tạc rằng sự phát triển kinh tế chậm chạp của Việt Nam có nguyên nhân

là vì các nhà lãnh đạo Đảng ta đang cố tình giữ nhịp độ phát triển chậm lại để có thể tiếp tục kiểm soát được tình hình.

Tờ Figaro (5.11) đăng bài "Những người Mác-Xít cuối cùng" kèm theo bức tranh châm biếm Mác đang đẩy một chiếc xe lên dốc vứt lại đàng sau cuốn Tư Bản. Báo Figaro bình luận: "Việt Nam bước đầu học tập chủ nghĩa tư bản. Cũng giống như Trung Quốc, Việt Nam đang tiến hành một chính sách cải cách kinh tế mà không thay đổi về chính trị. Điều này là không tưởng".

- Về Những Biến Động Trong Tình Hình Nông Thôn Ở Thái Bình Và Một Số Nơi Khác.

Đài VOA (10.11) tung ra luận điệu: tình hình nông thôn Việt Nam đang trở nên hết sức phức tạp. Nông dân Việt Nam vẫn phải sống trong nghèo túng, phải làm ăn vất vả mới đủ ăn, mặc dù Việt Nam là nước xuất khẩu gạo thứ hai thế giới. Sở dĩ Việt Nam xuất khẩu được gạo là vì cán bộ CS đứng đầu các xí nghiệp xay xát của Nhà Nước được giao quyền mua bán thóc gạo đã ép giá mua bán thóc gạo của nông dân để được hưởng lợi nhiều. Nạn thất nghiệp tăng nhanh ở nông thôn và dự báo đến năm 2000 sẽ có 8,5 triệu nông dân thất nghiệp. Khoảng cách thu nhập giữa nông thôn và thành thị ngày càng gia tăng. Người nông dân thu nhập đã thấp lại còn phải chịu nhiều khoản đóng góp khác. Đây chính là nguyên nhân làm cho nông dân Thái Bình bất bình phải nổi lên đấu tranh chống lại chính quyền.

Đánh giá của việc Đảng, Nhà Nước ta đang thực hiện một số biện pháp để giải tỏa tình hình ở Thái Bình, đài VOA (27 và 28.11) nhận xét: "Những cuộc nổi dậy của dân chúng Việt Nam chống tham nhũng và cường quyền dường như vẫn chưa được giải quyết ổn thỏa mặc dù giới cao cấp trong chính phủ đã đưa ra những tuyên bố lạc quan". Đài VOA còn nhắc tới sự việc dân làng ở Quỳnh Hoa bắt giữ khoảng 20 cảnh sát viên và viên chức nhà nước, nông dân ở nhiều nơi thuộc tỉnh Thái Bình và nhiều nơi khác vẫn tiếp tục có những hành động chống đối chính quyền.

Khác với sự việc ở Thái Bình, tình hình lộn xộn ở xứ đạo Trà Cổ (huyện Thống Nhất - Đồng Nai) được báo, đài phương Tây phản ứng rất nhanh, gần như ngay tức thời sau khi sự việc diễn ra.

Đài RFI liên tiếp trong những ngày 24, 25, 26.11 đã đưa tin về sự kiện mà đài gọi là "cuộc biểu tình liên tiếp trong nhiều ngày ở Đồng Nai" và bình luận rằng: "Đây là sự kiện có thể nói đã được dự báo trước sau những vụ việc tương tự đã diễn ra ở Thái Bình".

Đài BBC (28.11) đưa tin về vụ Đồng Nai, đã dẫn ý kiến của giám đốc hãng truyền thông truyền giáo Roma trả lời đài này về lý do cuộc biểu tình cho rằng: "Vấn đề không chỉ là tôn giáo, mà đây là vấn đề tế nhị về nạn tham nhũng tại địa phương". "Có vấn đề tôn giáo vì đất của Giáo Hội bị chính quyền địa phương chiếm giữ..."; "Tôi nghĩ Giáo Hội không muốn đối đầu với chính quyền... vấn đề là đôi khi nhà cầm quyền không muốn mở cuộc đối thoại với dân chúng. Theo quan điểm rộng hơn, tình hình Giáo Hội tại Xuân Lộc rất căng thẳng và có sự kiểm soát giám mục và các tổ chức tôn giáo".

Nhiều tờ báo nước ngoài trước đây ít đưa tin về tình hình Việt Nam nay cũng đưa tin và bình luận về tình hình ở Đồng Nai. Nhật báo đối ngoại của Ai Cập, Le Progrès - Egypte 11/11 đưa tin chi tiết và nhận định: "Vụ lộn xộn này làm người ta nhớ lại cuộc biểu tình của nông dân Thái Bình. Những vụ lộn xộn và bạo lực hiếm có như thế này làm rung chuyển đảng CSVN. Nạn tham nhũng và chính sách trưng dụng về đất đai là hai nhân tố chính gây bất bình trong nhân dân Việt Nam mà báo chí chính thức ở đây nói chung còn im lặng".

Theo đài RFI thì trong một bản báo cáo của Tổ Chức Nhân Quyền Thế Giới cũng đã "gắn liền sự kiện Thái Bình với sự kiện Đồng Nai", cho rằng "vì không có quyền lập hội và không có quyền tự do ngôn luận qua hệ thống thông tin đại chúng cho nên những người nông dân không có cách khiếu nại nào khác hơn là phải biểu tình, đấu tranh bày tỏ thái độ của mình".

...

Ở Trong Nước

1/ Hội Nghị cấp cao các nước nói

tiếng Pháp được dư luận trong nước và ngoài nước đánh giá là thành công tốt đẹp. Qua Hội Nghị này uy tín của Việt Nam được nâng lên, mối quan hệ với các nước được mở rộng. Việt Nam đã có sáng kiến chuyển trọng tâm cho Hội Nghị từ vấn đề ngôn ngữ - văn hóa sang vấn đề kinh tế. Việt Nam đã chứng tỏ khả năng tổ chức một hội nghị có tầm vóc cỡ lớn. Công tác bảo đảm an ninh trật tự rất là phức tạp nhưng đã được tuyệt đối an toàn.

Các đại biểu dự hội nghị đều có nhận xét tốt về sự ổn định kinh tế - chính trị - xã hội của Việt Nam.

2/ Tình hình nông thôn Thái Bình tuy vẫn còn một số vấn đề phức tạp, để lại những hậu quả chưa thể giải quyết ngay được nhưng đã có nhiều chuyển biến tốt. Sau một số vụ lộn xộn ở huyện Quỳnh Phụ, nhất là ở xã Quỳnh Hoa xảy ra khoảng giữa tháng 11 đã được xử lý đúng pháp luật, từ đó tới nay trên phạm vi toàn tỉnh không có biến động gì lớn. Đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình và tin tưởng vào sự chỉ đạo của Trung Ương. Nông dân nhiều nơi đang cố gắng bảo đảm sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế. Đến cuối tháng 11 có huyện như Vũ Thư đã thực hiện hơn 90% mức thuế nông nghiệp cả năm. Tuy nhiên cũng có huyện mới chỉ thực hiện được 24% mức đóng góp. Có xã hầu như chưa thu được gì. Số đông nông dân vẫn trông chờ vào sự hoạt động công minh, tích cực và có hiệu quả của các đoàn thanh tra, bày tỏ sự không đồng tình nếu như có sự bao che cho những người có chức có quyền có khuyết điểm lớn cũng như tỏ rõ sự bất bình, đòi phải trừng trị nghiêm khắc những kẻ quá khích phá rối, vi phạm luật pháp.

3/ Các cơ quan có trách nhiệm ở Trung Uương đã quan tâm và tăng cường sự chỉ đạo giải quyết sự kiện diễn ra ở Trà Cổ, Đồng Nai, thanh tra làm rõ tình hình, xem xét đáp ứng những yêu cầu chính đáng của giáo dân, khôi phục trật tự, không để xảy ra hiện tượng một số người lợi dụng khiến cản trở giao thông và những phần tử xấu lợi dụng tôn giáo mở rộng phạm vi và nội dung "đấu tranh".

Điều đáng lưu ý là sự việc ở Trà Cổ diễn ra trong bối cảnh Giáo Hội Thiên Chúa Việt Nam đang tích cực triển khai chương trình "Năm Thánh 2000" và có kế hoạch tổ chức rầm rộ trong phạm vi cả nước lễ kỷ niệm 200 năm ngày Đức Mẹ hiện hình ở La Vang (Quảng Trị). Vatican cũng như Giáo Hội Thiên Chúa Việt Nam chỉ đạo một số xứ đạo tiếp tục thực hiện việc phong "Thánh Tử Vì Đạo" cho những người đã có những hoạt động phản cách mạng, chống lại sự nghiệp độc lập, giải phóng dân tộc.

Việc báo chí phương Tây và các tổ chức phản động trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài tỏ ra rất quan tâm, khích lệ kịp thời vụ lộn xộn ở xứ đạo Trà Cổ (Đồng Nai), gắn sự kiện này với sự kiện diễn ra từ nhiều tháng trước ở Thái Bình càng làm cho ta cảnh giác trước những mưu đồ chống phá nước ta của các thế lực thù địch.

Gần đây qua hệ thống Internet và Fax, nhiều cơ sở ở trong nước đã nhận được những văn bản có tính chất kích động bạo loạn, kêu gọi lật đổ chính quyền. Chúng ta không thể lơ là mất cảnh giác."

....

(18/12/1997)

VC thú nhận: dân nổi dậy vì nạn tham nhũng

Chủ tịch Nhà nước VC, Trần Đức Lương, hôm 23-2, nhìn nhận là nạn tham nhũng là một trong những nguyên do của các sự bất ổn tại các vùng nông thôn Việt Nam trong những tháng gần đây.

Trần Đức Lương, 60 tuổi, nhậm chức hồi tháng 9 vừa qua, trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với các nhà báo ngoại quốc, cho biết tiến trình đổi mới kéo dài từ một thập niên nay ở Việt Nam đã chỉ đạt đến thành quả giới hạn, trong việc cải thiện đời sống tại các vùng nông thôn.

Lương nói tiếp, trong cuộc tiếp xúc kéo dài 25 phút, là mức lợi tức thấp cộng với các nỗ lực quá mức của các giới chức cầm quyền địa phương để huy động ngân quỹ cho các cơ sở hạ tầng cũng như việc xây dựng, đã tạo nên một gánh nặng quá mức đối với các cư dân tại một số vùng của Việt Nam. Ông ta tiết lộ: "Tại một số vùng, các giới chức địa phương còn đánh cắp cả ngân quỹ nữa."

Lương nhìn nhận tiếp rằng: "Các cuộc nổi dậy của dân chúng là một bài học cho Đảng và Nhà nước, để họ thừa nhận sự bất mãn của dân chúng mà trong các trường hợp đó dân chúng đã có lý. Đảng và Nhà nước đã được yêu cầu rút tỉa các kinh nghiệm bài học, hầu tất cả các cơ quan, cơ sở đều có thể nắm rõ." Trong năm qua, Việt Nam đã có nhiều cuộc xáo trộn tại một số vùng nông thôn, mà lý do chính là sự bất mãn của dân chúng về chế độ cầm quyền, trong đó vấn đề tham nhũng và lộng quyền của các giới chức địa phương hầu như công khai, không có gì ngăn chặn được.

Vấn đề cũng đã được nêu lên gần đây trong thư của một số nhân vật cấp tiến và nổi tiếng trong đảng Cộng sản Việt Nam. Họ lên tiếng cảnh cáo rằng nếu không có các sự thay đổi mạnh mẽ để đối phó với các tệ nạn trên và vô số các vấn đề xấu xa khác thì đảng Cộng sản có thể bị tan rã luôn.

Dân Sài-gòn ngày càng đông

Theo thống kê gần đây của sở Nội Vụ VC, số dân cư của thành phố Sài-gòn đã lên đến 5,5 triệu người, tăng gần gấp đôi so với tháng 4.1975. Trung tá công an CSVN Lê Văn Lâm, Trưởng phòng cảnh sát quản trị hành chính, cho biết việc giải quyết đơn xin thường trú của dân chúng trong năm qua nhiều và phức tạp, vì có đến 110.000 người "đăng ký hộ khẩu vào thành phố", so với năm 1996 chỉ vào khoảng 100 ngàn người. Ngược lại số người di dân ra khỏi thành phố cũng có chiều hướng

gia tăng, qua các chương trình đưa người đi kinh tế mới hoặc đến vùng ngoại ô.

Rác và bụi tràn ngập Hà Nội

Hai triệu dân Hà-nội nghiễm nhiên trở thành chiếc "máy hút bụi di động" trong một thành-phố chỉ có bụi và rác. Sức khỏe của họ ra sao? Nhiều người mắc các căn bệnh do bụi gây ra như đau mắt, viêm mũi, viêm da và cả bệnh về phổi,.. nhất là trẻ em.

Kết quả điều tra do Trung tâm Vệ sinh Dịch tễ thực hiện (đối với 1500 học sinh sống quanh 10 giao lộ chính) cho thấy có tới 64.2% có triệu chứng nhậm mắt, 28% mắc bệnh ngứa mắt; 31% mắc chứng bệnh mắt căng thẳng, các triệu chứng khác như mắt ướt, sưng mi, nóng bỏng mắt cũng chiếm tới 6-10%.

Đáng lo ngại khác là bệnh về mũi: Có 43.1% - 46.8% mắc bệnh chảy nước mũi, hắt hơi; 28.4% mắc bệnh nghẹt mũi; 20.1% khô họng; 13.8% người mắc bệnh khó thở.

Theo báo *Người Lao Động*, một ngày thành phố Hà Nội thải ra 200 tấn rác trong khi Công ty Môi trường Đô thị chỉ thu gom được hơn phân nửa, còn lại thì... "tùy nghi". Lượng rác này tản đi khắp nơi trên vỉa hè, đường phố, và các bãi rác. Trong khi đó, 43 bệnh viện tại Hà Nội chỉ 12 nơi có hệ thống thu gom rác; có 60 chợ thì phần lớn chưa bảo đảm vệ sinh và còn quá nhiều chợ tạm, quá nhiều hàng rong.

Ngoài ra, 250 xí nghiệp, hơn 1000 cơ quan trường học, bệnh viện khắp Hà Nội chỉ 65% ký hợp đồng thu gom rác phế thải.

Việc giải quyết rác thải của thành phố cũng chưa triệt để: Hiện rác chưa được phân loại. Giai đoạn giải quyết mới là chôn lấp nhưng chỉ chôn bừa bãi chưa đúng kỹ thuật. Toàn thành phố có 3 bãi chôn lấp rác ở ngoại thành đã đầy ứ song hệ thống giải quyết được lấp đặt ở Nhổn có công suất chưa đáng kể.

Có một nguyên nhân khác gieo rắc bụi cũng không kém phần nguy hiểm, liên quan đến tốc độ xây dựng của thành phố là xe chở nguyên vật liệu không bảo đảm an toàn, che đậy không kỹ dẫn đến rơi vãi lung tung. Có người đã gọi Hà Nội là một "công trường" lớn, điều đó quả không ngoa!

Bên cạnh những nguyên nhân gây ra bụi còn phải kể đến sự "đóng góp" của các hệ thống cống rãnh thoát nước. Một ngày thành phố có 32.000 mét khối nước thải trong khi hệ thống cống rãnh thì không được thông nên mỗi khi trời mưa thì nước ứ đọng trên đường, đợi khô, hóa thân thành bụi đầy chất bẩn và đủ loại vi trùng.

Bãi biển Nha-trang ô-nhiễm nặng

Bãi biển Nha Trang từ nhiều thập niên qua nổi tiếng trong cả nước là nơi có bãi cát trắng mịn và phong cảnh hữu tình. Nhưng một bờ biển cát trắng dài 6km, nay chỉ còn thu hẹp lại 300m dành cho khách du ngoạn, vì chiều dài bãi biển còn lại bị ô nhiễm trầm trọng. Các chuyên viên môi trường giải thích rằng mỗi ngày bờ biển Nha Trang bị ô nhiễm do người dân cư trú ở xóm Cồn thải rác và các chất cặn bã xuống sông Cái.

Phái-đoàn La-mã sang VN

Ngày 23.2.98, Tòa Thánh La Mã ra thông cáo cho biết một phái đoàn của Tòa Thánh đã rời Roma trong ngày 22.2 lên đường sang Việt Nam, do Thứ trưởng ngoại giao của Tòa Thánh hướng dẫn, trong đoàn còn có Giám-mục Nguyễn Văn Phương.

Phái đoàn sẽ có các cuộc tiếp xúc với các giới chức đảng và nhà nước CSVN để giải quyết những vấn đề có liên quan đến giáo hội Công Giáo Việt Nam. Thông cáo của Tòa Thánh còn cho biết nhân dịp này, nhiều cuộc tiếp xúc và viếng thăm các giáo phận tại Việt Nam cũng được dự trù trong chương trình của phái đoàn.

tin tị-nạn

Dương Thượng Ngã
phụ-trách

Lạm-phát gia-tăng

Theo tài liệu do cơ quan Thống kê của nhà nước Cộng Sản Việt Nam loan báo hôm thứ Hai 23.2.98, tình trạng khiếm hụt cán cân thương mại tại Việt Nam giảm bớt so với cùng thời gian năm ngoái, tuy nhiên lạm phát gia tăng.

Trong tháng Giêng, mức lạm phát là 1,6% tính từ tháng 12 và tăng 1% cao hơn đối với thắng 11.97. Cán cân thương mại kết khiếm trong năm 1997 là 2,35 tỷ mỹ kim so với 4 tỷ năm 1996, trong khi tình trạng hàng nhập cảng lậu gia tăng là một trở ngại lớn, ảnh hưởng mạnh mẽ tới giá cả nhà nước ấn định với mức giá tăng cao hơn...

Hà Nội lại đổi luật

Tờ *Saigon Times*, ấn bản Anh ngữ tại Hà Nội, số đề ngày 23.2.98, đăng tải một quyết định mới của Thủ tướng nhà nước Cộng Sản Việt Nam Phan Văn Khải cho phép một số tỉnh được quyền trực tiếp ký kết các dự án đầu tư với các nhà thầu ngoại quốc.

Theo các quy định mới này thì có 8 tỉnh đã ký hợp đồng với các doanh nhân nước ngoài để thực hiện nhiều dự án trị giá tổng cộng hơn 5 triệu mỹ kim.

Báo *Saigon Times* cho biết thêm là Trung Ương vẫn giành quyền kết ước những dự án liên quan tới các ngành xăng dầu, khí đốt, các nhà máy phát điện, các đồ án thiết kế bến cảng và sân bay cũng như kế hoạch xây dựng hệ thống cầu đường và tuyến đường xe lửa.

Các tỉnh vừa được ủy quyền ký hợp đồng với các nhà đầu tư ngoại quốc là tỉnh Hà Tây, Hải dương, Thanh Hoá, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Khánh Hòa và Lâm Đồng.

Việc thay đổi luật đầu tư cho thấy CSVN đang sợ-hãi trước hiện tình các đại công-ty ngoại quốc lần lượt rút khỏi thị-trường VN sau mấy năm va đầu vào đá.

10 gia-đình thuyền-nhân từ Phi sang Mỹ định cư

Tin LAVAS từ California cho biết, 10 gia đình thuyền nhân gồm 13 người đã lên đường đi định cư tại Hoa Kỳ trong cùng chuyến bay từ Manila đến phi trường Los Angeles vào sáng thứ sáu, 6 tháng 3. Đây là đợt đi định cư đông nhất kể từ ngày chính phủ Phi Luật Tân cho phép thuyền nhân tạm trú tại Phi để tránh bị cưỡng bách hồi hương. Trước đây đã có một số gia đình được đi định cư tại Hoa Kỳ, Úc và Canada nhưng với số lượng không nhiều như lần này.

Hầu hết các thuyền nhân này đều đi theo thành-phần đoàn tụ gia đình. Sau khi đáp xuống phi trường Los Angeles để làm thủ tục nhập cảnh, các thuyền nhân này sẽ tiếp tục đi các nơi khác để đoàn tụ với gia đình như Los Angeles, San Diego, San Francisco, Sacramento, Arizona, Houston, Colorado, Florida và Virginia.

Đa số các thuyền nhân này đã được các hội từ thiện như USCC và World Service Church bảo lãnh.

Tất cả các hồ sơ trên đây đã được luật sư Trịnh Hội giúp đỡ làm thủ tục đi định cư từ Phi Luật Tân. Văn Phòng LAVAS và Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển tại Hoa Kỳ đã giúp đỡ các thân nhân tại Hoa Kỳ để hoàn tất hồ sơ bảo lãnh.

Luật sư Trịnh Hội hiện đang tình nguyện làm việc tại Phi Luật Tân dưới sự bảo trợ của LAVAS, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, Cộng Đồng Người Việt tại Úc và Liên Hội Người Việt Canada. Luật sư Trịnh Hội trước đây đã làm việc cho Luật sư Pam Baker tại Hồng Kông để giúp các thuyền nhân Việt nam tại Hồng Kông trong những năm sôi động nhất tại vùng này.

Tại Phi Luật Tân, hiện nay có khoảng gần 100 thuyền nhân đang được cứu xét để đi định cư tại Hoa Kỳ theo các diện tị nạn, tôn giáo và đoàn tụ gia đình. Khoảng 50 đồng bào khác có thể được đi định cư tại các quốc gia khác như Úc, Canada và Tân Tây Lan. Ngoài ra, còn có khoảng 40 thuyền nhân trước đây được một số tàu ngoại quốc vớt và đưa vào Palawan với lời cam kết ngoại giao của các chính phủ chủ thuyền là sẽ được định cư tại các quốc gia liên hệ nhưng đến nay vẫn chưa được đi định cư.

Các tổ chức đấu tranh cho thuyền nhân trên hiện đang vận động các chính phủ liên hệ để nhận thêm thuyền nhân Việt nam từ Phi Luật Tân. Chính phủ Phi Luật Tân cũng đã tích cực giúp đỡ để tạo điều kiện cho các thuyền nhân được đi định cư một cách dễ dàng.

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn
TỜ BÁO CỦA
CHÍNH BẠN

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn

Một Sự Nghiệp Dẫn Khởi Tranh Luận

Tôi dùng chữ "dấn khởi tranh luận" của những tự điển Anh-Hán, để dịch chữ "*controversial*" của tiếng Anh. Tôi vẫn muốn dùng chữ "gây tranh luận", hoặc "bị dị nghị", nhưng sợ làm phiền lòng những người xưa nay vẫn tôn sùng sự nghiệp kia.

Sự nghiệp nói đây là của Sigmund Freud, người vẫn được thế giới coi là tổ sư của ngành "phân tâm học". Freud là người Áo, sinh năm 1856, mất năm 1939, là y khoa bác sĩ chuyên về các bệnh thần kinh. Rồi từ lãnh vực thực hành "chữa bệnh tâm thần", Freud thâm cứu vấn đề và viết sách để trình bày quan điểm với các đồng nghiệp, giới y học, khoa học, triết học, và mọi người.

Bây giờ, nhắc đến Freud, chắc ai cũng nhớ chủ điểm đầu tiên của học thuyết phân tâm của Freud là "mặc cảm Oedipe". Nhưng chủ điểm này chính là một mục tiêu công kích của các nhà chuyên môn về phân tâm học. Ngoài ra, cuộc sống và toàn bộ lý thuyết của Freud chứa đựng nhiều điều, thật ra không dễ hiểu, nên những cuộc tranh luận về ông và lý thuyết, cho đến nay vẫn chưa kết thúc.

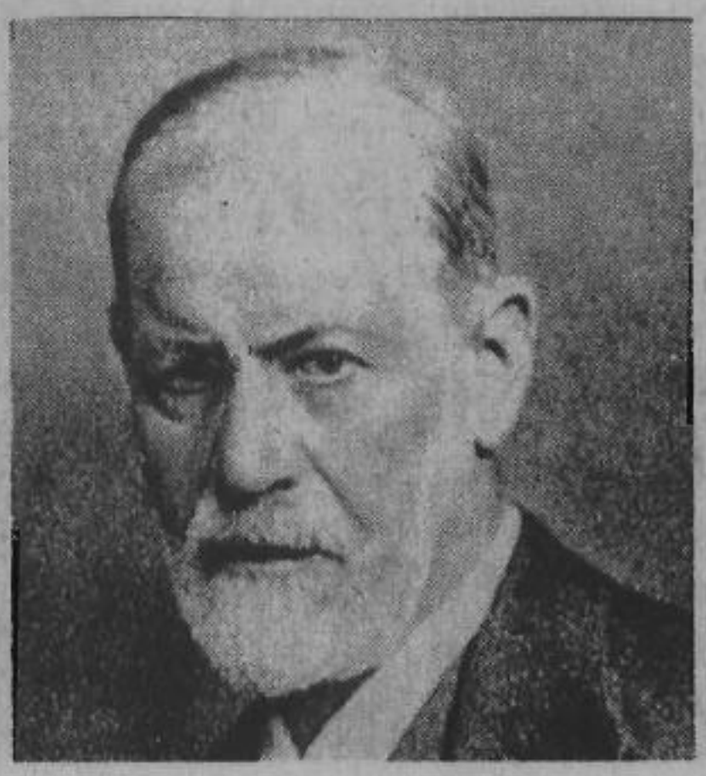

Sigmund Freud

Nói cho công bằng, xưa nay không phải chỉ một mình Freud và học thuyết của ông là "controversial". Còn nhiều vị, và nhiều học thuyết khác nữa. Nhưng cho đến nay, người ta vẫn tiếp tục nói về ông, mà kẻ khen cũng như người chê, không ai bị thiên hạ cho là dư công đi làm chuyện vô bổ (Gần đây, có người gợi lại lý thuyết của Darwin, của Malthus, đã bị chỉ trích như thế). Là vì, lý thuyết phân tâm học của Freud có ảnh hưởng trong đời sống thực tế. Tin thì khác, không tin thì khác.

Không cần dẫn chứng ở đâu xa, ngay tại xứ Mỹ trong vài thập niên gần đây, các cơ quan điều tra hình sự cũng như tòa án đã có khuynh hướng coi "hồi ức" của các nạn nhân là bằng chứng để buộc tội các nghi can về những vụ cưỡng dâm đã xảy ra rất lâu.

Vậy, hãy để thiên hạ tranh luận cho hết lẽ.

Tài liệu đề cập đến Freud và lý thuyết phân tâm của ông, có thể nói là tìm đâu cũng có. Ngoài những tập kỷ yếu của các cuộc hội nghị quốc tế và quốc gia giữa các chuyên gia phân tâm học và các nhà thần kinh trị liệu, còn các cuốn tiểu sử viết về Freud. Những cuốn này đã ra đời khá nhiều. Bạn nào có quan tâm đến khoa phân tâm, chắc đã đọc qua một số.

Gần đây, nhà nghiên cứu Paul Roazen đã viết một bài có tính cách kiểm kê về "văn liệu liên hệ đến Freud", trong đó ghi gần đủ những cuốn tiểu sử của Freud (theo từ điển Britannica, thì nhiều hơn). Tôi ngạc nhiên khi nhận thấy có một cuốn được xuất bản hồi Freud còn sống, năm 1923, của Fritz Wittels, một nhà nghiên cứu đồng hương của Freud. Sau khi đọc cuốn này, chính Freud đã viết thơ đề nghị tác giả sửa đổi một số chỗ sai lầm.

Sau khi Freud qua đời không bao lâu, một cuốn khác do ký giả Helen Puner viết, rất thành công về mặt tiền bạc, nhưng đã làm phiền lòng người trong gia đình Freud và những ai ngưỡng mộ ông. Điều này cũng có một phần ở thái độ của Freud khi sòn sống, đối với những nhà viết tiểu sử. Ông nói: "*Họ thường phải bịa đặt, vì không có chứng liệu trong tay. Họ phải chê bậy hoặc khen bừa, vì không hiểu được người mà họ nói*". Ông coi thường những người viết tiểu sử, họ giận ông cũng là thường tình.

Nhưng sau cuốn của Puner, là 3 cuốn viết kỹ và khách quan hơn, của Ernest Jones, của Ronald Clark, và của Peter Gay. Cuốn của Gay chỉ mới ra đời năm 1988. Nhưng đến nay, thì cả ba đều bị "qua mặt" bởi những hậu bối đầy đủ hơn.

Chỉ xin kể những tác phẩm quan trọng:

- Ở Pháp, có cuốn *Freud, trở lại với những di cảo*, của Ilse Gubrich-Simitis.

Như nhan đề nói rõ, cuốn sách này chú trọng khai thác không chỉ những tác phẩm đã xuất bản khi Freud còn sinh tiền, mà cả những cuốn "tử hậu", những tác phẩm chưa hề xuất bản, những bản phác thảo, và cả thư tín (khoảng 15 ngàn bức). Công sưu tập của tác giả phải kể là rất lớn.

Đọc cuốn này, chúng ta sẽ thấy Freud đã nhận xét đúng về nhược điểm chính của ông. Ông nói: "*Tôi không biết sắp đặt công việc viết lách của tôi*". Tư tưởng của ông độc đáo, nhưng cho đến khi tư tưởng đó được độc giả biết tới, nó phải trải qua những chặng đường thật gian nan. Trong Freud, có hai con người: Một người y sĩ sáng suốt, và một nhà trí thức phiêu lưu. Nói cách khác, ông là một nhà bác học kiêm văn sĩ. Nhà văn viết để phổ biến và bênh vực lý thuyết của nhà bác học. Lý thuyết có quá nhiều bóng tối, có phần kiểm nghiệm được, nhưng cũng có phần chưa kiểm nghiệm được, nên nhà văn vất vả, mà có khi cũng phải cảm thấy mình bất lực.

Cuốn sách của Ilse Gubrich-Simitis đạt được chủ đích của nó: Dẫn người đọc qua những chặng đường chuẩn bị để hiểu thấu những tác phẩm đã xuất bản của Freud, tức là hiểu lý thuyết phân tâm học của ông. Cũng như ngày nay, các nhà làm phim thường chiếu cho khán giả thấy những cảnh quay phim của họ.

Ở Mỹ, có đến 3 cuốn mới: *Bác sĩ Freud, một cuộc đời*, của Paul Ferris; *Những câu hỏi về Freud, lịch sử bí mật của khoa phân tâm*, của Nicholas Rand và Maria Torok; *Những trò chơi sự thật*, của John Forrester. Cả 3 cuốn đều do những nhà xuất bản lớn thực hiện: Cuốn đầu do nhà Sinclair-Stevenson; hai cuốn sau, nhà Harvard University Press.

Khác với cuốn của Pháp, 3 cuốn của Mỹ chú trọng khai thác cuộc đời của Freud, lập mối tương quan giữa những sự kiện thực tế với những phát kiến khoa học của đương sự.

Thật ra, về Freud, các nhà viết tiểu sử không mất nhiều công tìm tài liệu. Ngay tại thư viện của Quốc-Hội Hoa-Kỳ ở Hoa-Thịnh-Đốn, cũng đủ dùng. Vấn đề còn lại là nghiên cứu, hệ thống, và nhận xét cho tinh tường. Tuy nhiên, không phải trong đống tài liệu kia, cái nào cũng được tự do tham khảo. Có một cái, còn phải chờ hơn một trăm năm nữa mới được coi. Chuyện này gợi ra những nghi vấn: Phải chăng thế này? Phải chăng thế kia? Thường giữ kín là để bảo vệ thanh danh cho người quá cố. Khi ai nấy đều biết, thì sự việc đôi khi cũng không có gì ghê gớm. Nhưng giấu đi, thì thiên hạ lại tò mò.

Trong những cuốn ra đời gần đây viết về Freud, cuốn nào cũng nhắc tới những "xì-căng-đan" trong gia đình của ông. Như chuyện hồi Freud mới lên 9 tuổi, một người chú của ông bị kết án về tội lưu hành bạc giả, và hai người anh cùng cha khác mẹ của ông cũng có dính líu tới vụ này. Người ta còn kể rằng chỉ vài ngày sau khi vụ này nổ ra, tóc của cha ông bạc hết cả.

Tất cả cũng chỉ vì trên thế giới, có người "chịu" và có người "không chịu" lý thuyết phân tâm của Freud. Họ cãi nhau, họ không đồng ý với nhau, về ông. Ông không phải là hồng nhan, nhưng cũng đa truân: Trót nêu ra chủ thuyết, nên phải chịu mổ xẻ xoi bói, không chỉ về tư tưởng, mà còn cả đời tư nữa.

Một Tác Giả Mỹ Được Đọc Nhiều Ở Pháp

Đây là trường hợp tiểu thuyết gia Saul Bellow.

Gọi Bellow là người Mỹ, là gọi theo quốc tịch. Thật ra, ông là người Do-Thái, sinh tại Gia-Nã-Đại, trước khi sang Hoa-Kỳ lập nghiệp, đã có một thời gian sống tại Nga. Cho nên ngày trước, cũng có người tưởng ông là người Nga, hoặc người Bắc-Mỹ chính gốc.

Sinh năm 1915, có tác phẩm đầu tiên xuất bản năm 1947 (cuốn *Nạn Nhân*), tính đến nay, Bellow đã cầm bút đúng nửa thế kỷ. Và hình như ông vẫn còn viết được, ở tuổi ngoại bát tuần.

Về thành tựu, Bellow đã một lần được giải Pulitzer, 3 lần được giải National Book Award, và giải Nobel Văn-Học năm 1976 với tư cách tiểu thuyết gia.

Ông là người đứng đầu khối nhà văn Mỹ gốc Do-Thái, xuất thân là

Saul Bellow

những giáo sư đại học. Có thể không một người Mỹ trí thức nào lại không đọc tiểu thuyết của ông. Nhưng điều đáng ngạc nhiên là giới trí thức Pháp cũng thích đọc sách của ông. Họ nói nhà văn ngoại quốc mà hiểu họ hơn cả, chính là ông.

Tác phẩm của Bellow được dịch và xuất bản tại Pháp lần đầu vào năm 1954. Tính đến nay, đã có hơn một nửa tác phẩm của ông trở thành quen thuộc với những độc giả tiếng Pháp.

Khoảng cuối năm ngoái (1997), nhà *Flammarion*, một nhà xuất bản lớn của Pháp (có xuất bản một số tác phẩm của Bellow) thử kiểm kê, thấy sách của Bellow nguyên tác tiếng Anh xuất hiện gần đủ ở các hiệu sách tại Paris, cuốn nào cũng bán ở mức trung bình. Còn dịch ra tiếng Pháp, trước sau có 21 cuốn; có cuốn được tái bản tới bốn lần.

Về Bellow, các nhà phê bình Pháp và Mỹ gặp nhau ở một nhận xét: Trong con người này, một nhà trí thức đã chung sống hòa bình với một người bình dân. Ngòi bút của Bellow là một kết hợp của kiến thức đại học và kinh nghiệm đường phố, cho nên lôi cuốn được nhiều giới độc giả.

Tác phẩm gần đây nhất của Bellow được dịch ra tiếng Pháp với tựa *Une affinité véritable*, phát hành năm 1995, được viết trong một tình huống đặt biệt: Tác giả trở về từ cõi chết.

Để quảng cáo thêm cho một cuốn sách của một tác giả ngoại quốc tuổi đã ngoài 80 nhưng đang "ăn khách", tờ *Le Figaro littéraire* đã hỏi Bellow mấy câu. Tôi chọn giới thiệu với các bạn mấy ý "độc đáo":

- Hồi đó, ai cũng tưởng cụ chết vì ngộ độc thức ăn. Nhưng rồi cụ vẫn sống. Vậy, cụ có nghĩ nhiều đến cái chết không?

- Có. Hồi đó, sau khi "sống lại", tôi liền thử trắc nghiệm xem có còn viết được nữa không. Và tôi viết được cuốn sách kia.

- Việc sáng tác của cụ gần đây có khác gì hồi trẻ không?

- Có khác. Càng già thì tôi càng tinh lọc mọi vấn đề, nghĩa là loại bỏ những gì rườm rà, cặn bã. Sách của tôi về sau này cuốn nào cũng ngắn.

- Cụ được mọi người coi là một nhà văn lớn người Mỹ còn sống. Nhưng bây giờ, cụ có điều gì phải hối tiếc không?

- Chắc chắn là có. Làm người mà không biết hối tiếc, thì làm sao mà khá lên được?

Tiếng Pháp Rắc Rối

Đây là chuyện của người Pháp và tiếng Pháp. Người Việt và tiếng Việt chúng ta giỏi hơn, hay hơn, nên chẳng bao giờ vướng víu gì trong những chuyện đại loại như thế này.

Xin cùng các bạn nói chuyện tiếng mình một chút. Ngày xưa, có một nhà nọ cha mẹ chết chưa kịp chia gia sản cho hai người con. Hai người con, người anh lanh lợi, nhưng người em khờ. Khi chia gia tài, người anh giao hẹn: Cứ thứ nào là "cái" thì tôi lấy; thứ nào là "đực" thì chú lấy. Người em bằng lòng. Nhưng đến khi thấy tất cả các thứ đều là "cái" và thuộc về người anh, người em mới hoảng hốt chụp lấy cái rựa, và la lên "đực rựa". Người anh thương tình, cũng đồng ý rựa là "đực", và để cho người em lấy.

Hồi mới học tiếng Pháp, tôi cứ tiếc cho người em. Phải chi họ sống ở Pháp, nói tiếng Pháp, thì người em đâu có thiệt thòi. Đồ đạc chia đều cho hai giới, không có chuyện món nào cũng "cái".

Nhưng ở đời, hễ "tư phong" thì "bỉ sắc". Tiếng Pháp có đủ hai giới tính để dễ chia của, thì lại cũng vì giới tính, mà ngày nay phải lôi thôi.

Trong vài thập niên gần đây, ở Pháp cũng giống như ở những nước văn minh tiến bộ, trong nội các có những vị nữ bộ trưởng. Họ làm việc không thua gì đàn ông, và được hưởng quyền lợi cũng ngang bằng. Nhưng riêng ở Pháp, các vị này vẫn chưa được mãn ý về một vấn đề: Danh xưng của họ.

Tiếng Pháp gọi một ông bộ trưởng là: *Monsieur le ministre*, và một bà bộ trưởng là *Madame le ministre*. Gọi như vậy là đúng tiếng Pháp, tiếng Pháp chính thống theo văn phạm. Nhưng một "bà bộ trưởng" (như Ségolène Royal, như Domimique Aubry...), thì sao lại là "*le ministre*"? Bộ họ "lại đực" sao? Văn phạm là cái thứ gì mà không sửa đổi được?

Vấn đề ban đầu tưởng là chuyện trà dư tửu hậu nói chơi cho vui, nhưng càng ngày càng trở nên quan trọng. Ban đầu chỉ tranh luận lai rai trên báo, rồi diễn thuyết ở một số trường đại học. Nhưng gần đây, các tổ chức tranh đấu cho nữ quyền xông vào trận tuyến, khiến Hàn-Lâm-Viện Pháp-Quốc phải lên tiếng. Và cơ quan có thẩm quyền tối hậu về ngôn ngữ này tuyên bố là phải gọi "Madame le ministre", vì trong tiếng Pháp không có "la ministre"!

Tất nhiên các bà không chịu thua. Và các tổ chức tranh đấu cho nữ quyền cũng không dừng lại. Họ đưa vấn đề ra công khai. Một cuộc "trưng cầu ý kiến" được thực hiện. Sau đây là kết quả thu được trong giới truyền thông, và nhà văn, nhà báo:

- Patrice Louis, phó giám-đốc BFM: Theo tôi, "*une ministre*" (bà bộ trưởng) thì cũng giống như "*une députée*" (bà dân biểu) hay "*une sénatrice*" (bà nghị sĩ). Chữ kia dùng được, tại sao chữ nọ lại không dùng được?

- Catherine Nay, biên tập viên của tờ Europe 1: Tôi vẫn gọi theo thói quen "*Madame le ministre*". Nhưng bây giờ các bà ấy thích, thì tôi gọi "*Madame la ministre*". Tôi thấy gọi như vậy chẳng có gì chướng tai.

- Patrick Poivre d'Arvor, nhà báo: Tôi thường tránh xưng hô với các "bà bộ trưởng". Nhưng tôi nghĩ đã gọi một nhà báo nữ là "*une journaliste*" được thì tại sao lại không gọi "*une ministre*" được?

- Jacques Rigaud, chủ tịch đài RTL: Đây là vấn đề ngôn ngữ, nên

tôi nghĩ Hàn-Lâm-Viện có lý khi tuyên bố không nên gọi "*la ministre*". Chẳng lẽ bây giờ vì "ga-lăng" với các bà, chúng ta phải sửa câu đã có từ lâu trên điện Panthéon: "*Aux grands hommes, la patrie reconnaissante*" (Tổ quốc ghi ơn những con người vĩ đại), và thêm vào mấy chữ: "*et aux grandes femmes*" hay sao?

- Jean Miot, chủ tịch Agence France-Presse: Phép lịch sự buộc tôi thưa với một vị nữ bộ trưởng là "*Madame la ministre*" để cho bà ấy hài lòng, nhưng với tư cách chủ tịch AFP, tôi tiếp tục viết trên các văn thư "*Madame le ministre*", cho đến khi Hàn-Lâm-Viện yêu cầu tôi đổi lại.

- Xavier Gouyou Beauchamps, chủ tịch France-Télévision: Tôi nghĩ về ngôn ngữ chính thức, thì Hàn-Lâm-Viện có thẩm quyền. Nhưng ai muốn nói khác ngữ pháp thì vẫn có quyền. Lâu rồi sẽ thành "ngữ pháp".

Yvette Roudy

- Yvette Roudy, nguyên bộ trưởng "Nữ Quyền" Pháp: Hàn-Lâm-Viện luôn luôn bảo thủ. Tại sao tiếng Pháp đã chính thức chấp nhận rất nhiều từ Anh, từ Mỹ, lại không chấp nhận một từ cần thiết do chính người Pháp đặt ra?

Nghệ Thuật Chết

Chúng ta thường nghe nói tới "nghệ thuật khiêu vũ", "nghệ thuật ăn uống", hay tổng quát hơn, "nghệ thuật sống". Cái gì thích thú, đáng ham, thì mới cần trau dồi. Chớ còn "chết", thì có ai thích, ai ham đâu, mà có "nghệ thuật"?

Biện bác như thế, mới nghe có vẻ hợp lý. Nhưng nghĩ kỹ, cũng chưa hẳn là đúng.

Là vì, bất cứ đối với ai, thì cái sự "chết" cũng vốn là không tốt đẹp mỹ miều gì, nên cần phải "cải thiện". Nguyên tắc chung là "cái gì chưa tốt thì phải làm cho tốt". Thứ hai, cái sự "chết" kia là một môn thi bắt buộc, không nhiệm ý. Ai cũng phải thi. Thế tại sao đối với những môn nhiệm ý lại trau dồi, mà môn bắt buộc thì nghĩ là không cần? Còn nếu nghĩ rằng không ai bị đánh hỏng về môn thi bắt buộc này, nên không cần phải học, thì thật là lầm. Vì rằng, dù không rớt đi nữa, khi vào thi mà không được giám khảo mỉm cười, thì vẫn là chuyện không đáng mong.

Marie de Hennezel

Tất cả những ý tưởng tóm tắt ở trên đều do một cuốn sách có cái nhan đề lạ gợi ra cho tôi: Cuốn *L'Art de mourir* (Nghệ thuật chết) của Marie de Hennezel và Jean-Yves Leloup. Xin nói ngay là cả hai tác giả này đều còn sống, nghĩa là bản thân họ chưa có "kinh nghiệm" về điều họ nói. Nhưng họ viết cuốn sách này cũng giống như những người lái xe rất giỏi, chưa gặp tai nạn bao giờ, đang chỉ vẽ cho những người lái xe khác, làm thế nào để "chịu tai nạn" một cách đẹp đẽ an nhiên hơn.

Hennezel là giáo sư khoa tâm lý học, đã có một thời gian dài làm cố vấn tâm lý cho nhiều dưỡng đường. Trước đây, bà cũng đã có một tác phẩm tựa là *La Mort intime* (Cái chết thân thương). Leloup là tu sĩ Chính-thống giáo. Xét về mặt tôn giáo, thì giữa hai người này, không có một điểm gì có thể gọi là chung. Riêng Hennezel đã có lần bị chỉ trích là có cảm tình với giáo phái IVI.

Nhưng "chết" là một vấn đề phi tôn giáo. Ai cũng phải chết!

Nói chuyện nên sống như thế nào, dù sao cũng dễ nói hơn. Còn nói về chuyện chết, thì chẳng những khó nói, mà còn là một điều cấm kỵ. Người nghe không muốn nghe, nên người muốn nói không dám nói. Bây giờ, có người dám nói, chúng ta hãy thử nghe.

Khi nghe một bác sĩ điều trị, hoặc một thân nhân, bị tòa án buộc tội giết người, vì đã giúp cho một bệnh nhân nan y chết theo nguyện vọng của chính họ, các bạn nghĩ sao? Bạn có cho là tòa án hành động đúng nhân đạo không? Và khi nghe một người tự tử (vì một duyên cớ chính đáng đối với họ), bạn có nghĩ là họ không có quyền, vì sinh mạng của họ thuộc về thượng đế? Bạn ổn định tư tưởng đi, rồi hãy nghe Hennezel và Leloup chỉ vẽ "nghệ thuật chết".

Cuốn sách viết toàn bằng văn đối thoại. Vấn đề muốn đề cập không dễ nói cho phân minh, nhưng lời lẽ rất phân minh.

Trước hết, là cái đề. Tác giả Hennezel nói bà không hề có ý khiêu khích những người phản bác bà, kể từ sau cuốn *Cái chết thân thương*. Bà chỉ muốn cho độc giả lưu ý đến một điều không ai tránh được, nhưng không thích bàn tới, vì cứ tưởng không có cách gì làm cho hay hơn.

Bà nói: "Chúng tôi đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo giữa những bệnh viện, những dưỡng đường, về vấn đề người hấp hối, về những trường hợp bệnh nan y, về những cái chết đau đớn. Nhưng cho tới giờ, vấn đề vẫn còn nằm trong phạm vi chuyên môn, chưa mở rộng ra cho mọi người.

"Cái đau đớn lớn nhất cho một người sắp chết là trong lòng họ

không muốn đón nhận cái chết đó. Chúng tôi không có tham vọng có thể trả lời được tất cả những câu hỏi mà một người như thế có thể đặt ra. Họ có thể thắc mắc về "cái chết", về "họ sau khi chết", v.v... Nhưng chúng tôi muốn giúp họ tìm ra con đường, tự tạo ra trong chính họ một cảm giác thân thiện với cái chết. Chúng tôi giới thiệu với họ những lời "hướng đạo" có thể gọi là "chân kinh".

"Về vấn đề này, Tây Phương và Đông Phương không khác nhau. Cuốn *Bardo Thödol* của Tây-Tạng và cuốn *Ars moriendi* của Ý, cùng bàn về cái chết, đã có nhiều điểm đồng hơn là điểm dị. Nhưng có một điều cần nói rõ: Tác phẩm của Đông-Phương được phổ biến rộng ở Tây-Phương, hơn chính tác phẩm của Tây-Phương. Nói tóm tắt, cả hai cuốn đều nhắm chuẩn bị cho con người đón nhận cái chết cách thế nào cho hợp lý, và nhất là hợp với chính mình.

"Nhưng bàn về cái chết, chuẩn bị để đón nhận nó, không thể chỉ bàn về lý thuyết. Phải lưu tâm đến một việc cụ thể là "theo dõi một người sắp chết". Đây là trách nhiệm vật chất và tinh thần của những bệnh viện, những dưỡng đường.

"Với một người sắp chết không tôn giáo ư? Đối với cái chết, mọi phần tử của nhân loại, đều giống nhau, đều bằng nhau".

Biết Những Chuyện Này Vui Hơn

Bây giờ, xin các bạn quên cuốn "Nghệ Thuật Chết" đi. Chuyện không vui, cũng không nên nói dài làm chi! Xin mời các bạn nghe chuyện này, thú vị hơn.

Chuyện của sách "*Guinness*".

Trước hết, xin có vài hàng về chữ này: "Guinness" vốn là một dòng họ Ái-Nhĩ-Lan, giàu lớn đã từ hơn một thế kỷ rưỡi. Tài sản và cơ sở làm ăn của họ có mặt trên khắp thế giới. Ban đầu công ty Guinness nấu rượu, làm bia; về sau mở rộng hoạt động ra các ngành khác, như dược phẩm, chất nhựa, cơ khí, và các ngành giải trí. Nhưng bất ngờ, đến năm 1955, công ty lại bắt tay vào một công việc hoàn toàn mới, mới đối với tất cả mọi nhà doanh nghiệp trên thế giới. Họ xuất bản một cuốn sách lấy tên là *The Guinness Book of Records* (Sách Guinness về Các Kỷ Lục). Ban đầu, nội dung (tức phạm vi sưu tầm để ghi kỷ lục) chưa phong phú, phạm vi phổ biến cũng chưa mở rộng. Nhưng theo đà phát triển của công ty, chi nhánh và nhân viên có khắp mọi nơi, việc thu thập dữ kiện trở thành dễ dàng và đầy đủ, sách chẳng những được phát hành rất rộng, mà nội dung trở thành phong phú với những số liệu rất chính xác. Ai muốn kê cứu về thứ gì, về mặt nào, cứ mở sách Guinness đương niên ra là có đủ.

Sau đây là những số liệu về văn học ghi trong cuốn *Guinness* mới nhất (những số liệu này thay đổi theo thời gian, càng về sau, con số càng lớn).

1. Cuốn *Thánh Kinh* của Thiên-Chúa Giáo đã được in và phát ra 2.500 triệu bản.

(Hai tác giả được đọc nhiều do áp lực chính trị là Mao Trạch Đông và Staline. Mao có đến 800 triệu độc giả; Staline cũng được một phần tư của Mao).

Về những tác phẩm được đọc nhiều do ý thích riêng:

Agatha Christie

- Kỷ lục của Agatha Christie (Anh, 1890-1976) chưa ai phá được: 78 cuốn tiểu thuyết trinh thám, với 2 tỉ ấn bản đã bán ra.

- Tác giả viết bằng tiếng Pháp được đọc nhiều hơn hết trên thế giới là một người Bỉ, Georges Simenon (1903-1989).

- Trong phạm vi sách hình, ấn phẩm Astérix của Pháp đã qua mặt những cuốn Tintin của Mỹ, với 250 triệu ấn bản tính cho tới gần đây.

- Bản thảo chưa thành sách thì cao giá nhất vẫn là cuốn *Codex Hammer* của Leonardo da Vinci (Ý, 1452-1519), trong đó tác giả viết và minh họa một chiếc tàu ngầm và một cái máy hơi nước. Đây là một cuốn sách dự tưởng phát minh khoa học.

- Trong lãnh vực thư viện, thì dẫn đầu vẫn là thư viện của Quốc-Hội Hoa-Kỳ, với 108.400.000 cuốn sách đủ loại. Thư viện này được thành lập từ năm 1800. Cho đến nay, các kệ sách nối lại cũng chỉ dài được 856 thước, mà số sách mới thêm vào thì ngày nào cũng có. Ban giám đốc đã tuyên bố "hết chỗ".

- Trong năm 1996, tại riêng nước Pháp, có 27.224 tựa sách được xuất bản. Đứng đầu danh sách là những cuốn về y học; đứng cuối là những cuốn về sinh thái.

Danh Nhân, Quê Hương, Bíp-Tếch

Trong 3 thành tố nêu trên, hai cái đầu là của giới văn học Pháp và quốc tế, nhưng cái sau là do tôi tự ý thêm vào.

Tôi nghĩ thế này: Hoài tưởng về một danh nhân, thiên hạ chú trọng đến tài đức, công nghiệp của đương nhân. Điều này đúng, nhưng có thể thiếu sót. Là vì, dù là danh nhân thì cũng là người. Vậy, nếu vị kia có cái gì đặc biệt, dù không thuộc về "tài đức sự nghiệp", cũng nên kể luôn. Có khi, những cái nho nhỏ này, mới là những cái đáng nhớ.

Chúng ta sẽ cùng dân Pháp và giới văn học thế giới hoài niệm về François René Chateaubriand, văn hào Pháp, sinh năm 1768, mất năm 1848.

Văn nghiệp của Chateaubriand có thể coi là đồ sộ. Đời sống của ông cũng thật đa dạng; lên không tới tột

đỉnh vinh quang, xuống không tới tận cùng khốn khó; nhưng kể cũng có đủ thăng trầm. Ngoài việc trước tác ra, nói đến ông, lịch sử Pháp cũng phải kể ông là một nhà chính trị, một nhà ngoại giao. Nên quê hương của ông hãnh diện về ông cũng là phải.

Đối với văn giới Pháp, năm 1998 là "Năm Chateaubriand". Chờ giáp 200 năm thì lâu, người ta lấy cái mốc 150 năm. Ngày sinh qua rồi, thì lấy ngày chết làm kỷ niệm.

Chateaubriand sinh ở Saint-Malo, một thị trấn ven biển thuộc vùng Bretagne của nước Pháp, nhưng không qua đời ở nơi ra đời, mà ở Paris. Bây giờ, hoài niệm ông, người ta chia 3 cấp: Nhỏ nhất nhưng thân mật nhất là thị trấn Saint-Malo; rộng lớn hơn là cả vùng Bretagne; vinh dự cao hơn hết là toàn nước (Viết tới đây, tự nhiên tôi liên tưởng tới Tản Đà. Có lẽ chỉ vì nhà thơ này là người sành ăn, cũng giống như Chateaubriand. Một ngày nào đó, người Việt chúng ta làm kỷ niệm về Tản-Đà, chắc lễ cũng sẽ được làm ở cả 3 cấp: Làng Bất-Bạt, tỉnh Sơn-Tây, và toàn quốc Việt-Nam).

Nhưng làm lễ gì cũng phải có người tham dự mới thành, càng đông thì càng long trọng. Cho nên, người ta phải nghĩ đến chuyện "điều hợp", để tránh tình trạng tổ chức cùng ngày giờ.

Và, các bạn có biết không, ngoài Saint-Malo là nơi chôn nhau của Chateaubriand không nơi nào khác tranh được, trong vùng Bretagne hiện có đến 6 chỗ cố giành cho được cái vị trí "quan trọng thứ nhì": Fougères, Dinan, Dol, Rennes, Combourg và Plancoët. Đại diện của nơi nào cũng trình bày với ủy ban điều hợp về lý do xin "ưu tiên": Hồi nhỏ, ông ta đã sống ở chỗ chúng tôi lâu nhất...

Chateaubriand

Ngoài lãnh vực "tình cảm và hãnh diện địa phương", Chateaubriand quả thực đã có ảnh hưởng lớn trong lịch sử văn học cận đại của Pháp. Từ đầu năm nay, tại các trường trung học và đại học, các giáo sư dạy hai môn văn chương và lịch sử, ngoài bài vở thường lệ, đã không bỏ lỡ một cơ hội nào để nhắc các sinh viên nhớ về Chateaubriand. Các tổ chức văn hóa cũng mở hội thảo khắp nơi, với chủ đề Chateaubriand. Khoảng lễ Phục-Sinh, hội chợ sách Bécherel sẽ dành riêng một tuần cho tác phẩm của Chateaubriand. Và vào khoảng trung tuần tháng 5 năm nay, bộ văn hóa Pháp sẽ phối hợp với các sở du lịch để tổ chức những chuyến "hành hương về Saint-Malo" cho người Pháp khắp nơi, và du khách ngoại quốc.

Về văn phẩm, độc giả ái mộ Chateaubriand sẽ được đọc hai tác phẩm mới nhất về ông: Cuốn tiểu sử Chateaubriand, đầy đủ nhất, do nhà xuất bản Fayard mới cho ra cuối tháng 1.1998; người viết là Jean-Paul Clément, đương kim giám đốc "*Vallée-aux-Loups*" (ngôi nhà kỷ niệm Chateaubriand); và "bộ sưu tập" những thư tín trao đổi giữa Chateaubriand và bà Récamier (người Pháp, 1777-1849, có khách thính, có ảnh hưởng trong giới chính trị và văn học đương thời, chống Nã-Phá-Luân, chơi rất thân với Chateaubriand).

Vinh quang "tử hậu" (posthume) mà được như thế này, thì kể ra người Việt chúng ta nằm mộng cũng chẳng dám mơ. Nhưng cũng xin nói rõ, kẻo có sự hiểu lầm: Ngay khi còn sống, Chateaubriand cũng đã được trọng vọng: Ông được bầu vào Hàn-Lâm-Viện Pháp-Quốc năm 1811, trước khi qua đời gần bốn mươi năm.

Tuy nhiên, nhớ về Chateaubriand không phải chỉ có vậy.

Trước 1975, một lần ăn cơm tại một nhà hàng ở Sài-Gòn, tôi nghe thực khách bàn bên cạnh bàn nhau nên gọi món bíp-tếch nào. Cuối cùng, họ đồng ý gọi "sa-tô-bri-ăng". Vốn không mấy rành về món ăn Tây, tôi cứ tưởng họ nói đùa, hoặc chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên. Nhưng sau đó ít lâu, tôi đọc thấy trong một số *Reader's Digest* của Mỹ, một bài nói rõ về gốc gác cái tên của món thịt bò chiên này. Người viết cho biết, hồi đang làm đại sứ Pháp tại Luân-Đôn, Chateaubriand có một người đầu bếp rất giỏi, chủ muốn ăn món gì thì cũng nấu vừa ý. Một hôm, Chateaubriand bảo anh ta làm cho món thịt bò chiên đúng theo sở thích, nghĩa là miếng thịt thật dày, chiên xong bên trong vẫn còn rướm máu. Rồi dùng độc nhất món ấy đãi các chính khách ngoại quốc. Thực khách tán thưởng, và từ đó thiên hạ gọi món ấy là "bíp-tếch chateaubriand" (Theo các tự điển tiếng Pháp, chữ này có thể viết như vậy, hoặc "châteaubriant", hoặc gọn hơn, "château".

Một Nền Văn Hóa Đang Lâm Nguy

Cái đang lâm nguy là của Pháp, người nói cũng là của Pháp, lại có thẩm quyền. Cho nên tuy nghe hơi lạ, tôi cũng có phần tin.

Danièle Sallenave

Nghề tay mặt của Danièle Sallenave là dạy học. Nhưng bà cầm bút cũng nhiều ngang với cầm phấn. Bà viết đủ loại, và đã có nhiều tác phẩm xuất bản. Năm 1980, cuốn *Les Portes de Gubbio* của bà được giải thưởng văn chương Renaudot.

Theo dõi những cuộc tranh luận của Sallenave với các giáo sư đồng nghiệp, đọc những gì bà viết ra, kể cả truyện ngắn và tiểu thuyết, độc giả ai cũng thấy luận đề chính của nhà văn-thầy giáo này luôn luôn là "một nền văn học nhân bản".

Đối với Sallenave, nền văn hóa nào cũng do con người tạo ra, và ngược lại, con người nào cũng là sản phẩm của một nền văn hóa. Thế cho nên, phải xây dựng một nền văn hóa ổn định để từ đó xây dựng con người cho xã hội. Sallenave giao trách nhiệm ấy cho các học đường.

Nhưng, theo Sallenave, học đường Pháp không làm tròn bổn phận, có khi còn làm ngược bổn phận. Bà đã nhiều lần lên tiếng báo động với các giới chức có thẩm quyền, nhưng họ cứ "để coi". Mới đây, chẳng nể nang gì nữa, bà phải nói thẳng: Cuốn *A quoi sert la littérature*? (Văn học để làm gì?) là một cuốn sách chứa đầy chỉ trích, hướng mũi nhọn vào các vị có trách nhiệm với văn hóa, với giáo dục, với thanh thiếu niên, ở Pháp.

Sallenave nói tóm tắt:

1. Phải coi "văn học" là một môn học quan trọng. Toán học, vật lý, hóa học cũng rất quan trọng, vì chẳng những giúp cho học sinh hiểu được thế giới thực tế, mà còn giúp họ kiếm được việc làm để sinh sống. Nhưng dạy cho họ hiểu được cuộc đời, cũng là điều rất quan trọng. Theo tôi, văn hóa và văn học chính là cuộc đời. Tất nhiên, chúng ta không thể nhờ triết gia Montaigne giải quyết vấn đề thất nghiệp, nhưng chính nhờ ông, mà chúng ta biết đặt vấn đề. Dạy cho học sinh biết Montaigne đã suy nghĩ và làm việc như thế nào, chính là giúp họ đủ năng lực tự thích nghi được với những thăng trầm của cuộc sống, và tự tạo một cuộc đời xứng đáng. Bài học đó là kết quả tốt của một nền giáo dục văn học, mà chúng ta cần có nhưng chưa có.

2. Một nền giáo dục quá trọng "khoa học" và "kỹ thuật" không thể mãi mãi được tôn sùng. Trong việc tuyển sinh và sát hạch, dùng toán học làm yếu tố quyết định chính yếu, tôi nghĩ không hẳn là đúng. Xin nêu một thí dụ cụ thể: Những cơ sở thuần khoa học có danh tiếng lâu đời, như trường Bách-Khoa, chưa bao giờ khích lệ được đầu óc sáng tạo. Tôi nghĩ song song với chương trình vẫn có, họ nên thêm những môn mà họ vẫn quen gọi một cách không trân trọng là "những món nhân văn".

3. Tôi nhận thấy hiện nay hai môn ngữ học và văn chương không được dạy hài hòa với nhau. Thay vì lấy thí dụ trong văn chương Pháp để dạy học sinh Pháp nói và viết tiếng Pháp cho đúng cho hay, các giáo sư lại nghĩ như thế là "xưa", nên họ dạy theo kiểu mới, lấy toàn thí dụ trong "xã hội kỹ thuật tiến bộ". Và cách diễn giảng của họ cũng càng ngày càng đầy tính chất "kỹ thuật". Tôi muốn nói họ chỉ dạy một thứ tiếng Pháp "hình thức", không có hồn.

4. Khoa sư phạm không phải là một ngành khoa học. Sư phạm là một nghệ thuật. Nó đòi hỏi kiến thức, trực giác, và sự dấn thân tự nguyện. Phải có tâm huyết mới nên làm thầy giáo. Vấn đề là phải nhận ra điều nên làm, phải làm, và cố làm cho được. Người ta đã tổ chức nhiều cuộc trưng cầu ý kiến để nhận ra là "sự việc không tốt". Nhưng rồi người ta cũng chẳng làm gì để cho sự việc "tốt hơn".

Đối với phụ huynh học sinh nào có quan tâm đến vấn đề văn hóa, văn học, và tiếng Pháp, nhà trường trấn an họ bằng câu: "Xin quí vị yên tâm. Con em quí vị học giỏi lắm, giỏi cả các môn nhân văn nữa. Họ sẽ thi đỗ tú tài". Có thể lắm. Các học sinh kia sẽ thi đỗ tú tài. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Vấn đề là tương lai của nền văn học Pháp có thể tin cậy vào họ được hay không, nếu họ cứ được dạy dỗ theo kiểu hiện thời?

Gia-Nã-Đại Với Những Cuốn Phim Bạo Lực

Kỳ trước, tôi đã thưa chuyện với các bạn về "tác hại của truyền hình", phần chính cũng đề cập đến "bạo lực". Sau khi bài được gởi đi, tôi tình cờ gặp lại một ông Tây làm việc cho Bộ Văn-Hóa tỉnh bang Manitoba, tôi quen từ hồi còn đang tới lui bộ này để xin tài trợ cho việc xuất bản một tuyển tập truyện dịch (*Món Quà Cưới*). Ông nói đang chuẩn bị tài liệu để bộ trưởng thuyết trình trước nghị viện, về phim ảnh nhập từ Hoa-Kỳ. Ông ta vỗ vào chiếc cặp đang cầm trên tay, lắc đầu cười: "*Full of violence*". Tôi cảm thấy như đang buồn ngủ mà gặp được chiếu cạp điều, liền rủ ông ta đi uống cà-phê, với hi vọng "khai thác" được chút gì.

Ông ta lôi ra cho tôi xem cả đống bài cắt từ các báo Mỹ, Anh, Gia-Nã-Đại, Pháp, và một vài nước châu Âu, nói về điện ảnh hiện nay. Chỉ đọc lướt qua các đầu đề, tên người viết, và tên tờ báo, tôi cũng đủ mất kiên nhẫn của chính tôi. Tôi liền chọn con đường tắt, hỏi ông: "*Ông nghĩ sao về những cuốn phim bạo lực*?" Ông cười: "*Ý nghĩ của tôi, và cả ý nghĩ của ông bộ trưởng của tôi, cũng không quan trọng. Quan trọng là ý nghĩ của những nhà làm phim, nhất là những nhà làm phim của Hollywood*". Và ông cho biết người Gia-Nã-Đại thích một nền văn hóa đa sắc, nhưng rất sợ phim nhập từ Mỹ sang, đang nghĩ đến cách lập rào cản.

Gần đây, nhà báo Murray Cambell, người thường xuyên tham dự những cuộc họp của các hội đồng văn hóa liên bang và các tỉnh bang ở Gia-Nã-Đại, có viết một bài nhận định về tình hình phim ảnh, đăng trên nhiều tạp chí của Bắc-Mỹ. Sau đây, tôi xin trích giới thiệu những ý chính.

- Nếu bạo lực là một cái tội của phim ảnh, thì cái tội ấy có đã lâu, không phải mới có đây. Vấn đề là mức độ: Năm 1973, cuốn phim *The*

Day of the Jackal được tung ra, hấp dẫn đông khán giả. Vai "Jackal" do tài tử Edward Fox đóng, đã giết chết 5 người, và trong suốt cuốn phim, chỉ bắn 2 phát súng. Đúng một phần tư thế kỷ sau, cuốn phim *The Jackal* được tung ra, hấp dẫn đông khán giả hơn. Vai "Jackal" được tài tử Bruce Willis đóng, số người chết và số phát súng bắn trong phim, không ai đếm nổi.

- Hiện nay, nhiều khán giả thứ nhì tại Bắc-Mỹ là cuốn phim *The Replacement Killers*, trong đó có một tài tử của Hương-Cảng là Châu Nhuận Phát đóng. Đây cũng là một cuốn phim bạo lực vào hạng siêu đẳng, có điều người ta đã cho xen những trận đấu võ vào những pha bắn súng giết người. Chỉ trong 3 ngày đầu, các rạp đã thu được 8 triệu đô-la.

- Hãy làm một chút so sánh: Cuốn phim *The English Patient*, năm ngoái đoạt giải Oscar về hình ảnh đẹp, phát hành tháng 11-1996. Khi tung ra, chỉ được chiếu tại 10 rạp trong khoảng 29.000 rạp tại Mỹ. Trái lại, cuốn phim *Starship Troopers* "dự tưởng" những cuộc chiến tranh giữa người trái đất và những người của hành tinh khác, có nhiều màn đổ máu chết người, tung ra mùa thu 1997, được chiếu tại 2.971 rạp. Cuốn phim *Kundun* nói về Đức Đạt-Lai Lạt-Ma, mới đây chỉ được chiếu ở 351 rạp, và trong tuần lễ đầu chỉ thu được 698 ngàn đồng, trong khi cuốn phim *Hard Rain* thuật lại những vụ giết người cướp của, được chiếu ở 2.132 rạp, thu được trên 3 triệu đồng, cũng chỉ trong tuần lễ đầu.

- Những người bênh vực cho phim bạo lực đã dẫn những người chỉ trích trở về nhiều chục năm, để coi lại những cuốn phim này: Năm 1903, cuốn phim *The Great Train Robbery*, trong phim, vai chính tướng cướp ngân hàng đã bắn súng dữ và thật đến nỗi, có một số khán giả hoảng sợ bỏ chạy ra cửa rạp. Gần hơn, trong phim *Psycho* của đạo diễn Hitchcock cho ra năm 1960, cũng có những cảnh giết người khiến khán giả phải dựng tóc gáy.

Nhưng những người bênh vực đã tránh né một sự thật: Trong những cuốn phim xưa, máu cũng đổ, nhưng ít. Và quan trọng hơn, những cuốn phim đó không lấy bạo lực làm chủ đề. Ngày xưa, điện ảnh chưa tạo ra được những tài tử giết người giỏi như Bruce Willis, Arnold Schwarzenegger, Jean-Claude Van Damme, John Travolta, Mel Gibson, và chừng một tá nữa ít nổi tiếng hơn, nhưng cũng đang kiếm được nhiều tiền trong những đống máu của điện ảnh. Những cuốn phim loại *Natural Born Killers*, hoặc *The Replacement Killers*, sẵn sàng đón nhận họ.

Hãy nêu một con số: Trong cuốn phim *Die Hard 2*, có tất cả 264 người bị giết chết!

Vấn đề nằm ở chỗ thái quá.

Những người bênh vực cho phim bạo lực ngày nay còn khẳng định rằng chính sự chọn lựa là của khán giả. Họ còn nói thêm để "thành phần khán giả ủng hộ họ" khỏi áy náy: Dân Nhật-Bản và dân Đài-Loan còn thích phim bạo lực hơn dân Bắc-Mỹ.

- Lợi tức của những cuốn phim bạo lực có đến 65 phần trăm được thu từ nước ngoài. Những nhà làm phim bạo lực đã biến "bạo lực" trong những cuốn phim của họ thành một thứ "ngôn ngữ quốc tế", không cần học cũng hiểu.

- Trẻ em dưới 18 tuổi không được coi phim bạo lực. Các nhà làm phim của Mỹ, của Hollywood, cũng muốn như thế. Nhưng có đúng là bạo lực không có hại cho những thanh niên trên 18 tuổi, và người lớn hay không?

Vấn đề trở thành nan giải chăng? Vì có người thích coi, nên phim bạo lực mới được làm ra ngày càng nhiều. Nhà cầm quyền không cấm được nhà sản xuất. Chỉ còn một cách là kêu gọi lương tri của những nhà làm phim. ●

Edward Fox

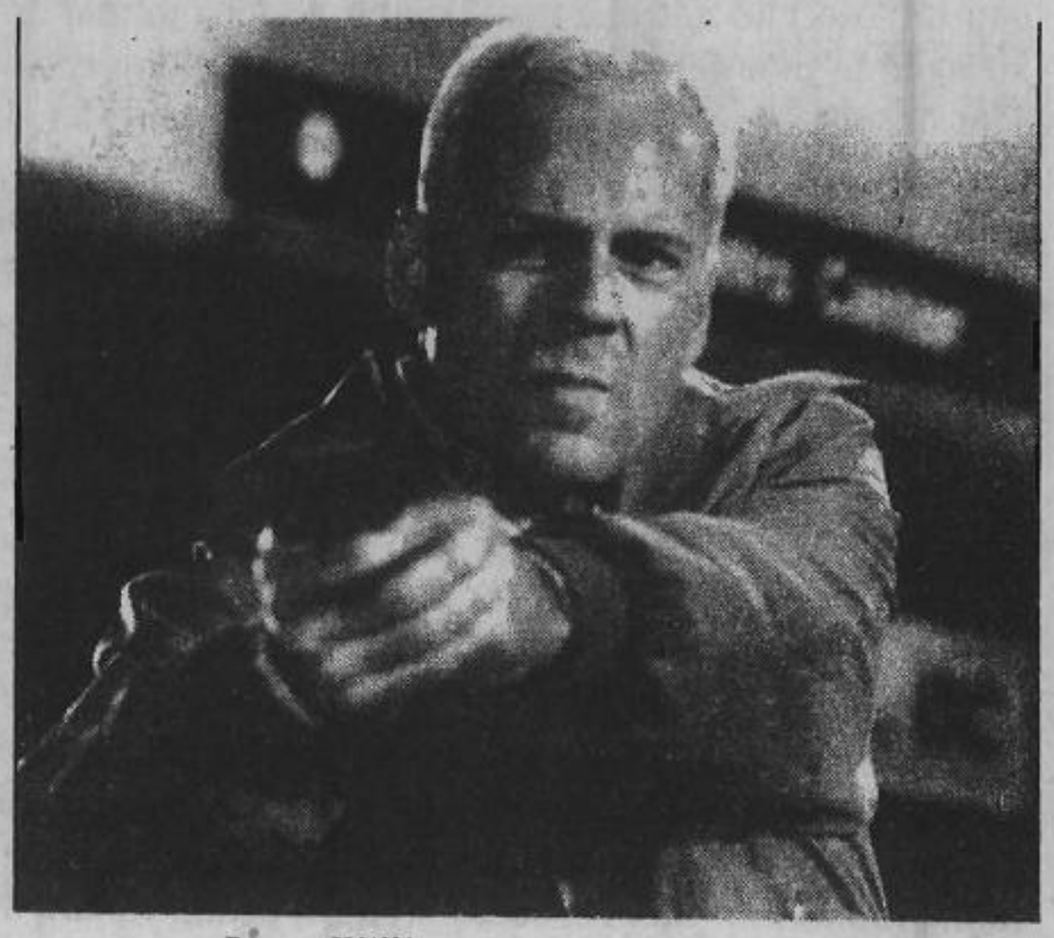

Bruce Willis

Bãi Cát Lún Iraq và Những Khó-Khăn của Hoa-Kỳ

Phạm Phong Dinh

Cuộc chiến tranh giữa anh khổng lồ Hoa Kỳ và con châu chấu Iraq tưởng đã có thể nổ lớn ngay trong tháng 2.1998 vừa qua, sau khi tổng thống râu kẽm Saddam Hussein của Iraq một lần nữa giở chứng không cho phái đoàn thanh tra đặc biệt của Liên Hiệp Quốc UNSCOM (United Nations Special Commission) vào thanh tra 8 địa điểm tình nghi chế tạo vũ khí vi trùng và hóa học. Hussein viện cớ là việc đòi hỏi của UNSCOM khám xét ngay cả dinh thự của tổng thống là một hành động xâm phạm chủ quyền quốc gia. Xét đâu thì xét, chứ xét nhà của Tonton xứ ngàn lẻ một đêm là đâu có được. Thử để phái đoàn của công tố viên Kenneth Starr đang điều tra vụ án Monica-Clinton nhào vô khám Toà Bạch ốc, coi Tonton Hoa Kỳ có dẫy nảy lên như đỉa phải vôi không cho biết! Tuy nhiên phía Hoa Kỳ lại không thể ngửi nổi lập luận ấy và cho rằng cần phải dạy cho gã điên Trung Đông một bài học để đời về tội ngang cành bứa và lật lọng, hứa thì nhiều mà thực hiện thì chẳng bao nhiêu.

Không quân Mỹ và Anh rầm rộ kéo đến vùng biển Ả Rập, rồi từ đó những chiếc hàng không mẫu hạm tuôn vào Vịnh Ba Tư, chạy lòng vòng cách bờ biển Iraq chừng 200 cây số, diệu võ dương oai, tưởng chừng như sắp sửa oánh nhau to. Tổng Thư Ký LHQ là ông Kofi Annan đã phải vất vả bay qua Iraq, đến thủ đô Baghdad ra sức thuyết phục hai nhân vật cao cấp nhất là phó thủ tướng Tariq Azis, rồi sau đó hội đàm với tổng thống Hussein trong vòng 2 tiếng đồng hồ liền tại Điện Cộng Hòa. Một thỏa hiệp đã đạt tới giữa Annan và Saddam được loan báo ngày 22.2.1998, trong đó Saddam đồng ý cho phép UNSCOM vào khám xét 8 địa điểm mà ông ta phủ nhận trước đó. Tuy Hoa Kỳ chưa tỏ thái độ dứt khoát, nhưng hứa sẽ không có một hành động quân sự nào cho đến khi hội kiến trực tiếp với ông TTK Annan để nghe ông trình bày chi tiết. Tạm thời thì cuộc chiến tranh mà Nga hăm dọa là có thể lan rộng ra thành thế chiến thứ ba đã không xảy ra.

Nếu nước Việt Nam ta có tới 4.000 năm văn hiến thì xứ ngàn lẻ một đêm cũng có tới ngần ấy năm văn hóa. Khoảng 3.000 năm trước Thiên Chúa (3.000 B.C.), có một vùng đất phì nhiêu được mệnh danh là Mesopotania nằm giữa hai con sông Tigris và Euphrates, là một trong những vùng có nền văn minh cổ xưa nhất của lịch sử nhân loại. Sống trên vùng Mesopotania này là dân tộc cổ Babylon, họ đã dựng lên thành phố Sumer và đã kiến tạo nên một thời kỳ vàng son. Khoảng năm 1350 B.C., người Assyrie tiến quân xâm chiếm và tiêu diệt người Babylon. Nhưng đến khoảng những năm 500 B.C., đến lượt người Assyrie bị quân đội Ba Tư của các danh tướng Cyrus và Darius đánh đuổi. Trong vòng 1.000 năm, người Mesopotania chịu đày ải dưới ách thống trị của những vương quyền Ba Tư. Tới năm 656, người Ả Rập đứng lên đánh bại quân Ba Tư để thiết lập những vương quốc Hồi giáo liên tiếp. Năm 762, thành phố thánh địa Hồi giáo Caliphate của Syria dời về vùng đất mới, thành phố huyền thoại Baghdad được xây dựng lên, đánh dấu ngày lập quốc của nước Iraq. Chính nơi thành phố tráng lệ huy hoàng này, Aladin trong truyện *Ngàn Lẻ Một Đêm* đã rình rang làm lễ cưới với nàng công chúa tuyệt sắc Jamin, sanh con đẻ cháu đầy đàn. Được hoà bình thịnh vượng cho đến năm 1258 thì Baghdad phải chịu một tai biến kinh khủng, khi đoàn quân Mông Cổ từ phương đông ào ạt dong ngựa đến làm chủ đất nước. Chuỗi hoạn nạn của người Iraq kéo dài gần 200 năm thì đế quốc Ottoman của người Thổ Nhĩ Kỳ đến thay thế người Mông

Cổ. Từ năm 1534 cho đến đầu thế kỷ thứ 20, dân tộc Iraq oằn oại dưới ách thống trị của người Ottoman. Rồi tới lượt người Anh lù lù dẫn quân nhào vô hất cẳng người Thổ trong năm 1915. Đế quốc Anh đã dựng lên một chính quyền quân chủ Hashemite để điều hành guồng máy quốc gia Iraq kể từ năm 1921.

Mười hai năm sau, năm 1932, Anh chính thức thừa nhận nền độc lập nội trị của quốc gia Iraq, bù lại Iraq bảo đảm quyền lợi về nguồn dầu hỏa cho Anh và vẫn đặt đất nước dưới quyền bảo vệ của quân đội Anh. Điều này giải thích tại sao cứ mỗi lần Hoa Kỳ kêu gọi đồng minh cùng đánh Saddam Hussein thì con sư tử Anh hăng hái đưa tay lên hưởng ứng trước hơn ai hết. Tuy nhiên, với một nền độc lập què quặt như vậy, người Iraq cảm thấy rất khó chịu và đã vùng lên toan đánh đổ chính quyền quân chủ bù nhìn, nhưng đều bị binh lực Anh đàn áp thẳng tay; tiêu biểu là cuộc binh biến năm 1941 có sự tiếp giúp của người Ý và Đức, nhưng không thành công. Một lực lượng nguy hiểm khác luôn đe dọa nền quân chủ do Anh dựng lên là nhóm thiên tả, chịu nhiều ảnh hưởng của Liên xô, đã thành công trong cuộc đảo chánh năm 1958, tuyên bố thành lập nước Cộng Hòa Iraq, đưa đất nước vào quĩ đạo của khối cộng sản. Chính phủ thiên tả, dĩ nhiên theo gương mấy ông thầy Nga sô, đã lập tức quốc hữu hóa các đại công ty khai thác dầu hỏa của người ngoại quốc, tịch thu đất đai và giành quyền phân chia ruộng đồng cho nông dân. Iraq ngày càng nghiêng dần về khối cộng kể từ năm 1968 khi mà đảng Xã Hội Chủ Nghĩa Ba'ath lên nắm chính quyền, mời cố vấn quân sự Liên xô sang giúp và nhận vũ khí viện trợ của nước này. Cũng trong khoảng thập niên 1970 trở đi, lực lượng người Kurdish ở miền Bắc đòi ly khai, nổi lên kháng chiến chống Iraq và nhận được sự giúp đỡ của nước láng giềng Iran. Tướng Saddam Hussein đã ra lệnh cho không quân Iraq dội bom tàn sát hàng trăn ngàn người Kurdish để dập tắt phong trào kháng chiến trong năm 1979. Cũng giống như các nước đã "lỡ" nghe theo lời đường mật của cộng sản, Iraq ngày càng đi xuống thảm thê, đến nỗi quân đội dưới quyền chỉ huy của tướng Saddam Hussein rục rịch tỏ rõ sự phẫn nộ, mà đỉnh cao là vụ xử tử 21 cán bộ cộng sản trong năm 1978 về tội lừa đảo, cắt đứt quan hệ ngoại giao với Liên xô. Ngày 16.7.1979 từ thành phố Takriti, tướng Saddam Hussein tuyên bố nắm quyền kiểm soát Iraq và đưa quân về Baghdad thanh trừng những phần tử cộng sản trong đảng Ba'ath.

Việc nội bộ đã được chấn chỉnh, Hussein quay qua học hặc với Iran và hai nước này đã đánh nhau chí chóe làm chết hàng trăn ngàn người của mỗi bên. Cuộc chiến kéo dài 8 năm, từ 1980-1988 với những lý do không rõ rệt về tôn giáo và chính trị. Hai bên đều đã chơi nhau hết sức tận tình, mọi thứ vũ khí tàn sát từ cổ điển cho đến hóa học cất trong kho đều được đem ra dội lên đầu nhau. Mức độ kinh khủng và dã man của cuộc chiến đã buộc Liên Hiệp Quốc phải nhảy vô can thiệp và dàn xếp một cuộc ngừng bắn. Chỉ đến lúc đó, hai anh chàng Alibaba mới thấy thấm mệt và chịu bắt tay tạm giảng hòa. Dĩ nhiên anh nào cũng vỗ ngực tuyên bố thắng lợi vẻ vang và kéo quân về thủ đô hát khúc khải hoàn.

Dân Iraq chưa nghỉ ngơi được bao lâu, đã lại bị nhét vào tay vũ khí, rầm rộ Nam chinh, vượt qua biên giới Kuwait và dễ dàng chiếm đóng xứ sở nhỏ bé nhưng giàu có này trong vòng vài ngày, vào những ngày đầu tháng 8.1990. Đứng trước viễn ảnh Saudi Arabia sẽ là nước kế tiếp bị xâm chiếm, những nước có nhiều quyền lợi về dầu hỏa ở vùng Trung Đông như Mỹ, Anh, Pháp, Nhật, Đức, Canada, Ý, Tây Ban Nha, dưới sự kêu gọi "khẩn thiết" của ông George Bush, đã giúp quân hoặc giúp tiền của xúm nhau đưa 500.000 ngàn quân đến vùng Vịnh Ba Tư để mần thịt 120.000 quân Iraq. Quân đồng minh trong chiến dịch Bão Sa Mạc (Desert Storm) kéo dài 6 tuần lễ đã nện Saddam Hussein nhừ tử, 100.000 quân gọi là thiện chiến Iraq kinh hãi trước hỏa lực khủng khiếp và vũ khí cực kỳ tối tân và chính xác của Hoa Kỳ đã nhanh chóng đưa tay xin hàng. Ngu sao chết cho một cuộc chiến lãng nhách, không có chính nghĩa và chết cho cuồng vọng vô lý của một cá nhân đang bị thế giới chế giễu là một gã vừa điên vừa độc? Đất nước Iraq bị quân đồng minh tận phá tan tành hoa lá, thế giới chỉ chờ quân Mỹ tiến thêm một bước nữa về Baghdad là đã có thể giết chết hay bắt giam Hussein và trao quyền lãnh đạo đất nước lại cho những người ôn hòa hơn. Nhưng vì một sự bí ẩn nào đó, quân Mỹ đã được lệnh án binh bất động, rồi dần dần triệt quân ra khỏi Iraq, bỏ mặc lại sau lưng những lực lượng kháng chiến và người Kurdish để quân Hussein tàn sát man rợ. Tiếng kêu khóc vang dậy đến trời cao. Đứng trước sự chỉ trích ngày càng lên cao của dư luận thế giới, cựu tổng thống Mỹ Bush đã buộc phải viết một bản "tự tình khúc" đăng tải trên tờ *Time* trong tháng 2.1998 vừa qua, với những điểm biện minh chính sau: Thứ nhất, quân đội Hoa Kỳ chỉ có nhiệm vụ trợ giúp cho những quốc gia bị xâm chiếm, chứ không phải là loại quân đội đi xâm lược nước khác. Quân đội Mỹ hỗ trợ và bảo vệ cho quyền lợi của nước Mỹ, và khi đã hoàn thành nhiệm vụ thì cho nó a la de là phải quá rồi. Sự rút quân của quân Mỹ là một "tấm gương" và là sự cảnh cáo đối với những cường quốc nào có ý đồ xâm chiếm nước khác. Mỹ đã không chiếm ai thì cũng không cho phép người khác giở trò khả ố đó đối với những nước nhược tiểu. Sự dung dưỡng Hussein cũng là một trong những chiến lược về cân bằng thế lực trong vùng Trung Đông. Để anh này kềm chế anh kia, không cho anh nào yếu, mà cũng không giúp anh nào mạnh; để lũ chúng nó gầm gừ canh chừng nhau thì bọn chúng ta mới có

cơ hội nhào vô kiếm ăn chớ! Nói chung, ông Bush đã kế thừa xuất sắc truyền thống chính trị con buôn của giới cầm quyền Mỹ. Không có bạn mà cũng không có thù. Chỉ có quyền lợi.

Giờ đây, trong những ngày đầu năm mới, tổng thống Mỹ Clinton vừa đối phó với lũ "giặc cái" thù trong, vừa điên đầu trước sự thách thức của gã giặc ngoài Hussein. Ông phải làm một cái gì đó ngoạn mục và có sức thuyết phục hơn ông Bush. Tuy nhiên chưa ra quân mà Clinton đã vấp phải nhiều trở ngại lớn. Đó là việc ngoảnh mặt làm ngơ của hầu hết các nước đã từng tham chiến trong cuộc chiến Vùng Vịnh lần thứ nhất. Anh Anh thì lúc nào cũng nuối tiếc ảnh hưởng và quyền lợi ở Iraq nên hăng hái hân hoan tham chiến. Còn Nga, Trung Hoa, Pháp, Nhật đều rất không mặn mà với cuộc trừng phạt Hussein bằng không lực, nại cớ quyền lợi có nhiều ở Iraq, họ phải lo cho cái bao tử quần chúng của họ trước. Chỉ vì một lời tuyên bố bảo vệ chủ quyền đất nước, không cho UNSCOM xông vào khám xét dinh tổng thống, mà đòi đem quân đập người ta một cách vô duyên và ...lãng nhách, cái đó "dứt khoát" là không có mặt chúng tớ à nghe. À thì ra chính những đồng minh của Mỹ đang thực thi nghiêm chỉnh chính sách con buôn của người Mỹ. Quyền lợi trên hết. Trở ngại khác khác của ông Clinton là việc hoạch định kế hoạch tấn công Iraq không đồng nhất trong nội bộ Hoa Kỳ. Phe các tướng lãnh, mà dẫn đầu là Đại tướng Henry Shelton, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Mỹ, đã đưa ra khái niệm hễ oánh là phải oánh tận tình, thật cật lực và tiêu diệt lực lượng kháng cự của địch. Đối chọi với quan điểm diều hâu của Shelton là luận cứ cũ rích từ thời Johnson trong chiến cuộc Việt Nam do nhóm dân sự thầy dùi của Clinton chủ trương. Rằng chỉ nên hù Hussein bằng cách leo thang không tập từ từ cho nó thấm đòn, giống như ta dùng roi đét con nít, đánh một roi chưa thấy đau, ta chơi thêm roi nữa. Khi thấy nó khóc rồi thì ta bèn ngưng không tập để coi nó muốn nói gì. Nếu nó vẫn không chịu nói gì mà cứ tiếp tục... thút thít, ta lại leo thang chiến tranh. Ném rồi dừng để đàm, đàm không xong ta lại... ném tiếp. Nhóm của Shelton đành phải thở dài. Chính tướng Shelton đã từng bị thương trong chiến cuộc Việt Nam vì cái chính sách vừa oánh vừa lùi của Mỹ, cho nên ông rất cay đắng trước thế lực của những con người ngồi bàn giấy, vắt mũi chưa sạch mà dám dạy bảo chiến lược cho hàng tướng lãnh. Lại nữa, tuy rằng nhóm của bà Ngoại trưởng Madeleine Albright, Tổng trưởng quốc phòng William Cohen, Cố vấn An ninh quốc gia Berger đều thuộc loại diều hâu chủ chiến, nhưng họ vẫn bị giới truyền thông coi là "non yếu" vì chưa từng đương đầu với những cuộc khủng hoảng quốc tế trước đây. Họ còn hóm hỉnh ví von rằng chính sách an ninh quốc gia của Mỹ được hoạch định bởi "một nhà thơ (ông Cohen, từng xuất bản một tập thơ), một nhà giáo (bà Albright dạy tại đại học Georgetown) và một nhà chính trị". Cuộc tranh cãi về quan điểm tấn công có vẻ nghiêng dần về phe dân sự khi những từ ngữ dao to búa lớn trong những ngày đầu của ông Clinton như "triệt hạ những vũ khí hóa học và sinh học của Hussein", xuống còn "giảm thiểu một cách căn bản khả năng của Hussein". Một trở ngại rất lớn khác nữa mà TT Clinton rất khó có thể giải quyết ổn thỏa. Đó là việc phe Iraq đã tìm ra nhược điểm của Mỹ, là việc không lực Mỹ được lệnh thiết kế những mục tiêu không kích không có hay có rất ít dân Iraq cư ngụ. Phe Iraq bèn tà tà di chuyển nhà máy tới nơi tập trung đông dân cư, hoặc rinh dân chúng tới sinh sống gần các nhà máy sản xuất vũ khí. Hussein đã cho xây lên một cái bảo tàng viện, đại khái như kiểu Bảo tàng viện tội ác Huê Kỳ của Việt Cộng ngay tại Gadaa, một địa điểm mà trong cuộc chiến Bão Sa Mạc, không lực Mỹ đã giết chết 400 phụ nữ và trẻ con. Nếu không tập mà dân Iraq bị chết lây, sẽ dấy lên làn sóng phản đối kinh khủng trong khối người Ả Rập Hồi giáo. Có nhiều dấu hiệu cho thấy bọn khủng bố Ả Rập đã len lỏi vào Mỹ chờ giờ hành động trả thù lên quần chúng Hoa Kỳ, nếu Mỹ tàn sát dân chúng Iraq. FBI của Mỹ đã lập danh sách theo dõi chặt chẽ những người Trung Đông tình nghi.

Quan điểm giết chết hay bắt giam Hussein ngày nay đã lỗi thời. Vắng mặt Hussein thì còn có nhiều gã độc tài khác lên thay, thậm chí còn ghê rợn hơn nữa. Chẳng nói đâu xa, người con trưởng của Hussein là Uday nổi tiếng tàn bạo hơn cả cha mình. Tàn bạo quá đỗi cho nên cuối cùng rồi Uday cũng trúng một viên đạn ám sát, nhưng may mắn Uday không chết và viên đạn vẫn còn nằm trong cột sống. Tờ *Sunday Times of London* đã tiết lộ rằng có lần không được thỏa mãn thú tính, Uday đã giết chết một cô gái, sau đó bồi thường cho gia đình nạn nhân 700 đô la và một chiếc xe Oldsmobile. Trong những trận đấu bóng tròn vòng loại Giải Vô Địch Thế Giới 1998, trong một trận đấu quyết định, đội Iraq bị thua. Uday đã ra lệnh cho người đập vào gót chân của tất cả cầu thủ. Còn muốn thử tìm cách giết chết hay bắt Hussein hả. Gần như là một chuyện cực kỳ khó khăn. Mỗi ngày, vào những giây phút cuối cùng nhất, Hussein mới chỉ định nơi ngủ đêm của ông ta. Bọn cận vệ lập tức cho xe tải chở mùng mền, bàn ghế tới đập cửa nhà chủ nhân. Nghe nói có đấng quân vương giá lâm, cả nhà vội cuốn gói leo lên một chiếc xe chờ sẵn và được chở tới trú ngụ trong một khách sạn tráng lệ. Đến bữa, lúc nào Hussein cũng có người nếm trước thức ăn để ngừa trường hợp đánh thuốc độc. Trong những dịp xuất hiện trước công chúng, dân Iraq đếch biết có phải đó là ông râu kẽm chính hiệu, hay chỉ là một ông dỏm, vì lúc nào Hussein cũng dự trữ người đã được giải phẫu mặt rất giống với ông ta. Chưa biết chừng rồi đây, với

kỹ thuật Cloning phỏng sinh, dám Hussein cho chế tạo thành một ông râu kẽm thuần túy 100% lắm. Nếu đúng là Saddam thật xuất hành, thì lúc nào cũng có hàng chục chiếc Limousine dài ngoằng chạy nối đuôi nhau, không biết ông ta ở trong chiếc nào.

Để bảo vệ mạng sống, Hussein đã nuôi dưỡng một đạo cận vệ tuyệt đối trung thành lên tới 65.000 người, được ưu đãi cung cấp gái đẹp và lương bổng rất hậu. Nói về mức độ tàn bạo thì ngay cả những pha rùng rợn trong phim ảnh vẫn hãy còn thua xa ông này. Trong một dịp thanh trừng, vừa phì phà xi-gà, Saddam vừa hạ lệnh đem lôi ra bắn 22 cộng sự viên thân cận nhất. Trong những cuộc thảo luận kế hoạch hành quân, Hussein đã rút súng ra bắn chết ngay tại bàn những tướng lãnh dám nói trái ý, kêu lính kéo xác ra rồi lạnh lùng nói chuyện tiếp, coi như không có gì xảy ra.

Nếu bạn là người thích du lịch và đã lỡ lấy vé đi chơi Iraq, nhớ xin một quyển hình luật Iraq, đốt thành tro và... uống vô. Để nhớ cho rõ. Chính Hussein đã cho sửa đổi luật, trong đó có nhiều điều khoản trừng trị nặng nề. Tội ăn cắp sẽ bị đem ra giữa chợ chặt bàn chân trái. Nói giỡn về tổng thống, a lê hấp mời lên đung đưa trên giá treo cổ. Năm 1992, Hussein đã ra lệnh cột 42 nhà buôn vào cột điện trước nhà, xử bắn về tội đầu cơ tích trữ. Những binh lính đào ngũ sẽ bị xẻo tai làm gương. Những bác sĩ thẩm mỹ dại dột giải phẫu sửa chữa sắc đẹp cho bọn này, cũng sẽ bị xẻo tai theo luôn. Không có một chút xíu, dù là một hạt ma túy nào, trong lãnh thổ Iraq, nếu bạn lỡ mang theo chừng một dúm để hút đỡ ghiền, xin cứ tự nhiên leo lên đứt đầu vô thòng lọng cho. Hussein đã dày công thiết lập một chế độ độc tài khủng bố, một nền văn hóa của bạo lực và một tư tưởng nghi ngờ cùng khắp. Không một ai có thể tin tưởng ai, dù đó là người phối ngẫu, anh em hay cha mẹ của mình. Chủ nghĩa No Trust gieo rắc kinh hoàng lên cuộc sống của người dân, cho nên đã có trước sau hơn 20 cuộc âm mưu đảo chánh, nhưng đều bất thành. Hussein tự phụ nói: " Tôi biết trước người nào sẽ làm phản, ngay cả khi họ chưa biết điều đó!". Cơ quan CIA Mỹ đã tiêu tốn đến 100 triệu mỹ kim để hỗ trợ nhóm kháng chiến quân Kurdish ở miền Bắc nổi dậy, nhưng đã bị Hussein trong năm 1996 đem 30.000 quân lên càn quét, giết ngay tại chỗ hàng trăm yếu nhân phong trào.

Để hù Saddam, Hải quân Mỹ đã đem đến vùng vịnh cái gì? Hỡi ơi, chỉ là hai chiếc hàng không mẫu hạm Independence và Washington cũ mèm, ốc vít lung lay như răng bà lão. Mỗi lần những chiếc phản lực cơ lên hay xuống, phòng làm việc của Đô đốc Moore dưới tầng hầm chiếc Independence rung rinh dữ dội, vật dụng va chạm kêu leng keng vui không thể tả. Phi công thì được lệnh nếu có thả bom thì thả từ độ cao 3km để tránh bị bắn rớt. So với chiến dịch Bão Sa Mạc với 2.500 phi vụ oanh tạc mỗi ngày, giờ đây chiến dịch Sấm Sét Sa Mạc (Desert Thunder) dự trù chừng 500 phi vụ. Các tướng lãnh rất là khó chịu và dị ứng với thuật ngữ Thunder, gợi cho họ nhớ lại chiến dịch Rolling Thunder (Sấm Cuộn) thất bại trong chiến tranh Việt Nam. Đặc biệt lần này nếu chiến tranh có nổ ra, thì không lực Hải quân Mỹ chỉ có thể trông cậy vào một diện tích tổng cộng vỏn vẹn 12 mẫu của hai chiếc hàng không mẫu hạm. Không có một nước nào trong vùng vịnh cho phép phi cơ Mỹ đáp nhờ hay xuất phát trên phi trường của họ. Riêng anh Cadana nổi tiếng là chiến sĩ hòa bình, bị Mỹ thúc đít quá cũng rán rặn ra được 2 chiếc vận tải cơ C130 Hercules, thanh minh thanh nga rằng "em" chỉ giữ nhiệm vụ tiếp liệu và tiếp xăng thôi à nha.

Với một vị tổng thống chưa hề có một chút xíu kỷ niệm hay kinh nghiệm chiến trận nào. Với những ban cố vấn chủ trương y hệt thời Johnson, đánh đánh đàm đàm. Saddam Hussein có cười khẩy và trong tương lai có giở chứng nhiều lần nữa cũng là điều dễ hiểu. ●

WEBSITE VINH-DANH CHIẾN-SĨ QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Nhằm mục-đích chống lại sự bôi nhọ của bộ máy tuyên-truyền CSVN và tay sai, luôn luôn tìm đủ mọi cơ-hội qui-kết tội ác chiến-tranh, vu-cáo người lính VNCH, một nhóm trẻ Việt-nam ở Wichita (Kansas, Hoa-kỳ) đã thực-hiện một Website, đưa lên các bài vở, hình-ảnh người lính Việt-nam Cộng-hòa và Đồng-minh chiến-đấu cho lý-tưởng, gìn-giữ đất nước và bảo-vệ đồng-bào.

Website này do Jennifer W. Nguyễn thực-hiện, địa chỉ:

http://members.tripod.com/~jw_nguyen

Xin mời quí độc-giả có internet vào xem Website của Jennifer, cũng như đóng góp thêm ý-kiến, tài-liệu, hình-ảnh cho các bạn trẻ này để giúp họ kiện-toàn trang vi-báo.

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Châu nào thường chủ trương phải "độc tài sáng suốt", phải có "đảng lãnh đạo", phải áp dụng "dân chủ chỉ huy" cần phải học cho được bài học rút ra từ cuộc khủng hoảng tài chính vừa rồi. Kinh tế phải song hành với thể chế chính trị thích nghi nếu họ không muốn thu hoạch một vụ mùa trái lòng nghịch ý.

Từ khủng hoảng tài chính đến dân chủ

Sau cơn biến động của thị trường chứng khoán hồi mùa hè 1997 ở Đông-Á và sau những biện pháp đầu tiên để cứu vãn tình thế, người ta phải xem lại toàn bộ phương thức phát triển của vùng này.

Sau vài thập niên phát triển, giúp một số quốc gia trong khu vực trở nên là "Rồng" hay "Cọp" kinh tế, biến động tài chính nói trên cho thấy những "Phù-Đổng kinh tế" da vàng đã trở thành nạn nhân cho đà lớn mạnh của chính mình! Trong buổi hưng thời, những nước gọi là "long, hổ kinh tế" kia đã tự hào mồm loa mép giải cho rằng giá trị tập thể hóa Á-Đông đã đánh bại cá nhân chủ nghĩa Tây phương, nhưng lại nhắm mắt làm ngơ trước nạn tham nhũng quy mô nặng tính chính trị-kinh tế. Hệ thống ngân hàng trong tay Nhà Nước đã bất cần nguyên tắc, cho con ông cháu cha hay viên chức quyền thế vay vung mạng trong đà kinh doanh loạn xạ của họ như xây cất cao ốc rồi bỏ trống, tạo dựng cơ sở sản xuất kỹ nghệ không hoạt động, và bao nhiêu là dự án phi lý khác nữa. Đến khi trục trặc thì ngân hàng đành chết đứng, phải chấp nhận "thân phận Từ-Hải" vì bứt dây động dừng, đòi nợ thì mếch lòng cô chiêu cậu ấm hay đụng chạm đến quyền lợi của nhân vật quyền thế nào đó.

Các quốc gia trong vùng có thể tự hào một cách chính đáng về sự phát triển kinh tế của họ trong bao năm qua. Nhưng, muốn duy trì đà phát triển đó thì Á Châu phải áp dụng không giới hạn các nguyên tắc dân chủ vào kinh tế thị trường, thay vì áp dụng một cách nửa vời. Theo ông Harinder S. Kohli, cố vấn trưởng về các hoạt động ở Đông-Á của Ngân Hàng Thế Giới, thì "Cuộc khủng hoảng này là lời cảnh cáo bổ ích nhằm nhắc nhở cho thế giới nhớ rằng phép lạ Đông-Á không phải xuất hiện rồi tồn tại mãi mãi. [...] Cởi mở với thế giới bên ngoài thì cũng phải cởi mở với trong nước. Nghĩa là phải minh bạch, phải có luật lệ hiện đại, phải diệt trừ tham nhũng và phải tạo dựng cơ chế văn minh".

Ông Yusuf Wanandi, văn phòng trưởng Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Lược và Quốc Tế, quan niệm rằng: "Tóm lại, một chính phủ ít ra cũng phải đáp ứng được sự mong mỏi của quần chúng. [...] Lúc nào người ta cũng có thể nói đến 'một cấp lãnh đạo tốt', nhưng nếu như người cầm quyền không chịu lắng nghe nhân dân và không có khả năng đối phó với tình thế thì không thể nào có được cấp lãnh đạo tốt đó vì chúng ta phải công nhận là uy quyền thường làm hỏng con người".

Thế thì những nhà lãnh đạo Á

Tình yêu không tuổi

Thời gian gần đây tòa Tổng Lãnh Sự Tây-Ban-Nha ở Cuba điên đầu với những đơn xin kết hôn giữa những công dân của hai nước liên hệ. Điên đầu thứ nhất do số lượng ngày một gia tăng. Năm 1990 chỉ có 15 cặp người Tây-Cu kết hôn. Năm 1993, con số đó tăng lên 670 và 1190 hồi năm 1996! Đến năm 1997 thì số lượng kết hôn vượt biên giới này diễn ra theo nhịp độ 150 vụ mỗi tháng! Điên đầu kế đó là sự gia tăng đến chóng mặt về số lượng phụ nữ Tây-Ban-Nha thân hành đến tận đảo quốc Cuba để tìm "một-nửa-yêu-thương" kia của họ. Các viên chức lãnh sự Tây-Ban-Nha cho biết là hết 40% đơn ghi danh kết hôn ở phòng hộ tịch là do phụ nữ Tây-Ban-Nha xin cưới đàn ông Cuba.

Có thể cho rằng thành ngữ "yêu là mù quáng" xuất xứ từ Cuba vì tuyệt đại đa số các cặp vợ chồng nói trên là những người khác biệt nhau đủ mọi mặt như tuổi tác, màu da, tôn giáo, văn hóa, v.v. Có trên 90% trường hợp những người Tây-Ban-Nha ở tuổi gần đất xa trời đi cưới một người Cuba mơn mởn tuổi xuân. Một cô gái Cuba 19 cái xuân xanh sắp kết hôn với một lão ông người Tây-Ban-Nha đã 92 cái xuân già, tuyên bố chẳng chút ngượng ngùng: "Tình yêu đâu có tuổi!" Hàng trăm người Tây-Ban-Nha, và càng ngày càng đông các bà, đến Cuba để tìm một người hôn phối thường là kém tuổi họ những hai lần!

Cứ 3 ngày một tuần, María Teresa Pausa, người nữ viên chức chăm chỉ của tòa tổng lãnh sự Tây-Ban-Nha ở La Havana, phải giải

quyết một núi hồ sơ xin ghi danh cưới hỏi. Bà tâm sự: "Làm ở đây thì đủ thứ hàm-bà-lằng. Nhưng khoảng hai năm nay, con số kết hôn dị chủng loại này tăng lên kinh khủng". Có lần, tòa tổng lãnh sự đã khước từ ghi danh một đơn xin kết hôn giữa một lão bà Tây-Ban-Nha 62 tuổi và một cậu Cuba 26. Khi được ông tổng lãnh sự hỏi tại sao chấp nhận kết hôn như thế thì cậu ta tỉnh bơ đáp: "Tôi sẽ quản lý gia sản của bà ta." Những trường hợp khác thì khéo khôn hơn, đưa ra những lý lẽ để thuyết phục viên chức lãnh sự quán như: "Chúng tôi yêu nhau thật sự". Có lần nhân viên lãnh sự hỏi lý do một cô gái Cuba ghi danh kết hôn với một ông lão người Tây-Ban-Nha già hơn cô gấp bốn lần thì cô ta ngây thơ đáp: "Tại tôi thích săn sóc những người cao niên". Nhưng viên chức tổng lãnh sự không đồng ý: "Hôn nhân đâu có liên hệ gì đến một viện dưỡng lão!"

Trong cao trào kết hôn dị dạng này, tòa tổng lãnh sự Tây-Ban-Nha ở La Havana thoáng thấy những hoạt động mờ ám kiểu liên kết vì tư lợi, một lối vượt biên, vượt biển bằng hôn thú hơn là vì người Tây-Ban-Nha hay người Cuba nào đó thấy tim mình thổn thức thật sự trước một đối tượng khác nước. Nhưng điều chắc chắn rõ rệt là người Cuba được dịp rời xa hòn đảo "thiên đàng xã hội chủ nghĩa" và có được một đời sống như họ mơ ước ở đất nước Tây-Ban-Nha, quê vợ hay quê chồng.

Vương quốc cuối cùng của người Konyak

Trên triền núi Patkai, đâu đó ở vùng giáp ranh Ấn-Độ và Miến-Điện, là địa bàn sinh hoạt của bộ lạc người Konyak, một trong số trên mươi sắc tộc làm thành dân số 1,2 triệu của Nagaland, một bang nhỏ bé gia nhập Liên Hiệp Ấn từ 1963. Theo tiếng Phạn, "Naga" có nghĩa là trần trụi và "Nagaland" là đất nước của người trần trụi.

Trong số những sắc dân của đất nước Naga chỉ có bộ lạc người Konyak là không bị đồng hóa vì họ cương quyết chống lại quân xâm lăng Anh, Ấn cũng như các nhà truyền giáo Ki-Tô. Người Konyak sinh sống tập trung vào 3 xã Longwa, Monyakshu và Tangyu. Xã Longwa có 300 căn nhà với khoảng 5000 người sống rải rác hai bên sườn đứng dốc đầy cỏ voi của dãy núi Patkai có đỉnh cao lên đến 1500 thước, làm ranh giới thiên nhiên giữa Ấn-Độ và Miến-Điện. Dọc theo con đường mòn dẫn vào xã, thỉnh thoảng người ta bắt gặp một vài bia mộ có khắc ghi dáng dấp của sọ người. Có bia còn mang thêm hàng chữ như: "Để tưởng nhớ đến người cha yêu quý đã từng chặt 15 đầu người, hạ 2 cọp và 20 dã ngưu trong kiếp sống vinh quang". Thành tích của người sống thì được biểu hiện bằng những sọ người tí hon bằng đồng, xỏ xâu làm thành chuỗi đeo ở cổ. Sọ người thật thì được trưng bày thành chiến lợi phẩm ở trụ sở xã. Đầu lâu triển lãm trên kệ tre hay bệ đá thường không còn hàm dưới, như vậy để mang đi cho nhẹ. Đó là sọ của những ai bất cẩn xâm phạm khu rừng của xã, bắt trộm một con lợn, hoặc đi lang thang không phải lúc trên những con đường mòn của xã. Từ lâu rồi, giới chức thẩm quyền cũng như tôn giáo đã có lệnh phải tiêu hủy những chiếc đầu lâu đó. Nhiều xã giả vờ tuân hành đập bỏ một vài chiếc và đem chôn những đầu lâu còn lại với ý định là có một ngày nào đó sẽ đào trở lên. Ngoài ra, đầu lâu của ông bà cha mẹ qua đời cũng được cất ra, sau những nghi thức dài dòng, rồi đem chôn dưới gốc cây.

Tuy nhiên, dù thích sưu tập đầu lâu, người Konyak cũng quan tâm đến đời sống tâm linh của mình. Ngày cuối tuần một số người tụ tập dưới mái thánh đường thô sơ để nghe bài thuyết giáo của mục sư phái Báp-tít. Thế nhưng, người giảng - một bậc niên trưởng trong làng - chẳng đề cập gì khác hơn là thời hoàng kim xa xưa của bộ tộc, thời mà chiến tranh là động cơ của cộng đồng, một thứ xi-măng để bảo vệ cộng đồng chống lại hiểm họa ngoại lai. Chiến tranh nằm trong huyết quản của người Konyak vì nó là một đam mê thích thú của họ. Trong quyển "Người Naga Trần Truồng", nhà dân tộc học người Đức Furer-Haimendorf - sinh hoạt cả năm với họ vào thập niên 30 - đã viết: "Thông thường, giữa dân của hai làng đối nghịch nhau ít khi có thù hằn cá nhân. Chiến tranh là một trò chơi thể thao rất kích thích". Nói rằng người Konyak choảng nhau như làm tình kể cũng không ngoa. Cách đây 20 năm, người Konyak xâm mình đầy thân thể và có một tập quán về tình dục mà những cây viết văn khiêu dâm miền Bắc-Âu phải ngượng mặt chào thua! Đại khái là trước khi lập gia đình thì tha hồ tự do thoải mái và sau khi có vợ có chồng cũng vậy thôi, nhưng có quy củ hơn. Nhưng, khi tôn giáo vào làng thì xung năng dục tình người Konyak bị kềm hãm bớt.

Các nhà truyền giáo Kitô Hoa-Kỳ rồi Anh bắt đầu bén mảng đến đây vào đầu thế kỷ XIX và đã phải khó nhọc không ít. Rồi thì thánh giá cũng thay thế vật tổ Totem nhưng chỉ là lớp phấn son bình phong. Kế đó là những người Anh khẩn hoang tràn vào, vận dụng khá nhiều phương tiện để bảo vệ đồn điền trà của họ ở vùng đồng bằng Assam nhưng vẫn phải nể nang người Konyak nếu không muốn đầu rơi khỏi cổ và coi lãnh thổ người Konyak như là "vùng chưa bình định". Thỉnh thoảng từ những vùng đã bình định, thực dân Anh tung ra hàng trăm bộ binh võ trang tận răng để thử chinh phục người Konyak nhưng chẳng ăn thua gì. Đến năm 1930, quân Anh lại định chơi trò đểu, như trước kia ở Trung-Hoa, đem nha phiến đầu độc người Konyak nhưng chỉ hoài công!

Năm 1948 khi thu hồi độc lập, quân Ấn cũng xua nhiều tiểu đoàn Assam Rifles vào vùng đồi núi người Konyak nhưng cũng chỉ làm nổi lên một phong trào dân tộc vũ trang chống lại mà thôi. Hiện giờ cũng thế,

phương án bình định lãnh thổ đất nước Naga làm cho Ấn-Độ phải tốn rất nhiều năng lực và mạng sống của quân lính.

Trong khi các bộ lạc khác của Nagaland đã trở thành những tiểu quốc dân chủ, bộ tộc Konyak vẫn giữ chế độ quân chủ, dưới triều đại nhà Ang, với những đấng quân vương chuyên chế bạo ngược. Vua nắm quyền sinh sát thần dân trong tay và quyền "bẻ hoa đêm tân hôn" của mọi cô dâu. Một người dòng dõi nhà Ang, trước tiên là phải cưới một công chúa quốc vương Konyak và còn có quyền nuôi dưỡng hàng mấy mươi thứ phi. Ngày nay, dòng họ nhà Ang vẫn còn có uy quyền đối với người Konyak. Hoàng đế Ngowang, một trong những người quyền thế nhất trên đất nước này, mới có 39 tuổi mà trị vì hàng chục nghìn thần dân của 11 làng nằm trên đất Ấn và Miến. Dĩ nhiên là triều đình này áp dụng luật tập quán và trong trường hợp tranh tụng thì phải cầu cứu đến quyền tài phán của nhà vua. Ngowang mắc một nhược điểm khá tốn kém là một ngày những bốn mươi tẩu thuốc phiện, một chứng tật tệ hại bị nhà thờ và hội đồng bô lão chê bai, nên nhà vua này chỉ nuôi được hoàng hậu Angon và 4 thứ phi.

So với dân tộc láng giềng bên Miến-Điện, người Konyak của Nagaland có vẻ giàu hơn cho nên họ là đối tượng được các giới chức Ấn vuốt ve. Nhờ vậy mà họ được người Ấn cung cấp điện, giáo viên và các hạ tầng cơ sở vệ sinh căn bản để họ có dịp biết thế nào là "văn minh". Nhưng, cái được gọi là "ân huệ" của văn minh kia cũng chỉ là những thứ vứt đi, chẳng hạn một chiếc áo thun quá khổ rộng thênh thang hoặc dài lượt thượt lê thê để mặc cùng với chiếc khố bé tí ti, hay một chiếc đồng hồ Rolex giả đi đôi với chiếc vòng tay hoang dã.

Không sớm thì muộn trên đà đi lên của nhân loại bước vào thế kỷ XXI, bộ tộc Konyak sẽ phải tan biến. Rồi một ngày nào đó, những sọ người kia và các đấng quân vương của người Konyak sẽ chỉ hiện diện trong viện bảo tàng lịch sử nhân loại. Nhưng có lẽ ngày ấy còn xa vì mới năm 1991 đây thôi, 600 chiến sĩ Konyak đã tràn qua các làng người Chang kế cận và thu về 28 chiếc đầu lâu làm chiến lợi phẩm. Những Angkar của Pol Pot chắc phải tôn họ làm bậc đàn anh!

Giai cấp ở Nga ngày nay

Nếu như hồn ma cộng-sản chủ-nghĩa đội mồ sống dậy được ở Nga thì công cuộc đấu tranh giai cấp sẽ diễn ra thật vất vả, gay go. Lý do là ngày nay, theo kết quả điều tra của công ty nghiên cứu The Russian Market Research Co. thì xã-hội Nga bây giờ được phân chia ra làm 9 giai cấp!

Xếp hạng từ giới nghèo mạt lên lớp người giàu có triệu phú, có các hạng sau đây:

1. "Nông dân trồng khoai tây" (26,5%) là những người có được một mái nhà ở nông thôn (datcha), không bằng cấp và phần lớn sống nhờ vào việc canh tác mảnh đất của mình.

2. "Người mua khoai tây xấu" (19%): Đời sống không ổn định, không datcha, không ô-tô, đôi khi vô gia cư.

3. "Nông dân" (16%) là những người lao động cũ trên nông trường quốc doanh và nông trường tập thể, nhiều người đã về hưu. Rất ít đọc báo và không mấy khi đi khỏi nông thôn.

4. "Thế hệ bị hy sinh" (12%), gồm có công nhân viên chức Nhà Nước hay thành viên giới trí thức Liên-Sô ngày trước, từ 30 đến 60 tuổi, sống chật vật với công ăn việc làm của mình. 81% là dân thành thị, 71% có datcha và thường là bệnh hoạn.

5. "Dân tiểu tư sản tiêu xài" (10%): Không có datcha mà cũng không một mảnh đất canh tác. Kiếm được tiền là mua sắm các vật dụng trong nhà như hệ thống âm thanh nổi, điện máy gia dụng, v.v. Uống nhiều rượu hơn những người dân thành thị khác.

6. "Những nhà quản lý thành công" (8,9%): Chuyên viên có bằng cấp cao. Trong số này hết 77% người có xe hơi đời mới. Thu nhập hàng tháng trên 2,5 triệu Rúp (khoảng 420 Mỹ kim).

7. "Nhân viên văn phòng" (6,7%): Thị dân có nghề chuyên môn, đỗ đạt cao, từ 20 đến 40 tuổi, không có datcha. Thường ăn nhà hàng và lui tới các phòng hòa nhạc.

8. "Người Nga trẻ tuổi" (5,7%): Chưa đầy 30. Giới này có 36% làm việc trong ngành không trực tiếp sản xuất và 27% làm nhân viên văn phòng.

9. "Nhà giàu" (1%) - Thu nhập hàng tháng trên 10.000 Mỹ kim. Dân kinh doanh, thường có học thức. Đừng lẫn lộn với bọn "mới phất".

Chết nhưng chưa hết

Như khu cư trú của người sống, vùng nghĩa thu yên nghỉ của người chết cũng có một vài nơi lừng danh. Nổi tiếng vì một biến cố nhất định hay vì những người nằm xuống trong đó. Ở nội ô thủ đô Ba-Lê nghĩa trang phía đông, mệnh danh là nghĩa trang Père-Lachaise, được nhiều người biết đến do cả hai điều kiện kể trên.

Là nghĩa trang rộng lớn nhất và đáng quan tâm nhất của thủ đô Ba-Lê nên Père-Lachaise đã trở thành một điểm du lịch của thành phố. Sở dĩ địa danh này nổi tiếng là vì tại đây, vào ngày 28.5.1871, đã xảy ra trận đánh cuối cùng và quyết liệt nhất trong thời Công-Xã Ba-Lê. Trong cuộc giao tranh cuối cùng này, 147 loạn quân sống sót đã bị quân của Versailles xử bắn và chôn tập thể tại bờ tường đông-bắc của nghĩa trang, nay gọi là "Mur des Fédérés" (Tường Xử Bắn Quân Công-Xã). Hơn nữa, nghĩa trang này còn là nơi cải táng Héloise và Alébard. Tưởng cũng nên nói sơ qua về hai nhân vật này. Số là gia sư Alébard yêu cô nữ sinh Héloise, dòng dõi quý tộc thần thế ở Ba-Lê, làm cô này mang bầu rồi dẫn trốn về

Bretagne chờ ngày nở nhụy khai hoa. Sau đó, họ đưa nhau trở lại Ba-Lê rồi chàng bị gia đình Héloise thuê người thiến mất hai viên "ngọc quý". Nàng đi tu, chàng cũng tu theo và trao nhau những bức tình thư nổi tiếng nhờ mang hơi hướng triết lý và tôn giáo. Một yếu tố nữa khiến nghĩa địa này có chỗ đứng trong sách hướng dẫn du khách là khá nhiều danh nhân như A. de Musset, Chopin, Molière, La Fontaine, Edith Piaf, v.v. đã được đời đời yên nghỉ tại đây.

Nổi tiếng như vậy đó nhưng hồi gần đây cái nghĩa địa của quận XX Ba-Lê này lại có vấn đề vì mùi xú uế nồng nặc. Ông nghị thành phố Bertrand Bret cho biết: "Vấn đề không chỉ trầm trọng về mặt môi sinh mà còn cả về mặt vệ sinh nữa. Do lò hỏa táng cả. Những ngày đứng gió thì như có một cụm mây trắng trôi trên các đường phố quanh đó. Thoảng trong gió là một thứ mùi thịt nướng nặng mùi đến buồn nôn, rất bất lợi cho sinh hoạt kinh tế của khu vực."

Thực ra, nghĩa địa Père Lachaise đã quen với những lời than phiền của cư dân chung quanh. Chẳng bao lâu sau khi Oscar Wild được mai táng ở đó vào năm 1900 thì bức tượng thiên thần trần truồng rõ nét con trai đứng trên ngôi mộ của ông đã làm cho các nhà kế cận bực mình. Họ than phiền đến đỗi ông giám đốc nghĩa trang đã phải cho lệnh hoạn pho tượng và lấy hai "viên ngọc" đá để chặn giấy trên bàn viết của mình.

Tai tiếng của nghĩa địa Père-Lachaise, nơi duy nhất trong thành phố có lò hỏa táng, là do hậu quả của phong trào hỏa táng đang lên của người Phú-Lang-Sa. Hồi cuối thập niên 80 chỉ có 2% gia đình Pháp muốn hỏa táng thân nhân qua đời, đến năm 1996 tỷ lệ này tăng lên 12%; vì hỏa táng thì ít tốn kém hơn. Chôn cất theo truyền thống phải mất 20.000 quan (trên 3.000 mỹ kim) chỉ để thuê 2 thước vuông đất chôn, chưa kể phí tổn làm mả; trong khi hỏa táng chỉ tốn 4.500 quan (khoảng 750 Mỹ kim) lại có được một bình đi cốt đàng hoàng.

Thế nhưng lò hỏa táng này đã xưa trên một thế kỷ, được xây cất cho khoảng 200 vụ hỏa táng hàng năm, vậy mà trong năm 1996 lò này phải giải quyết đến 4.200 trường hợp. Người phụ trách lò than phiền: "Cơ sở này không tương xứng với nhu cầu. Cả hai lò đều kiệt sức, ống khói quá thấp, trong ba tháng nay hệ thống lọc hơi đã hỏng 3 lần. Tất cả đều không đúng với tiêu chuẩn của Liên Hiệp Châu Âu về vấn đề nhả khói."

Tòa đô chính Ba-Lê muốn xây cất một cơ sở hỏa táng khác ở Montparnasse nhưng bị chống đối mạnh mẽ. Bao giờ vụ tranh chấp này chưa có lối thoát thì lời than phiền của cư dân quanh đó và của 1,5 triệu du khách hàng năm đến thăm nghĩa địa cứ tiếp tục leo thang.

Thông-cáo của Làng Văn về sách Nguyễn Ngọc Ngạn

Theo tập-quán về việc xuất-bản và phát-hành sách trong cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại, hầu hết các nhà xuất-bản và tác-giả chỉ thỏa-thuận miệng về vấn-đề thù-lao và việc giữ tác-quyền. Nhà xuất-bản Làng Văn cùng tác-giả Nguyễn Ngọc Ngạn cũng giao-dịch với nhau theo lệ ấy hơn 10 năm nay. Làng Văn in sách, trả tiền và giữ tác quyền trong ba năm, nếu không tái-bản, tác giả sẽ lấy lại và giao cho nhà xuất-bản khác. Đó là lý-do Làng Văn in hàng chữ *"Copyrights by Langvan of Canada Inc"* trong sách Nguyễn Ngọc Ngạn cũng như trong tất cả các cuốn sách do Làng Văn xuất-bản và trả tiền tác-quyền cho tác-giả, ngoại trừ các cuốn do tác giả chịu ấn-phí để Làng Văn xuất-bản và phát-hành. Trong gần 10 năm, ông Nguyễn Ngọc Ngạn không thắc-mắc hay than-phiền nửa lời về câu *"Copyrights"* ấy, cho tới thời-gian gần đây, sau khi xảy ra vụ B-40, ông Ngạn mới đặt vấn-đề.

Sau khi thảo-luận nội-bộ, Làng Văn tuyên-bố như sau:

- Những thỏa-thuận miệng giữa hai bên chỉ có giá-trị khi hai bên còn đồng ý với nhau; khi một bên than-phiền, thì sự thỏa-thuận ấy lập-tức hết hiệu-lực.

- Kể từ ngày ra Thông-cáo này, Làng Văn không giữ tác-quyền bất cứ cuốn sách nào của Nguyễn Ngọc Ngạn.

- Làng Văn sẽ không tranh-chấp với bất cứ ai khai-thác và phát-hành tác-phẩm Nguyễn Ngọc Ngạn dưới bất cứ hình-thức nào.

- Như đã nói trong Thông-cáo trước, Làng Văn sẽ không tái-bản bất cứ cuốn sách nào của Nguyễn Ngọc Ngạn.

Toronto ngày 6 tháng 3 năm 1998
Thay mặt Langvan of Canada Inc.
Nguyễn Hữu Nghĩa, Giám-đốc
Nguyên Hương, Giám-đốc

Thể Lục Bát Trong Truyện Kiều

Lê Hữu Mục

Lục là sáu, bát là tám; lục bát là một thể thơ thuần túy Việt Nam, mỗi câu gồm 14 chữ chia làm 2 đậu, đậu trên gồm 6 chữ, đậu dưới dài hơn gồm 8 chữ. Số chữ trong đậu 6 và đậu 8 đều là số chẵn, đó là điểm khác biệt căn bản với thơ Trung quốc bao giờ cũng là số lẻ (5 hay 7 chữ).

Lịch sử hình thành của thể thơ lục bát:

Về nguồn gốc, thơ lục bát thoát thai từ tục ngữ, ca dao. Căn cứ vào vần của câu thơ, lục bát rõ ràng là con đẻ của ca dao:

a. Vần ở chữ thứ nhất câu dưới:
Khôn cho người rái
Dại cho người thương.

b. Vần ở chữ thứ nhì câu dưới:
Cơn đàng đông
Vừa trông vừa chạy.
Cơn đàng nam
Vừa làm vừa chơi.

c. Vần ở chữ thứ ba câu dưới:
Đãi cứt sáo lấy hạt đa
Đãi cứt gà lấy tấm mẳn.

d. Vần ở chữ thứ tư câu dưới:
Nhất sĩ nhì nông,
Hết gạo chạy rông,
Nhất nông nhì sĩ.

đ. Vần ở chữ thứ năm câu dưới:
Gái không chồng như nhà không nóc
Trai không vợ như coc long chân.

e. Vần ở chữ thứ sáu câu dưới:
Mồng tám tháng tám không mưa,
Chị em bán cả cày bừa mà ăn.

Lục bát bắt đầu định hình từ loại câu ca dao này.

Thời gian định hình của lục bát từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. Trong thời gian này, giới trí thức chỉ lo làm các thể thơ gốc Trung Hoa mà vào thời đó gọi là gốc hán. Các bài thơ đều được viết bằng chữ hán. Giới bình dân truyền miệng nhau những câu thành ngữ quen thuộc, những câu tục ngữ có giá trị đạo lí, lúc đầu chưa có điệu, chưa có vần nhưng dần dần được hoàn chỉnh để trở thành ca dao, với tiết điệu và âm vận rõ ràng. Thể lục bát xuất hiện, nhưng cơ cấu chưa được thuần nhất, tỉ dụ: *Hễ đến tuần tế-lễ này* (*Thiên Nam Ngữ Lục*, c. 4963), hoặc *Thái hậu mừng rỡ bội phần* (TNNL, c. 4703), các chữ đến và hậu về sau này, khi thể lục bát đã ổn định, bị coi là thất luật. Trong *Thiên Nam Ngữ Lục*, loại thất luật này rất nhiều, điều ấy chứng thực rằng, vào thế kỷ XVII, thể thơ lục bát chưa hoàn toàn được thuần nhất về âm luật. Về vần, câu 8 còn được gieo vần ở chữ thứ 4, tỉ dụ:

Nghe nhau, ai nấy ngó nhau,
Một đứa nhổ sào, cả vạn cũng

xuôi. (*TNNL*, cc. 4685-4686)

Cách gieo vần này là một dạng gieo vần cổ, đến thế kỉ XVIII thì biến mất, để còn xuất hiện trong thể loại vè. Nhiều nhà nghiên cứu về lục bát lầm gọi đó là lục bát biến thể (Phạm Văn Hải, *Sơ lược về thể lục bát*, Virginia, 1994, tr. 10); thực ra, đó là *lục bát cổ thể*. Câu ca dao này được gieo vần như vậy là một câu ca dao được làm trước thế kỉ XVIII. Trong Truyện Kiều, cách gieo vần này hoàn toàn không còn nữa.

Cơ cấu của lục bát trong Truyện Kiều:

Thể lục bát trong Truyện Kiều có một cơ cấu thi ca nhất định:

- Về luật bằng trắc: ta có

Bảng 1:

. B . T . B*v*

. B . T . B*v* . B*v*

. B . T . B*v*

. B . T . B*v* . B*v*

Bảng 2: Tỉ dụ

(Trăm) năm (trong) cõi (người) ta,

(Chữ) tài (chữ) mệnh (khéo) là (ghét) nhau

(Trải) qua (một) cuộc (bể) dâu

(Những) điều (trông) thấy (mà) đau (đớn) lòng.

Dấu . trong bảng 1 chỉ rằng đó là vị trí của một chữ vần bằng hay vần trắc cũng được, tỉ dụ những chữ có khép ngoặc ở bảng 2, chẳng hạn chữ *trăm* là B (tức bằng), muốn viết bằng một chữ T (trắc) cũng được, như: bốn năm, vạn năm, một năm,v.v.. đều trúng cách. Đó là những chữ bất luận, nghĩa là không kể là bằng hay trắc, muốn là bằng cũng đúng luật mà muốn là trắc cũng không sai luật. Riêng chữ thứ 7 câu 8, tuy cũng là một chữ bất luận, nhưng khuynh hướng chung vẫn ngả về chữ trắc. Trong Truyện Kiều, khuynh hướng ấy rất rõ.

Có một trường hợp đặc biệt là khi câu 6 được ngắt theo dạng 3/3 và có tiểu đối, thì chữ thứ 2 có thể là T, tỉ dụ:

Mai cốt cách, tuyết tinh thần (c. 17)

Làn thu thủy, nét xuân sơn (c. 25)

Nền phú hậu, bậc tài danh (c. 149)

Dù không có tiểu đối về hình thức thi pháp, nhưng lại làm nổi bật một sự mâu thuẫn gay gắt về nội dung tư tưởng, câu thơ cũng được làm theo lối phá thể:

Đau đớn thay phận đàn bà (c. 83)

Chữ đớn là T, trong khi đang lẽ phải là B. Có thể gọi đây là một trường hợp biến thể của lục bát, nhưng Nguyễn Du biểu lộ qua câu thơ này một ý thức phá thể rất rõ và rất có giá trị. Dạng này chỉ thấy xuất hiện ở câu 6.

- Về vần:

Thể lục bát có hai loại vần: vần ở cuối câu (cước-vận) và ở lưng chừng câu (yêu-vận). Cước-vận là đặc điểm của thi ca Trung hoa và Tây phương, tỉ dụ:

Nguyệt lạc, ô đề, sương mãn thiên

Giang phong ngư hoả đối sầu miên

Cô-tô thành ngoại Hàn-san tự,

Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

(Trương Kế, *Phong kiều dạ bạc)*

Thiên, niên, thuyền vần với nhau ở cuối câu.

Souvent sur la montagne à l'ombre du vieux chêne,

Au coucher du soleil tristement je m'assieds,

Je promène au hasard mes regords sur la plaine,

Dont le tableau chargeant se déroule à mes pieds.

Chữ chêne vần với chữ plaine, chữ m'assieds vần với chữ pieds, tất cả đều ở vào vị trí cuối câu cho nên gọi là cước vận. Trong Truyện Kiều, câu 8 vần với câu 6 cũng ở cuối câu:

Chữ tài chữ mệnh, khéo là ghét nhau.

Trải qua một cuộc bể dâu

Chữ nhau và dâu vần với nhau ở cuối câu, đó là các cước vận.

Đặc điểm của lục bát là vần lưng (yêu-vận); từ yêu-vận tuy là chữ hán nhưng người Trung hoa không hiểu nghĩa là gì, vì khái niệm về yêu-vận là một sáng kiến hoàn toàn Việt Nam, do người Việt Nam chủ động và là những người chủ động duy nhất trên thế giới về phương diện thi ca. Nếu có người nào về những đặc điểm văn hoá Việt Nam, các bạn trẻ hãy mạnh dạn và hãnh diện cho họ biết về vần lưng trong thi ca là một đặc trưng tiêu biểu của tính sáng tạo văn học Việt Nam. Đây là một tỉ dụ:

Đầu lòng hai ả tố nga,

Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân. (c. 15-16)

Nga và là là vần lưng, là yêu vận. Yêu vận khác với cước vận về vị trí; cước-vận nằm ở cuối câu, yêu-vận nằm ở trong câu. Yêu-vận còn khác với cước-vận về luật âm hưởng: nếu yêu-vận có dấu huyền (trầm bình thanh), thì cước-vận phải không có dấu (phù bình thanh) và ngược lại, tỉ dụ:

Mai cốt cách, tuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười (c. 17-18)

Vân xem trang trọng khác vời,

Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang (c. 19-20)

Phân (phù bình thanh) # mười (trầm bình thanh)

Ngài (trầm bình thanh) # nang (phù bình thanh)

Nếu mấy chữ phù bình thanh (thanh bằng nổi) và trầm bình thanh (thanh bằng chìm) có vẻ khó hiểu và kì cục thì các bạn trẻ chỉ cần nhớ hai khái niệm trái ngược nhau, hay đúng hơn trái hướng nhau là nổi và chìm, có thể ghi bằng hai dấu + và -, tỉ dụ:

Phân (+) # mười (-)

Ngài (-) # nang (+)

- Về số câu:

Trong khi thơ Trung quốc có số câu hạn chế, thơ lục bát có thể tùy hứng kéo dài vô tận. Có thể chỉ là 1 câu, 2 câu, 3 câu, thể lục bát có thể phát triển thành 100 câu, như *Truyện Kiều* 3254 câu, như *Thiên Nam Ngữ Lục* 8136 câu. Câu thơ lục bát gồm 2 đậu 6 và 8 bao giờ cũng phải tận cùng bằng đậu thứ 2 tức là chấm dứt ở câu 8 là câu chẵn.

Nhịp điệu trong thơ lục bát:

Nhịp điệu chính nằm ở dạng thức đối lập giữa B và T. Nếu B đứng ở vị trí giữa thì hai bên là T, tỉ dụ:

T B T (1)

Ngược lại, nếu T ở giữa thì hai bên là B, tỉ dụ:

B T B (2)

Thơ phú Việt Nam cốt yếu ở hai dạng đó, nhưng trong lục bát, ta chỉ có dạng 2 ở câu 6 và dạng BTBB ở câu 8. Vì yếu tố B nhiều hơn, ta có cảm tưởng thể thơ lục bát khó có thể phong phú và đa dạng về tiết điệu, và đó là một thách đố đối với các nhà thơ. Kinh nghiệm cho ta biết biên giới giữa thơ và vè rất mong manh trong cõi lục bát. Nhờ vào tài "cung thương lầu bậc ngũ âm", Nguyễn Du đã phát triển tiết điệu thi ca một cách tài tình trong Truyện Kiều.

- Nhịp điệu bình thường:

Khi kể chuyện, Nguyễn Du sử dụng nhịp điệu bình thường, câu lục kéo dài trong 6 chữ đều đặn, câu bát tự phát triển một mạch trong 8 chữ liên tiếp:

Trăm năm trong cõi người ta,

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

. Giọng kể chuyện trải rộng, không dao động về một biến cố, không xôn xao một tâm trạng đặc biệt nào, không ánh lên một màu sắc nổi bật, do đó mà ta có thể hình dung cả một đậu, cả một câu, cả một đoạn bằng một đường thẳng tắp. Đó là nói về những nhịp điệu bình thường. Nhịp điệu này không được kéo dài, vì kéo dài là gây độc điệu, gây buồn chán cho người đọc.

- Nhịp điệu đột xuất:

Câu thơ thay đổi tùy theo nội dung tình cảm và tư tưởng.

. khi được phân đôi: 3/3 ở câu 6, 4/4 ở câu 8, gợi ý tương-lập hay đối-lập:

Mai cốt cách / tuyết tinh thần.

Bốn phương phẳng lặng/hai kinh vững vàng

. khi muốn nhấn mạnh về thời gian:

Ăn làm sao / nói làm sao / bây giờ
Tẩy trần / mượn chén giải phiền / đêm thu
Trước hàm rồng cá / gieo mồi / băng tinh

Các bạn có thể theo phương pháp ngữ pháp học cơ cấu vẽ ra nhiều dạng thức cực kì biến chuyển phong phú. Tính đa dạng về nhịp điệu là một đặc điểm lớn của Truyện Kiều, nhờ đó tính thơ của thể lục bát xuất hiện như mây khói, làm cho câu thơ được bao bọc trong một bầu không khí mơ hồ huyền ảo như ở cõi tiên, cõi phật.

Với Nguyễn Du, thể lục bát đã được làm mới, với một cơ cấu chặt chẽ và một hình thức diễm lệ chưa từng có từ 3 thế kỉ trước. Nguyễn Du đã đưa thể thơ dân tộc lên đến mức phát triển cùng độ. Sau Nguyễn Du, giá trị của thể thơ lục bát không có nhà văn nhà thơ nào đưa lên cao hơn được nữa. Nguyễn Du là một nhà vô địch về lục bát, một ông vua lục bát. Chính thể lục bát, với khả năng biến chế tinh vi của Nguyễn Du, đã nâng cao tầm vóc của Truyện Kiều, và đồng thời làm cho mọi người thấy rõ cuốn Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm tài nhân chỉ là một tiểu phẩm. Nếu thay thế vào thể thơ lục bát, Nguyễn Du đã chọn thể thơ thất ngôn hay ngũ ngôn tràng thiên (thơ gốc Trung hoa), chắc chắn Truyện Kiều không đạt được địa vị vinh quang ngày nay trên văn đàn quốc gia và thế giới.●

bài tháng tư, sinh thành và bội phản

1.

Đất nước Miền Nam như mỡ như nạc
Lúa gạo Miền Nam như ngọc như ngà
Mưa nắng bốn mùa hoa thơm trái ngọt
Tôm cá Miền Nam nổi như phù sa.

Phận số bọc điều sinh nhà quyền quí
Kiếp mạng linh đinh gặp cửa thanh bần
Cha mẹ non cao nuôi con đạo lý
Tổ quốc bể sâu dạy người nghĩa nhân.

Như cung như tên, dòng trai tuấn kiệt
Như liễu như nai, nòi gái anh thư
Chữ tốt văn hay, phương phi tuấn kiệt
Trước ngưỡng cửa đời, như thực như hư.

Dân tộc long đong gặp thời tao loạn
Những tư duy những chiến cụ tranh hùng
Tất cả nhân danh con-người-khổ-nạn
Tham vị tiếm quyền cực ác cùng hung.

2.

Tà thuyết ngoại lai ngụy xưng vô sản
Du nhập Việt Nam bách hại nhân tâm
Những tay thời cơ thế thời khai mãn
Đưa Bắc phương vào hoang tưởng mê lầm.

Là địa giới qua phân bờ vĩ tuyến
Nước dòng Bến Hải bên lục bên hồng
Lại binh lửa, lại bạo tàn chinh chiến
Ân thù này truyền kiếp một con sông.

Miền Nam cô đơn đảm đương chiến đấu
Như thơ như hoa, tuổi trẻ lên đường
Bỏ sách rời trường, xa người yêu dấu
Hậu anh hùng còn kế tục Nam phương.

Họ ra trận, mảnh quân trang tơi tả
Vũ khí thô sơ, đãi ngộ hẩm hiu
Vẫn lẫm liệt khắp bốn vùng cao hạ
Biển pháo rừng chông bom sớm mìn chiều.

Để mắt biếc nhìn hoa bay hạnh ngộ
Để tai vui tiếng trẻ học thành danh
Để vua Hùng vẫn ngôi cao ngưỡng mộ
Để đường hương em nõn lá mơn cành.

3.
Thời điểm đó - lắm nam thanh nữ tú
Giảng đường quốc nội, đại học Mỹ Âu
Bao ân phúc mấy nuông chiều - chưa đủ
Dã tâm còn chủng tộc phải thương đau.

Chúng cấu kết bọn giang hồ quốc tế
Tiền đỏ, đô xanh bức tử lương tâm
Phong trào phản chiến dấy lên khống chế
Cuộc chiến thánh thần Miền Nam Việt Nam.

Chúng phiên tác những bi ai uẩn ức
Khơi động ưu tư nhiễu loạn ân tình
Bãi khoá xuống đường, diễn ca khất thực
Trăm con đò về một bến mưu sinh.

Vóc gấm cà sa nhiễu nhung dòng thụng
Chiếm dụng thiền đường, giáo viện - đấu tranh
Vọng ngữ lộng ngôn biển lầm xách động
Mặc cả sở cầu tội nghiệt lợi danh.

Chúng phỉ báng cuộc chiến chinh vệ quốc
Miệt thị quân binh lũng đoạn chính trường
Là ngây thơ mưu đồ hay phản phúc
Hành xử ẩn tàng phẩm cách vô lương.

4.
Thế chiến quốc - Nam Việt Nam thất thủ
Đại cường điện toán sách lược toàn cầu
Phản chiến - giọt nước tràn ly vừa đủ
Giang sơn này thêm hệ lụy bể dâu.

Ta tự hỏi những tố nhân ưu tú
Tâm phúc Miền Nam biệt đãi cấy trồng
Thân tráng dáng tiên tấm lòng quạ cú
Cõi nhân sinh còn tin cậy hay không?

Ta tự hỏi nhưng riêng ta - lẽ sống
Đã ung dung gươm súng tuổi thanh xuân
Đã cống hiến những mộng hiền chí lớn
Tác nhân kia hồ dễ bận đường trần.

5.
Ta chỉ tiếc thương nữ lưu hào kiệt
Mấy oan khiên trên gánh nặng hình hài
Quả phụ cô nhi sinh ly tử biệt
Bên cuộc đời không quá khứ tương lai.

Những dúm xương khô bưng Nam đèo Bắc
Oan hồn uổng tử bãi lạ ghềnh hoang
Những dấu ấn không phai mờ - thủy tặc
Chết hãi hùng sống tủi nhục cưu mang.

Bởi đã trót vinh danh người giữ nước
Trót bao dung những ma thuật danh xưng
Ngọn lửa dâng cao mở trừng đôi mắt
Bạn như thù từ trước mặt sau lưng.

Là chuốc tai ương lưu đầy uẩn khuất
Những truân chiên kiếp nạn cõi phù trầm
Lỡ một bước quê hương này đánh mất
Bên trời buồn hảo hớn lạnh lùng căm.

6.
Lời rao giảng thất truyền kinh khuyết tự
Ước nguyện lời nguyền trời đất lặng tăm
Một trái tim mà ngổn ngang thế sự
Bút mài trăng viết sử nửa đêm rằm.

cao hoàng nhân

Dịch Là Phản?

Nguyễn Xuân Hiển

***T**raduire, c'est trahir* - Dịch là phản. Cách đây hơn nửa thế kỷ, bà giáo già Hélène de Broglie đã dành cả một buổi sáng 4 giờ đồng hồ liền để giảng cho chúng tôi về câu này. Một tục ngữ hay một danh ngôn? Đến nay tôi không còn nhớ rõ. Dù vị thạc sĩ triết nổi tiếng thời đó đã viện dẫn nhiều thí dụ lấy từ khắp các sách (Đông) Tây kim cổ, dù bà say sưa với đề tài (sau này chúng tôi được biết, đó là một phần của luận án mà bà đã bảo vệ tại Đại học Sorbonne Paris mấy chục năm trước) và học sinh chúng tôi cũng chăm chú ghi chép nhưng, trong thâm tâm, tôi vẫn cứ phân vân... Quả thực thế ư? Đâu là ranh giới giữa tính chủ quan của người dịch và tính khách quan trong văn bản, dù đó là văn học, triết học hay khoa học? Tác giả và môi trường lịch sử hình thành tác phẩm cùng văn cảnh có giúp gì để hiểu rõ hơn nội dung và hình thức, nhờ đó dịch sát hơn không? Và còn nhiều nữa. Những dấu hỏi đó cứ theo bám tôi hoài cùng thời gian để hôm nay lại trải ra đây.

I. Từ Một Câu Tục Ngữ Tiếng Anh....

Ai đã từng học *Anglais Vivant, édition Bleu, classe 6è* chắc hẳn đều còn nhớ một câu tục ngữ Anh in chữ đậm ở nửa dưới một trong mấy trang đầu, đó là câu "*Three removals are as bad as a fire*". Ba lần dọn nhà tai hại như một lần cháy nhà. Thực cụ thể, rõ ràng và dễ hiểu. Học sinh năm đầu bậc trung học, tuổi chừng 10 -12 cũng hiểu được, có thể bằng trực giác, đâu phải giảng giải gì nhiều! Thế nhưng, câu tục ngữ dễ hiểu đó lại được in và dịch sai ít nhất hai lần ở trong nước những năm gần đây. Nếu được đọc nhiều hơn thì chắc... "ở trong còn lắm điều hay".

Sách *Tục Ngữ Anh-Việt - 1.000 câu tục ngữ Anh thông dụng với câu tiếng Việt tương đương* do "thày" Lê Đình Bích và "cô" Trầm Quỳnh Dân biên soạn, Đại học Cần Thơ xuất bản năm 1986, nơi trang 16, dòng 4 từ trên xuống, in câu tục ngữ trên nhưng thiếu mạo từ bất định *a* trước danh từ *fire*! (Khi in lại ở trang 90, dòng 3 từ trên xuống, không còn lỗi này nữa). Đồng thời, các tác giả này đưa ra câu tương đương "Một lần dọn nhà bằng ba lần cháy". Tôi nhầm chăng? Không, đúng giấy trắng mực đen như thế. Hay cụ thể hơn, chữ đen in trên giấy màu vàng xỉn.

Tưởng chỉ ở "tỉnh lẻ" (trước đây là Tây Đô, cũng chững chạc lắm chứ) mới có thiếu sót như vậy. Nhưng không. Sách *Tục Ngữ Việt Nam* (in lần thứ hai) do Nhà xuất

bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội xuất bản năm 1993 cũng in lại đúng nguyên xi như trên (nhưng không có câu tiếng Anh). Xin các bạn xem trang 220, dòng 8 từ trên xuống. Sách này cũng do các "thày"/"cô" Chu Xuân Diên, Lương Văn Đang và Phương Tri ở trường Đại học Tổng hợp Hà Nội biên soạn.

Quanh câu tục ngữ tiếng Anh và câu dịch tiếng Việt trên, chúng tôi xin có mấy ý kiến sau:

1. Câu này vốn là một danh ngôn do Benjamin Franklin viết năm 1758. Dickens là người đầu tiên dẫn câu này trong bức thư gửi Samuel Rogers viết ngày 14.11.1839. Cho đến năm 1929 (ngày 16 tháng 2, nếu muốn chính xác hơn) câu này đều viết là *Three REMOVES are...* nhưng từ ngày đó trở đi, báo *Times* (tr.10/1) lại viết: *Three removALS are...*, như ngày nay chúng ta thường dùng (1). Việc danh ngôn được xã hội chấp nhận và sử dụng như tục ngữ đã trở thành một quy luật trong tục ngữ học (paremiology).

2. Ở Hoa Kỳ, câu này chỉ phổ biến ở hai bang Michigan và Texas. Ngay ở Anh, những sách tục ngữ thông dụng như *English Proverbs Explained* của Ridout R., Witting C. (London, 1983, Pan Books, 223tr.), *A Dictionary of Proverbs* của Wimmer J.L.T. (London, 1996, Pinguin Books Ltd, 465tr.) cũng không ghi câu này. Nhân hội nghị "Phát triển quan hệ giữa người già gốc ngoại lai ở Âu Châu" (Gent, Bỉ, 4 - 7/7/96) chúng tôi có dịp gặp 17 đại biểu Anh trong đó có giáo sư Costas Christodolou (gốc Chypre Hy Lạp đã sống ở London từ nửa thế kỷ nay và chuyên dạy tiếng Anh) và bà Helena Scott (người Anh chính gốc, tốt nghiệp Đại học Oxford). Tất cả đều sống ở Anh ít nhất cũng 27 năm, nhiều vị đã sanh ra tại Anh và nay trên dưới 60 tuổi, nhưng không vị nào biết câu tục ngữ này! Bà Helena còn cho biết, ngày nay người Anh không hay dùng tục ngữ! Ý kiến lẻ tẻ của một vài cá nhân nhưng cũng đáng để suy nghĩ.

3. Ở Pháp, các sách nổi tiếng về tục ngữ như *Dictionnaire des proverbes, sentences et maximes* của Maloux M. (Paris, 1992, Larousse, 628 tr.) hoặc *Petit recueil des proverbes français* của Martel L.. (Paris, 1932, Garnier frères, 326 tr.),... đều không có câu này. Nhưng ở trang 98 sách *Le dictionnaire des proverbes et dictons de France* của Dournon (Paris, 1986, Hachette) lại thấy xuất hiện câu *Trois déménagements valent un incendie*.

4. Ở Hòa Lan, P.J. Harrebomée ghi lần đầu tiên câu này trong sách *Spreekwoordenboek der Nederlandsche Taal* (Tự điển tục ngữ tiếng Hòa Lan) xuất bản ở Utrecht năm 1858. Câu tương đương vốn có của người Hòa Lan là *Verhuizen kost bedstro(o)* (Dọn nhà tốn [nhiều] rơm làm đệm) và được dùng phổ biến trong thế kỷ XVII; dọn nhà phải làm lại đệm/ổ rơm nên tốn nhiều rơm! Làm lại ổ rơm cho cả gia đình (gia đình Hòa Lan thường đông con) không phải là việc đơn giản và không tốn kém.

5. Ngay ở Tây Âu, ý "dọn nhà - cháy nhà" cũng không phổ biến lắm. Ở các nước Tây Âu khác như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha (theo Maduro A.J. *Spreekwoorden en zegwijzen Nederlands - Spaans - Portugees - Papiaments* [Tục ngữ và thành ngữ Hòa Lan - Tây Ban Nha - Bồ Đào Nha - Papiamento] 2. Curacao, 1990, M. Joubert) và Bắc Âu như Na Uy, Thụy Điển (theo Alkema H.,... *1.800 dagelijkse uitdrukkingen en spreekwoorden in het Nederlands, Noors en Zweeds : een gek kan meer vragen*... [1.800 thành ngữ và tục ngữ thường dùng trong tiếng Hòa Lan, Na Uy và Thụy Điển, Groningen, 1994, BoekWerk) cũng không có những câu, những ý tương đương.

6. Câu tiếng Việt in ở Cần Thơ và Hà Nội chắc chắn là câu dịch (sai). Vì sao?

Chúng tôi đã tìm câu *Một lần dọn nhà bằng ba lần cháy* và cả câu dịch khả dĩ *Ba lần dọn nhà tai hại như [bằng] một lần cháy nhà* trong cuốn *Tục ngữ phong dao Việt Nam* của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc (viết năm 1928, in lại năm 1991 ở Saigon) nhưng không thấy. Sách này chỉ có hai tục ngữ liên quan đến việc cháy nhà, đó là *Giặc phá không bằng nhà cháy* (tr.155) và *Thứ nhất giặc phá, thứ nhì cháy nhà* (tr.329). Cuốn *Tục ngữ, ca dao và dân ca* của Bảo Vân do nhà xuất bản Quê Hương in ở Canada năm 1979 cũng không có cả hai câu trên hoặc một câu nào có ý tương tự. Cũng không tìm được những câu đó trong sách *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam* (do Vũ Ngọc Phan sưu tầm), in lần thứ 8, năm 1978 ở Hà Nội và cả trong *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam* (do Nguyễn Lân soạn), in ở Hà Nội, năm 1994.

Hiểu biết của bản thân cũng như sách vở (mà một phần đã trình bày trên) đều cho thấy ý nghĩ "dọn nhà" rất xa lạ với bản tính người Việt chúng ta. Xã hội Việt Nam chúng ta lấy nông nghiệp, ruộng vườn làm nguồn sanh sống chính nên rất tĩnh, rất cố định. Chúng ta có phương châm an cư lạc nghiệp mà an cư chính là định cư. Chúng ta gắn bó với quê hương bản quán, luôn luôn muốn sống gần nơi chôn nhau cắt rốn, gần mồ mả tổ tiên. Chúng ta ngại xê dịch, dù là đi chơi (xa hoặc gần) hay dọn nhà. Mặt khác, nếu có dọn nhà, chúng ta cũng dọn một cách đơn giản, nhẹ nhàng hơn rất nhiều so với người Tây Âu. Rất có thể do chúng ta sống ở vùng nhiệt đới, không cần ổ rơm (bedstro như người Hòa Lan gọi) quanh năm suốt tháng và đời sống của chúng ta gần gũi và gắn bó với thiên nhiên; hơn nữa, mức sống của chúng ta cũng chưa cao.

Đấy không chỉ là đặc điểm của người Việt mà có lẽ còn cả là của người Á Đông. Cuốn *The dragon's almanac - Chinese, Japanese and other Far Eastern proverbs* do Wintle J. biên soạn (Singapore, [s.d.], Graham Brash) có 1461 câu tục ngữ

của nhiều nước Á Đông, kể cả Việt Nam nhưng tịnh không có câu nào về việc dọn nhà hay cháy nhà! Thử tìm trong một vài sách về tục ngữ Trung Quốc như *Chinese Sayings* của Morris P.T. (Hongkong, 1981, Po Wen Book Co.), *Sagesse et Poésie Chinoises* của Hu Pin-ching,... (Paris, 1986, R. Laffont), *Chinese Woorden van Wijsheid* (Ngôn từ và Trí tuệ Trung Hoa) của Mou Tan (Delft, [s.d.], Elmar), *Trung Quốc Thành Ngữ Đại Từ Điển* (Thượng Hải, 1948, Trung Hoa Thư Cục) nhưng cũng không thấy. Tuy nhiên ở Tàu trước đây có truyện dọn nhà rất nổi tiếng, đó là truyện mẹ thày Mạnh Tử dọn nhà để dạy con: ban đầu bà ở gần nghĩa trang, Mạnh Tử (khi đó còn nhỏ) cũng bắt chước "đào, chôn, lăn, khóc,...như nhà có đám", bã phải dọn sang ở gần chợ, lúc đó Mạnh Tử lại "buôn buôn bán bán, lừa gạt suốt từ sáng tới chiều", bà đành phải dọn nhà lần thứ hai và đến ở gần trường học, lúc này Mạnh Tử mới xin mẹ mua giấy bút cho đi học (3).

Chúng ta vốn không có, trước cũng như nay thì chỉ còn duy nhất một khả năng; đó là một câu dịch.

7. Phải chăng câu *Một lần dọn nhà bằng ba lần cháy* là một câu "trào phúng", "thậm xưng"? Trước khi dẫn câu tiếng Anh (và in sai), Lê Đình Bích và Trầm Quỳnh Dân có viết (xin ghi nguyên văn với lỗi văn phạm) "Nếu tục ngữ Anh ít cường điệu, thậm xưng và gần với phong cách văn học viết thì tục ngữ Việt phản ánh bản chất trào phúng, nếp nghĩ rất dân gian, hình ảnh: *Three removals are as bad as fire* = Một lần dọn nhà bằng ba lần cháy".

Một lần dọn nhà bằng ba lần cháy (không có chấm than, không trong ngoặc kép), theo chúng tôi, có cấu trúc ngữ pháp đơn giản và thuận; từ ngữ cũng rất chân chất. Hoàn toàn không có yếu tố nào (từ ngữ, tu từ hoặc ngữ pháp) "phản ánh bản chất trào phúng, nếp nghĩ rất dân gian, hình ảnh". Những từ xáo rỗng này chẳng ăn nhập gì với câu đó cả. Người dịch có ẩn ý gì chăng khi cố tình dịch (sai) như vậy? Họ không nói ra và bản thân câu dịch cũng như cách trình bày đều không nói lên một ẩn ý trào lộng nào.

Kết luận lại, câu *Một lần dọn nhà bằng ba lần cháy* chỉ là một câu dịch và dịch sai từ một tục ngữ Anh. Sai hai lần, sai về ngôn từ với câu gốc và sai với thực tế, ai cũng biết dọn nhà không bao giờ và không thể nào tai hại như cháy nhà, dù là cháy nhỏ - việc cứu cháy, phun nước, dọn đồ,... cũng làm hư hại rất nhiều. Kinh nghiệm của ông cha ta cũng khẳng định, cháy nhà là tai nạn nguy hại nhất, hơn cả giặc phá: *Giặc phá không bằng nhà cháy*! Cũng phải nói thêm là, các tác giả ở Cần Thơ và Hà Nội đã cố dịch thật sát từ tiếng Anh, nên *a fire* họ dịch là cháy, chứ không là cháy nhà, tuy nhiên dùng cháy nhà mới lọn nghĩa (4). Đây là một bằng chứng không gì rõ ràng hơn: Dịch là phản (theo nghĩa đen và trực tiếp). Nếu, với thời gian, câu dịch đúng của tục ngữ Anh trên có thể được dân ta sử dụng như một tục ngữ thực sự thì đó lại là chuyện khác, là hiện tượng vay mượn trong ngôn ngữ, trong văn học, như vẫn thường xảy ra. Nhưng với chữ nếu, chúng ta có thể cho cả thành phố Paris vào một cái chai (Avec si, on mettrait Paris dans une bouteille)!

II. ...Đến Tìm Một Phương Pháp Làm Việc

Càng ngày thế giới càng có vẻ như "nhỏ" lại, mọi người đang nói nhiều đến quá trình toàn cầu hóa, thế giới hóa. Giáo sư Low Aik Meng, Đại học Kỹ thuật Nanyang (Singapore) coi "chúng ta đang sống trong thế giới không biên giới, như trong một ngôi làng... Ta phải học lẫn nhau và biết cách ứng xử liên văn hóa" (5). Vốn văn hóa của một dân tộc không còn là của riêng mình. Nhiều nước tán thành chủ trương xây dựng một xã hội đa văn hóa; trong số này phải kể trước hết đến Hoa Kỳ, Canada và Hòa Lan. Nhiều người sẽ tìm hiểu, nghiên cứu các nền văn hóa ngoại lai và đương nhiên họ sẽ... phải dịch (chuyển ngữ). Và khi giới thiệu văn hóa của nước mình, của sắc dân mình với người ngoại quốc, với các sắc dân khác, chúng ta cũng phải... dịch. Điều này càng thiết thân đối với người Việt chúng ta vì sau ngày 30 tháng 4 đen, trên hai triệu đồng bào ta đã phải bỏ nước ra đi lánh nạn cộng sản và phải tạm cư phân tán ở trên một trăm quốc gia. Dịch thành văn hoặc chí ít, dịch "trong đầu" khi trao đổi, nói chuyện là việc phải làm hằng ngày. Nhưng dịch sao đây để khỏi "dịch là phản".

Về vấn đề này, chúng tôi xin trình bày hai điểm liên quan đến việc dịch tục ngữ (trong một dịp khác xin sẽ đề cập thành ngữ):

1) Một Số Đặc Điểm Của Tục Ngữ Việt Nam Cần Chú Ý Khi Dịch

Trước hết là khái niệm tục ngữ. Chúng tôi hiểu đó là những câu hoàn chỉnh, có ý nghĩa trọn vẹn, nói lên hoặc một nhận xét về tâm lý, hoặc một nhận xét phẩm bình, khen hay chê, hoặc một câu khuyên nhủ, hoặc một kinh nghiệm về nhận thức tự nhiên hay xã hội. Tục ngữ gắn liền với dân tộc và tiếng nói dân tộc. Tục ngữ vốn là một bộ phận quan trọng của văn học bình dân, là kết quả sự tư duy của người dân, phản ánh triết lý của dân tộc và làm cho ngôn ngữ thêm đậm đà màu sắc. Tuy là văn học bình dân nhưng lại do những người chuyên nghiệp ghi chép, giải thích, nghiên cứu; thực sự cái lõi bình dân được biểu hiện trong bộ áo bác học. Sản phẩm này được sử dụng trong đời sống hằng ngày và có ít nhất hai hình thức biểu hiện chính: (1) nói, trao đổi với nhau trong câu chuyện hoặc trong các buổi gặp mặt, hội nghị, trên truyền thanh, truyền hình, Internet, multimedia, trong phim ảnh... (2) viết trên sách báo, truyền hình, Internet, e-mail... hoặc trong những chuyên đề nghiên cứu về văn học dân gian hoặc trong mọi văn bản khác,... Người Việt cũng như nhiều dân tộc khác, nhất là người Hòa Lan có tập quán dùng

nhiều tục ngữ (và nhất là thành ngữ) trong cuộc sống bình thường. Những người ăn nói hấp dẫn là những người thường hay thêm tục ngữ để biện minh cho những ý tưởng của mình, để câu chuyện có hình ảnh hơn, có màu sắc hơn, thi vị hơn và trở nên đậm đà tính dân tộc. Mức độ sử dụng tục ngữ (và thành ngữ) cũng nói lên trình độ học vấn và lịch lãm của con người.

Từ đó chúng ta thấy :

1.a) Hầu như bao giờ tục ngữ cũng có dị bản, khác nhau ít nhiều từ nội dung đến hình thức (ai cũng có thể, vô tình hay cố ý, thêm bớt hoặc sửa chữa ít nhiều). Thí dụ, câu *Bà chúa phải cái gai bằng thuyền chài gãy ba xương sườn* có các dị bản như *Bà chúa phải cái gai bằng thuyền chài sổ ruột* và *Bà chúa đứt tay bằng ăn mày sổ ruột*. Tục ngữ nào càng được sử dụng nhiều thì càng có thể có nhiều dị bản.

Cũng có thể coi việc dùng sai từ, sai ý là một "dạng" dị bản. Đôi khi bản thân cấu trúc ngôn ngữ của tục ngữ cũng góp phần để dễ tạo ra dị bản (như câu *Vắng chúa nhà gà vọc niêu tôm* hay thấy nói/viết nhầm là *Vắng chúa nhà gà mọc đuôi tôm* và câu *Tai vách mạch dừng* (dừng: vách có cốt bằng tre/nứa và trát bùn) thường thấy nói/viết sai thành *Tai vách mạch rừng*). Người sử dụng có quyền phát triển theo ý mình, tạo thành một tình trạng vừa sáng tạo vừa phong phú (đôi khi đến khôi hài). Câu *Khôn sống mống chết* (*mống*, từ cổ chỉ sự dại dột) đã được viết thành *Khôn sống bống chết*, mạng ai nấy lo, hồn ai nấy giữ (6).

1.b) Trong nhiều trường hợp, mỗi người hiểu và giải thích một tục ngữ theo những ý khác nhau ít hay nhiều. Một thí dụ điển hình: học giả Maurice Durand giải thích chữ *thần* trong câu *Thanh cậy thế, Nghệ cậy thần* là "thần thánh, thần linh" (génies), ông viết *"Le Nghệ An était réputé pour le nombre de ses temples et de ses génies"* (7) (tỉnh Nghệ An nổi tiếng có nhiều đền đài miếu mạo và thần linh). Một số người, trong đó có chúng tôi cho *thần* ở đây là *bày tôi của vua* - Nghệ An có nhiều người làm quan nên dân xứ Nghệ hay ỉ vào đó để lên mặt "bày choa". Chúng ta cũng còn có câu *Quan xứ Nghệ, lính lệ xứ Thanh* hay *Quan xứ Nghệ, lính lệ Đình Cao,...*

Một thí dụ khác: trong *Lệnh ông không bằng cồng bà*, nhiều người hiểu *lệnh* là *điều người trên truyền xuống cho người dưới thi hành*, như trong mệnh lệnh. Chúng tôi nghĩ *lệnh* ở đây là "cái lệnh", một loại cồng nhỏ, ta thấy chữ lệnh với nghĩa này trong thành ngữ *"tiếng như lệnh vỡ"*; có hiểu như vậy thì câu trên mới thực đối nhau, cả về nội dung và ngôn từ; hơn nữa chữ lệnh với nghĩa đó còn cho biết nguồn gốc cổ xưa của câu này.

1.c) Một số tục ngữ của chúng ta được trình bày dưới dạng chữ Nho (chữ Hán âm Việt), ngày nay muốn người nước ngoài và cả các bạn trẻ con em chúng ta ở hải ngoại hiểu được và dễ phổ biến, nhất là ở hải ngoại, cần chuyển sang (hoặc giải thích dưới) dạng thuần Việt hiện đại. Thí dụ câu *Nhập gia tùy tục, đáo [nhập] giang tùy khúc* có thể giải thích là "Vào nhà nào (cần, nên) theo phong tục nhà đó, đến khúc sông nào (cần, nên) lượn (thuyền bè) theo dòng chảy ở khúc sông đó". Hoặc câu *Tứ hải giai huynh đệ* là "người trong bốn biển đều là anh em"; câu gốc của Tàu trong *Luận ngữ "Tứ hải chi nội giai huynh đệ dã"* (8) có hơi khác với chúng ta về hình thức nhưng cùng biểu hiện một nội dung. Những tục ngữ có một số từ cổ, hoặc một số khái niệm nay không còn dùng nữa, cũng cần được giải thích. Như *Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng*, cần giải thích "ông nghè" (người đỗ tiến sĩ thời xưa) và

"giải phóng"

Sau một năm "giải phóng"
Không có phút giây yên
Đêm lắng nghe gõ cửa
Ngày đợi phường gọi tên.

Sau hai năm "giải phóng"
Đường phố vắng đìu hiu
Mẹ thăm con Suối Máu
Vợ tìm chồng Cheo Reo.

Sau ba năm "giải phóng"
Chưa thấy một giờ vui
Đêm chong mắt chờ sáng
Biết quanh mình còn ai!

Sau bốn năm "giải phóng"
Trại tù mọc khắp nơi
Nhà trường đành khép cổng
Ôi một cuộc đổi đời!

Sau năm năm "giải phóng"
Cuộc sống dần héo khô
Trong đôi mắt tuyệt vọng
Chập chờn bóng ma Hồ.

Sau bảy năm "giải phóng"
Người tù đã trở về
Lết đôi chân lóng cóng
Đường Bắc Nam lê thê.

Sau mười năm "giải phóng"
Người tù đành ra đi
Biết núi hoang biển hiểm
Đi mong dọn ngày về.

Mười lăm năm "giải phóng"
Chủ nghĩa thành trò hề
Xưa là thù nay bạn
Ôi đồng tiền u mê!

Hai mươi năm "giải phóng"
Độc lập cho bạo quyền
Tự do cho cán bộ
Hạnh phúc cho đảng viên.

Hăm lăm năm "giải phóng"
Vẫn "bác", "đảng" quang vinh
Dân đen thoi thóp sống
Chờ đợi buổi hồi sinh.

vạn lam

"tổng" (đơn vị hành chính thời xưa, trên cấp làng), "hàng tổng" ([người trong] khắp cả tổng)...

1.d) Một số tục ngữ của chúng ta thường có giai thoại kèm theo, hoặc nói cách khác tục ngữ là kết luận luân lý của một mẩu truyện dân gian. Câu *Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng* là do truyện anh khóa [học trò đỗ kỳ thi sát hạch ở địa phương] được ông từ giữ đền rỉ tai là thần đền báo mộng cho biết anh sẽ đỗ đại khoa [khoa thi hội], từ đó anh ruồng rẫy vợ, đe dọa hàng xóm láng giềng,... chuyện đến tai Thượng Đế, Người cho là anh không có đạo đức nên ra lệnh xóa tên anh khỏi sổ Thiên Tào; vì vậy anh khóa vẫn mãi mãi là anh khóa. Câu *Đẽo cày giữa đường* do truyện anh thợ đẽo cày ba phải, ai bảo sao làm vậy khiến cày của anh cái thì to quá, cái thì bé quá, không ai mua cả. Nhiều nước Âu Mỹ thường không có loại truyện kèm theo tục ngữ như vậy.

Tất cả những điểm trên tạo thành cái phức tạp tinh tế của tục ngữ và nó phát triển theo thời gian cùng không gian.

2) Từ tình hình đó, chúng tôi thử đề nghị một phương pháp dịch tục ngữ, gồm các bước sau:

2.a) Chọn trong những dị bản lấy một câu có nội dung và hình thức mà ta cho là tương đối đúng nhất trong hoàn cảnh tư liệu đang có. Việc này không khỏi ít nhiều mang tính chủ quan và đôi khi cả tính tương đối. Do đó cần ghi nguyên văn câu tiếng Việt khi dịch; việc này không dễ khi có một vài câu chữ Việt lẫn trong một văn bản tiếng nước ngoài, tuy dù không đủ dấu giọng của tiếng Việt nhưng vẫn giúp hiểu được câu gốc.

2.b) Dịch sang ngoại ngữ. Dịch văn xuôi đã khó, dịch thơ càng khó và dịch tục ngữ lại thậm khó. Thơ là văn xuôi dồn nén để chuyên chở được nhiều ý, nhiều hình ảnh mà lại phải có vần điệu, phải "thành thơ"! Tục ngữ nói chung rất xúc tích và thường có vần điệu. Tục ngữ của chúng ta đúng là những bài thơ. Mà là những bài thơ *nói một hay mười* (câu 2267, sách *Thiên Nam Ngữ Lục*, khuyết danh, thế kỷ XVII, nguyên bản: Phương ngôn nói một hay mười).

Vì vậy, trước hết dịch sát từng chữ, từng ý, từng phần câu. Sau đó dịch thoát ý (dựa vào câu, chữ và văn cảnh thông dụng). Tạo được âm điệu thì càng tốt. Nếu cần nên có chú giải. Khi dịch cần chú ý đến đặc điểm tự nhiên, xã hội và lịch sử của Việt Nam trước đây và hiện nay cũng như đến đặc điểm tâm lý, phong tục, tập quán của người Việt và của ngôn ngữ Việt cũng như của nước và ngoại ngữ sử dụng. Cuối cùng tìm câu tương đương trong ngoại ngữ.

Về việc tìm câu tương đương, chúng tôi hiểu khái niệm tương đương là khi nội dung hai hay nhiều câu cùng nói lên một ý giống nhau, theo nghĩa đen hay nghĩa bóng; và cách diễn đạt - hình thức, phụ thuộc vào hoàn cảnh nhân văn, xã hội và thiên nhiên - có thể thay đổi nhiều hoặc ít. Nhân đây xin nói thêm là chúng ta còn gặp một số tục ngữ về khí hậu, khí tượng hoặc về sản xuất nông nghiệp, nhất là về những đặc sản, thổ sản,... mà một số người gọi chung là *realities*. Ở nước ta loại này chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn so với ở các nước Âu Mỹ, chủ yếu do Việt Nam là một nước nông nghiệp nhiệt đới với trình độ phát triển chưa cao, còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Loại tục ngữ này vốn có tính địa phương rõ rệt nên hầu như không thể có câu tương đương. Xin nêu một hai thí dụ :

* về khí hậu khí tượng, chúng ta có (ở đồng bằng sông Hồng): *Cơn đằng đông vừa trông vừa chạy, Cơn đằng nam vừa làm vừa chơi* trong khi ở Pháp (vùng Bretagne) có *Neige de janvier, vaut du fumier* (Tuyết tháng giêng có giá trị [làm tốt ruộng] như phân bón) và ở Anh có *Rain from the east, wet two days at least* (Mưa đằng đông, mưa dai ít nhất hai ngày), còn ở Hòa Lan thì *'s Kerstmis vochtig en zacht, ton en schuur dan niets bevat* (Lễ Giáng sinh ẩm và ấm, thùng [rượu] và nhà kho [sẽ] rỗng trơn).

* về đặc sản và thổ sản, vùng nào của chúng ta cũng có những câu nói lên một cách tự hào những sản phẩm của mình; chẳng hạn ở quanh Hà Nội có dưa La, cà Láng, cá rô Đầm Sét; ở vùng Tân An thì có gạo Cần Đước, nước Đồng Nai,... Ở Tây Âu, họ cũng có những đặc sản như choucroute (dưa muối bằng cải bắp, carot) Strasbourg (Pháp), phô mai (pho-mát) Gouda (Hòa Lan),... nhưng họ thường không đưa thành tục ngữ.

Qua kinh nghiệm thực tế về tục ngữ học so sánh (comparative paremiology), chúng tôi thấy khi so sánh tục ngữ hai nước, có thể phân thành mấy loại lớn :

A. Loại tục ngữ có câu hoàn toàn tương đương (nội dung và hình thức đều như nhau), thí dụ:

Cha nào con (n)ấy = Tel père tel fils (Telle mère telle fille) = Like father like son (Like mother like daughter) = Zo vader zo zoon (Zo moeder zo dochter) (9).

Cũng xếp vào loại này những câu chỉ có một vế hoàn toàn tương đương như *Im lặng là vàng = Speech is silver but silence is gold(en) = La parole est/vaut d'argent, le silence est/vaut d'or = Spreken is zilver, zwijgen is goud*. Chúng ta thường chỉ dùng có vế sau; rất có thể do dịch từ tiếng Pháp. Người Pháp cũng hay chỉ dùng *Le silence vaut/est d'or*.

B. Loại tục ngữ có câu tương đương (hình tượng văn học, biểu hiện ngôn từ khác nhau do chịu ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên, xã hội, văn hóa và tâm lý dân tộc,...), thí dụ:

Rượu vào lời ra = When wine sinks words swim = Ivres et forcenés disent toutes leurs pensées = Als de wijn zinkt, zwemmen de woorden boven (= Een volle kan zwijgt niet).

Nhập gia tùy tục, đáo giang tùy khúc (ngày nay thường chỉ dùng vế đầu) = *When in Rome, do as the Romans do = À Rome, comme à Rome (= Il faut vivre à Rome selon les coutumes romaines) = Men moet met de wolven in 't bos meehuilen.*

C. Loại tục ngữ có câu gần tương đương hoặc có ý ngược nhau (nội dung gần như nhau hoặc trái ngược nhau), thí dụ :

Xa mặt cách lòng = Out of sight, out of mind = Loin des yeux, loin du coeur nhưng trong tiếng Hòa Lan chỉ có *Aanzien doet gedenken*, với nghĩa "Trông thấy nhau làm nghĩ đến nhau" - một dạng *Có năng đi lại mới thành thân quen.*

Được đằng chân lân đằng đầu = All lay loads on the willing horse = Bon et bête commencent par la même lettre = Al te goed is buurmans gek.

D. Loại tục ngữ không có câu tương đương hoặc câu có ý ngược nhau, đành phải dịch. Loại này thường liên quan nhiều đến đặc điểm văn hóa, xã hội, dân tộc nên cần giải thích (ở đây xin chỉ dịch sang tiếng Anh vì đó là ngôn ngữ phổ thông hơn nhiều).

Mồng một tết cha, mồng hai tết thày. Mồng một = the first day (of the Têt festival). Tết = to present festival gifts, to throw a festival, to visit. Cha = father –> parents. Mồng hai = the second day (of the Têt festival). Thày = school-master. *The Têt first day we visit our parents, the second day, our (former) school-master.*

Giải thích: Người Việt coi thày giáo như cha chú mình, lòng kính trọng và biết ơn đó tồn tại suốt đời. Câu tục ngữ trên thể hiện phần nào tinh thần cầu học của người Việt đồng thời cũng cho thấy rõ sự khác biệt quan trọng giữa văn hóa truyền thống Việt Nam và văn hóa Trung Quốc: trong khi Trung Quốc Khổng giáo coi thày trọng hơn cha (Quân, Sư, Phụ) thì chúng tôi coi cha hơn thày.

Phép vua thua lệ làng. Phép = rule, law. Vua = king, emperor. Thua = to yield to, to be inferior to. Lệ = custom, practice. Làng = village. *The King's laws yield to the village's customs.*

Giải thích: Trong xã hội Việt Nam truyền thống, làng có quyền độc lập rộng rãi, dân làng có quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp riêng thể hiện qua lệ làng (thường bất thành văn, chỉ sau này mới viết thành hương ước), họp việc làng, chức trưởng lão/tiên chỉ, việc bầu hương lý,... Ảnh hưởng Nho giáo chính thống mà triều đình cổ xúy đều dừng lại ngoài lũy tre làng. Người dân biết làng nước - làng trước nước.

Tóm lại, phương pháp do chúng tôi đề nghị gồm: (1) tìm, chọn trong các dị bản (nếu có) lấy câu mà ta cho là tương đối đúng nhất; (2) dịch sát từng chữ, từng ý, từng phần câu; (3) dịch thoát ý; (4) chú thích, giải thích (nếu cần); (4) chọn câu tương đương nhiều hoặc ít (nếu có).

Đây thực là kết quả của một sự nghiên cứu, tìm hiểu nhằm thể hiện hai nền văn hóa, hai đất nước chứ không phải đơn thuần là công việc chuyển ngữ. Có như vậy mới mong "Dịch phần nào không phải là phản".

●

lời hứa xưa

Tôi hứa về thăm em
Thăm quê nhà yêu mến
Đã hai mươi giao thừa
Đi hoài còn chưa đến.

Nhớ giòng sông Thu rơi
Hiền hoà và đôn hậu
Chảy qua phá Tam Giang
Nhánh sông xưa yêu dấu.

Nhớ em áo lụa đen
Da trắng môi phớt hồng
Cô giáo làng gặp gỡ
Cùng chuyến đò qua sông.

Ơi cuộc tình ngày cũ
Theo tôi qua xứ người
Có bao giờ em nghĩ
Tôi vẫn hoài đơn côi?

ep

Chú thích:

1. Theo Smith W.G. *The Oxford Dictionary of English Proverbs*. Oxford, 1935, the Clarendon Press, tr. 490; Mieder W., *A Dictionary of American Proverbs*. Oxford, 1992, Oxford University Press, tr. 505; và Simpson J. *The Concise Oxford Dictionary of Proverbs*, New ed. Oxford, Oxford University Press, tr. 253.

2. Ngôn ngữ dùng ở Surinam, Caracao, Aruba,... vốn là sự pha trộn giữa tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Hòa Lan và thổ ngữ địa phương.

3. Theo Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc và Tử An Trần Lê Nhân. *Cổ học tinh hoa* (quyển thượng). Saigon, [s.d.], [s.ed.], tr.142-144.

4. Còn may, họ không dịch là lửa vì người Anh có một tục ngữ rất phổ biến *There is no smoke without fire* (Không có lửa sao có khói).

5. Theo *Time*, 7.4.1997.

6. Sơn Nam. *Nhớ Năm Thìn trong Người Bạn Triệu Phú*. Saigon, [s.d.], Khai Trí, tr.112.

7. M.M. Durand et Nguyễn Trần Huân. *Introduction à la littérature Vietnamienne*. Paris, G.P. Maisonneuve et Larose, 1969. tr. 51.

8. Họ còn có những câu tương tự như [Thiên tử dĩ] tứ hải vi gia (trong Hán thư) hoặc Tứ hải nhất gia.

9. Ở Hòa Lan cũng như ở ta, câu này còn được phát triển thành nhiều câu tương đương như *Zo heer zo knecht* (Thày nào tớ ấy), *Zo abt zo de monniken* (Giáo chủ nào thày tu ấy), hoặc *Ieder vogeltje* [elke vogel] *zingt zoals het [hij] gebekt is* (Chim nào hót giọng ấy), *De appel valt niet ver van de boom [stam]* (Táo rụng gần cội),... Còn của chúng ta thì *Cha làm sao con bào hao làm vậy, Giỏ nhà ai quai nhà ấy, Nồi nào vung ấy, Nòi nào giống ấy, Rau nào sâu ấy, Thần nào hưởng của ấy,...*

Nghĩ Về Sự Tha-Thứ

Nguyễn Văn Thông

*M*ột ngày tháng 12 năm 1997, một học-sinh trung-học ở West Paducah, bang Kentucky mang súng vô trường bắn chết 3 nữ học-sinh, làm bị thương một số em khác trước khi bị bắt. Sự-kiện tàn-ác trên khiến mọi giới trong cả nước lo-ngại. Xây-dựng là một tiến-trình lâu-dài và liên-tục, nhất là sự xây-dựng con người và xã-hội. Phải mất hàng tháng mới có thể hoàn-tất một công-trình xây-cất, nhưng phải hàng năm mới giáo-dục nên một con người có trí-thức và nhân-cách, và phải hàng thế-kỷ mới có những xã-hội biết trọng phẩm-giá con người. Nhưng người ta chỉ cần có một phút để biến một cao-ốc nhiều tầng trở-thành đống đá vụn. Chỉ cần vài giây để giết một con người đã được nuôi-dưỡng và giáo-dục hàng chục năm. Còn lên tiếng đánh-phá hoặc đầu-độc xã-hội văn-hóa này thì làm bất cứ lúc nào cũng được.

Một ngày sau khi sự-kiện tàn-ác trên kia xảy ra thì trên một bức tường ngay trong hành-lang nhà trường đó giăng lên một biểu ngữ viết: "Mike, chúng tao tha-thứ cho mày."

Ta nghĩ sao về lời tha-thứ ấy? Nên vui hay buồn? Lời tha-thứ ấy do lòng nhân-ái hay do lương-tâm không đủ sức phân-biệt phải trái, lành dữ; do dốt kiến-thức, hay do một trào-lưu đã vắng thiện-tính? Nếu tha-thứ cho kẻ tội-phạm ấy, một vài hôm nữa nó vác súng không phải tới trường mà tới nhà thờ, chỗ đông người hơn, phơ vài băng đạn, giết vài chục mạng người thì sao?

Chắc phải có phép của ban giám-hiệu nhà trường, cái biểu-ngữ tha tội mới được giăng lên. Tôi nghe như đây không còn là một vết thương - dù là trọng thương - ngoài da nữa mà nó là một vết trọng thương ở tận linh-hồn của xã-hội này.

Ta hãy hỏi: kẻ sát-nhân đó phạm đến ai? Ai có quyền tha tội cho nó?

Những người đã chết và bị thương là các nạn-nhân của kẻ sát-nhân ấy, ai cũng biết thế, vì mạng sống của họ đã bị xâm-phạm. Thế những ai còn sống mà bị xúc-phạm vì sự mất-mát, ám-ảnh, lo-sợ, bất-an thì sao? Chẳng hạn những gia-đình nạn-nhân, cả nhà trường ấy, cả thành-phố ấy, cả đất nước này khi mà tội ác như một thứ bệnh dịch di-hại đến cả bầu khí văn-hóa của xã-hội. Một kẻ sát-nhân ở chỗ này nổ súng có thể kích-thích những kẻ sắp trở-thành sát-nhân ở những chỗ khác dễ-dàng bóp cò. Nó đã phạm đến xã-hội, đến nền công-lý của xã-hội đó, nếu xã-hội đó có một nền công-lý. Nếu không còn nạn-nhân sống-sót hoặc thân-nhân của nạn-nhân đứng ra tố-cáo kẻ phạm-nhân thì chính-quyền đại-diện cho xã-hội phải đứng ra tố-cáo nó.

Vậy ta thấy rằng, nạn nhân trực-tiếp của kẻ sát-nhân, nạn nhân gián-tiếp, xã-hội chung quanh, và nền công-lý của xã-hội ấy mới có quyền tha tội cho nó. Phải xác-nhận thêm rằng, khi tất cả đều tha cho nó thì nó mới được tha, khi một vài thành-phần tha-thứ thôi chưa đủ. Nhìn lại sự-kiện trên, ta thấy sự trớ-trêu ở

chỗ, trong khi những nạn-nhân trực-tiếp và đau-thương nhất còn nằm trong nhà xác và nhà thương thì những kẻ khác, ít liên-quan hơn, to tiếng giành quyền tha tội cho nó, muốn xác-nhận sự đáng thương của nó, cấp cho nó giấy chứng-nhận vô tội!

Xin thêm một thí-dụ. Có một gia-đình kia đang sống trong cảnh trật-tự hạnh-phúc. Một ngày nọ khi người cha đi vắng, một người con gây-gổ với em mình, đánh nó một trận thập tử nhất sinh, mình-mẩy đầy thương-tích. Những anh em khác can không kịp, chuyện đã rồi chỉ còn biết dùng tình-nghĩa huynh-đệ gia-đình để khuyên-bảo mong tạo lại hòa khí. Vài ngày sau, kẻ hung-hăng đó tới xin lỗi tất cả anh em. Các anh em sẵn lòng tha lỗi, và đồng-ý với nhau sẽ không đả-động gì tới chuyện đó khi người cha về, để người khỏi buồn. Khi người cha về thì thằng em bị đánh chưa lành thương-tích nhưng cũng cố làm ra vẻ khoẻ mạnh bình-thường. Thằng anh hung-hăng thì có thái-độ lấm-lét. Các anh em khác thì tránh chuyện-trò nhiều, sợ lỡ miệng lòi ra câu chuyện đang che giấu kia thì phiền. Bầu khí gia-đình từ đó nặng-nề. Cuối cùng thằng anh hung-hăng phải đến tự-thú và xin lỗi cha già, mới lấy lại được bình an trong lòng nó và tạo lại bầu khí yên vui cho cả gia-đình.

Thí-dụ trên cho ta thấy còn một cái gì vừa sâu-thẳm vừa trổi-vượt trong lòng người, nói cho ta biết đúng hay sai, phải hay trái khi ta hành-động. Điều trổi-vượt ấy là sự chân-thiện-mỹ tối-hậu, tuyệt-đối. Vì sự chân-thiện-mỹ tuyệt-đối ấy mà dù ta làm lỗi chỉ có một mình, không phiền-hà đến ai thì ta vẫn có lỗi. Khi ta tư-tưởng hận-thù hoặc tà-dâm với một sự thuận-ý thì ta đã có lỗi rồi. Lúc đó để được tha-thứ, ta không có ai để xin lỗi ngoại trừ đấng chân-thiện-mỹ tuyệt-đối. Vậy ta có thể tạm nhìn thấy rằng, kẻ phạm tội là phạm đến những ai, đến điều gì tối-thượng, và như thế thì sự để được tha-thứ không phải đơn-giản.

Nhưng ta lại có thể nại đến lòng nhân-ái được giảng-dạy trong hầu hết các tôn-giáo về tình yêu-thương và tha-thứ. Đức Phật dạy, hãy lấy ân mà báo oán, đừng lấy oán mà báo oán vì như thế thì oán sẽ chất-chồng. Ta cũng có thể hình-dung ra ngay được rằng, nếu lấy oán mà báo oán thì chẳng mấy chốc thế-giới này sẽ bị thù-hận và chiến-tranh bện lấy nhau vây kín. Chẳng phải đợi đến thiên niên thứ ba này, thế-giới đã nổ tung vì lòng hận-thù từ lâu.

Kitô-giáo cũng dạy, tất cả mọi lề-luật được tóm trong hai giới-răn, hãy mến Chúa và yêu người. Nơi đây, ta đang chú-trọng đến sự yêu người. Ta phải yêu người như thế nào, đến mức độ nào? Chúa dạy, ngươi phải yêu thương kẻ thù như yêu-thương chính mình (Mt 22, 37-38).

Những điều các ngài dạy vừa cao-vời, vừa đòi-buộc như thế làm ta khó nghĩ quá. Phải chăng theo đấy thì ta phải tha-thứ, và tha-thứ vô điều-kiện? Khi rộng-rãi tha-thứ, ta có lạm-quyền tha-thứ của người khác không? Ta có thể trở-thành kẻ đồng-lõa phá-hoại công-trình xây-dựng của xã-hội này không? Nhưng khó nghĩ có thể là vì chúng ta hiểu cạn những điều đã được dạy, hoặc chúng ta mới chưng ra được một vài khía-cạnh, không phải là một giáo-lý tương-đối đủ về sự tha-thứ.

Khi người kỹ-nữ Madalena phục dưới chân Chúa khóc, lấy nước mắt mà rửa, lấy tóc mà lau, rồi lấy dầu thơm mà xức, có vài người thắc-mắc tại sao Chúa để cho cô gái tội-lỗi ấy đụng vào mình. Chúa quay qua nói với môn-đồ rằng, dù người con gái này có tội-lỗi bao nhiêu chăng nữa cũng được tha, vì cô ta đã yêu nhiều (Lc 7, 47). Tình yêu của cô đến từ sự sám-hối.

Khi người môn-đồ thứ nhất của Chúa là Phêrô phản-bội chối Chúa, không phải một lần mà ba lần, đấy là chưa kể ông đã được cảnh-cáo trước, thì lại được Chúa tha-thứ, trong khi Giuda chỉ bán Chúa có một lần thì lại bị luận-phạt, "Thà nó không được sinh ra thì hơn" (Mc 14,21). Hai kẻ sát-nhân cùng bị đóng đinh với Chúa, cũng một kẻ được hứa ban cho phần rỗi, kẻ thì không (Lc 23, 39-43). Chỗ khác nhau của những cặp người đó không phải là sức nặng tội ác họ phạm nhưng là chiều sâu của lòng họ sám-hối.

Dạy ta phải tha-thứ cho tha-nhân như thế nào, Chúa bảo: Nếu anh em con trót phạm tội, thì hãy răn-bảo nó. Nếu nó hối-cải thì hãy tha-thứ cho nó. Cho dẫu nó xúc-phạm đến con 7 lần một ngày, và 7 lần chạy đến con xin chừa-cải, thì con phải tha-thứ cho nó (Lc 17,4). Không những lòng tha-thứ được nhấn-mạnh mà cả lòng hối-cải. Sự răn-bảo cũng được nói đến.

Vậy ta thấy điều-kiện của ơn tha-thứ là lòng sám-hối. Lòng nhân-hậu của Thiên-Chúa thách-thức bất cứ một thứ tội nào, bất-cứ sự yếu-đuối nào, dù là sa-ngã đến 7 lần một ngày. Tình yêu của Ngài luôn vượt quá mọi sự xúc-phạm của con người. Nhưng dầu vậy, Ngài vẫn phải bó tay trước thái-độ cứng lòng, thái-độ không chấp-nhận sám-hối, không chịu ăn-năn. Thái-độ cố-chấp ấy là thái-độ xúc-phạm đến Thánh-Linh: Thứ siêu tội ấy không một lòng nhân-ái nào có thể cứu-độ (Lc 12, 31-32). Nói vắn-tắt, nó không muốn được tha.

Từ tội phạm đi đến sự tha-thứ chỉ có một nhịp cầu: sự sám-hối. Hai phạm-nhân chịu cùng một hình-phạt là bị đóng đinh trên thập-giá như Chúa, một kẻ thách Chúa rằng: "Nếu ông thực là con Thiên-Chúa thì hãy xuống khỏi thập-giá và cho chúng tôi cùng xuống với." Trái lại kẻ bên kia trách nó rằng: "Chúng ta chịu hình-phạt này là đáng tội, còn ông này có tội gì đâu." (Lc 23, 39-43) Thực ra kẻ phạm-nhân sám-hối này chẳng biết gì về ông Giêsu hơn đồng-nghiệp của hắn. Hắn chỉ khác ở lòng sám-hối. Chính nhờ đó mà hắn được cứu-rỗi.

Khi thấy được sự sám-hối của tội nhân là điều-kiện tiên-quyết để mong được tha-thứ, ta cũng thấy được rằng, không phải sự tha-thứ là cứu-

cánh mà chỉ là phương-tiện dẫn đến chân-thiện-mỹ. Mà để dẫn tội-nhân đến với chân-thiện-mỹ thì ở mặt khác, tội-nhân cần đến xét-xử và hình-phạt. Lí-do sự yêu-thương và tha-thứ được giảng-dạy là vì xét-xử và hình-phạt không bao giờ ép con người chu-toàn được lề-luật mà chỉ có tình-yêu mới làm được mà thôi (Rom 14, 10). Nghĩa là tình yêu-thương không phủ-nhận lẽ công-bằng. Có nền-tảng là công-bằng mới vươn lên tới yêu-thương.

Ta hãy nghe theo và noi gương Đấng chân-thiện-mỹ tuyệt-đối để biết yêu-thương và tha-thứ các tội-nhân, là những kẻ mà chúng ta cùng chung một thân-phận con người dễ làm sự tội. Nhưng chúng ta không bao giờ được tha-thứ tội ác, vì Ngài nói: "Ta bảo các ngươi, nếu các ngươi không hối-cải, thì hết thảy các ngươi cũng sẽ bị tiêu-diệt." (Lc 13, 3) Tha-thứ tội-nhân không biết sám-hối là đồng-lõa với tội ác. Lúc đó sự tha-thứ lại trở-thành một tội-ác. Điều ấy trước hết nói cho chính từng người chúng ta vốn mang thân-phận con người.

●

Góp ý với bạn-đọc Ngươn Diễn (LV số 163, trang 142) về những khía cạnh tôn-giáo.

1. Dị-ứng là một căn bệnh rất ít thuốc chữa, thường chỉ có kiêng-cữ mà thôi. Khi bị dị-ứng về tôn-giáo thì cũng rất khó đối-thoại hầu tìm được những vẻ đẹp của chân-lý.

2. Người không dị-ứng tôn-giáo dễ-dàng biết phân-biệt cá-nhân tín-hữu hoặc giáo-sĩ với giáo-lý. Cá-nhân tín-hữu hay giáo-sĩ có thể làm sai giáo-lý, làm xấu đạo nhưng họ đâu phải là đạo.

3. Trong xã-hội mang nhiều tính dân-chủ như hiện nay, ta thấy có nhiều sự đóng-góp của những người thường ở các phương-diện văn-hóa, xã-hội. Ngoài sách báo, thư-viện, bây giờ còn có cả mạng thông-tin vi-tính để giúp nhiều người thường ấy làm được việc. Không có những phương-tiện ấy, tôi không dám chắc kiến-thức mình có viết đầy được một vài trang báo hay không. Tôi chỉ theo một đạo nhưng có nhiều phương-tiện giúp tôi biết được về các đạo khác.

4. Khi phê-bình, nói rõ người-viết viết sai điều gì, đúng điều gì vẫn hơn là nói chung chung bảo ông ấy biết gì mà nói. Có vậy mới chính-xác và xây-dựng. Khi người viết ghi-chú xuất-xứ thì có nghĩa là ông ta xác-nhận mình chỉ biết phần nào, hay là chỉ biết dựa thôi đấy chứ.

5. Nói rộng ra, thời-đại nào cho bằng thời-đại này khi con người có đủ mọi phương-tiện và ao-ước, đã trao-đổi được với nhau về biết bao thứ, không lẽ không nên trao-đổi với nhau về niềm tin? Trẻ con bất-đồng ý với nhau thì thường là choảng nhau đã đành, không lẽ cả người lớn của thời-đại này nữa sao? Tưởng rằng còn gì đẹp cho bằng khi mà con người có thể nói cho nhau, lắng nghe nhau về những ngóc-ngách sâu-kín của tâm-hồn. Có những điều cần cọ-sát với nhau, có khi đến tranh-luận mà vẫn như trong một bàn tiệc trí-thức thì có phải đáng quí, đáng làm không?

(Nguyễn Văn Thông)

---

ngũ lang

Từ làm học trò nhà khó
bút nghiên sao cũng chán chường
mười năm đời không quán trọ
sớm chiều bến gió cầu sương!

Đêm đêm chong đèn đọc sách
mắt cay khói thuốc winfield
ngẩng nhìn hoa ảnh trên vách
bóng ai vất vưởng tiêu điều.

Vốn biết lòng ta khinh bạc
chưa vùi hết những oan khiên
tình quê rồi cũng nhoà nhạt
hay thành một chuỗi ưu phiền.

Chiều qua gặp ông đạo sĩ
tay cầm gậy trúc lang thang
dường như từ trong thanh khí
đã gọi tên ta: Ngũ Lang

Ngươi đừng quên lời tâm cảm
đời ngươi vừa nát thăng trầm
chỉ duy lồng ngực còn ấm
xác thân đã lạnh mười năm.

Đêm nay giật mình nhớ lại
nghe lòng bi phẫn không ngờ
ta mài bút nghiên cảm khái
viết gởi ai đó bài thơ.

lâm nam triều

Chung Cuộc

Hoàng Nga

*L*úc gia đình Nguyện xuống được đến bến tàu là đã 5 giờ chiều. Trước đó Nguyện không sao tưởng tượng ra được cảnh hỗn độn của một đoàn người tản cư như thế nào, nên khi xuống khỏi xe, Nguyện lặng người, sửng sốt trước bầu không khí ngột ngạt, hối hả, cùng với nỗi ám ảnh của sự chết chóc từ những loạt súng ngắn nổ thật gần, những tiếng đạn pháo nã ầm ỳ ở đâu đó xa xa. Nguyện co người, ngồi phệt trên cái xắc tay vừa mới vất xuống đất, đầu óc tê liệt, rã rời. Trước mắt Nguyện, hàng hàng lớp lớp người chạy loạn, như những cơn sóng dữ, hết xôn xao đồn lên, rồi lùi lại một cách kỳ quặc. Những gương mặt nhớn nhác. Những ánh mắt bàng hoàng kinh hãi. Những chuyển động vội vã. Những cập rập tới lui của hàng trăm đôi chân. Tất cả đều diễn ra trong một khoảng không gian chật hẹp bé nhỏ khiến Nguyện hoa cả mắt.

Đột ngột Nguyện buông hai bàn tay đang ghì lấy nhau trong lòng, đưa lên bưng lấy ngực, miệng la lớn mấy tiếng thất thanh. Thật rõ, thật gần, giữa những khuôn mặt không còn thần sắc, chỉ trơ ra nỗi tuyệt vọng khôn cùng ấy, hiện lên một đôi mắt nhung đen với tia nhìn u uẩn thảm sầu, đập vào mắt Nguyện, rồi liền ngay sau đó, khuôn mặt của người ấy bỗng đột ngột biến dạng hẳn đi, méo mó hẳn đi; và tràn ra dữ dội giữa hai hố mắt sâu thẳm, là hai giòng máu sền sệt, đen ngòm, chảy xuống má, loang từ từ ra khắp mặt, vướng lại ở dưới cằm rồi nhỏ từng giọt xuống ngực lạnh lẽo. Cuối cùng, cả cái thân người, mềm nhũn, quặt quẹo, quỵ gục xuống, co giật liên hồi trước khi lịm hẳn...

Đất trời như tối sầm lại ở chung quanh Nguyện. Nguyện thảng thốt, cố đưa cả hai tay ra phía trước, nhưng những ngón tay không hiểu sao cứ đan chặt cứng vào nhau, chẳng cách gì gỡ ra nổi. Nguyện đau đớn vùng vẫy, miệng rán hết sức há ra thật lớn để hớp lấy những hơi thở dường như đang dần dà biến mất, chỉ còn trơ lại một thứ khí độc nào đó, hung hãn, chực tràn vào khí quản Nguyện. Hai buồng phổi Nguyện trương phồng lên. Tim co cứng lại. Đã mấy lần Nguyện gắng ngước cổ thật cao và gắng la lên cho khối âm thanh tức nghẹn tràn ra khỏi cuống họng, nhưng càng lúc Nguyện lại càng cảm thấy mình đuối sức hẳn đi. Y hệt như khi Nguyện lên những nốt nhạc quá cao trong một bài hát mà chỉ phát ra được một tiếng khao khao rồi tắt nghẽn. Toàn thân Nguyện như bị siết cứng, khóa chặt lại. Ngột ngạt. Khó chịu. Nguyện cố vẫy vùng. Vẫy vùng. Dẫy dụa.

Tuyệt vọng dẫy dụa... Mãi đến cuối cùng Nguyện mới giật nảy người lên được trước khi bừng tỉnh dậy. Mồ hôi ứa tuôn ra hai bên má, trên từng lỗ chân lông. Nguyện nhận ra hai bàn tay mình đang bấu chặt nhau vẫn còn đè lên ngực một cách nặng nề. Một phần tấm chăn mỏng vướng nửa dưới cằm, nửa chận ngang

mũi Nguyện. Cả người Nguyện đau nhừ. Phải khó khăn lắm và lâu lắm Nguyện lơi được những ngón tay ra với nhau. Tim Nguyện vẫn còn nhảy lên những nhịp loạn xạ bất thường. Hai buồng phổi tràn đầy không khí. Nguyện rùng mình thở hắt ra. Phía sau đầu Nguyện tê điếng. Đau đớn. Đến nỗi Nguyện không dám cả trở mình. Nguyện tự hỏi không hiểu tại sao cơn ác mộng khủng khiếp này lại cứ hiện ra với Nguyện, dẫu mỗi lần là một khuôn mặt người khác nhau. Có khi là ba, khi là mẹ, khi là Khuyên, là một người thân nào đó của Nguyện. Và lần này, là Du.

Khi trở được người sang một phía khác, Nguyện mở trừng hai mắt nhìn vào bóng đêm vẫn còn phủ đen kịt chung quanh mình. Nguyện đoán chắc chỉ mới vừa qua nửa đêm. Một hơi lạnh tràn lên sống lưng, Nguyện khe khẽ rùng mình lần nữa. Khuôn mặt của người bị trúng phát đạn trên bến tàu của những ngày cuối tháng ba ở thành phố Nguyện, hiện rõ lên mồn một trong trí Nguyện. Nguyện đưa tay ôm lấy trán. Lần nào nhớ đến đôi con mắt mở lớn với vẻ kinh ngạc tột độ như thể thắc mắc tại sao cái chết lại đến với mình của người bị nạn hôm ấy, Nguyện cũng thấy trong nỗi sợ hãi có vướng một cái gì đó thật xót xa như thế này. Nguyện có cảm tưởng cái quang cảnh đầy mùi tử khí của lần chạy giặc trước khi mất nước, là một bức ảnh, một con triện nằm sẵn trong tiềm thức Nguyện; chỉ chờ một dịp nào đó là bùng sống dậy, phơi bày ra, hằn in lên Nguyện những dấu nét hãi hùng.

Nguyện kéo tay về, đặt lại lên ngực, cố nghĩ đến một điều gì đó khác để nỗi kinh sợ không còn lẩn quẩn bên mình, mà mãi cho đến khi nghe tiếng thở đều đặn của nhỏ Ly nằm bên cạnh, Nguyện mới dần dà cảm thấy an lòng. Con nhỏ ngủ say quá sức. Chắc lúc nãy thế nào Nguyện cũng đã ú ớ la, mà con nhỏ đâu có biết gì! Nguyện liếc khẽ sang bên em, rồi lại nhìn lên đỉnh mùng. Mấy hôm nay Nguyện nghe bố mẹ xì xào bàn tính sẽ cho một vài người trong nhà vượt biên. Chắc chắn nhất là anh Trần và con nhỏ Ly. Rồi thêm một người nào đó. Có thể là Nguyện. Mà cũng có thể không là ai hết. Vì mẹ bảo không còn đủ tiền. Khuyên hỏi Nguyện:

- Nhà mi muốn đi không?

Nguyện cười:

- Đừng bắt ta nhắc lại lời trả lời phỏng vấn của ai đó, cột đèn có chân...

Cột đèn có chân cũng sẽ đi! Ở cái tuổi đôi mươi của tụi Nguyện, với tâm lý bình thường, là đã ít có đứa muốn bị ràng buộc bởi gia đình; ở đây, lúc này, Nguyện còn có cảm tưởng trừ Khuyên ra, hoàn toàn chẳng có gì để níu kéo Nguyện ở lại. Tương lai đóng sập cửa lại trước mặt Nguyện một cách không thương tiếc, mà quá khứ cũng bị tước đoạt ra khỏi tầm tay đoạn đành. Sau những ngày Tần Thỉ Hoàng thời đại mới đốt sách, tiêu diệt văn hóa cũ, Nguyện như già thêm lên hàng bao nhiêu tuổi. Chốn ở đã lạ xa; người quen thân thì ngoài Khuyên và gia đình Nguyện lại chẳng còn có ai. Hằng ngày Nguyện đi lên, đi xuống, đi qua đi lại, không tham gia bất cứ một sinh hoạt nào ngoài đường phố, xã hội. Ở trong nhà, Nguyện chỉ làm những công việc bắt buộc phải làm. Những công việc chị Đàn để lại sau khi lấy chồng. Và y hệt như chị Vịnh ngày xưa, Nguyện bỏ học mà không phân trần, không nói với bố mẹ tiếng nào. Hỏi, Nguyện chỉ rùn vai. Con nhỏ Ly đi học, đeo khăn quàng đỏ, tập tành làm thiếu nhi gương mẫu. Nguyện phì cười, nói với em:

- Càng nhiều khăn quàng đỏ, càng nhiều sói nhỏ ạ.

Con nhỏ không hiểu gì hết. Bố la Nguyện. Nguyện làm thinh. Nhà Nguyện, từ bố mẹ, đến chị Thoan, chị Vịnh, ai cũng cố im lặng và cố chịu đựng trước thời cuộc với những thể hiện khác nhau. Mỗi người chọn một nghề nghiệp sinh nhai khác nhau. Mẹ nhẫn nại đi đan mành trúc. Chị Thoan đăng ký làm ở hợp tác xã thêu xuất khẩu. Chị Vịnh xông xáo ra đời bằng đủ mọi ngành nghề. Và bố, hai tuần một lần, bố xuống Long Thành làm rẫy với một gia đình người bạn. Bố đi làm rẫy, một phần để được yên với phường khóm và phần khác, vì anh Trần trốn ở dưới ấy. Chỉ riêng Nguyện, Nguyện không biết làm sao để hòa nhập được vào cái lối sống xô bồ hỗn độn của cuộc đổi đời.

Có một lần bố đưa Nguyện đi thăm anh Trần. Suốt hai ngày liền chờ đợi, cuối cùng Nguyện mới được gặp anh trong một tình cảnh thật lạ lắm. Khuya, anh Trần hiện ra như một bóng ma, như những anh chàng điệp viên trong phim trinh thám, gián điệp. Im lặng. Bí mật. Căn nhà ở trên rẫy của bố Nguyện không đèn không đóm, ngoài sân không ánh sao, không bóng trăng, những nhánh cây đen ngòm, rậm rịt trước cửa và sau lưng nhà còn làm cái không gian chung quanh mù tối hơn. Trời nổi gió từng cơn. Côn trùng và ve đến sớm kêu ri ri buồn bã ở bên ngoài. Nguyện hoàn toàn không nghe được tiếng chân anh Trần bước vào. Chỉ nghe bố nói một vài tiếng nhỏ như đã dặn trước, rồi bố lui ra đâu đó ngoài rẫy mía để canh chừng. Nguyện ngồi thu lu sau tấm cót lớn, quây lại thành bồ đựng lúa bắp. Anh Trần "hiện ra", ngồi bên cạnh. Hai anh em nói với nhau bằng những tiếng thì thầm, có khi hoàn toàn chẳng nghe thấy gì cả. Anh Trần hỏi Nguyện những câu mà chưa bao giờ anh hỏi trước đây. Tiếng anh lẫn trong tiếng gió cứ u u rít lên bên ngoài. Anh hỏi về mẹ. Về chị Thoan, chị Vịnh... Giọng anh trầm đục, khao khao, thỉnh thoảng chen vào vài ba tiếng tằng hắng, tiếng quơ tay tìm cốc nước vối đặt gần bên cạnh, tiếng "ực ực", rồi tiếng chặc lưỡi, tiếng thở dài khe khẽ. Nguyện bàng hoàng. Nguyện cố hết sức nghĩ khác đi, nhưng vẫn có cảm tưởng chẳng phải là anh đang ở bên cạnh, mà Nguyện đã trả lời, đã nói chuyện với một người nào đó, không mấy thân.

Vậy mà đến lúc gần phải đi, anh Trần bỗng đưa tay xoa đầu Nguyện, dặn dò Nguyện mấy điều trước khi

từ giã thì Nguyện lại bật òa lên khóc. Xưa nay Nguyện vẫn bị cả nhà cho là lạnh lùng, khó chịu, và anh Trần vẫn ít khi âu yếm với em út, nhưng cái xoa đầu của anh, câu dặn dò của anh làm Nguyện xúc động đến lặng người. Anh Trần cũng bùi ngùi. Anh dỗ dành:

- Mọi sự rồi cũng sẽ qua Nguyện à.

Nguyện thút thít không dứt. Anh Trần dỗ dành mãi một lúc không thấy Nguyện nín, bèn trêu:

- Sắp lấy chồng rồi mà còn khóc nhè.

Và rồi anh cười. Giọng cười hiền hòa, ấm áp, đầy vẻ tự nhiên, nhưng Nguyện lại nhận ra cái âm thanh rưng rưng, ướt sũng đang vang lên bên tai mình. Nguyện khẽ nắm bàn tay thô nhám của anh, chạm những đốt xương cứng ngắc. Trời tối quá, Nguyện cố mở to mắt nhìn anh nhưng không thấy gì cả. Chỉ lờ mờ một gương mặt người mà Nguyện đoán chắc là gầy gò, và xanh xao lắm. Nguyện lại òa lên khóc. Nguyện hỏi anh ăn có đủ không. Anh Trần không đáp lời Nguyện. Anh lại cười và hỏi làng sang chuyện khác:

- Cái giàn ti-gôn nhà mình không biết có còn xanh không Nguyện nhỉ?

Cái giàn hoa ti-gôn, năm xưa anh Trần mang lưới B40 về phụ với chú Hiển bắt lên sân thượng cho Nguyện. Cái giàn hoa xanh mướt, những chùm hoa màu hồng li ti ngon mắt, rợp bóng mát, chở che cho hai con hoàng yến bố nuôi trong chiếc lồng màu gụ trước hành lang. Ngày nào Nguyện cũng ra ngoài ngắm nghía từng sợi dây leo, rồi giúp ba thay mớ hạt kê làm thức ăn cho hai con chim, nhìn những vỏ hạt nhỏ li ti bay trong không; cái công việc tỉnh cờ, bỗng gần như trở thành là bổn phận của Nguyện trong suốt thời gian dài ở thành phố đó...

Đêm yên lặng như một căn phòng bỏ không, khóa kín. Ngoài tiếng thở của nhỏ Ly, Nguyện chỉ còn nghe tiếng vo ve của con muỗi bay ngoài mùng. Từ ngày về thành phố này, Nguyện chưa bao giờ có dịp trở lại chốn cũ. Cũng chưa bao giờ dám hỏi bạn bè, về căn nhà với giàn hoa ti-gôn, về cái lối đi lót sỏi, và những vụn vặt khác ở đó. Nguyện sợ. Những cảnh đau lòng được chứng kiến tận mắt nơi này, khiến Nguyện không khỏi liên tưởng đến số phận của căn nhà mình, thành phố mình. Có một lần Khuyên nhận được thư người thân, kể chuyện người ta không chỉ hạ bảng tên trường của tụi Nguyện, mà còn đập đến vụn nát, tan tành. Tất cả tượng thánh Chúa và thánh giá gỗ treo trong các lớp đều bị đốt sạch. Nguyện đã ngồi sững người với Khuyên một buổi chiều, ngó lá thư nằm chỏng trơ trên mặt bàn như ngó thần chết đang cầm trên tay lưỡi hái, hiện ra báo với Nguyện cái tin vĩnh biệt.

Gia đình Nguyện khi về đây sống đã thu nhỏ lại, bớt đi hai người, căn nhà mua vội vã lúc mới tản cư cũng nhỏ bé, chật hẹp. Nguyện mất hẳn cái thói quen mỗi sáng được ra hành lang vừa cho hai con hoàng yến ăn, vừa ngắm trời ngắm đất. Không gian của Nguyện bó gọn lại trên chiếc bàn viết xa lạ bố xin của ai đó và một góc nhà tối nhờ nhờ có đặt một chiếc đi-văng cũng hoàn toàn lạ hoắc lạ huơ với Nguyện. Hai đứa Nguyện thường nói với nhau, nếu một trong hai gia đình không có mặt ở nơi này, có lẽ cuộc sống sẽ còn khốn đốn hơn với tụi Nguyện. Khuyên than:

- Hai con mình không chỉ sinh lầm thế kỷ mà còn sinh lầm không gian, sinh lầm đất nước.

Khuyên cũng như Nguyện, chẳng đứa nào có bạn trai. Nhưng tâm lý và tình cảm của Nguyện còn phức tạp hơn Khuyên rất nhiều bởi những nỗi buồn vẫn đeo đẳng bên mình một cách dai dẳng, cộng thêm cái đời sống chưa già đã khuất tất, âm u. Có lần Khuyên hỏi Nguyện:

- Mi có lầm lẫn trong tình cảm của mình không? Có rối trí, hoặc không thể phân biệt được giữa người này với người kia?

Nguyện hoàn toàn chẳng biết trả lời với Khuyên như thế nào. Bởi vì chính Nguyện, Nguyện cũng không sao hiểu nổi được mình. Cái tình cảm thơ dại ngày mười lăm mười sáu từng làm mối quan hệ giữa Nguyện và chị Vịnh lao chao, thì sự xuất hiện khuấy động của một gương mặt người hao hao giống chú Hiển, một đôi mắt đen sâu lúc này, càng làm khốn khó tình cảnh giữa hai chị em hơn. Nhưng Nguyện nghĩ không chỉ một mình Nguyện lẫn lộn như Khuyên nhận xét, mà dường như chính cả chị Vịnh, rồi cả Du nữa, cũng lăn quay, rối mù trong mớ xúc cảm kỳ quặc, lạ lùng ấy giữa ba người. Khuyên nửa đùa nửa thật nói với Nguyện:

- Lịch sử không thể tái diễn hai lần giống hệt, thì tình cảm cũng phải khác đi cho thiên hạ nhờ với chứ nhỏ! Ta nghĩ là nhà mi không nên để cho bà Quỳnh Dao phải bay sang đây, viết thêm vài ba cuốn tiểu thuyết lãng mạn diễm lệ, trữ tình...

Nguyện làm thinh. Có lần Nguyện thở dài:

- Nhà mi hiểu ta không muốn vướng vào cái mớ tình cảm, và những suy nghĩ tầm thường như thế, nhưng không hiểu sao cứ như một người không biết bơi, càng vùng vẫy ta càng thấy mình bị nhận chìm.

Khuyên cẩn thận quan sát bạn, rồi bảo:

- Nguyện ơi, nếu nhà mi đi học, nhà mi đi làm, nhà mi tiếp xúc với người lạ nhiều hơn, ta chắc chắn nhà mi sẽ bớt nhức đầu đó nhỏ!

Nguyện cười buồn:

- Mi biết ta học không nổi, nuốt không trôi những thứ quái thai của cái gọi là nền giáo dục xã hội mới mà nhỏ.

Khuyên rủ Nguyện theo chị Thoan lãnh hàng về thêu. Nguyện nghe theo, nhưng chỉ làm được ba bảy hăm mốt ngày thì bỏ. Nguyện không đủ kiên nhẫn ngồi một ngày mười mấy tiếng đồng hồ, chỉ để mua được 13 ký gạo mỗi tháng, lãnh dăm ba chục bạc mà dẫu cố gắng tiêu pha kiểu nào cũng chỉ vừa vặn hai hôm. Lúc chị Vịnh theo Du ra chợ trời

buôn thuốc tây, Nguyện tình nguyện ra phụ với chị, nhưng gặp Du, lòng đau như xát ớt, Nguyện lại về rầu rĩ nói với Khuyên, mình đầu hàng. Rốt cuộc, tuyệt vọng vẫy vùng mãi trong cái xó xỉnh bé nhỏ, không đổi thay được điều gì, từ tình cảm cho đến cuộc sống thường nhật, Nguyện lại ngày ngày cơm nước, tối giúp chị Vịnh ghi chép hàng họ, rồi dạy cho nhỏ Ly học thêm. Nhưng ngay chính cả cái công việc này, Nguyện cũng thấy không yên. Nguyện nói đùa với Khuyên:

- Làm thân chùm gửi một thời gian không yên, ta sẽ đi bụi đời!

Khuyên bật cười:

- Vậy mà ta tưởng nhà mi định đổi sang làm cổ thụ!

Không làm nổi cổ thụ, cũng không đủ can đảm để... giang hồ hành hiệp, Nguyện ở nhà dạy em học, và thường làm cho con nhỏ sợ đến xanh mặt vì thỉnh thoảng lại la toáng lên, hoặc cấm không cho em được nhớ điều nọ điều kia. Tội nghiệp nhỏ Ly! Con bé đâu có biết Nguyện vừa hụt hẫng, vừa bàng hoàng, lại vừa khó chịu với mớ sách vở tín điều con bé đem về. Nhìn đâu Nguyện cũng chỉ thấy toàn là những thứ đáng gai mắt. Khuyên đến chơi, gặp lúc Nguyện đang dạy em học, Nguyện chỉ cho Khuyên thấy những bài tập đọc, học thuộc lòng kiểu "ông Lê nin quê ở nước Nga. Mà em vẫn thấy rất là Việt Nam!", hoặc những bài ca ngợi lòng dũng cảm của các "anh" Kim Đồng, Lê Văn Tám. Nguyện cười:

- Đồng chí Lê Văn Tám lúc đó chắc đang đi... buôn lậu xăng, bị Pháp rượt, sợ quá bèn chạy vô đồn, nổi lửa dọa lại, ai dè Pháp để cho chết luôn!

Khuyên phì cười theo. Ly cãi:

- Cô giáo bảo anh Lê Văn Tám tẩm mình đốt đồn giặc!

Khuyên gật đầu:

- Ừ, nếu cô giáo nói vậy thì chắc là đúng đấy.

Nguyện hỏi con nhỏ:

- Nhưng mà Ly biết tẩm mình là gì không?

Ly lắc đầu. Nguyện giải thích:

- Là lấy xăng tưới vào người cho ướt. Anh Lê Văn Tám tẩm mình đốt đồn giặc giống y như mực khô tẩm nước mắm xuất khẩu. Vừa ẩm vừa hôi.

Khuyên nhịn cười không được. Lúc con bé đi khỏi, Khuyên thúc hông Nguyện:

- Nhà mi dạy em kiểu đó chắc có ngày ta phải đi thăm nuôi cả lũ!

Bố bảo Nguyện dạy cho em học tiếng Anh. Nhưng bố cũng cấm con bé không cho ai biết nó đang học cái gì. Nguyện chỉ thêm cho Ly một số bài công dân giáo dục, một số đạo đức luân lý đã thu thập được trong mười mấy năm đi học; những thứ mà chính Nguyện hiểu là chẳng thể nào còn có thể áp dụng được trong cái xã hội kỳ quặc này. Nguyện thương em xa xót. Ở cái tuổi trắng trong như một tờ giấy, mà con bé phải nhồi nhét vào đầu óc những điều vượt quá xa tầm hiểu biết của mình; một lúc phải chịu đựng hai sự giáo dục khác nhau, ở nhà và ở lớp; phải hít thở trong hai bầu không khí khác nhau, ở gia đình và ở nhà trường. Nhiều lần Nguyện tự nhủ sẽ để mặc kệ, nhưng sau đó Nguyện lại không an lòng. Nguyện biết không làm như thế với em, chắc thể nào cái trí óc non nớt của con bé cũng trở thành quặt quẹo, mù lòa.

Gần ngày 30 tháng 4, Ly chộn rộn về nhà nhờ Nguyện may cờ đỏ sao vàng cầm tay, và hí hửng khoe mình được chọn vào đội thiếu nhi đi đầu trong buổi mít tinh chào mừng ngày đại thắng! Con bé lấy làm hãnh diện lắm, vì xưa nay tuy đã vào đội, tuy luôn luôn đứng đầu trong những công tác "kế hoạch nhỏ" gom giấy, bao ni-lông cho nhà trường bán lấy lời, nhưng chưa bao giờ nó được liệt vào hạng học sinh tiên tiến xuất sắc, chỉ vì một cái lý do duy nhất là gia đình thuộc thành phần có đạo. Nguyện nhăn mặt, gắt gỏng:

- Chúng bóp cổ mày bao nhiêu năm, thả ra một tí là mày mừng hết lớn. Cầm cờ thì chỉ tổ mỏi tay, đi diễn hành thì chỉ tổ mỏi cẳng! Ở nhà, không đi đâu hết!

Nhỏ Ly ngơ ngác không hiểu ý Nguyện muốn nói điều gì, và tại sao lại cản không cho nó tham gia "chuyện đại sự". Bố lại la Nguyện:

- Để yên cho em nó học hành, con.

Lúc một mình với Nguyện, bố bảo:

- Người lớn bị bóp nghẹt ngòi, đến lúc được thở cũng mừng, cũng hí hửng như nó chứ có khác gì hở con? Bố mẹ có kế hoạch cho em, nên con cứ để nó sinh hoạt bình thường như bạn bè. Bởi nhỡ nó làm lộ ra một cái là khốn nạn hết cả nhà.

Nguyện im. Những đổi thay cay đắng hằng ngày, khiến Nguyện nhận ra sự hợp lý chua chát của cuộc sống. Có đôi khi Nguyện tự hỏi không biết người xưa khi tỏ bày những ý chí bất khuất của mình cho dầu phải chết hoặc chịu nạn, là đúng; hay sự khôn ngoan nhịn nhục cho qua cơn nguy khó mới đúng. Nguyện nói với Khuyên:

- Cuộc sống lộn xộn của thời bây giờ làm tụi mình lớn hơn ngày xưa, nhưng ta vẫn hay tự hỏi, lớn như thế này để mà làm gì? Cả ta lẫn nhỏ đều không muốn và không cần học những cái thói gian dối, lừa lọc.

Và Nguyện cười buồn:

- Ở đây riết có ngày ta điên mất.

Như một kẻ bị bỏ quên trên đảo hoang lâu ngày, như một người từ hành tinh khác hiện xuống trái đất, Nguyện luôn luôn cảm thấy trơ vơ lạc lõng, luôn luôn đứng ngoài cuộc sống. Thế giới chung quanh dần dà trở nên thu hẹp, nhỏ bé đối với Nguyện. Đến nỗi Nguyện chỉ lẩn quẩn ở mãi một góc nhà, một góc bếp, và một xó xỉnh nào đó, với Khuyên. Lắm lúc năm bảy tuần lễ, ngoại trừ khi đến nhà thờ, Nguyện không đi đâu xa hơn cái chợ chồm hổm đầu ngõ. Biểu ngữ, cờ xí, pa-nô, thường làm xốn xang mắt Nguyện. Khuyên đi học, kể chuyện có đứa trong lớp Khuyên không được dự thi cuối năm chỉ vì dám chê tấm biểu ngữ giăng trong trường là màu mè.

Nguyện cười:

- Xanh xanh đỏ đỏ trẻ nhỏ nó ưa. Ai bảo thằng bạn cùng lớp nhà mi không muốn làm con nít, người ta nói gì nghe theo cái đó, nên bị cấm thi là phải rồi!

Gia đình Khuyên cũng loay hoay tìm cách đưa Khuyên đi. Nguyện dứ tay, cười với Khuyên:

- Hai đứa, đi được đứa nào thì đứa đó phải học hành tử tế, phải làm sao cho ra người, ra ngợm đàng hoàng; không phải học cho mình, sống cho mình mà còn cho cả đứa kia nữa đấy nhé!

Hai đứa, đứa nào cũng hồi hộp chờ đợi một tương lai đổi khác như người ta chờ đợi một thứ ánh sáng cuối đường hầm. Mòn mỏi. Và chẳng có gì hứa hẹn chắc chắn. Có đôi khi trong nỗi tuyệt vọng cùng cực của mình, Nguyện vẫn thắc mắc không hiểu tại sao Nguyện chẳng thể giống những người đồng lứa chung quanh, những người đã và đang sẵn sàng đón nhận cuộc sống trước mắt một cách đơn giản, nhẹ nhàng như đón nhận những cái phần số được an bày cho mình mà không hề trăn trở, khó nhọc gì. Gần Nguyện nhất là chị Đàn. Nguyện có cảm tưởng chị không biết đôi co với cuộc đời. Chị yêu. Rồi chị lấy chồng. Sau đó chị lăn lộn với miếng cơm manh áo, chị xây dựng mái nhà của chị bằng những ước mơ bình thường, giản dị và nhất là bằng sự bàng quan của mình trước thời cuộc. Chị mặc kệ hoàn toàn. Trước mặt chị, sau lưng chị, như không hề có một đổi thay nào. Đã nhiều lần Nguyện cố phân tích và hỏi chính mình, sự khác nhau giữa Nguyện và chị Đàn nằm ở đâu? Sự day trở, khắc khoải của Nguyện và sự bình chân như vại của chị do đâu mà có? Nhưng càng nghĩ, Nguyện càng không thể hiểu được tại sao cũng cùng một huyết thống, cùng chịu chung một sự giáo dục y hệt như nhau, mà rõ ràng là chị Thoan và chị Vịnh đã không hề có một điểm chung nào, còn Nguyện và chị Đàn lại càng khác hẳn. Nhiều người thường bảo Nguyện già dặn trước tuổi, thường nói Nguyện sợ những cái sợ của người lớn, âu lo những cái âu lo vượt tầm giải quyết của mình. Nguyện hỏi Khuyên:

- Nhà mi có nhớ sách Sáng Thế Ký, bảo là Chúa tạo ra các giống vật trên đất, mà loài người khác với loài vật bởi vì được Chúa hà hơi nên có linh hồn hay không?

Khuyên gật đầu:

- Nhớ. Rồi sao nữa?

Nguyện phì cười:

- Mấy năm nay ta cứ đi tìm trong Kinh Thánh để xem có đoạn nào nhắc đến chuyện Chúa còn tạo ra một giống... dở hơi, nửa người nửa ngợm như ta vẫn thường thấy hàng ngày ở chung quanh mình. Những thứ chỉ "hiện bóng con người" qua mặt mũi chân tay, và vẫn được mệnh danh là đầy tớ của nhân dân!

Khuyên thúc hông bạn. Nguyện trêu Khuyên:

- Nhà mi đi học, nhà mi là trí thức xã hội chủ nghĩa, nhà mi được giáo dục tổ tiên con người trước kia ở sở thú. Còn ta ở nhà, ta đốt, ta không được dạy như vậy, nên ta không tin như vậy!

Cách đó vài hôm, Ly mang về cho Nguyện hai manh vải, đỏ và vàng, nhờ may cờ. Hai manh vải, tự bản thân nó, chỉ là vải, chỉ là màu, nhưng với cái ý nghĩ nó sẽ thành hình một thứ mà Nguyện ghét cay ghét đắng, nên Nguyện đâm ra bực bội. Nguyện nói với em:

- Cờ nước mình màu vàng, ba sọc đỏ. Không có ngôi sao.

Con bé ngước nhìn Nguyện toan cãi, nhưng có lẽ thấy gương mặt chị có cái gì đó khác, cái gì đó, y hệt những lần cấm đoán nó điều này điều nọ, nên khe khẽ cúi xuống, không nói gì. Nguyện thở dài, kể cho Khuyên nghe. Khuyên thở dài theo. Lâu sau Khuyên nói:

- Chung cuộc rồi, nhỏ ơi. Ta nghĩ mình thân phận bé bỏng, có lẽ sẽ chẳng làm sao khác được khi mà vẫn còn phải sống trong cái xã hội này!

Khuyên chép miệng:

- Có đôi khi con người ta sống như Trần Bình Trọng, thà chết chứ không chịu hàng, nhưng cũng rất lắm khi lại phải là một thứ Hàn Tín.

Nguyện im. Có đôi khi và rất lắm khi! Giọng Khuyên nghe buồn muốn khóc. Hai chữ "chung cuộc" giống hệt như tiếng kẻng báo hết giờ. Khô khốc. Lạnh lẽo. Nỗi tuyệt vọng thường âm ỉ trong lòng Nguyện, bỗng trào lên như hỏa sơn đang xuất phún. Hai đứa quay mặt lại ngó nhau. Mắt đứa nào cũng rưng rưng.

Lúc đưa Khuyên xuống cầu thang ra về, Nguyện bỗng bật cười khanh khách:

- Nhà mi nói đúng, chung cuộc rồi, Khuyên ơi! Chung cuộc rồi, thì ối giời ơi, nhỏ ơi, ngày mai rán ghé lại đây, ta sẽ cho mi xem cái lá cờ "đẹp vô cùng tổ quốc ta ơi", mà chắc chắn là ta sẽ gò lưng ra may cho con bé Ly tối nay.

Khuyên bật cười theo. Kỳ này thì nhà mi nhất định làm Hàn Tín rồi hả nhỏ? Mi đầu hàng rồi phải không? Tiếng Khuyên đều đều vang lên theo với bàn chân khua trên cầu thang gỗ lọc cọc. Bất giác Nguyện nghĩ tới tiếng mõ tụng kinh của nhà hàng xóm trong một lần đưa ma. Nguyện rùng mình:

-... Chứ biết làm sao bây giờ hả nhỏ? ●

không

chiều không
hoang mang lối về
tối không
khuất nẻo
bến mê đường tìm
đêm không
một bóng nằm im
ngày không
đứng rũ
một mình nhân gian.

châu giang

mùa xuân trong tù

Gửi các văn nghệ sĩ bị cầm tù
nhân Đại-hội Văn Bút VNHN 21.3.98

1
Người ở trong tù đâu nhìn thấy
vẫn biết mùa xuân mới trở về,
cánh cửa gió xà-lim đóng chặt,
áp má vào thềm xi-măng nghe
Hơi gió lạnh mùa đông dịu lại
tiếng chim kêu ngoài ấy líu lo
trong này đoán là hoa cau thở
ôi mùi hương quá đỗi thơm tho
Chim hót nhẹ đầu hôm se sắt
chưa ấm trời nên đất ngủ say
búi cỏ sương hạt tròn ngại vỡ
ngọc lưu ly đan chiếc lưới dầy
Gõ lên vách run tay trò chuyện
vọng cõi âm ròn rã chuỗi cười,
cánh cửa gió đêm rồi mở ngỏ,
sáng nay nhìn hoa gạo, bạn ơi
Cơn đói lòng hối mau trở dậy
chợt nhận ra có gạo trong hoa
Nhớ hạt cơm nghe mà thắt ruột
tôi già rồi sao còn nhớ nhà?...

2
Người ở trong tù đâu nhìn thấy
ở ngoài kia khổ hơn trong này
lo chạy ăn nuôi mình sớm tối
chạy nuôi người lo ăn đêm ngày
Hoa gạo nhuộm đỏ trời cửa gió,
ra bông tơ trắng nõn như cơm,
nghĩ đến cơm lại thèm được thở
trời đất ơi không khí cũng thơm
Mỗi phiến bông một hạt giống ủ
theo gió lùa bay đi bốn phương
mầm sống mới nảy sinh hoa gạo
trong nhà tù cõi chết mục xương
Cây cũng như người đều có số
ngọn càng cao càng lạnh thấu trời
giữa đám đông, cùng khốn hơn cả
cái đầu nào dám ngẩng nhìn đời!...

4
Người ở trong tù đâu nhìn thấy
vẫn biết lòng mình ao nước trong
mây với hoa sen cùng trắng xóa
bóng của hình soi cứ thong dong
Tàn điếu thuốc vờn say khói sóng
chiếc bè sương lạc mãi giữa sông,
nước vỗ mạnh bờ đau vãi máu
óc vừa nhày bám chặt lấy gông
Cùm móng ngựa xiết bầm da thịt
tím mắt chờ đêm thức viền thâm
y như chuyện tình cờ gặp quỷ
rủ hồn ma xuống thăm cõi âm
Chân lỡ trớn vào lò thiêu đốt
ra tro than, bạc phếch mái đầu
lửa địa ngục cháy lòng uất hận
chết hai lần cho tới bao lâu?...

4
Người ở trong tù đâu nhìn thấy,
nghe dao băm lên thớt, biết xuân
ngày tết đến thịt xương chặt vụn
vằm thời gian cắt đứt hết gân
Không gian hẹp, xà-lim bó gối,
vẫn chim trời rộng cánh ước mơ
thèm gặp lại mồi người than lửa
hồn lạnh run lên mừng được hơ
Chữ mềm mại nhờ tay cứng cỏi
múa bút lên tung nước kiệu phi
trên lưng ngựa chiến bài thơ nhỏ
ý lớn đường gươm sắc, xá chi:
Thà chết một lần rồi sống mãi
trong lòng ai còn lại, vẫn hơn
sống nhục quá lâu dần dốt nát
ngày ra đi mới thấy cô đơn...

5
Ai đã một lần yêu Nguyễn Bính
suốt đời hẳn nhớ mãi câu thơ
lỡ chân xa xứ hương đồng nhạt
cỏ nội còn thơm đậm tới giờ
Gió đông lạnh ngắt, làn dao sắc
cắt đứt hồn đau đêm cuối năm,
người tử tội tên là Nguyễn Bính
nằm chết một mình trong tối tăm.
Chết thèm một bữa ăn cơm muối,
say rượu thơ tình chất ngất men:
"Sao trời còn có đêm không sáng,
anh chẳng đêm nào quên nhớ em."...

6
Giữa đám đàn em, nâng chén chúc
mừng nhà văn, biết khóc hay cười,
ngửa mặt lên trời rung giường chiếu,
hai hàng nước mắt cứ tuôn rơi
Khóc không có nghĩa là đau đớn,
chưa hẳn mừng vui mới cả cười
dở khóc, dở cười đâu đã chắc
nửa héo sầu và nửa vui tươi?
Vang bóng một thời, sao nước mắt
chảy vào lòng đau, Nguyễn Tuân
kêu:
"Tao sống đến giờ nhờ biết sợ!"
chẳng khóc, không cười, chỉ cô liêu...

7
Nhà thơ có một thời viết kịch
tự sắm vai người, sợ, hóa điên
Đoàn Phú Tứ nhìn ra cái chết
khi nhà văn chịu sống bình yên
Rời khỏi ghế lên sàn sân khấu
chưa hóa trang che nỗi ưu phiền
Bậc gỗ mỏi bàn chân cất bước
vỗ tay xong lại đi trở lên
Màn kéo vội vòng dây thắt cổ
ánh đèn pha dãy dụa hắt xiên
phông vẽ cảnh in hình dấu hỏi
rạp về khuya xác lạnh như tiền!...

8
Người ở trong tù đâu nhìn thấy,
"mỗi người một vụ án Nhân Văn"
nhà văn thời Pháp "khổ như chó",
còn bây giờ "không bằng cục phân"
Đinh Hùng, hơn một lần, nhắc nhở
"nửa mặt phù sinh nép hậu trường",
Nguyễn Hữu Loan về quê ở ẩn
không cúi đầu trước bọn bất lương
Ai cấm được ai lòng trong sáng
đời tối tăm đành viết âm thầm,
bị làm nhục cũng vì mình cả
kiếm miếng ăn mặt mũi cúi gằm...

9
Người ở trong tù đâu nhìn thấy,
"sau cơn mưa trời lại sáng" lên
chị thợ cấy, anh dân cày bật dậy,
sống hiền lành vẫn chẳng thể yên,
Làm con người mà quyền bị mất
tới tận cùng miếng ăn cũng không
chờ đợi gì nơi giống cầm bút
lấy thơ văn che đậy cùm gông,
Sách in ra mỗi ngày một lắm
tháng năm tàn ai nhớ mà quên,
cứ loay hoay đi tìm chữ mới
vô nghĩa như là chính tuổi tên?
Xin cảm ơn các văn nghệ sĩ
bị cầm tù vì yêu tự do!
trong đau khổ tìm ra hạnh phúc,
rất thật thà, sống phải ấm no...
Xin biết ơn những ai đã mất
vẫn còn đang sống với bạn tù
bằng cách đòi tự do trước hết
rồi cuối cùng mới xóa hận thù...

nguyễn hữu nhật
Na-uy, Oslo 2.1998

Mùa Xuân Năm Ấy

Phan Long Yên

*M*ùa xuân năm ấy cách đây hơn hai mươi năm, mùa xuân Ất Mão (1975), một biến cố quan trọng nhất, thê thảm nhất và chết chóc nhiều nhất đã xảy đến với người dân Phú Yên. Hàng ngàn người đã phơi thây trên đường di tản theo liên tỉnh lộ 7 từ Phú Bổn đến Tuy Hoà. Hàng trăm xác nổi bềnh bồng bị sóng dập, gió đùa tại cửa Đà Rằng cũng như trên con kênh dẫn thủy ở hữu ngạn sông Đà. Số bị tàn sát tập thể, riêng tại Lù Bà đã có 225 xác, chưa kể những nơi khác như Hố Ngựa, Thọ Vức, Cầu Dài, Cây Xộp gần 200 xác nữa. Hàng trăm người bị thủ tiêu lẻ tẻ khắp nơi trong tỉnh, riêng xã Hoà Bình đã có 900 người bị thủ tiêu. Ngoài ra, hàng ngàn người bị bắt cải tạo và số đã chết không ít. Trong phạm vi bài này, tôi chỉ ghi lại những gì tai nghe mắt thấy tại cửa sông Đà Rằng trong ngày 1.4.1975, một ngày mở đầu cho cuộc đổi đời của người dân đất Phú!

Lúc 5 giờ sáng ngày 1.4.1975, tôi lái xe từ phường 6 lên Ngã Năm. Đến ngã tư Bùi Nguyên Ngãi, Trần Hưng Đạo, tôi vô cùng kinh ngạc khi thấy hai bên đường, đủ mọi tầng lớp, tuổi tác, vẻ mặt kinh hãi, kéo nhau chạy bất kể sống chết theo hướng biển. Tôi dừng xe hỏi lý do nhưng chẳng ai buồn trả lời. Tôi trở đầu xe, chạy thẳng xuống dinh tỉnh trưởng. Tướng Cẩn, phó tư lệnh tiền phương, đang bận đồ lót tập thể dục. Còn Đại tá Gia, tỉnh trưởng Phú Yên, đi tới đi lui ngoài hành lang có vẻ ung dung lắm.

Tôi hỏi Đại tá Gia:

- Có chuyện gì mà dân ở Ngã Năm kéo nhau chạy xuống biển dữ vậy?

- Chẳng có chuyện gì đâu, tôi vừa nhận được báo cáo các nơi, tình hình tốt lắm.

Đại tá Gia bình thản trả lời như không có chuyện gì lạ.

Một phút sau, Trung tá Trung, trưởng ty Công an Phú Yên, lái xe jeep đến. Đại tá Gia hỏi:

- Có gì xảy ra mà ông Chủ tịch cho biết dân Ngã Năm chạy xuống biển hỗn loạn như vậy?

- Có chuyện gì đâu! Tôi vừa ở bộ chỉ huy xuống đây, tình hình yên tĩnh mà. - Trung tá Trung vừa trả lời vừa quay ra xe nói tiếp - Được rồi, để tôi trở về xem sao!

Rồi ông lái xe đi luôn.

Tôi đứng ngơ ngác, nhìn con đường chung quanh toà tỉnh trưởng, càng lúc càng đầy nghẹt xe của sư đoàn 22 Bộ binh từ Qui Nhơn kéo vào. Nét mặt của tướng Cẩn và Đại tá Gia bắt đầu thay đổi. Tôi vội rời khỏi sân dinh toà tỉnh trưởng. Lúc này trên núi Nhạn, súng bắt đầu nổ dòn. Tôi chạy xuống bờ biển, gặp người bạn vừa chạy vừa thở hổn hển, nói: "Cộng sản chiếm núi Nhạn rồi!" Thế là trung đội pháo binh đã đầu hàng rồi! Tôi đứng tần ngần nghĩ cách thoát qua cửa Đà Rằng thì một tiếng nổ long trời. Kho xăng của tiểu khu bị trúng đạn và bốc cháy, khói toả mịt mù. Tiếng đại bác bắt đầu nhả đạn từ núi Nhạn đến chiếc tàu Mỹ đang bỏ neo gần bờ biển Tuy Hoà, đợi vớt những người vượt thoát. Để tránh tầm đạn, tàu dần dần ra xa bờ.

Bãi biển Tuy Hoà càng lúc càng đông nghẹt người. Thảm cảnh hãi

hùng bắt đầu diễn ra. Hai chiếc M13 đang băng cát hướng xuống biển. Trên mình nó không còn thấy chút sắt nào lộ ra vì người bám kín chung quanh như bầy kiến bu khiêng hạt đậu. Nghĩ thầm xe này chắc lội qua cửa bể nên tôi chụp nhanh lấy nạnh xe, một chân tựa vào con ốc thành xe, đứng nghiêng người, chân kia còn đu đưa chưa tìm được điểm tựa. Xe không đạy nắp nên người bám được nhiều. Xe chạy được vài chục thước, tôi bị một anh lính đánh mạnh vào cánh tay. Đau điếng, tôi thả tay ra, ngã xuống cát. Anh lính thay chỗ tôi đu theo xe. Tôi lồm cồm ngồi dậy, nhìn theo hai chiếc thiết vận xa đã xuống bờ nước và lặn mất tăm. Tôi đứng trông một lát mà chẳng thấy người nào nổi lên. Tôi hú hồn! Anh lính kia đã thay mạng tôi. Bây giờ tôi mới hiểu ra rằng hai anh tài xế thiết giáp kia quyết tự tử chứ không chịu đầu hàng và không muốn kẻ thù tịch thu chiến lợi phẩm. Chỉ khổ cho mấy chục người khờ khạo kia, trong ấy có tôi, cứ tưởng thiết vận xa M13 lội nước được nên đã chết một cách oan uổng!

Có tiếng người kêu lớn: "Việt Cộng xuống gần ty Y tế rồi!" Thế là đám người như đàn vịt nhảy ào xuống nước, cố vượt qua cửa biển. Người biết lội nhảy đã đành, người không biết lội cũng nhảy đại xuống. Họ chụp nhau, lôi kéo nhau, hụp lặn dày đặc cả lạch sông. Cuối cùng họ ôm nhau chết chùm và trôi ra bể. Tôi sợ quá, chạy ngược dòng sông lên bến thuyền chài, tìm thuyền qua cửa. Tại đây, cảnh giành giật, cướp ghe, bắn nhau vô cùng thê thảm. Chiếc ghe nào cũng người ta cũng tranh nhau leo đầy, nước gần ngập be nên chẳng mấy chốc, ghe chòng chành và chìm nghỉm. Đầu người lô nhô như bãi sọ dừa cuốn theo dòng nước trôi ra cửa bể. Một cặp vợ chồng và hai đứa con, đứa chừng 1 tuổi, đứa chừng 4 tuổi, người chồng tranh lên được ghe để kéo vợ con lên sau, nhưng khi anh ta vừa lên được thì ghe bị đẩy xa bờ, vợ con anh ta chỉ còn biết khóc, nhìn theo... Ghe ra đến giữa dòng, tròng trành mấy cái là chìm luôn. Người vợ chứng kiến cảnh chồng chết đuối, kêu la thảm thiết nhưng chẳng ai buồn để ý. Chị ta điên cuồng quăng hai đứa con xuống nước và nhảy theo tự tử luôn. Trước cảnh thương tâm, tôi ngậm ngùi xúc động, không muốn khóc mà nước mắt vẫn cứ trào!

Đến 12 giờ trưa, súng đại liên nghe càng lúc càng gần. Không còn cách nào khác, tôi lặn thật sâu qua khỏi chòm người chết đuối còn đang chụp níu nhau, lội đến cồn cát giữa. Tại đây đã có một số đông tới trước, đang tìm cách vượt qua lạch lớn, nhưng đại liên từ núi Nhạn bắn xối xả ra cửa biển, hình như họ muốn chặn đường thoát của chúng tôi. Đám người bên kia bãi lạch nhỏ sợ trúng đạn, lấy áo trắng cột vào cây giương lên cao thay cờ hàng. Anh đại úy bộ binh ngồi bên tôi cầm M16 lên đạn nhắm bắn kẻ đầu hàng. Tôi hốt hoảng, đỡ nòng súng chỉ thiên và năn nỉ anh ta:

- Tôi lạy anh! Chúng mình giờ này như rắn không đầu, mỗi người phải tự tìm cách cứu mình. anh nổ súng, họ tưởng chúng ta chống cự lại, họ sẽ tàn sát hàng ngàn người dân vô tội tại cửa biển này.

Không hiểu anh ta nghĩ thế nào mà bỏ súng xuống, chửi thề mấy câu. Nằm dài trên cát một lát, anh ngồi dậy, kêu cậu bé dân chài cho cái ba-lô, chỉ lấy lại con dao găm và nói:

- Trong đó có 150 ngàn đồng và một lượng vàng, cho em đó.

Anh ta quay lại, vỗ vai tôi. Tôi đang lo sợ anh bực vì bị tôi ngăn cản nên lấy dao định đâm tôi. Nhưng không, anh bình tĩnh chúc tôi ở lại may mắn và chào từ giã. Tôi hỏi bây giờ anh định đi đâu. Anh không trả lời, quăng cây súng ra giữa dòng sông, từ từ bước xuống nước, đi ra dần cho đến khi nước ngập ngực, cầm dao găm đâm vào tim tự sát. Tôi đứng trên bờ nhìn anh quằn quại trong sóng nước trôi xa dần và từ từ chìm mất. Tôi quì xuống cát, cúi đầu vái mấy vái, lòng hết sức kính phục người chiến sĩ can trường thà chết chứ không chịu để kẻ thù bắt làm nhục.

Bỗng tiếng gọi nhau vang lên: "Việt cộng tới tỉnh đường rồi!" Lại một lần nữa, đám người chen nhau nhào xuống nước để rồi cùng nhau chết chìm và trôi ra biển. Họ sợ người cộng sản còn hơn sợ cái chết trước mặt. Họ chấp nhận cái chết để khỏi thấy người cộng sản!

Tôi nhờ biết lội, qua được lạch nhỏ đến cồn giữa và may mắn nhờ cậu bé thuyền câu cho vào thúng bơi, qua khỏi lạch lớn đến thôn Đông Tác. Tại đây cũng đã có khá đông dân chạy loạn. Suốt 4 tiếng đồng hồ, chúng tôi như bầy vịt chạy tới chạy lui trên bãi biển Đông Tác mà vẫn chưa tìm được lối thoát vào Nha Trang.

Đến 5 giờ chiều, cộng sản chia hai mặt đi theo gọng kềm từ quốc lộ 1 tiến quân xuống. Lúc bấy giờ cảnh tượng vô cùng hỗn loạn. Đám người tự động phân từng toán tìm đường tẩu thoát. Tướng Cẩn băng qua phi trường Đông Tác chạy đến thôn Đông Mỹ thì bị bắt. Tôi chạy ngược lại vào xóm dân chài, chui vào một căn nhà lá chật hẹp. Tại đây, tôi gặp 4 sĩ quan bộ binh. Chúng tôi được bà chủ nhà cho ăn bữa cơm tối và ngủ lại. Đến 1 giờ sáng, nghe có tiếng bộ đội lục xét nhà, tôi nhảy khỏi phản, chui vào gầm giường nép mình trốn. Nhờ nhỏ con nên tôi dễ ẩn thân. Họ tóm được 4 anh sĩ quan dẫn đi, không xét nữa nên tôi mới thoát. Họ dẫn bốn anh sĩ quan ra bãi cát bắn ngay tại chỗ. Bà chủ nhà hoảng hốt, sợ liên lụy, chạy vào báo cho tôi biết. Tôi yên lặng, miệng lâm râm cầu nguyện cho linh hồn các anh mau siêu thoát và hộ tôi thoát nạn.

Sáng hôm sau, ông chủ nhà dẫn tôi đến một địa điểm khác, chờ tối sẽ chỉ đường trốn vào Nha Trang. Nhưng vừa rời nhà ông ta được vài trăm thước, gặp bộ đội tuần tra xét hỏi, tôi bị bắt ngay và bị đưa đến địa điểm tập trung chờ đi cải tạo. 23 mùa xuân đã qua nhưng tang tóc vẫn còn tiếp diễn trên quê hương tôi..●

Có Sợi Tóc Nào Bay

Dương Thị Vành Khuyên

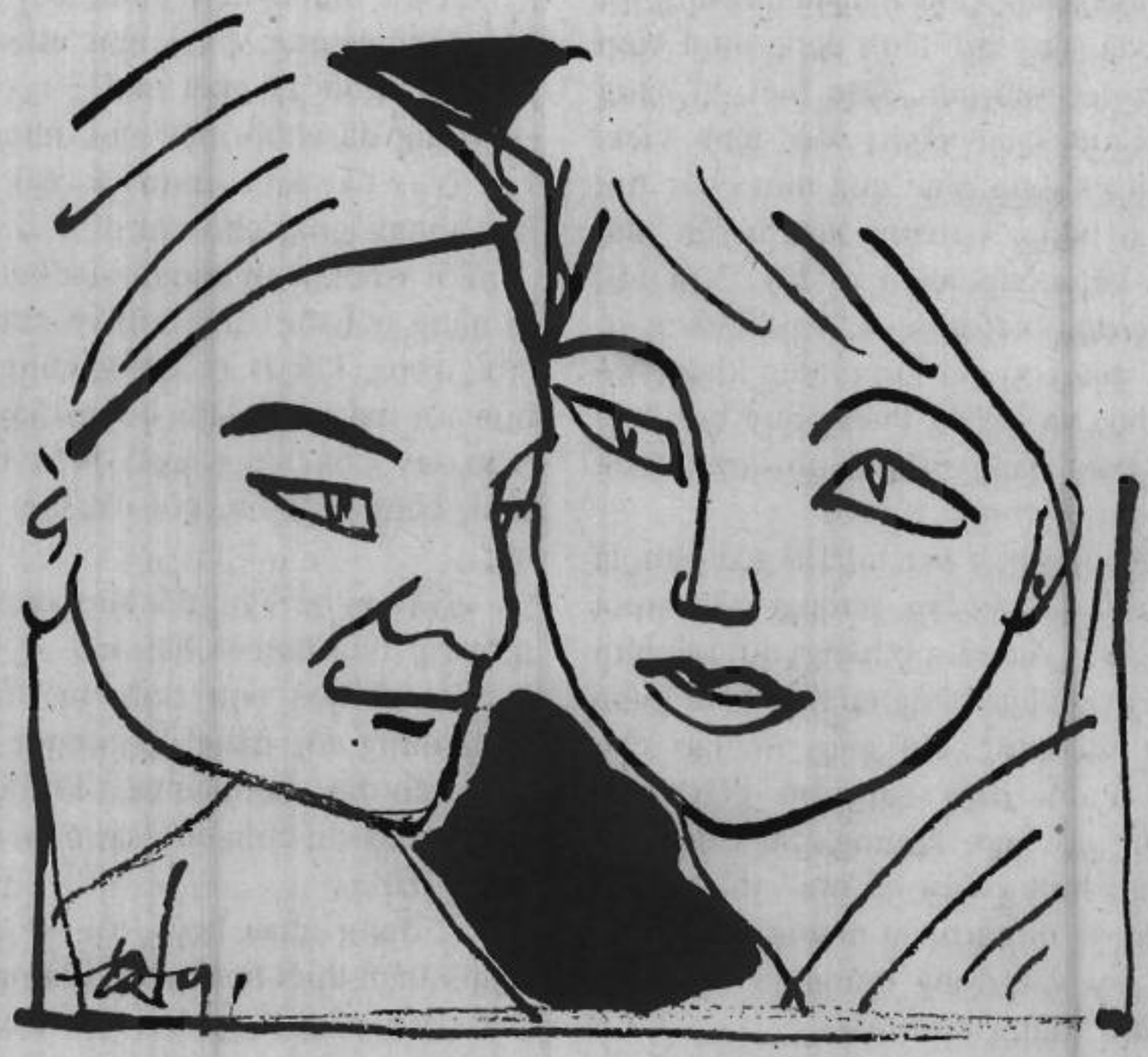

*N*àng lồng hết mười ngón tay mình trong tóc, xoè đủ cả mười ngón lên bưng tóc, cúi cái đầu xuống trước mặt tôi:

- Làm ơn ngó giùm tui, xem có sợi tóc bạc nào không?

Tôi thấy tức cười, nhưng cũng đảo mắt nhìn qua nhìn lại rồi cho kết quả:

- Không thấy sợi nào hết.

Nàng vẫn chưa chịu, lại lúc lắc cái đầu:

- Ông ngó kỹ giùm chút coi, chắc là có mà!

Tôi đưa tay nắm một nhúm tóc, kéo lên. Nàng la "ái da" một tiếng rồi đứng thẳng người dậy, hai tay cào lại mái tóc và trợn mắt:

- Tui đâu có kêu ông nhổ nó xuống!

Tôi cũng trừng mắt, nhìn nàng:

- Thì tui có nhổ xuống đâu. Đó là tui kéo bà đứng lên, vì thằng xếp nó đang đi tới kia kìa!

Nàng nhìn quanh quất rồi hếch cái mũi, hai tay nắm mớ bao ni-lông cho vào thùng, tiếp tục hỏi:

- Có không?

Tôi nói:

- Không có cọng nào hết bà nội. Bộ bà sợ già hả?

Nàng cãi liền:

- Trái lại. Tui muốn có tóc bạc cho có vẻ bụi đời một chút, cho nó phong trần một chút vậy mà. Cái thằng ông La Bèo cứ lâu lâu nhìn tui nói "Sao làm hoài mà không thấy bạc tóc chút nào". - Nàng ngừng một chút để cười khúc khích - Bữa kia tui nói với ổng, tự vì máu tui không có xấu, mà tui cũng không có xấu máu, cho nên tóc chưa bạc. Ông bỏ đi một nước luôn. Tui ghét thứ đờn ông ưa soi mói nhìn xét người ta, thiệt là mất nết!

Tôi cảm thấy hơi nhột nhột, nhưng vẫn cố gồng mình, cười:

- Bà nói vậy, nhưng bây giờ lại muốn có tóc bạc, để khoe với ông La Bèo chứ gì?

Nàng hứ một tiếng:

- Tự tui cũng thấy kỳ. Tui cũng già rồi, sao không chịu có cọng tóc bạc nào lên tiếng báo động, cho nó vui.

Tôi bỏ đi qua máy khác đứng, nghĩ thầm. Kỳ cục, chưa thấy người đàn bà nào ham già như nàng. "Có tóc bạc cho nó có vẻ bụi đời, cho nó có vẻ phong trần, cho nó vui". Không phải nàng làm điệu bộ hay màu mè gì, mà tôi biết, nàng nói thật. Tôi làm việc cạnh nàng gần 4 năm. Mỗi năm, ngoại trừ hai lần nghỉ hè và nghỉ đông hơi lâu, còn thì mỗi ngày 8 tiếng, tôi với nàng đụng đầu nhau cốp cốp ở cái hãng làm bao ni-lông này. Bốn dãy máy, dù nàng đứng máy nào, tôi cũng có thể tới nói chuyện, vì tôi là thợ máy, có thể đi vòng vòng khi rảnh rỗi.

Không biết mắc chứng gì mà bấy lâu nay, đôi chân của tôi bất cứ lúc nào cũng ngứa ngáy hướng về phía máy có nàng đứng chạy. Bốn thằng thợ máy cố định ở bốn dãy máy, còn người đứng máy luân phiên thay đổi, mỗi ngày. Tôi làm việc ở ca nhất gần được 10 năm thì phải xuống ca nhì vì ca này thiếu thợ máy. Hôm đầu tiên, khi tôi đi tới máy nàng đứng thì thấy nàng khuỵu hai chân xuống, nghiêng đầu kiểu cách: "Welcome you to ca nhì". Tôi hơi ngớ ra, vì chưa có người đàn bà nào chào tôi giống như vậy, trong đời. Quả thật là nghịch ngợm, vì nàng đâu còn trẻ trung gì nữa. Đã vậy còn méo cái miệng một cái, trước khi tắt nụ cười. Tôi cũng đã vội vã nở nụ cười xã giao. Nào phải xa lạ gì, cả ba ca đều biết mặt nhau, và bất cứ chuyện gì xảy ra ở ca nào, mấy ca kia đều có thông tin, liên lạc biết hết. Nhất là

đối với cái "cộng đồng người Việt" gồm hơn ba mươi mấy nhân vật đã cắm trụ cứng nhắc ở cái hãng này, chuyện kín chuyện hở gì cũng có đường dây báo động rất chặt chẽ, ít khi thiếu sót.

Có thể nói nàng là một nhân vật đặc biệt trong hãng. Đặc biệt, vì nàng đã đến đây bằng máy bay, không giống như hầu hết chúng tôi đều đã sóng gió lênh đênh vượt biển và ở đảo dài hạn. Đặc biệt, vì nàng là người sau chót vào làm việc, nhưng không phải qua một cuộc thử thách bằng 3 tháng tạm tuyển như hầu hết công nhân ở đây. Với tôi, nàng đặc biệt hơn cả, bởi lẽ nàng có một đứa con gái lớn nhưng không có chồng, và tôi đã thán phục biết bao khi thấy nàng một mình làm sương phụ nuôi con.

Không biết nàng đã là goá phụ, là cô phụ đã bao lâu, nhưng từ khi mới đặt chân vào làm ở hãng, đôi má lúm đồng tiền của nàng cứ thấy tươi thắm một nụ cười. Nụ cười dễ tạo cho người đối diện cái cảm giác thân thiện, cởi mở. Nhưng sau câu chào "chào mừng đến ca nhì" thì tôi với nàng đã đụng nhau nháng lửa. Nàng chỉ tay vào đống thùng:

- Làm thùng cho tui.

Tôi hơi ngớ ra, vì có cảm giác bị sai bảo, nên phản ứng:

- Tôi không có nhiệm vụ làm thùng.

Nàng cũng ngớ ra:

- Nếu không làm, tui tắt máy cho coi.

Tôi cương quyết:

- Thì tắt đi, tiền lương của tôi không có khoản phụ phí làm thùng cho người đứng máy.

Nàng trừng mắt:

- Thiệt không làm thùng? Tui la cho biết! - Cái miệng nàng ngoạc ra - Bớ người ta! Mét moi...

Tôi nhìn quanh quất, mấy chục cái máy cùng kêu rầm rầm, sè sè đinh tai nhức óc, đâu ai để ý nàng mét moi. Tôi bỏ đi máy khác và nàng cắm cúi làm thùng một mình. Sau này tôi mới biết, Ferry, thợ máy mới nghỉ việc của ca nhì, là người chuyên môn làm thùng cho cái máy nàng chạy, vì đó là máy tối tân nhất hãng, tốc độ cả trăm ngàn cái bao ni-lông một ca, phải sử dụng cả trăm cái thùng. Nhưng đã lỡ, tôi lì luôn không bắt chước thằng Ferry, còn nàng thấy tôi không làm thùng giúp cho bất cứ một ai, cũng không hề nhắc tới nữa.

Một lần, rảnh rỗi, tôi nói:

- Nếu muốn làm thùng thì phải nói đàng hoàng, phải năn nỉ; đàng này bớ người ta, mét moi!

Nàng đã chớp mắt, nhỏ nhẹ:

- Vậy hả. Anh Jimmy à, vui lòng làm thùng giúp cho em đi...

Tôi vừa khoan khoái, vừa hết hồn vì nàng gọi tôi bằng anh và xưng là em, trong khi ít ra nàng cũng lớn hơn tôi mấy tuổi, thì bỗng thấy cái nắm tay của nàng xuất hiện trước mũi, cùng một lúc với câu hét chói tai:

- Năn nỉ hả? Tui thà tặng cho ông một cái búa hơn là năn nỉ!

Tôi tá hoả tam tinh, từ đó hết dám đụng tới nàng. Ba mươi mấy tuổi trên đầu, lần đầu tiên tôi bị một nữ nhi chi chí tặng cho cái nắm đấm, trước mặt.

Vì đụng nhau hoài, tôi với nàng thành thân thiết tự lúc nào không hay biết. Tôi cảm thấy hơi sợ nàng, vì nàng là người sinh trưởng ở thành phố lớn. Còn tôi chỉ là một gã con trai quê mùa ở tỉnh lỵ xa tít miền Tây, mà cho đến năm lên tàu vượt biển cũng chưa hề biết Sài gòn ra sao. Nàng cười khanh khách khi nghe tôi kể chuyện vượt biên bị cạo đầu mấy lượt, đôi mắt chăm chú nhìn xuyên qua mái tóc tôi, chắp hai tay gật gù: "Thiện tai! Thiện tai!" Làm tôi cũng tưởng đầu mình nhẵn thín như chú tiểu những năm mười bảy, mười tám. Nàng cười khúc khích khi nghe tôi so sánh:

- Bà khoẻ hơn tôi nhiều. Tôi phải ở đảo gần 2 năm chờ bảo trợ, vì không có thân nhân. Có lúc tôi định nhắm mắt đi đại một nước nào đó cho rồi, nhưng lại suy tới nghĩ lui. Cuối cùng, tôi cũng tới Mỹ. Tôi số con rệp nên gặp bảo trợ lủng, ở tuốt miền quê. Một mình tôi đến vùng đó, gia đình mục sư bảo trợ đón tôi ở sân bay, trên tay cầm một tấm hình. Tôi phải đi chăn bò, có lần bị bò đá. Nhưng tôi học được ở đó nhiều điều trước khi bỏ đi. Tôi cũng cực lắm, đâu được như mấy người mới qua bây giờ. Lúc tôi ra riêng, đi làm bằng xe bus, sáng sáng đợi xe trời lạnh, mặc áo trùm đầu, đeo bao tay kín mít y như Mỹ đen. Mướn nhà ở chung cư, Mỹ nó say rượu la hét um sùm, có khi nổ điện, không nước không đèn, khổ như chó...

Lời tôi nói bị nàng cắt ngang:

- Tui thà cực như chó mà được qua đây sớm như ông, để có thể sửa đổi cuộc đời.

Tôi cười:

- Thì bây giờ sửa đổi, đâu có sao!

Nàng nhăn nhó, thở ra:

- Còn gì nữa mà đổi với sửa! Tui đã gần hai thứ tóc trên đầu, giờ chỉ biết cày bừa nuôi con. Tiếng Anh tui nói còn chưa suông. Già rồi, cái lưỡi nó cứng ngắc, không chịu uốn éo. Tui ao ước được qua đây sớm hơn mười năm.

- Bà đâu đã già gì! Tôi an ủi.

Nàng bĩu môi:

- Tui mà chưa già! Chưa già mà ông gọi tui bằng bà! Lẽ ra, ông gọi tui là chị mới phải phép. Tui lớn tuổi hơn ông.

- Tôi gọi bà bằng bà, vì bà gọi tui là ông. Bà tuổi con gì mà bắt tui gọi bằng chị?

Nàng nghiêng đầu:

- Tuổi con đười ươi. Còn ông?

Tôi cứng họng, cố ngăn tiếng cười:

- Con rệp.

Tôi nghe nàng hừ một cái trước khi cất lời:

- Rệp à? Ta nói cho nhà ngươi nghe, biết hát lý ngựa ô không? *Bắt con rệp ta cạo lông, cạo xong đem nhúng giấm, nhúng giấm ta nhậu chơi ứ ư ừ ứ ư... Tay chân móc liệng, lòng mề ta xào chua. Trái tim đem xào giấm, lá gan đi xào dòn. Rằng a ý a vô nồi, vô nồi, thả vô nồi nó lội chơi...*

Tôi cố nhịn cười, bỏ đi nơi khác

đứng. Từ lâu nay, tôi tránh không cười trước mặt nàng, để nàng khỏi chê tôi là con nít. Luôn luôn, tôi bị lép vế trước nàng. Bởi, trong cái quá khứ của nàng, trong cái tuổi trẻ đẹp đẽ của nàng, không hề có một chút tôi quẩn quanh, len lỏi. "Trong lúc tui bị cách mạng đá qua đá lại thì ông hãy còn là một đứa con nít hỉ mũi chưa sạch". Nàng bắt tôi cười hoài, một mình trong đêm, sau khi tan ca lái xe về nhà, hoặc trong lúc ngái ngủ nhớ lại. Nói chuyện với nàng thật là dễ dàng, thoải mái với một cảm giác nhẹ nhõm, ấm áp tôi chưa từng có được trong suốt mười mấy năm xa xứ. Luôn luôn tôi không đối đáp được với nàng. Nàng lanh như một con sáo, còn tôi quá ư chậm chạp. Vầng trán nàng đầy vẻ băn khoăn nhưng đôi mắt chứa đầy nghịch ngợm:

- Jimmy à, có một con bò cùng hai con bò nhỏ ăn cỏ ngoài đồng. Khi trời nổi cơn dông, con bò lớn kêu lên: Bốn mẹ con mình về chuồng kẻo mưa tới. Tại sao nó nói là "bốn mẹ con", ông biết không?

Tôi đáp vội vàng vì nghĩ chắc ăn:

- Tại con bò mẹ đang có bầu.

Nàng làm tôi ngắc ngứ:

- Tui biết thế nào ông cũng nói như vậy. Nhưng con bò đó không có bầu.

Tôi chưa kịp lỉnh đi nơi khác, thì đôi má nàng đã phùng ra:

- Nói đi, Jimmy! Tui hỏi ông, vì ông đã từng làm bạn với bò.

Tôi ngần ngừ:

- Thì có một con bò khác đứng gần đó.

Nàng tỉnh như không:

- Chẳng có con bò nào khác cả. Suy nghĩ một chút đi.

Tôi thật không biết "suy nghĩ" gì hơn nên nín thinh. Bỗng nghe nàng cao giọng:

- Đồ ngu như bò!

Tôi phản ứng tức thì:

- Sao bà dám chửi tôi ngu?

Hai cánh mũi nhăn lại:

- Thiện tai! Thiện tai! Đó là người ta nói mà. Ngu như bò, cho nên không biết đếm, có 3 mẹ con mà đếm thành 4. Biết chưa ông?

Thật lòng tôi muốn bóp hai cánh mũi nàng lại cho nàng ná thở, để đỡ tức. Nhưng đêm nằm, tôi lại thấy buồn cười, đúng là mình cũng ngu như bò. Từ trạng thái chịu thua thiệt mãi, tôi đâm ra thấy cần phải hành hạ nàng cho đỡ tức. Tôi bắt đầu đốp chát, khoé móc với nàng. Khi nàng gọi sửa máy, tôi giả vờ không nghe, hoặc tôi lớn tiếng:

- Ca trước chạy không sao, tới phiên bà sao phàn nàn hoài vậy?

Nàng chỉ tay vào máy:

- Ông hỏi nó, tui không biết.

Đôi lúc tôi mặc nàng loay hoay sửa một mình, hai cánh môi bĩu ra:

- Hề chi! Hề chi! Trên đời này không có đàn ông cũng đâu có sao!

Nhìn bàn tay dính dầu máy, lòng dạ tiểu nhân của tôi có chút hả hê dù cũng xót xa, áy náy.

Tôi đoán thầm, chắc nàng có mối tư thù với đàn ông và hẳn mối thù phải rực rỡ lắm. Cho nên nàng mới lạnh lùng ở vậy để... trả thù. Chẳng một ai để tôi có thể "điều tra" tông tích nàng, ngoài chính nàng. Nhưng cái miệng tươi thắm đó lúc nào cũng đầy vẻ giễu cợt, ngạo đời:

- Người ta nói "ghét của nào trời trao của nấy". Thiệt tui cảm thấy

tháng tư

tặng Nguyễn Bá Dĩnh

Lại cũng tháng tư như mọi năm
Tháng dài hơn một nỗi hờn căm
Ngàn năm nhục nước còn lưu xú
Quốc phá gia vong, đời nhọc nhằn.

Dân vẫn oằn lưng vì nghiệp nước,
Đời đang loạn trị khắp nô dân,
Đói nghèo, lạc hậu, chưa từng có
Giải phóng lâu nay, hết sạch quần!

Hai chục năm hơn, đời lạnh căm
Chúa buồn, Phật khóc, khó đăm đăm
Oán hờn nuốt mãi vào tăm tối,
Đã bốc thành muôn lượn sóng ngầm!

Hai chục năm hơn, còn được chi?
Cột đèn cây cỏ cũng ra đi!
Thái Bình đứng dậy đòi công lý
Xuân Lộc vùng lên "phải được gì"!

Hai chục năm hơn, dài khổ đau
Lẽ nào cứ mãi hại đời nhau
Chẳng thằng ăn cướp làm vua mãi
Chẳng đứa ngu phu tột đỉnh giàu!

Lại cũng tháng tư, cũng tháng tư,
Ai cười đại thắng, ai ngất ngư
Ai là giải phóng, ai ăn cướp?
Chẳng thối tha nào hơn tháng tư!

nguyễn huy phước

rùng rợn nếu lấy phải một thằng cán bộ ngu.

Tôi châm chọc:

- Vậy ra không phải bà là vợ của một đồng chí cao cấp nào ở bển sao?

Nàng vẫn cười, tỉnh bơ:

- Thì xem như thiếu may mắn. Bằng không, giờ này tui ngồi chỉ tay năm ngón làm bà *dám đốc*, "có chức" lắm chứ chẳng phải là "cức chó" đâu!

- Vậy sao bà nói cán bộ ngu?

Nàng nghiêm nghị:

- Tôi nói ngu là ngu, mà còn ngáo nữa đó. Ông biết mà!

Tôi bắt đầu thấy nàng có nhiều cay đắng tình đời, chứ chưa chắc đã hoàn toàn vô tư cười nói. Bên cạnh những lời nghịch ngợm, đôi khi là những châm chích đến xót xa về đời sống phải chạm mặt. Nhưng luôn luôn nàng xem mọi việc như một sự giễu cợt.

- Jimmy, tên của ông là Tuệ, Mỹ nó kêu "Tu Tu" thì mặc nó, ông đâu có "tu" mà phải đổi tên. Tui thấy thật kỳ cục khi nghe gọi Elizabeth mà đưa cái lỗ mũi xẹp lép ra. Hay ông bắt chước Hồ chủ tịch đĩ-đại đổi tên họ để khi bị đời kết án hay chửi rủa thì cũng không đụng chạm đến cái tên họ do cha mẹ ổng ban cho. Hay là, nếu ông thích thì tui rất vui lòng tặng cho ông một chút tên họ của tui. Này nhé, tui họ Nguyễn, tặng bớt cho ông ba chữ đầu đó...

Vờ như không đếm xỉa đến chữ "ngu" nàng tặng cho, tôi đằng hắng trả đũa:

- Chỉ có đàn bà mới dùng chung tên họ với đàn ông thôi, khi đã là vợ chồng. Bà nói ngược rồi. Hay là bà muốn mang cùng tên họ với tôi?

Khuôn mặt nàng xụ xuống, đỏ ửng tôi chưa từng nhìn thấy, nhưng lập tức lên giọng liền với cái miệng bành ra, dữ dội:

- Ông có mà làm... con rể tui, chưa chắc tui đã đồng ý, còn bày đặt nói leo. Kiếp sau, tui sẽ thành đàn ông để bẻ đủ mười cành phù dung đem bán rao cho biết.

Mười cành phù dung đem bán rao... Kiếp sau, tui sẽ làm cây thông. Kiếp sau, tui sẽ làm hòn đá. Kiếp sau, tui sẽ làm con chim bay. Nàng thích nói đến "kiếp sau" một cách thú vị. "Tui biết, ông là một người bình thường, chắc ông muốn kiếp sau cũng sẽ làm người. Còn tui, tui sẽ thành hạt bụi, khi giận ai, tui sẽ bay vào mắt người đó, cho bỡ ghét!" Đôi môi ngạo đời nhếch lên, hai cánh mũi chun lại diễn tả "cho bỡ ghét" trông thật buồn cười. Và một buổi, tôi bàng hoàng nhận ra, mình đang bị nàng đồng hoá.

Tôi bắt gặp mình ngồi tư lự khi đưa tay lên ngang miệng cắn móng, in hệt nàng. Tôi bắt gặp mình cứ dõi mắt nhìn theo những nơi nàng đi, đứng, nói, cười. Đôi tai tôi lại mơ hồ nghe tiếng nàng gọi "Jimmy! Jimmy!" Đồ điên! Tôi cố trấn tĩnh lấy mình, nhưng những gì nàng nói, nàng kể, dù là vặt vãnh cũng cứ bám mãi theo tôi. Tôi là một thằng đàn ông quen sống cô đơn, chưa hề nghĩ đến có một lúc nào đó sẽ bị "xâm phạm đời riêng", bỗng cảm thấy cơ hồ bị lung lạc. Nhưng nàng hay "điều chỉnh" trạng thái mất thăng bằng thần kinh của tôi, cho tôi thấy rõ mình đã sai trái, lầm lạc. Giọng nàng buồn bã, âu sầu như khí hậu lạnh lẽo của mùa đông:

- Jimmy à, tôi rất muốn có một người đàn ông bên cạnh mình.

Trái tim tôi mềm rũ, thương cảm và xót xa với tiếng thở dài của nàng. Tôi lặng người đi trong phút giây, lòng chùng xuống với ý nghĩ được nàng sớt chia nỗi niềm; nhưng chưa kịp thốt ra lời nào thì đôi môi tinh quái đã chậm rãi tiếp:

- Một người đàn ông ở bên cạnh, để được gọi Ba ơi!...

Tôi bị hố một vố khá nặng nên buột miệng:

- Thì thử gọi tôi là ba đi!

Và bị nàng sừng sộ mắng mỏ:

- Đồ hỗn láo!

Do tò mò, hay do quyến rũ, tôi rất muốn biết đời riêng của nàng, nhưng chưa bao giờ toại ý.

- Tôi ao ước được ngồi trên xe mà không phải cầm tay lái, để được tự do nhìn ngắm cây cỏ bên đường. Đôi khi, tôi rất muốn đưa bàn chân trái qua đạp ga đạp thắng vì bực tức thấy nó thừa thãi, ngứa ngáy vô kể trong khi chân phải làm việc.

Nàng nói những điều bình thường một cách giễu cợt. Nhưng ngẫm lại sẽ thấy chua xót nếu cứ mãi một mình gánh lấy mọi việc, khi không có một người đàn ông bên cạnh cuộc đời. Đã một lần tôi bạo gan khi vờ như vô tình hỏi: "Ông xã của bà đâu?" thì bị nàng trừng mắt với hai cái má phùng ra: "Đừng đụng tới những điều làm phiền lòng người khác". Sau đó nàng đưa tay chỉ vào mũi mình: "Ông không cảm thấy là tui xứng đáng vừa là đàn ông luôn cả đàn bà hay sao?" làm tôi cứng họng.

- Jimmy, *đời sống trôi hoài không nghỉ ngơi, đời sống kéo dài cõi trần ai*. Đời sống, tui không biết là buồn hay vui. Trưa nay, tui bị thằng ông Mỹ kia kiếm chuyện, ổng kêu tui lại, chỉ sợi tóc trong dĩa đồ ăn.

Tôi buột miệng:

- Vậy là bà phải trả tiền lại rồi.

Nàng hứ một tiếng:

- Ông cũng là một kẻ ma giáo. Nghe đây, tui vô bếp kêu hai cha con ông chủ ra, ba đứa tui đâu có cọng tóc nào màu vàng.

Nàng cười khúc khích nói, trên đời này có nhiều kẻ tà đạo, thằng ông Mỹ đó tức tui lắm, nhưng làm gì được tui, ổng còn nói "Mày thông minh quá há!".

Ngoài việc chính ở hãng, nàng còn làm thêm việc ghi *order*, thâu tiền ở nhà hàng vào buổi sáng. Nhà hàng nhỏ chuyên bán cho khách mang về hơn là ngồi ăn, do hai cha con người Tàu vừa làm chủ vừa đứng nấu. Có lần, nàng đọc cho tôi nghe một đoạn trong truyện của Ngô Nguyên Dũng kể lại chuyện người bếp chính của nhà hàng nhổ nước bọt vào đĩa trước khi mang thức ăn lên cho khách vì bị chủ giục. Nàng nói:

- Thấy chưa, cứ ăn cơm nhà hàng Tàu hoài đi!

Tôi gãi đầu:

- Chứ có ai nấu cho mà ăn!

Nàng đưa một ngón tay ra:

- Thì cưới đại một người vợ. Ông cũng già rồi mà còn kén chọn hoài, chắc ở vậy quá.

Cưới đại một người vợ! Ngay ngày hôm sau, nàng nghiêng đầu trước mặt tôi:

- Jimmy à, hãy thành thật trả lời giùm tôi chuyện này. Nếu có một người đàn bà lớn tuổi hơn ông nói yêu ông, thì ông tính sao?

Dường như mặt tôi có tái đi khi cố giữ điềm tĩnh để trả lời:

- Thì tôi sẽ rất hân hạnh đón nhận tình yêu đó.

- Tui thừa biết ông sẽ trả lời như vậy, nhưng tui muốn ông diễn tả rõ ràng hơn một chút.

Tôi chưa đủ bình tĩnh để "diễn tả" thì đã bị nàng tấn công:

- Được rồi! - Nàng đứng trước mặt tôi, chớp mắt nghiêm trang - Bây giờ, không có "nếu" mà "là". Jimmy, *I love you*. - Nàng hạ giọng - *Jimmy, I really love you.*

Tôi hết vía, cố gồng mình để thốt lên:

- Đừng giỡn bà nội!

Rồi vội vã bỏ đi nơi khác. Tôi bụi đời, phong trần bấy lâu, đã từng sống với gái Mỹ, gái Tàu, sao bỗng thấy như còn "tân" khi đứng đối diện nàng. Trái tim tôi bỗng mềm nhũn và chừng như là choáng váng. Cả đêm hôm đó, chập chờn bên tôi là hình ảnh nàng với tiếng thì thầm êm ái *"I really love you"*. Cả đêm, tôi trằn trọc không sao chợp mắt vì mải lo "nghiền ngẫm" lại con người nàng. Từ lúc "welcome you to ca nhì", lúc nàng đến án ngữ trước mặt tôi giành bấm thẻ với câu "kính nữ đắc thọ", lúc trời mưa đội cái bao ni-lông trên đầu vừa chạy ra parking vừa la "ha, mưa phải lòng ai mưa rơi xuống đất", lúc xuống xe hai tay lỉnh kỉnh giỏ xách, giỏ cơm, ly cà phê, đưa chân đóng cửa xe đánh sầm một cái làm ông La Bèo xót xa chạy lại: "Mai mốt để tôi đóng cửa xe giùm cho"... đến lúc nàng nghiêng đầu thành khẩn "Jimmy à, nhìn thử trên mặt tui có chữ dụ ăn không, sao ông La Bèo cứ đem cho bánh kẹo hoài vậy?", rồi lại băn khoăn: "Chắc ổng cho là tui đói ăn. Ổng nói, sao qua Mỹ lâu rồi vẫn thấy toàn là xương không vậy?" Bánh kẹo của ông La Bèo đặt trên bàn nàng thường là "của hiếm": mứt chanh, mãng cầu, kẹo me, bánh cốm. Đôi lúc tôi nghe nàng hét lên: "Đem đi chỗ khác!". Đôi lúc nàng hứ một tiếng: "Lấy cho bỗ ghét!" Tôi muốn nói, đó là ông La Bèo dụ nàng nhưng không thể, vì sợ nàng mắng mỏ và vì ông La Bèo đã có vợ cùng từ Việt Nam sang đã gần hai chục năm nay.

Tôi nhớ lại đủ điều, đủ chuyện để cố "kiểm chứng" câu hạ giọng *"I really love you"* của nàng. Bởi, trong quá khứ, nhiều lần tôi đã "hụt giò" khi mềm lòng nghe nàng gọi Jimmy.

- Tui muốn nói cho ông nghe một bí mật lớn của đời tui.

Hai tai tôi vểnh lên, chờ đợi. Nàng cắn móng tay, nhai nhai một lúc rồi mới chậm rãi tiếp:

- Nhưng, để tui suy nghĩ xem, ông có xứng đáng được nghe hay không!

Trái tim tôi vừa thấm đẫm ngọt ngào, bỗng như bị tổn thương trầm trọng. Tôi lặng thinh vờ như không quan tâm. Quả nhiên, nàng tự tiếp tục:

- Nhưng ông phải *"cross your heart"* là giữ kín bí mật này. Hồi nhỏ người ta nói tui khó nuôi, không cho má tui gọi con và xưng má như mọi người. Khi lớn lên, tui hiểu tại sao, nhưng vẫn cứ buồn hoài...

Trái tim đang náo nức của tôi thiếu điều vỡ tan ra vì thất vọng. Tôi đã tưởng bí mật lớn của nàng phải là một người đàn ông, một chuyện tình, nào ngờ! Giờ đành cay đắng nghe nàng tra khảo:

- Cho nên tui thương ba nhiều hơn má. Còn ông, Jimmy, nói đi, ông thương ba nhiều hay má nhiều hơn?

...Jimmy, nói đi... Cả đêm tôi cựa quậy, thao thức, suy nghĩ mông lung. Dù nàng có lớn tuổi hơn tôi đôi chút cũng đâu thành vấn đề gì, khi đã sống ở cái đất văn minh kỳ quái này. Nếu nàng thật sự yêu tôi. Nếu nàng muốn bước thêm một bước. Nếu nàng... Ôi, tôi phải làm sao để đáng mặt là một đấng đàn ông con trai...

Cả trăm ngàn chữ "nếu" quay cuồng trong đầu tôi bông như sợi dây đàn đứt tung khi tôi cố tránh không nhìn mặt nàng để "điều nghiên" cho chín chắn thì bị nàng chặn lại, đôi tay chống lên hông trông rất ngang tàng, thách thức:

- Jimmy, tui biết ông đang ớn tui vì chuyện hôm qua chớ gì. - Rồi cái mặt hống hách nghinh lên - Há, đừng vội tưởng là ông ngon lắm, nghe vậy mà mừng! Chỉ tại vì tui thấy bà kia năm mươi tuổi ngang nhiên sống với thằng Mỹ mới hai mươi lăm, thật là ly kỳ! Tui thắc mắc là ai dụ ai trước...

Sợi dây đàn bị đứt vẫn như tung những tiếng phình phình trong đầu tôi. Tôi tức tối tung chưởng:

- Vậy là bà tính dụ tui?

Nàng nháy một bên mắt như con chồn quỉ quyệt trong truyện cổ tích:

- Tui thử xem ông *"act"* làm sao vậy mà!

Cái đầu nhức nhối của tôi khi nghe tiếng "hành động" đã chợt bùng lên khí ám. Tôi tiếc rẻ, lẽ ra khi nghe *"I love you"* thì tôi phải tặng cho nàng một cái hôn, tức thì. Tôi phải *"act"* tức thì. Chưa kịp thích thú với ý nghĩ đó, nàng đã làm tôi chới với khi lên giọng:

- Đừng tưởng tui là nữ kê tác quái, là gà mái đá gà cồ. Jimmy à, tui không muốn khi xuống âm phủ sẽ bị cưa đôi nấu dầu, ghê lắm!

Tôi không muốn bị đàn bà lợi dụng, dù chỉ lợi dụng để "tìm hiểu", để "đùa chút chơi". Tôi không muốn làm cái chong chóng, đứng yên chờ nàng phùng môi thổi gió để bay theo. Nên tôi cố gắng kềm giữ đôi chân ngựa ngáy của mình lại. Tôi cũng hết sức chống chỏi với hai cái tai cứ vểnh ra hóng chuyện của nàng. "Jimmy à, ở trên đời này con gì đập thì sống mà không đập thì chết?" Khi tôi trả lời "con tim" thì nàng tròn mắt lên: "Ha, chữ ngu rớt mất rồi hay sao?" rồi ngân nga một mình, *"Giả sử trái tim đừng nằm nơi*

ngực trái, thì chắc chẳng bao giờ có những chuyện tình đau!" Tôi lại chùng lòng khi nghĩ đến đời riêng của nàng, nhưng rồi cố tìm cách "giải vây", cố nghĩ bà chằng tinh đó chỉ đem ta ra làm trò đùa, làm vật thí nghiệm, để cười vào mũi ta, xem ta như một gã khờ khạo ngốc nghếch. Thì thôi, hãy đừng quan tâm đến nàng, hãy quên đi những điều đã gậm nhấm mình trong bấy lâu. Nàng xem ta là con trai, là đàn ông hay cậu bé, gì cũng được. Ta không thể để nàng xỏ mũi kéo đi. Ta phải "xác định lập trường" và "giữ nguyên vị trí". Hãy để những điều nghe thấy như gió thoảng bay đi...

Giữa lúc tôi "dậm chân tại chỗ" thì nàng bị tai nạn. Cái máy bấm giấy bằng air để bấm bao ni-lông đính vào bìa cứng theo đòi hỏi của khách hàng đã "được" nàng bấm vào ngón tay mình. Nghe tiếng hét, tôi chạy tới, thấy nàng ngồi bệt dưới đất, run rẩy với bàn tay có ngón trỏ dính cùng mớ bao ni-lông, nước mắt rơi lộp độp.

Nàng được nghỉ việc 3 ngày sau khi đưa đi cấp cứu cắt lấy kim ra. Với tình đồng nghiệp, tôi dạn dĩ đến nhà thăm nàng. Thật lòng tôi có nóng ruột khi nhìn thằng cai to lớn nhấc bổng nàng đặt lên xe vì nàng run lẩy bẩy, mặt xanh như tàu lá. Nhưng tôi sẽ nói với nàng, dù cái kim bấm đó có to gấp mấy lần cái kim thường, dù cái máy đó khi bấm ra là dính cứng, nhưng nàng đã tự xem mình là nam nhi, cớ sao còn khóc lóc với mấy cái vụ lẻ tẻ đó. Tôi không thể để nàng biết, tôi vẫn quan tâm...

Lập trường của tôi bỗng sụp đổ và vị trí của tôi đã lung lay khi chạm phải đôi mắt đỏ hoe của nàng. Nàng ngồi một mình giữa bàn tiệc đầy, khói thuốc mờ mịt. Một chân ghếch lên ghế, một tay cầm lon bia, một tay với điếu thuốc quơ trước mặt tôi:

- Chào, ớt hiểm, há, tri âm! *Have a drink!*

Tôi thốt lên:

- Có khách hả?

Vừa định thối lui thì ngón tay quấn băng của nàng đưa lên:

- Là ông đó, ngốc ơi! Đây là ba tui. Đây là anh Hồ...

Hai ngón tay trỏ chỉ vào hai tấm hình nàng đang ngồi đối diện, giới thiệu rồi chỉ thẳng vào tôi, hạ lệnh:

- Ông có thể ngồi cạnh anh Hồ.

Tôi không biết nàng đang giở trò quái quỉ gì, chợt nhìn thấy ở hai đầu bàn là những chân nhang và chân nến đã tàn, lụn. Nàng nói:

- Ba ơi, đây là Jimmy tên gọi là Tuệ đó ba. Cám ơn ba đã đem đến cho con một người bạn. Bây giờ, ba và anh Hồ có thể tan hàng, cùng bạn bè giải tán, tiệc đã tan rồi ba!

Nước mắt nàng ướt đẫm cả mặt mày. Nàng mang hai khung ảnh vào trong, đoạn trở ra, cười:

- Tui mới vừa than: Ba bắt con uống hoài không ai uống giúp, thì ông mở cửa bước vào, y chang như truyện thần thoại... Bây giờ, cạn lon. Bữa nay là đám giỗ của ba tui. Ông biết, ba bạn bè nhiều, lính cũng nhiều, mỗi người cụng một ly, tui uống muốn bể bụng luôn. Còn anh Hồ thì cứ nhăn răng cười. Ba cười, anh Hồ cười, tui cũng cười, ha ha...

Lẫn trong tiếng cười là nước mắt đầm đìa, lã chã. Nàng giống như một con sâu rượu, khuôn mặt lúc đỏ ửng lúc xanh lè. Và con sâu rượu đó đã phun ra tất cả bí mật của mình.

- Anh Hồ lớn hơn tui 3 tuổi, nhưng lúc nào cũng làm tàng. Ảnh chọc tui khóc rồi chọc tui cười để nói "a vừa khóc vừa cười ăn mười cục kít", ba tui dỗ, ăn mười cục kẹo đó con. Tui vừa hếch cái mặt lên, xì một tiếng thì anh Hồ phán liền "đít bằng miệng, ăn cơm bằng lỗ đít". Ba gọi tui là con chó nhỏ của ba thì anh Hồ kêu, ai thèm nói tới cái mặt chó của mày. Tui ở nhà làm tiểu thư, nhưng hễ ra đường là thành bạn bụi đời của anh Hồ. Ảnh là Hồ ngang tàng, còn tui là mèo con. Có lần anh Hồ nói tui là bà trời con chứ không phải là mèo con, vì cái gì tui muốn là phải cho bằng được. Hồi nhỏ, khi tui "mét moi" là anh Hồ cho tui đi theo liền. Tui uống rượu không say là do anh Hồ tập. Đời nhiều cám dỗ và đầy khắc nghiệt, đừng làm tiểu thư...

Bà trời con uống rượu không say nhưng đã hết biết, nôn oẹ đầy bàn, đầy người, rũ ra như một cành liễu héo. Khi nghe nàng nói đứa con gái theo trường đi xa 2 ngày thì tôi hỡi ơi, đành làm một quân tử bất đắc dĩ kéo nàng vào phòng tắm, tổng vệ sinh con người hôi hám của nàng và bế nàng đặt vào giường vì nàng đã hết cựa quậy nổi ngoài cái miệng nói lung tung y như một cái radio được mở đúng băng tần.

Nàng trở lại làm việc với nét mặt u sầu như một nữ tu. Bây giờ chính nàng là người tránh né không nhìn vào mặt tôi. Còn tôi thì giống như vừa bắt được của vì đã thu thập được đầy đủ "tài liệu" về nàng. Tôi sắp xếp lại thứ tự những gì nàng đã phun ra sau mỗi lần cạn lon. Cha: sĩ quan cấp tá chết trong tù. Mẹ: thất lạc trong ngày ba mươi tháng tư. Anh Hồ: vượt biên đắm tàu.

"Sau khi ba đi cải tạo, anh Hồ với tui bị đuổi lên lầu ở, giao tầng dưới cho cách mạng. Khi bán gần hết đồ đạc trong nhà thì anh Hồ phân công: tui ở lại thăm nuôi, anh đi vượt biên kiếm tiền gởi về. Một năm sau mới có tin anh Hồ chết. Khi đó, tui đã bị đuổi còn ở có một phòng. Thằng Việt cộng già kêu, nếu chịu lấy con trai ổng thì nhà nước sẽ trả lại nhà cho gia đình tui, tức là gia đình của ổng đó, và ổng sẽ bảo lãnh ba tui ra khỏi trại tù. Anh Hồ dưới đó nếu biết tui lấy thằng Bắc kỳ Việt cộng làm chồng, chắc ảnh dựng tóc gáy và cú tui lủng sọ chết luôn. Sau này tui mới biết, thằng cán bộ già xí gạt con nít. Mỗi lần nhắc nhở, hắn nói, cách mạng khoan hồng nhưng ba tui là thành phần nguy hiểm nên phải học tập cho thông suốt đường lối của cách mạng. Rồi ba chết đi, lúc đó bé Hân đã được 2 tuổi. Hu hu... ba đâu biết có đứa cháu ngoại "thù địch" này. Từ đó, tui hết sợ cha con thằng Việt cộng. Thằng Việt cộng con ngu ngốc cứ đeo theo tui hoài, nhất định không chịu bỏ, cho đến khi anh

Toàn về. Anh là lính của ba, học cùng trại và đã tự tay chôn cất khi ba chết. Tui nói, ba không biết tui đã lầm đường lạc lối nên mới gởi gấm cho anh. Hãy xem như tui không còn nữa trên đời này. Nhưng anh Toàn cứ tới lui hoài. Tui bị thằng Việt cộng con nhốt trong nhà. Rồi anh Toàn chuộc tui ra khỏi mười tầng địa ngục đó và làm hôn thú để tui với bé Hân theo anh bằng diện H.O. Bao nhiêu tiền, bao nhiêu vàng tui không biết vì lúc đó cha con thằng cán bộ đã giàu lắm rồi, hắn chỉ làm khó anh Toàn thôi. Bây giờ tui phải làm 2 job để nuôi bé Hân và để sẽ trả nợ cho anh Toàn. Thân tui nhơ nhớp, đâu xứng đáng đền đáp mà anh Toàn cứ nói tại lúc đó tui còn nhỏ, côi cút, đâu thể làm gì hơn. Tờ giấy hôn thú, tui đã xé đi, nói anh không cần phải giữ lời hứa vì bây giờ ở cõi trên ba hẳn biết mọi việc. Anh Toàn nói thương tui, thường từ hồi còn nhỏ được ba cõng đi trong trại lính. Tui nói bị bịnh lãnh cảm, anh Toàn cười, đòi thử mới biết. Tui mắc cỡ, sau đó nói là có triệu chứng bị cùi. Anh cũng cười, cùi rồi đâu sợ lở. Túng quá, tôi vuốt mặt nói em thề, là thằng Việt cộng con đi công tác nước ngoài mang bệnh Sida về lây cho em. Thề vậy mà anh Toàn cũng cười. Hu hu... trên đời này sao lại có người tốt như anh Toàn. Kiếp sau tui sẽ đi ở đợ cho anh Toàn, sẽ lau giày, rửa chân cho ảnh, mới cam..."

"Ôi, em bị cùi, đừng đụng tới người em". Tôi cười một mình, tưởng tượng bộ mặt rầu rĩ có đôi môi xảo quyệt gian dối của nàng khi nói với anh Toàn nào đó, như vậy. Giống như nàng đã từng than phiền: "Jimmy, hồi nhỏ khi đọc thơ Nguyễn Nhược Pháp *Em đi chàng theo sau, em không dám đi mau, sợ chàng chê hấp tấp, số gian nan không giàu*, tui đã cố thắng đôi chân của mình lại, nhưng hễ anh tui ra khỏi nhà là tui cũng băng mình chạy theo. Chắc số tui nghèo thiệt. Bây giờ tui càng đi may hơn vì sợ hao phí thì giờ. Tui đúng là một đứa con gái không biết điệu". Sau đó thấy nàng đi chậm rãi, khó khăn; tôi hỏi: "Bộ muốn làm điệu hả?" Nàng đã nhăn nhó thở dài: "Có thể ông cho là tui nói láo vì ít ai can đảm nói ra chuyện này. Cho ông biết, là bàn chân trái của tui có tới 6 ngón. Lâu lâu, cái ngón thứ sáu cựa quậy, nhức nhối vô cùng". Nàng tặc lưỡi: "Thấy không, có bao giờ tui dám mang dép đâu, tối ngày cứ xỏ mấy cái giầy thể thao bự chang này..."

"Bàn chân trái của tui có 6 ngón"... khi dội rửa cho nàng, tôi đã chỉ thấy mười ngón chân bình thường, nhỏ nhắn và xinh xẻo. Thì ra nàng đã che giấu nhiều chuyện và gian dối nhiều điều. Nhưng bây giờ thì tôi biết, nàng không muốn dính dáng đến đàn ông chỉ vì sĩ diện, vì mặc cảm. "Cứ nhắm mắt lại là tui nhìn thấy tội lỗi của mình. Con của sĩ quan mà đi lấy Việt cộng. Thiệt là tồi tệ, ô uế, nhơ nhớp..."

Khi tôi cố giữ cho thật tự nhiên để hỏi: "Anh Toàn bây giờ ở đâu?" thì nàng giật bắn người lên như dẫm phải lửa và đôi mắt long lên, dữ dội: "Anh Toàn nào?" Tôi hối hận cũng không kịp nữa. Nàng nghiến chặt hai hàm răng lại, nhìn tôi trừng trừng: "Ông còn biết được những gì?" và dằn dỗi: *"Did you undress me that day?"*

Không có câu trả lời vì nàng đã quay mặt bỏ đi.

Một tuần lễ sau đó, nàng chia tay tôi tại bãi đậu xe trong hãng.

- Jimmy, tui dọn đi tiểu bang khác.

Tôi kêu lên:

- Thật à?

Nàng cười:

- Đừng lo! Không phải tại ông đâu, dù bí mật của tui đã bị tiết lộ.

Nhìn vẻ lúng túng của tôi, nàng lại cười:

- Đừng ăn năn, hối hận; để tui nói cho nghe. Là ông La Bèo.

Nàng chợt cười khan, giọng đắng nghét:

- Hai vợ chồng ông La Bèo đến năn nỉ tui, cho ông La Bèo "cấy giống" vì họ rất muốn có một đứa

xuân đào d.c.

Nắng vàng tươi phơi trên hiên xuân
Chim reo như gió về bên rừng
Chào em áo lụa căng mầm sống
Lả ngọn đường hoa sông bâng khuâng.

cung vũ

[redacted]

con như bé Hân, ngoan ngoãn, thông minh, học giỏi. Hai chục ngàn! Tui ói mửa tùm lum trước mặt hai người. Ba chục ngàn! Tui ói văng luôn vô mặt ông La Bèo. Cay đắng tình đời tui nếm cũng đã nhiều nhưng chưa hề tưởng tới có một ngày mình xuống cấp dữ dội như vậy. Ông coi, tui giống cái máy đẻ không? Ngày hôm sau đi làm, tui thấy cái mặt ông La Bèo nham nhở y chang cái mặt của thằng Việt cộng già, tui không nôn mửa mà đã bấm vô tay của mình. Rồi lúc tui ở nhà uống rượu giải sầu với ba, với anh Hồ thì ông đến. Tui chưa từng uống rượu trong đời cho nên cái miệng tui đã không khảo mà khai ra hết những gì từ lâu tui đã bưng bít, che đạy. Tui đã thân bại danh liệt nơi này thì làm sao ở lại...

Nàng mở máy xe, lại thò cái đầu ra.

- Quên nữa, Jimmy, tui có một sợi tóc bạc ngày hôm qua do bé Hân nhổ. Ông xem nè, tặng ông để làm kỷ niệm...

Nàng lấy sợi tóc trong chiếc bì thư, đưa lên ngắm nghía, thả tung trong gió rồi lao xe đi.

Tôi đứng tần ngần một mình ở bãi đậu xe. Buổi chiều bỗng buồn bã, ngột ngạt và khó thở vô cùng. Có một cái gì nằng nặng dâng đầy lên trong mắt. Tôi bước chân vào hãng với cảm giác mệt mỏi, trống rỗng xâm chiếm khắp người. Khi đưa tay lên giụi mắt cho tỉnh táo, tôi bỗng bàng hoàng nhận ra, có một ánh mắt đã nhìn xoáy vào tôi, buồn bã, sâu thẳm, đằm thắm và cuốn hút vô cùng. ●

Ước Nguyện

Phan Các Chiêu Hằng

*C*hị Diễm tuyên bố ngon lành, giọng ráo hoảnh:

- *"Tình yêu như trái phá, con tim mù lòa..."*, bộ tụi bây không nghe bài hát nói như vậy sao? Tao không muốn làm người có trái tim tàn tật mù lòa nên mới nhận lời lấy anh Tú. Với hai con mắt mở lớn...

- Nhưng cóc có nhìn thấy cái gì!

Chị Trúc chêm ngang. Chị Kim nhảy vô làm trọng tài can gián:

- Thôi thôi mấy "bà cố" ơi... Chuyện đâu còn có đó!

Chị Trúc quắc mắc nhìn chị Kim:

- Còn có cái gì nữa! Không đầy hai tuần nữa là chị ấy ký giấy hợp đồng chung thân với anh Tú. Làm chuyện gì kỳ cục vậy?

Chị Kim lè lưỡi, rụt cổ, im re. Chị Diễm liếc ngang chị Trúc:

- Chuyện đời tao, tao muốn lấy ai thì lấy. Mắc mớ chi tới mày mà sưng mặt dẩu mỏ với tao? Mắc mớ chi mày phải lo lắng cho anh Tú? Làm như mày là mẹ anh ấy không bằng!

Tôi và chị Ngọc ngước nhìn chị Trúc. Chị bị "trúng đạn, tử thương", vùng vằng bỏ xuống nhà bếp. Còn lại bốn chị em, mỗi đứa chia nhau ngồi một góc trên hai ghế nệm dài. Chị Kim tiếp tục chăm chỉ kết những hạt kim tuyến óng ánh lên tấm khăn voan. Chị Diễm và chị Ngọc trở lại tỉ mỉ săm soi đường may của chiếc áo cưới bằng satin trắng. Đây sẽ là cái đám cưới đầu tiên trong mấy chị em tôi. Biến cố trọng đại lắm, nên má tôi lo lắng lăng xăng đến mất ăn mất ngủ. Vừa lo gả con gái, vừa chuẩn bị nhà cửa để đón Tết nhất. Má tôi tất bật ra vào, lâu lâu than một tiếng lấy lệ cho ba tôi nghe thấy. Ba tôi xoa vai bà, an ủi:

- Thì kể như là một công hai chuyện. Dù gì mình cũng phải chuẩn bị nhà cửa để ăn Tết...

Chị Diễm là con đầu lòng. Rồi kế đến là chị Kim, chị Trúc, chị Ngọc, và tôi. "Ngũ Long công chúa". Ba tôi đặt tên cho năm cô con gái đều là Chi. Má tôi kể lại, là bà đã nhường cho ba tôi "quyền hành" về chuyện đặt tên con cái. Má tôi dễ dãi cười, nói:

- Miễn sao không đứa nào có tên Thị Thúng, Thị Mẹt, Thị Tỏn...

Nhưng hình như má tôi cũng không hài lòng cho lắm về lối đặt tên của ba tôi. Đứa nào cũng họ Huỳnh tên Chi, chỉ khác nhau cái chữ lót, làm bà phải mất công kêu tên kép dài dòng. Diễm Chi. Kim Chi. Trúc Chi. Ngọc Chi. Tố Chi. Mấy chị em tôi hay trêu ba:

- Má mà rán sanh cho ba vài cô công chúa nữa, chắc ba sẽ đặt là "Huỳnh-Không-Có-Chi", "Huỳnh-Không-Biết-Chi", "Huỳnh-Không-Còn-Chi", ...

Má tôi là người thực tế, tính toán rất nhanh chóng gọn gàng. Bà tự động ngắt ngang tên mỗi đứa, chỉ xài chữ lót cho "ngắn, gọn, và dễ hiểu", bà nói vậy. Ba tôi hơi ấm ức về vụ này. Trong nhà, ông thuộc về phe thiểu số... tối đa, nghĩa là chỉ có một mình. Người hùng cô độc. Tráng sĩ cô đơn. Chỉ một mình ông còn xài tên kép khi gọi mấy chị em tôi. Chị Trúc đưa ra nhận xét:

- Sao ba có vẻ "trung thành" với tên Chi quá mạng!

Chị Ngọc gật đầu đồng ý, chơi chữ:

- Ừ há! Chắc mình phải nói với ba cứ xài tên lót như má. Cũng đâu có... chi!

Chị Kim nhỏ nhẹ:

- Ba phải thích tên Chi dữ lắm mới lấy, đặt hết cho năm đứa...

Chị Diễm cười khúc khích:

- Một ngày nào đó, má mà khám phá ra ba có cô bồ cũ nào tên Chi hay tên bắt đầu bằng chữ "Ch", là kể như ba... bỏ mạng sa tràng!

- Và mấy chị em mình phải lục tục kéo nhau ra tòa đút đơn xin đổi tên, theo... lệnh của bà!

Chị Trúc kết luận. Rồi năm chị em tôi châu đầu lại với nhau, bàn tính xem mình sẽ chọn tên gì, y như chuyện thật sắp xảy ra. Chị Ngọc nhắc chuyện xưa tích cũ, chọc quê tôi:

- Có mình con Tố là nó đã biết tên mới của nó sẽ là gì. Con Vượn!

Bốn bà chị tàn nhẫn của tôi ôm nhau cười rú lên, trong khi tôi chỉ dám nhìn chị Ngọc bằng đôi mắt chứa đầy... căm hờn. Chuyện này mới đầu chỉ có mình chị Ngọc biết vì chị... nghe lén. Vậy mà chẳng những không biết xấu hổ về hành vi bất lương ám muội của mình, chị còn đi rêu rao cho cả nhà cùng biết. Năm đó tôi học lớp hai, ngồi sau lưng con nhỏ tên Phượng. Con nhỏ có mái tóc dài đen mun, suôn đuột, chảy óng ả xuống lưng. Đó là chưa kể nước da trắng bóc như bông bưởi, môi đỏ thắm tự nhiên như thoa son, đôi mắt nhỏ mà long lanh, hay chớp chớp nhẹ nhàng. Con nhỏ mới có từng ấy tuổi đã biết làm dáng, điệu hạnh hết chỗ chê. Tôi ngồi phía sau nó, mỗi ngày nhìn nó ngúc ngoắc cái đầu cho mớ tóc mịn màng sóng sánh xõa đầy trên vai, đủ làm cho tôi... ứa gan. Tôi không ưa con nhỏ này chút nào, nhưng vẫn thầm ao ước mình có nhan sắc như nó. Nhan sắc thôi, chứ trí não của nó chắc chỉ lớn bằng hột cát. Con nhỏ ngu thấu trời xanh! Nó đứng chót lớp cũng thường xuyên như tôi đứng đầu lớp, tôi đâu thèm những thứ trong đầu nó. Nhưng nhan sắc bên ngoài lại là chuyện khác. Người nào đặt ra câu "cái nết đánh chết cái đẹp" chắc là chỉ để an ủi những đứa có nhiều "mặc cảm" như tôi. Nhưng dạo đó tôi còn nhỏ quá, chưa biết cái "nết" của mình ra sao, mà chỉ biết là mình không "đẹp" bằng con nhỏ Phượng. Tôi cứ nhìn nó, rồi nhìn lại mình mà thấy... bất mãn cuộc đời. Nước da tôi ngăm đen (ba tôi khen, đen dòn, đen kiểu "mặn mà có duyên"). Mái tóc tôi dợn sóng lăn quăn (ba nói, mai mốt khỏi tốn tiền đi uốn tóc). Hai mắt tôi to tròn, nhưng không biết chớp chớp yểu điệu.

Tôi "mê" nhan sắc của Phượng lắm, cứ ao ước mình giống nó. Tôi tìm đủ cách để... thay đổi dung nhan. Cái dễ nhất phải là màu môi. Tôi chạy đi cầu cứu với chị Trúc, người ham thích chuyện ăn diện và xí xọn nhất trong mấy bà chị. Không đứa nào dám lén xài son môi của má, nên chị Trúc bày cho tôi cách lấy giấy bao nhang, thấm nước miếng cho giấy ra màu, rồi tô lên môi. Dù màu không được tự nhiên cho lắm, nhưng cũng thấy cam cam đỏ đỏ vậy. Chỉ khổ nỗi là chị Trúc và tôi không bao giờ "tô" được vỏn vẹn hai cánh môi. Luôn luôn bị lem luốc tràn lan ra ngoài mép. Giấy ướt, lan tới đâu là dính tới đó. Rửa với xà bông đến gần rách da mà có khi cả ngày chưa phai. Hai đứa bị má cú đầu cho mấy cái. Sau lần đó, chị Trúc đưa ra sáng kiến mới, là thử lấy thuốc đỏ pha với nước rồi quét lên môi. Đến lúc này thì tôi hoàn toàn mất tin tưởng về kinh nghiệm làm đẹp của chị Trúc. Không có được cặp môi đỏ hồng, tôi xoay qua nhờ chị Diễm làm cố vấn "trị" mái tóc dợn sóng lăn quăn của mình:

- Chị Diễm ơi, làm sao cho tóc em thẳng ra?

- Cưng muốn tóc thẳng làm chi. Chị thích tóc cưng nhứt trong nhà! Hơn tụi Kim, Trúc...

Chị Diễm an ủi tôi. Tôi hơi vui vui:

- Chị thích tóc em hơn tóc chị Kim, chị Trúc thiệt hả?

Chị Diễm xoa đầu tôi:

- Ừ. Thích hơn là cái chắc. Tóc dợn như Tố, chị có lỡ tay cắt không đều một chút cũng không sao, không ai thấy. Chứ tóc hai con nhỏ kia, sơ sẩy chút xíu là tiêu tùng!

Tôi chán nản chuyện tóc tai, son phấn, nên tìm đến người "đồng minh" cuối cùng. Một buổi tối, tôi xà vào lòng ba òn ỉ:

- Ba ơi, con muốn đổi tên...

Ba nhìn tôi ngạc nhiên, rồi cười tủm tỉm:

- Con muốn tên gì?

Tôi nhỏ giọng, thì thào:

- Ba đổi cho con tên... Phượng, nghe ba...

Ba cưng tôi lắm, nên tôi hay "tâm sự" với ba về chuyện con nhỏ Phượng. Hơn ai hết, tôi biết ông sẽ thấu hiểu nỗi khổ tâm của tôi. Nhưng lần này ông làm như không nghe lời yêu cầu của tôi, nghiêng tai xuống hỏi lại:

- Tên gì?

Tôi trườn người, níu vai ba kéo xuống, giọng nhão nhẹt lê thê:

- Tên... Ph.. ượng.

Ba ngẩng đầu lên nhìn tôi với ánh mắt giễu cợt:

- Tên... Vượn? Sao con lại thích cái tên nghe... khỉ khọt vậy?

Vừa lúc đó, tôi nghe tiếng chị Ngọc cười ré lên sau tấm màn cửa. Từ đó về sau, mỗi lần hai chị em gây gổ, chị lại kêu tôi. "Ê, ê, Vượn, Vượn, éc éc..."

Năm chị em tôi lúc nào cũng chộn rộn, lao xao. Chỉ có mình chị Kim là tương đối hiền lành ít nói nhất. Một phần, tôi nghĩ chắc vì chị luôn luôn có mặc cảm thua sút chị em. Chị không xấu, nhưng tất cả những gì thuộc về chị đều thường thường, nhàn nhạt. Trong bốn bà chị của tôi, chị Kim không tươi tắn sắc sảo bằng chị Diễm, không ẻo lả đài các bằng chị Trúc, không lanh lợi duyên dáng như chị Ngọc. Má tôi an ủi cô con gái xoàng xoàng:

- Con Kim tính tình hiền hậu dễ thương. Mai mốt người ta theo "phủi" ra không hết!

Tôi không biết tài tiên tri của má tôi hay đến độ nào, nhưng cho đến khi các chàng trai ăn diện bảnh bao bắt đầu đảo qua lượn lại trước cổng nhà tôi chiều chiều, thì cũng chỉ thấy có mình chị Diễm và chị Trúc bận rộn... "phủi". Đôi khi sao đào hoa chiếu xuống đến hàng con nít như chị Ngọc. Tôi thua chị Ngọc hai tuổi, nên vẫn còn thuộc vào tầng lớp... baby, chưa ai buồn ngó ngàng đến. Ít nhất, như vậy, chị Kim vẫn còn đồng minh.

Tin phong thanh chị Diễm "có bồ" làm nhiều chàng đau khổ thất vọng dữ lắm. Anh Nghi, người đã mua chuộc bằng kẹo bánh để tôi đưa

thư cho chị, đã thẫn thờ hỏi han:

- Bộ chị Diễm thương ông Quân đó thiệt hả Tố?

Tôi là đứa chưa biết nếm mùi vị tình yêu, nên không nhìn thấy sự quan trọng của nó, hay thông cảm được chút nào cho trái tim buồn rầu tan nát của anh Nghi. Tôi chỉ nghĩ đến mấy bịch kẹo thơm tho sắp sửa vuột khỏi tầm tay, nên nói láo tỉnh bơ:

- Chắc không có đâu anh. Nghe nói chỉ coi anh Quân như bạn, giống như anh vậy.

Mắt anh Nghi sáng ngời niềm hy vọng trở lại. Anh cười hiền lành, xoa đầu tôi:

- Tố giỏi lắm! Tố dễ thương lắm!..

Tôi đứng thừ người ra đó. Thật tình tôi không biết mình đã "hoàn thành sứ mạng" gì mà được khen thưởng nồng nhiệt như vậy. Cần gì! Miễn là tôi chưa bị "mất việc", chưa "bể nồi... kẹo". Nhưng thật ra trong thâm tâm tôi cũng thấy chuyện chị Diễm thương anh Quân là hợp lý. Hai người xứng đôi với nhau lắm. Anh Quân lại ăn nói hoạt bát, có duyên. Nhất là anh làm cho chị Diễm nhà tôi hân hoan yêu đời thấy rõ. Chị vào ra ca hát suốt ngày. Chị rộng rãi và kiên nhẫn với em út hết chỗ chê. Mắt chị lúc nào cũng long lanh. Môi chị lúc nào cũng chực nở nụ cười. Những ngày anh Quân không có phi vụ đi xa, hai người lại quấn quít với nhau không rời. Chị Trúc mơ mộng, rên rỉ:

- Nhìn thấy bà Diễm mà con nhỏ này thèm có bồ quá trời quá đất!.. Chỉ tức mình là chưa chấm được tên nào nên không dám "gieo cầu" lạng quạng, lỡ trúng nhằm thằng "phải gió" là... tan nát một đời hoa!..

Anh Quân "vâng lời" chị Diễm, rủ rê bạn bè tới nhà cho chị Trúc chấm điểm. Chị Trúc chê ỏng chê eo. Ông này "con mắt ti hí, coi bất lương như... phường đạo tặc!". Ông kia "đi đứng kiểu đó thì lính Không quân nỗi gì. Không quần thì có...". Ông nọ "cặp môi mỏng quá, anh Quân ơi, môi này chắc chuyên môn đi... ba xạo để lường gạt con gái nhà lành!" Chị Kim nhăn mặt mỗi khi nghe giọng điệu cao kỳ khó ưa của chị Trúc, phê bình:

- Trúc ơi, tốp bớt cái miệng lại giùm. Mày ăn nói kiểu gì vô hậu quá đi. Ba má mà nghe là mày bị bố một trận tả tơi hoa lá cành bây giờ.

Chị Ngọc thì dọa:

- Chị chê cho đã, mai mốt chị sẽ lấy thằng cha "mắt lé, lưng cong, tai phồng, mũi xẹp" cho coi. Chị sẽ áp dụng đúng cái câu "chồng đẹp là chồng của người ta", đi rinh về một hoàng tử đẹp trai ngang ngửa với "thằng gù trong nhà thờ Đức Bà"!..

Chị Diễm cũng ngứa miệng, xía vô:

- Công chúa hồi đời xưa nhờ hiền lành dễ thương nên hun một cái là chàng cóc xấu xí biến thành hoàng tử đẹp trai, hào hoa phong nhã. Còn cỡ con Trúc dữ dằn đanh đá nhà mình thì chắc chỉ cần ngó thôi, đủ để hoàng tử rùng mình biến trở lại thành cóc...

Chị Trúc cũng không bỏ được tính cong cớn:

- Con nhỏ này đâu có đòi người "sắc nước hương trời, chim sa cá lặn" gì đâu, nhưng ít ra cũng phải coi đường được chút chớ. Chắc tại anh Quân không ưa thấy nàng Trúc... dễ thương hơn nàng Diễm của anh ấy, nên cứ đem đến giới thiệu toàn "thành phần bị sa thải" không à!...

Một buổi trưa gần mùa Giáng sinh, lúc tôi và chị Trúc ngồi trong phòng khách nói chuyện tào lao trên trời dưới đất, thì có tiếng chuông cửa. Chị Kim ngồi đâu đó trong phòng ăn, léo nhéo nói vọng ra:

- Ê, đứa nào ra mở cửa...

Chị Trúc nhìn tôi, đảo mắt một vòng lên trời ra vẻ ngao ngán, rồi lầm thầm:

- Cái bà nội này lẩm cẩm động thiên đình! Làm như không có lệnh của bà là không đứa nào mở cửa...

Chị nhón người, nhìn qua cửa sổ hướng ra sân, rồi quay qua tôi:

- Lính Không quân, mày ơi... Chắc lại mấy ông bạn quí của anh Quân gửi tới cho tao chấm điểm.

Nhiều khi nghe giọng điệu tự cao tự đại của chị Trúc, tôi ao ước phải chi chị... xâu xấu đi một chút, cho cả nhà đỡ nhức đầu vì những lời kênh kiệu của chị. Chị Trúc không xấu tính, chỉ hơi "chảnh", theo như lời tụi bạn tôi phê bình về chị. Chị làm bộ ngùng ngoằng được hai giây đồng hồ, rồi đưa tay vuốt nhanh mái tóc cho xõa xuống một bên vai tha thướt. Xong xuôi đâu đó, chị mới chịu từ tốn bước ra sân. Không đầy một phút sau, chị quay trở vào, bước đi hối hả. Theo sau chị là người lính Không quân với khuôn mặt buồn buồn nghiêm trọng. Tôi tròn mắt hỏi chị:

- Chuyện gì vậy chị Trúc?

Chị nhìn tôi, ánh mắt hốt hoảng bất thường:

- Chị Diễm! Chị Diễm đâu rồi?..

Vừa lúc đó, tôi nghe tiếng nói run rẩy của chị Diễm ngay phía sau lưng mình:

- Chuyện gì đó, anh Thức?

Người lính tên Thức nhìn qua vai tôi. Chỉ qua tia nhìn tối đen buồn rầu đủ để tôi đoán biết được chuyện gì đã xảy ra. Hình như chị Diễm cố dang tay ra níu lấy vai tôi. Người chị lao đao như muốn quỵ xuống. Người lính chạy vội tới, đỡ chị ngồi vào lòng ghế. Anh nói nho nhỏ vài câu gì với chị Diễm. Tôi chỉ thấy hai vai chị run lên bần bật, mớ tóc chị phủ xuống, che gần hết khuôn mặt. Rồi tiếng kêu nghẹn ngào não nuột của chị Diễm vẳng lên, "Quân ơi, anh ơi..."

Từ hôm đó, nhà tôi bớt hẳn tiếng lao xao đùa giỡn. Mấy chị em đi đứng ăn nói khẽ khàng khi có mặt chị Diễm ở nhà. Tụi tôi không muốn chị nghĩ rằng chỉ riêng mình chị phải sống trong cảnh sầu khổ không ai chia sớt. Nhưng nhiều khi tôi lại có cảm tưởng rằng chị Diễm không để ý chuyện gì ở quanh mình nữa. Tụi tôi có rón rén ra vào hay giỡn phá sập nhà chắc cũng không làm cho chị lưu tâm. Chị lủi thủi sống trong thế giới riêng một mình, lặng lẽ như bóng ma. Ba má tôi xa xót lắm,

nhưng cũng chỉ biết đứng nhìn.

Sự im lìm kéo dài đâu được chừng một tháng, thì chị Diễm bắt đầu trở lại tham dự vào sinh hoạt bình thường của gia đình, gần như xưa. Chị lôi lược, kéo ra cắt tóc cho bốn đứa. Chị bày biện làm bánh mứt ngày cuối tuần. Đó là lúc anh Tú bắt đầu lê la đến nhà tôi thật thường xuyên. Anh và chị Diễm hay ngồi nói chuyện thật lâu ngoài sân sau. Ba má tôi nửa vui mừng, nửa lo âu. Không ai đoán biết được trong đầu chị Diễm đang nghĩ gì. Ba tôi thở dài, chép miệng:

- Miễn sao cho nó vui trở lại...

Má tôi gật gù đồng ý. Cả tháng trời, bà loay hoay chăm chút nấu nướng toàn những món ăn chị Diễm ưa thích xưa nay, hy vọng chị sẽ thèm ăn trở lại. Làn da xanh mướt của chị Diễm làm má tôi xót dạ lắm. Xưa nay ai cũng khen nét tươi tắn hồng hào của bà chị lớn. Trong khi chị Diễm lơ là với những món má tôi nấu nướng công kỳ, thì chị Ngọc vỗ bụng, than thầm với tôi:

- Mấy cái áo dài của tao chật ních hết rồi, Tố ơi... Tình trạng này mà kéo dài cỡ nửa năm thôi, là ba má sẽ có một cô con gái và bốn cái thùng tô-nô...

Chưa qua hết nỗi bàng hoàng về cái chết bất ngờ của anh Quân, thì gia đình lại ngỡ ngàng với tin mới của chị Diễm. Chị lựa buổi ăn tối đầy đủ mặt mọi người để tuyên bố:

- Đúng ra con phải thưa qua với ba má trước, nhưng con biết ba má sẽ bằng lòng, cũng như các em sẽ mừng cho con... Anh Tú ngỏ ý muốn cưới con, và con đã nhận lời...

Cả bàn ngồi chết lặng, không ai nói được câu nào. Ba tôi lấy lại bình tĩnh trước nhất. Ông dịu dàng nhìn chị Diễm:

- Đó là ước nguyện của con?

Hình như đôi vai chị Diễm run lên nhè nhẹ. Chị cúi đầu mân mê chéo khăn phủ mặt bàn, nói nhỏ:

- Dạ phải, đó là ước nguyện của con.

Ba tôi nhìn má tôi, trao đổi ý kiến bằng ngôn ngữ "bằng mắt" riêng của hai người. Rồi ông gật đầu:

- Miễn sao con vui là ba má cũng vui.

Bữa ăn giải tán ngay sau đó. Chị Trúc có ý kiến liền, nhưng chỉ nói riêng với tụi tôi khi chị Diễm đã về phòng:

- Sao mà chị Diễm quên nhanh vậy. Tao tưởng chị thương anh Quân dữ lắm mà?..

Chị Ngọc trầm ngâm:

- Ừ, nhưng chắc mỗi người buồn một cách khác. Chắc chị ấy muốn lấy chồng để... tìm quên!

Chị Kim rầy tụi tôi:

- Làm sao chị ấy hết buồn thì thôi. Tụi mày không nghe ba nói hả?

Tội nghiệp, ba má tôi chưa kịp để cho tin chị Diễm muốn lấy anh Tú ngấm vào đầu óc, thì lại bị một ngạc nhiên khác. Ngay tối hôm sau, anh Tú đến thưa chuyện với ba má tôi. Anh ôn tồn phân bày:

- Dạ, đúng ra con phải đưa ba má con đến trình sự việc với hai bác. Nhưng con nôn nóng, nên muốn thưa liền với hai bác cho con được cưới Diễm trước Tết...

Ba tôi ngần ngơ nói không nên lời. Má tôi bồn chồn cuống quít:

- Trước Tết? Còn có hơn hai tháng nữa là Tết rồi con...

- Dạ, bởi vậy nên con phải thưa liền với hai bác, để con kịp về quê rước ba má con lên đây nói chuyện. Con nghe nói tuổi của con và Diễm nếu lấy nhau được trong năm nay thì tốt lắm. Nếu không thì hai đứa phải chờ đến ba năm nữa...

Ba tôi nói, giọng ỉu xìu:

- Như vậy là hai đứa đã bàn tính với nhau hết rồi đó hả?

- Dạ thì đó cũng là ý của Diễm...

Vậy là ba má tôi cuống quít lao đầu vào chuyện chuẩn bị làm đám hỏi, đám cưới cho chị Diễm. Chị Trúc còn ấm ức lắm. Dù không ghét anh Tú, chị nghĩ là chị Diễm phải "để tang" cho anh Quân một thời gian. Chị đi lấy chồng khi anh "mồ chưa xanh cỏ", coi không có... lãng mạn chút nào. Rồi chị chê anh Tú:

- Tao đâu có ngờ anh Tú là giáo sư, mặt mày sáng rỡ như trăng rằm, vậy mà cũng đi tin ba cái chuyện tuổi tác, hên xui. Thèm có vợ thì cứ nói đại cho rồi, đi đổ thừa thầy tử vi, tướng số làm chi...

Chị Kim chỉ than có mỗi một chuyện là chị sẽ bận rộn với bao nhiêu thứ bánh mứt phải làm để ăn Tết, làm sao chị có thể làm ổ bánh cưới cho chị Diễm như hai người đã hứa với nhau. Chị Ngọc lăng xăng góp ý:

- Hay là chị cứ làm ổ bánh bông lan thiệt bự, rồi mình xúm lại đổ mứt gừng, mứt bí, mứt chùm ruột, mứt mảng cầu... lên đó, cũng xanh xanh đỏ đỏ, khỏi cần bắt bông hồng bông cúc làm chi cho tốn thì giờ?...

Đêm hình như đã khuya lắm, mùi hương hoa sứ thơm ngát cả phòng. Tôi trăn trở trên giường, lắng nghe tiếng côn trùng nỉ non than thở sau vườn nhà. Những tiếng động bình thường không bao giờ được để ý tới bỗng nghe vang dội lồng lộng trong những đêm khó ngủ. Lúc mấy chị em quây quần bên gánh chè khuya, má đã nhăn mặt khi thấy tôi chan nước cốt dừa lênh láng vào chén chè. Má đã nhắc nhở tôi:

- Tối rồi, đừng ăn chè có nước dừa nhiều quá, coi chừng đau bụng nghe Tố...

Tôi nhe răng cười với má:

- Bao tử con là bao tử sắt mà má! Bảo đảm không có thứ gì làm hư hỏng được!

Má tôi chỉ cười, lắc đầu, tiếp tục cắm cúi lau chùi cái lục bình xưa, dùng để chưng mấy cành mai rực rỡ vào ngày đầu năm. Năm nào má tôi cũng tự tay làm lấy công việc này. Bà không tin tưởng để giao phó cho ai khác trong nhà. Cái lục bình cao gần cả thước, nặng chịch, được truyền lại từ đời ông bà cố nội đem qua từ bên Tàu. "Quí lắm tụi con ơi...", má tôi nói vậy. Bên ngoài lục bình có vẽ hoa mai hoa cúc cành lá sum sê. Sau lưng má, mấy chị em tôi chê nét vẽ coi "quê một cục", lại toàn một màu xanh dương chán ngắt. Tụi tôi đang ở trong thời kỳ "yêu

màu nóng", thích đường nét sắc gọn, trẻ trung... Hôi chiều, chị Ngọc được má cho phép tiếp tay bà để rửa cái dĩa quả tử lớn gần bằng cái nia. Cũng vẽ hoa hoè hoa sói màu xanh dương đầy kín. Đến chiều ba mươi Tết, má tôi sẽ dùng cái dĩa này để chưng ngũ quả. Chị Ngọc lí lắc góp ý kiến:

- Má ơi, tại sao ngũ quả không phải là cóc, ổi, me, chùm ruột, xoài sống?.. Mai mốt con lớn có nhà riêng, con nhất định mua mấy thứ đó làm dĩa ngũ quả của con. Nhìn cũng ngộ, mà ăn cũng hấp dẫn hết biết! Trời ơi, nói có bao nhiêu đó mà con đã thèm chảy nước miếng...

Má tôi cười, cú nhẹ vào đầu chị Ngọc:

- Nói năng bậy bạ như con thì ai dám rước đi mà hòng có nhà riêng hay nhà chung. Lớn rồi mà cứ ăn nói kiểu gì đâu không!..

Tôi lại lăn vòng trên giường, hết bên phải đến bên trái, rồi ngước mắt nhìn ra mặt trăng treo lửng lơ trên nền trời đen phía bên ngoài cửa sổ. Hai mắt vẫn mở lớn trơ trơ. Tôi nhớ hồi tôi còn nhỏ xíu, chị Kim đã dạy khi nào ngủ không được, cứ rán nhắm mắt nằm im, tưởng tượng đếm mấy con trừu nhảy qua hàng rào hoài hủy... cho đến khi ngủ quên. Một lần tôi muốn đem mánh lới này ra áp dụng, thì bị... trục trặc kỹ thuật. Tôi lò mò chui vào giường chị Kim lúc nửa đêm, lay chị thức dậy:

- Chị Kim ơi, em ngủ không được...

- Thì Tố cứ đếm trừu như chị dặn...

Giọng chị nhừa nhựa ngái ngủ. Tôi thì thào:

- Có, em có rán. Mà em không biết hình dạng con trừu ra làm sao, chị Kim ơi...

Chị Kim phì cười, tỉnh ngủ. Chị vỗ đầu tôi nhè nhẹ:

- Không cần phải là con trừu. Con gì cũng được.

- Vậy em tưởng tượng con gà nghe...

Đêm nay thì tôi đành chịu thua. Không gà vịt ngỗng nghiếc nào mà giúp cho tôi ngủ được. Tôi úp vùi mặt vào gối. Bỗng dưng tôi nghe hình như có tiếng chân người dẫm lên lá khô ngay phía bên dưới cửa sổ. Tôi cứng người, liếc mắt nhìn qua giường chị Ngọc. Tiếng thở của chị Ngọc vẫn đều đặn, yên bình. Tôi lắng tai nghe. Đúng là tiếng chân trên lá kêu xạc xào. Rồi hình như có tiếng khóc nho nhỏ cố nén. Tôi không nghĩ là ai khác nghe ngoài mình tôi, vì chỉ có phòng ngủ của tôi và chị Ngọc hướng ra vườn sau. Mà chị Ngọc thì đang ngủ say mê mệt. Tôi tung mền, ngồi dậy, rón rén đến bên cửa sổ. Trăng đã lên cao, lấp ló sau cành lá, tỏa xuống những dòng ánh sáng trong vắt trên sân. Vừa đủ để tôi nhìn thấy những sợi đủng đỉnh lắc lay trong gió bên cái lều được dựng lên sau sân nhà, chuẩn bị cho đám cưới của chị Diễm. Tôi đảo mắt nhìn quanh, cố tìm nơi phát xuất ra tiếng khóc tỉ tê trong gió. Cũng phải một lúc sau mắt tôi mới quen với bóng đêm. Tôi nhìn ra được dáng chị Diễm ngồi im trên băng đá trong góc vườn, dưới tàn cây sứ. Tôi đứng phân vân thật lâu, không biết phải làm gì. Đêm thong thả trôi qua. Chị Diễm vẫn ngồi như pho tượng hóa đá, không một cử động nào ngoài những cơn khóc nức nở từng hồi của chị.

Tôi quơ chân tìm đôi dép đưới gậm giường, lần mò đi trong bóng tối xuống thang lầu. Cửa sau nhà bếp không khóa, như tôi đã đoán biết. Tôi xoay nhẹ nắm cửa, bước ra sân. Dường như chị Diễm có ngẩng lên, nhìn thấy tôi. Chị không có vẻ ngạc nhiên lắm khi tôi ngồi xuống bên cạnh. Giọng chị nhỏ xíu như gió thoảng:

- Tố chưa ngủ hả?

- Em ngủ không được. Đã đếm đủ thứ con trong sở thú nhảy qua hàng rào rồi...

Chị Diễm cười nhẹ:

- Anh Quân vẫn nói em nói chuyện có duyên lắm...

Tự dưng chị nhắc đến anh Quân làm tôi không biết phải tiếp tục câu chuyện như thế nào. Nhưng chị có vẻ muốn được nói về anh. Tôi hỏi nhỏ:

- Chị nhớ anh Quân lắm hả?

Nói xong, tôi muốn đá cho mình một cái. Nói chuyện có duyên kiểu này đúng là đáng thưa lính bắt. Nhưng giọng chị Diễm vẫn từ tốn, nhỏ nhẹ:

- Ừ, nhớ khủng khiếp lắm, Tố ơi... Mà chị biết nói với ai bây giờ! Chính vì thương anh ấy quá đỗi mà chị phải đi lấy chồng, em hiểu không?

Tôi không hiểu gì hết, mở tròn mắt ngạc nhiên, nhìn chị dò hỏi. Chị nắm nhẹ bàn tay tôi, vuốt ve dịu dàng. Tay chị mềm và lạnh. Chị ngước mắt nhìn lơ đãng lên hướng cửa sổ phòng tôi, thở dài:

- Chị biết các em nghĩ là chị vội vàng đi lấy chồng tức là vội vàng quên anh. Nhưng chị phải đi lấy chồng vì đó là cách duy nhất mà chị có thể bảo vệ được những gì thuộc về anh ấy mà chị còn giữ lại được trên đời này... Sau ngày anh Quân mất, chị đã có ý định bỏ nhà đi bao nhiêu lần. Em ngạc nhiên lắm hả? Tại vì chị không biết sẽ phải ăn nói làm sao với ba má, với làng xóm. Nhưng rồi chị nghĩ lại, bỏ đi xứ khác một mình trong cảnh không nghề nghiệp, không tiền bạc, làm sao chị có cách gì để mai mốt nuôi con của anh chị...

Nếu anh Quân không chết đột ngột thì ngày mốt này cũng có cái đám cưới của chị, nhưng chú rể sẽ là anh ấy. Vui biết chừng nào, phải không em?.. Chị chỉ mong anh Quân có linh thiêng thì phò hộ cho chị sống yên bình trong đời sống mới. Anh Tú là người tốt bụng, rộng lượng. Chị không biết mình có xứng đáng với tình yêu của anh ấy hay không nữa!.. Tố ơi, từ ngày chị mới lớn, chị chỉ có một ước nguyện duy nhất là xin cho người đàn ông đến với chị lần đầu tiên trong đời sẽ là người chị yêu thương và biết đền đáp lại tình yêu của chị. Nhưng chị lại quên cầu xin cho điều ước nguyện thứ hai là được sống bên người ấy suốt đời. Mà đòi hỏi như vậy thì có lẽ tham lam quá, phải không em?.●

Bóng Ma Đời

Ngô Nguyên Dũng

Khi Tuân đề nghị với Trân, mướn một mảnh vườn con để trồng hoa và rau cải, Trân bằng lòng ngay. Sau vài lần dọ hỏi, hai người mướn được một khoảnh đất chừng trăm thước vuông, có sẵn nhà mát, điện và nước giếng.

Người chủ trước nêu lý do vì tuổi già, con cháu ở xa, không ai chăm sóc nên đành sang lại, chứ họ vẫn còn lưu luyến mảnh vườn đẹp.

Lần đầu tới coi nhà, Trân hài lòng ngay. Cuối tháng bảy, hoa trái còn sởn sơ tươi tốt. Cạnh hàng rào gỗ, một luống hướng dương vừa mở cánh, vàng nõn. Bên phải trồng rau thơm, bên trái trồng hoa cảnh. Trân thấy có cải tàu, xà-lách tím, ngò tây và nhiều loại rau địa phương mà nàng không rõ tên. Còn hoa thì nhiều loại chen chúc, nhưng nhiều nhất là thược dược. Thảo nào chủ nhà đã đặt tên cho khu vườn là "Thược dược Hoa viên".

Một hàng lê non trồng cạnh bãi cỏ dẫy tươm tất. Góc này là chiếc đu trẻ con, góc kia là lò gạch nướng thịt. Căn nhà mát nằm xéo bên phải, cuối vườn. Một lối đi lót gạch, sát hàng rào dây leo trường xuân, ngăn vườn bên này và bên kia.

Trưa đầu tiên cùng Tuân ra vườn dọn dẹp nhà mát, lúc Trân đang bơm nước vào chậu nhựa, ngoảnh nhìn sang chợt thấy chiếc ghế xích đu lay động nhẹ. Trời lặng gió. Nắng chan hoà. Trân mỉm cười quay mặt sang chỗ Tuân nằm phơi nắng ngoài sân cỏ. Nàng ngừng tay, tới ngồi bó gối cạnh chồng.

Tuân nhếch mũi hỏi:

- Mệt à?

Trân không đáp, cõi lòng vắng tênh, trong suốt. Nàng đưa tay đặt lên lưng chồng. Tuân không mập không ốm, nước da sau mùa lạnh trắng xanh như đá cẩm. Hơi ấm, không biết của nắng hay của da thịt Tuân, truyền qua tay Trân. Nàng vờn nhẹ ngón trỏ dọc theo sống lưng chồng. Tuân cong người kêu nhột, rồi bảo:

- Thoa dầu chống nắng giùm anh đi!

Trân với tay lấy chai dầu, mở nắp, rắc giọt lên lưng Tuân. Nàng tưởng tượng ra chồng là con mèo được nàng vuốt ve ngấn cổ, rên gù gù. Trân chăm chú theo bàn tay xoa nhẹ trên làn da trở láng của Tuân.

Nàng từ từ thấy ra ấn tượng quá khứ. Đại dương hất nắng quê nhà. Cha ẵm nàng trên tay, nhảy sóng, đi dần ra sâu. Nàng nhắm mắt lo sợ nhìn lượn sóng hung hãn tiến gần, rồi chồm lên người. Cảm giác chao hụt chới với. Mực nước cao dần. Bờ cát tít tắp sau lưng. Tiếng động mất hút, chỉ còn nước, nắng, cha và nàng với vị mặn muối biển chát môi. Nàng kêu nhỏ: "Con sợ." Cha nàng cười ha hả. Thuở đó nàng vô cảm với tiếng cười của cha. Bây giờ, những khi nghĩ lại, nàng nhận ra đó là cái cười thách đố thiên nhiên. Nàng đã dúi mặt vào cổ cha, không dám nhìn những ngấn nước lướt tới. Cảm giác bị bỏ rơi, một mình, đầy mặc cảm yếu đuối bủa lấy. Nàng ghét, vâng, ghét cha thậm tệ. Nhưng không lâu, sau bữa ăn trưa dưới tàn cây lốm đốm bóng mát, bên kè đá dẫn ra bãi lỗ chỗ sỏi đá, cha nắm tay nàng đi dạo. Đứa em trai nhảy nhót phía trước, đuổi theo bầy dã tràng. Cảm xúc trong nàng bấy giờ tròn đầy êm ả, dịu dàng sắc nhạt, rỗng không, nhẹ tênh như bọt sóng. Cha kể lại thời thơ ấu ở quê nội, một nơi gần cực nam. Sóng nước lợ xuôi ra biển, bờ phù sa non trổ nhọn rễ mắm. Giọng cha hồn nhiên, trầm đều, thỉnh thoảng lại gợn lên vài âm cao: "Cá thòi lòi nhiều lắm. Chúng đào hang dưới bùn, là loài lưỡng thể, sống dưới nước lẫn trên cạn. Thuở nhỏ, cha rắn mắt lắm, làm ná bắn cá thòi lòi. Bắn chơi vậy thôi. Có con bị trúng vỡ đầu, giãy chết đành đạch. Cả đám vỗ tay cười khoái trí, khen cha bắn giỏi."

Thỉnh thoảng, bất an, Trân ngủ mơ thấy lại lũ cá thòi lòi bị cha bắn toé óc, phún máu, đứt đuôi quằn quại trên lớp bùn màu chì non. Nàng dự phần vào trò chơi của cha bằng hai mắt ngủ mộng, từ trên nhìn xuống, bao quát như có linh giác, quán chiếu lại những sự việc đã qua. Nàng nghe được cả tiếng cười trẻ con tở mở, cảm được cả nỗi hân hoan rộn ràng trong lồng ngực cha. Nhiệt tâm che mờ ác tâm. Trân tỉnh giấc với trạng thái nuối tiếc trì kéo. Dĩ vãng vừa mọc thêm những bàn tay bọc nhung, êm ả trườn lên tiềm thức nàng, gợn lên nỗi nhớ.

Tuân không nghe Trân nói gì, lên tiếng hỏi:

- Em đang nghĩ gì?

Tay Trân rời lưng Tuân. Ám ảnh quá khứ đứt ngang. Nàng cười nhẹ:

- Bé Đăng có theo mình ra đây chơi.

Tuân nghiêng mặt sang chỗ Trân ngồi, chau mày:

- Sao em biết?

- Em thấy nó ngồi ghế xích đu.

Tuân muốn giải thích cho vợ hiểu, không biết là lần thứ mấy, là bé Đăng chết đã ba năm rồi. Nhưng nhìn vẻ mặt tươi tắn, không vướng chút u ám, phiền muộn nào của vợ, chàng không nỡ. Trân có giác quan thứ sáu, gần với vong linh người chết. Thoạt đầu, chưa quen, Tuân rất lo ngại cho vợ, nghĩ rằng nàng là người bất thường. Nhưng không, Trân chu toàn chuyện nội trợ; trong vấn đề giao tế, nàng ứng xử vén khéo. Khi Tuân hỏi Trân có bận tâm điều chi không, nàng đáp gọn:

- Có gì đâu, bản tính em là vậy.

Rồi Tuân cũng quen dần với tính giao cảm mà Trân gọi là "âm nhãn" ấy. Chàng không còn rợn người lo sợ khi nghe vợ kể về những hồn ma người thân sống lẩn trong thường nhật vợ chồng chàng. Đặc biệt là Đăng, đứa con yểu mệnh của hai người, sinh thiếu tháng, mất sau bốn tuần nằm trong lồng kính.

Nhưng với riêng Trân, bé Đăng chưa chết. Nó vẫn lẩn quất kề cận nàng, lớn dần cạnh những buồn vui hưng phế của hai người. Trong nhà, có những chỗ Trân dành riêng cho bé Đăng. Chiếc ghế cao cạnh chỗ nàng ngồi bên bàn ăn. Căn phòng trẻ con bày sẵn chờ đón Đăng về nhà, vẫn y như thế.

Trân hút bụi, lau chùi mỗi tuần hai lần. Con ngựa gỗ trong một góc phòng khách. Chiếc xe đẩy dựng ngoài hành lang. Chiếc ghế con trong xe hơi. Ghi sâu trong tâm thức Tuân nhất là tiếng nhạc chuông tự động vang lên kính kong, khi Trân mở cửa bước vào căn phòng trẻ con. Âm thanh trong vắt như phát ra từ một thứ kim loại ròng, không bị trộn bẩn bởi bất kỳ quặng chất nào khác.

Tuân cất giọng nô nức:

- Kể về con cho anh nghe đi!

Hai mắt Trân rực lên, tiếng nói hân hoan bén lửa:

- Con chúng mình đẹp như thiên thần, tóc măng hoe vàng như râu bắp, mắt đen hạt nhãn, môi hồng hoa

---

thơ *nguyễn bá dĩnh*

19.3

ngày xưa mười chín tháng ba
trời mang xuống đất nụ hoa dị thường
một hôm trời đất ngát hương
đặt em phục sẵn bên đường chờ ta!

em

mỗi sáng mở mắt thấy em
đã nghe nhịp đập con tim lình bình
em bồi thêm nụ cười tình
sông sâu biển rộng cũng đành theo em.

nếu như...

nếu như tôi biết mình em
làm sao biết được trái tim tôi chì
làm sao tôi biết rằng si
nghĩa là... chẳng nghĩa là gì... ngoài em!

đào, nụ cười tươi tắn như trong tranh. Nó chạy đùa bên mấy luống hoa, nghịch ngợm trèo lên cành lê, rồi nhún ngồi trên ghế xích đu, đong đưa. Tiếng cười của nó trong vắt như tiếng khánh. Có điều lạ, khi em định cất tiếng gọi anh, cho hay con vừa về chơi, thì không thấy nó đâu nữa. Em tưởng mình quáng mắt, nhưng ngoảnh lại, thấy chiếc ghế xích đu còn lay nhẹ. Và rõ rệt hơn cả là cảm xúc của em. Nó ấm áp gần gũi như cuống ruột mẫu tử chưa hề đứt đoạn.

Tuân đặt tay lên bàn chân Trân ngồi xếp bằng cạnh chàng. Có tiếng người đi dạo nói cười ngoài ngõ, lẫn với tiếng chó sủa vu vơ. Tuân ngồi dậy, nheo mắt ngó quanh. Nắng chói loà. Thiên nhiên nhân tạo gọn gàng ngăn nắp như đời sống tạm bợ trong lồng dưỡng sinh. Trân mở lon nước ngọt, đưa cho chồng, đề nghị:

- Cuối tuần tới, mình mời vài người bạn tới đây nướng thịt đi anh!

- Ừ, lâu rồi vợ chồng mình không mời ai.

Giọng Trân nghe như ngậm ngùi:

- Cũng không ai mời vợ chồng mình.

- Dần dà mấy người quen cũ tản mát đâu mất. Những người còn lại không giống như trước. Ai cũng bận bịu cuộc sống riêng. Con người phải gặp những thách thức mới lộ rõ chân tính và nhận ra giá trị của đời sống.

Trân hăng hái:

- Mình sẽ mời những ai đây anh? Anh thích em ướp thịt kiểu gì, ta, tàu hay tây? Một chị bạn đã có lần dặn em không nên dùng loại bột xá xíu, toàn hoá chất, ăn hại sức khoẻ.

- Thì thôi, đừng xài thứ đó nữa.

Trân ngập ngừng:

- Nhiều khi em thấy mình có lỗi.

- Tại sao?

Trân cúi mặt, tay mân mê bâu áo thun:

- Về cái chết của con.

Tuân chau mày:

- Đừng nhắc chuyện đó nữa!

Trân không để ý tới lời chồng, tiếp lời:

- Nếu em đừng bảo anh đi chơi lúc đó!

Tuân nói như năn nỉ:

- Quên chuyện cũ đi em, đừng nhắc!

Trân nhìn thẳng vào mắt chồng, mỉm cười, nét mặt thản nhiên gần như thờ thẫn. Giây phút này, Tuân mới nhận ra Trân có tính khí khác thường. Nàng kể lại một biến cố quá khứ như thể là người ngoài. Người Tuân nổi gai hồi tưởng. Trân vẫn đều giọng kể bên tai Tuân. Chàng không cưỡng được ký ức, bần thần nhớ lại, đứt đoạn, thiếu liền lạc.

Lúc ấy Trân mang thai bé Đăng đã hơn bảy tháng. Đôi lúc tâm tính nàng thay đổi khác thường. Một tối, sau bữa cơm, khi Tuân sửa soạn dọn dẹp rửa chén thì Trân lên tiếng:

- Anh để đó, em rửa cho!

Tuân ngạc nhiên nhìn Trân. Nét mặt nàng lạnh lùng, không một dao động.

Tuân dịu giọng:

- Anh dọn bàn giúp em.

Trân dứt khoát:

- Không, để em làm, anh cứ việc đi chơi, họ đợi.

Mỗi tuần một lần, Tuân tới chỗ hẹn với các bạn trong một quán rượu quen để cà kê chuyện đời, chơi một bàn cờ tây, hay đánh một ván bài. Trân không nhắc, Tuân vẫn đi. Nhưng trong giọng nói nàng tối nay nghe có gì khác. Lạnh, dửng dưng như một lời xua đuổi. Tuân linh cảm có điều gì không ổn. Chàng dự định, hôm nay sẽ về sớm.

Trên đường tới quán rượu, khi dừng lại ngã tư đèn đỏ, bỗng dưng Tuân nghĩ tới Hạnh. Không biết cuộc sống nàng ra sao hiện giờ? Chụp đèn đêm nồng nàn trên bàn ngủ phòng Hạnh le lói lên tâm tưởng Tuân. Những đêm hè, khung kính hé, hương hoa trái dịu dàng tràn vào. Hai người nằm bên nhau, lặng lẽ. Tuân nghe thời gian trôi mềm theo bàn tay luồn trong tóc Hạnh. Róc rịch tiếng suối tóc. Ngào ngạt hương mồ hôi mới. Hạnh ngủ ngoan trong tay chàng. Trong khoảnh khắc ấy, Tuân quên hết. Chàng thảnh thơi như cánh chim lớn, soãi cánh lượn trong không gian bạt ngàn. Thiên nhiên mở rộng thênh thang trong lòng chàng. Tuân mất trọng lượng, nhẹ tênh như chiếc lông rơi hoài, rơi mãi trong thinh không vô đáy. Cảm xúc tuyệt diệu này, Tuân không hề có, khi gần gũi Trân.

Thỉnh thoảng Hạnh lại hỏi về Trân:

- Chị Trân dạo này thế nào?

- Vẫn vậy.

- Là sao?

- Bình thường, không có gì đáng nói.

- Chị ấy khoẻ hẳn chưa hay vẫn còn bệnh?

Tuân "hừm" khô:

- Bệnh gì?

- Đã có lần anh kể, chị ấy hay bị những hồn ma ám ảnh.

- Thì đã sao? Về chuyện đó, Trân nhạy bén hơn chúng ta.

- Ở nhà quê bên mình, bị như vậy, người ta sẽ mời thầy pháp tới chữa trị.

- Trừ ma, ếm quỉ, đọc thần chú, cho uống tàn nhang nước bùa chú gì?

Hạnh cười thờ ơ:

- Còn bị quất roi dâu để trục quỉ.

- Nhảm nhí, anh thấy Trân có bệnh hoạn gì đâu.

Hạnh nghiêm giọng:

- Anh thử đưa chị tới bác sĩ tâm thần xem sao!

Tuân chậm lời:

- Anh quen rồi với những bóng ma của Trân.

Đúng rồi, với Tuân, chúng quen thuộc đến nỗi chàng có thể hình dung ra xó nào trong nhà là nơi hồn ma cha mẹ Trân thường lai vãng.

Giọng Hạnh nghe như trách:

- Anh nhớ giải quyết vấn đề này cho êm thấm!

Tuân thở dài:

- Từ từ rồi liệu, không phải chuyện đơn giản, sớm chiều là xong.

- Anh làm được gì rồi?

Tuân ngần ngừ:

- Anh... anh... đang xét lại lòng mình.

Hạnh hờn dỗi quay mặt sang chỗ khác. Lát sau nàng mới cất lời:

- Rồi anh tính sao?

Nửa mặt Tuân vùi trong gối. Chụp đèn đêm phủ khăn mỏng toả ánh sáng vàng nhoà. Chàng lạnh lẽo thấy ra những khuya, những sáng sương phủ. Sườn núi xa xa đầm mình trong biển sương. Vài thân cây nhoài ra lẻ loi, trông như những cánh tay mảnh-khảnh vẫy cứu. Trời cúi gần, chạm đất bằng thịt da sương khói. Không gian im tiếng. Thời gian cũng ngưng thở. Trong ngoài, âm dương liền lạc nhau như chưa hề có những cách ngăn. Nếu vậy, tại sao Tuân lại nghĩ tới chuyện xa Trân?

Tuân xoay người, kề miệng thầm thì vào tai Hạnh:

- Em đừng lo, thế nào cũng xong mà.

Hạnh vẫn bực dọc:

- Mà xong ra sao mới được?

Tuân cười nhẹ, không đáp. Hạnh trở người, đối mặt cùng Tuân, giọng sắc lẻm:

- Giữa em và chị Trân, anh chọn ai?

Tuân lúng túng, đẩy đưa:

- Với em, anh có "cái tình"; với Trân, anh còn "cái nghĩa". Hai thứ đều nặng ngang nhau. Em nên nhớ, Trân không phải là người vợ xấu, tính khí nàng chỉ hơi khác thường, thế thôi. Con chuyện chăn gối, Trân chỉ đáp ứng chứ không đòi hỏi, không thể so sánh với em được.

Câu nói của Tuân làm đẹp lòng Hạnh. Nàng nép sát vào người Tuân, lẳng lơ lặp lại:

- Chuyện em đề nghị với anh, tới đâu rồi?

Tuân lửng lơ:

- Thì anh vẫn để Trân tự do thêu dệt những ám ảnh hoang đường kia.

- Chưa đủ, anh phải góp gió vào lửa cho tới khi Trân phựt cháy...

"Phựt cháy, cháy rực rỡ như cây đuốc..." Lời nói của Hạnh vụng về rõ ràng trong trí Tuân đêm nay.

Đèn bật xanh, tiếng còi xe phía sau vang lên thúc hối. Tuân hờ hững nhấn ga về hướng nhà Hạnh.

Từ khi biết Trân mang thai tới giờ, Tuân ít lui tới cùng Hạnh. Lần cuối gặp nàng trước đây hơn ba tháng. Đôi khi Hạnh có điện thoại vào hãng hỏi thăm, mời chàng tới nhà, nhưng Tuân hết vin lý do này đến lý do khác để từ chối. Tuân biết, tuy lòng còn luyến ái Hạnh, nhưng chàng sợ sẽ lâm vào ngõ cụt, nếu cứ tiếp tục trò chơi vụng trộm này. Chàng phải dứt khoát thế nào để người nhiều nghị lực hơn có thể chấp nhận và chịu đựng được. Tuân chọn giải pháp chia tay Hạnh. Chàng có ý tới gặp Hạnh tối nay, nói cho nàng rõ quyết định này.

Nhà Hạnh nằm trong một chung cư hai tầng cũ kỹ. Phía trước có sân cỏ trồng lê, táo. Tháng tư, hoa trắng đơm đầy cành. Hương hoa tràn vào không gian. Chỗ Tuân thường đậu xe vẫn trống. Chàng để ý thấy chiếc Toyota đỏ của Hạnh đậu trong bãi. Tuân tắt máy, không xuống xe vội, ngồi ngả đầu vào lưng ghế, nhìn lên ô kính nhà Hạnh. Đèn vàng tờ mờ sau rèm voan trắng. Không biết Hạnh đang làm gì? Xem truyền hình, đọc sách, nghe nhạc, biên thư hay chẳng làm gì cả, chỉ ngồi như tượng thế thôi. Tuân vẽ ra tấm tranh thiếu phụ, mái tóc chấm vai, cặp mắt đa tình đông phương, sống mũi thanh tú, đôi môi gợi cảm. Hai vai Hạnh gầy quá, cả bàn tay nàng nữa. Nhiều lần Tuân nắm gọn tay Hạnh, vo lại, hứa hẹn sẽ đùm bọc nàng lâu dài. Những lời ân tình ấy dần dà trở nên vô nghĩa, từ hôm Hạnh tần ngần đưa ra đề nghị... Không, không thể làm vậy được. Tuân không thốt ra lời, chỉ lặng người nhìn hai mắt Hạnh rực lên ánh lân tinh của hai mắt thú. Đôi môi từng rắc dục cảm lên da thịt Tuân đang cong lại, bật ra những lời dã tâm. Tuân kêu thầm, trời ơi, vì tình yêu mà con người có thể hoá thân kỳ dị thế sao? Làm như vậy, có phải là cách biểu lộ tình yêu thật sự? Mà Hạnh có thật lòng yêu Tuân, hay đó chỉ là những sôi nổi bất chợt, đến rồi đi như thời tiết?

Tất cả là lỗi do Tuân. Chàng đã tham dự vào trò xiếc nguy hiểm, đi dây trên vực thẳm tình cảm, căng giữa hai bờ lý trí. Tuân khép mắt nghĩ tới Trân. Có lẽ nàng đang ngồi trong bóng tối phong khách, trò chuyện với những hồn ma thân quen bằng thứ ngôn ngữ muôn loài đều hiểu, như của bầy sói tuyết. Đã có lần nàng miên man kể cho Tuân nghe về những đêm trăng nơi cực địa cầu. Đồng tuyết mênh mông. Trăng soi lóng lánh ngân nhũ. Ánh sáng phân cực lập loè trên trời đêm đậm sắc tím. Lũ sói đồng hoang rủ nhau lên đồi giỡn trăng. Chúng ngẩng cổ gọi nhau, tiếng hú vang vọng thê thiết, bứt rứt, dùng dằng giữa hân hoan và bi thống. Những đốm mắt phát quang sáng ngời trong màn đêm hoang vu. Trân bảo, nàng hiểu được thứ ngôn ngữ ấy. Đó là giao điểm của mọi tiếng nói; là nhịp cầu nối liền hai cõi âm dương, sinh tử. Nơi đó, đỉnh từ trường của trái đất, có hấp lực níu những bóng ma lang thang ngoài vũ trụ về một mối.

áo tím tháng tư

Đi ngang trường em cũ
Vào đúng lúc tan trường
Áo ai bay trong gió
Lòng vu vơ buồn vương.

Thơ thẩn con đường cũ
Ngày xưa đón em về
Mất dấu cơn lửa loạn
Không một lời biệt ly.

Hồn anh thường tấy mủ
Mỗi năm cuối tháng tư
Khi phượng rưng rưng đỏ
Gợi nhớ cuộc tình xưa.

Được tin em trời mới
Đã có người đón đưa
Vòng tay anh chưa ấm
Tấm thân từng che mưa.

Hỡi người em áo tím
Chừ bên nớ bình minh
Bên ni chiều tắt lịm
Mãi ôm một bóng hình.

hoàng xuân thảo

Người Tuân rợn lên. Chàng kéo cao cổ áo, ngước nhìn khung kính nhà Hạnh lần cuối, rồi mở máy xe, trở về nhà, như có mãnh lực nào thúc đẩy.

Trân đưa cho Tuân một khoanh dưa mật ướp lạnh, nói bâng quơ:

- Lâu quá không nghe tin tức gì của chị Hạnh.

Tuân chột dạ, lẳng lặng ăn, không đáp.

- Tự dưng chị ấy dọn sang tỉnh khác, rồi bặt tin. Chị Hạnh là người tốt bụng, anh hả?

Tuân hững hờ:

- Ừ. Dưa ngon quá, em mua ở đâu vậy?

- Trong mấy hiệu thực phẩm Thổ-nhĩ-kỳ. Anh này, hình như em chưa kể anh nghe tâm sự của chị Hạnh?

- Chưa.

Trân đưa cho chồng khoanh dưa khác, cười vu vơ:

- Chị ấy có tình ý với một người đã lập gia đình. Ông ta hứa hẹn, sẽ ly dị vợ để cưới chị. Rồi đột ngột ông ta dứt tình với chị, không cho biết tại sao.

Tuân lạnh người nghĩ tới ngôn ngữ loài sói tuyết trên đỉnh địa cầu. Trân vẫn điềm nhiên tiếp lời:

- Đàn ông có người sao ác quá, chỉ gieo khổ. Mà em để ý thấy chị Hạnh sau này đổi khác nhiều lắm. Lần cuối tình cờ gặp chị ngoài phố, em thấy chị ốm xanh, không trang điểm gì cả. Chị trò chuyện cùng em lấp vấp vài ba câu rồi hấp tấp từ giã. Chị bảo, chị vướng bịnh u sầu. Tội nghiệp quá.

Tuân quay mặt nhìn ra hướng cửa. Cột định hướng gió trong mảnh vườn đối diện đứng trơ. Mồ hôi rịn lấm tấm trên trán, trên lưng chàng.

- Chị Hạnh còn kể em nghe chuyện những tiếng chân người ngoài hành lang.

Tuân góp lời lấy có:

- Thế à?

- Thỉnh thoảng chị ấy bắt được tiếng chân quen ngoài cầu thang gỗ lót, đinh ninh rằng sau đó sẽ có người bấm chuông, nhưng chờ hoài không nghe, ra mở cửa thì thấy hành lang trống trơn, chẳng có ai. Tiếng chân đeo đuổi chị có khi tới giữa khuya. Ừ, chị còn thấy lửa cháy nữa đó anh, cháy phừng phực như bị tẩm xăng.

- Cái gì cháy?

Trân lắc đầu:

- Chị không nói, em cũng không hỏi. Nghe chị kể, em mất vía, nhớ gì nữa mà hỏi.

Rồi nàng thấp giọng:

- Giá như biết được địa chỉ hay số điện thoại của chị ấy, vợ chồng mình mời chị tới dự bữa nướng thịt, anh hả?

Tuân giả vờ:

- Chị ấy đi đâu, không cho em biết à?

- Không. Ngay cả lúc chị dọn nhà, em còn không biết. Lâu, không được tin chị, em gọi tới hỏi thăm thì máy tự động trả lời, số này không có dây nối. Dọ hỏi người quen, cũng không ai biết chị đi đâu. Bỗng dưng chị biến mất, như tan vào trời đất, như một dấu bút chì trên giấy bị tẩy sạch trơn.

Tuân an tâm nhận ra chút thi vị trong giọng kể của vợ, nói như an ủi:

- Chắc chị Hạnh bỏ đi để tìm quên, không cho ai hay để khỏi vướng bận.

Trân thở ra thành tiếng, ngả người nằm xuống, gối đầu lên đùi Tuân. Nàng nhìn khoảng lá xanh in trên vòm trời trong vắt. Lòng nàng rỗng rang, sáng ngời như mặt gương không bụi bặm. Nhắm mắt lại, vẫn thấy gương. Quay mặt đi, vẫn còn gương. Rồi gương sóng sánh đổi thành mặt nước giếng sân nhà sau. Cũng nắng rực rỡ, cũng im lìm gió, cũng bóng mát vòm cây trái ngợp hương nhiệt đới. Trân tưởng lại đêm ấy, khi Tuân đi rồi, nàng rửa xong chén dĩa, khoác áo ra ngồi trong bóng tối hiên nhà. Đêm xuân mát lạnh. Trân thắt lại khăn quàng cổ, lắng nghe rầm rì những tiếng động xa. Xe cộ chuyển mình ngoài lộ chính. Đoàn xe điện sầm sập băng ngang cầu sắt. Mặt đất rung lên. Dây điện đầu toa kéo bắn lửa sáng. Tâm linh Trân cũng chao động tiếp nhận âm hồn mẹ. Côn trùng quê cũ tấu khúc réo rắt bên tai Trân. Đom đóm chập chờn như ánh sao lìa trời. Mẹ tới ngồi cạnh Trân, trong chiếc ghế trống mà Tuân thường ngồi. Thân mẹ lung linh khói toả. Gương mặt mẹ gợn nước hồ gió nhẹ, lạnh và buồn, nhưng thân thuộc với Trân như cuống rún muôn đời còn đó.

Giọng mẹ phả nhẹ vào trí Trân:

- Lâu quá, phải không con?

Trân chăm chú nhìn mẹ, nói bằng ý nghĩ:

- Dạ, hơn hai năm rồi.

- Mẹ vẫn nghĩ tới con.

- Con vẫn nhớ ngày mẹ qua đời, cuối tháng tám. Nơi ấy, mẹ có an tâm?

- Thanh thản, không vướng bụi, nhưng có lửa.

- Lửa?

- Coi chừng lửa. Không chừng có người mang lửa đốt thân con!

Trân thảng thốt:

- Con chưa hiểu!

- Con nên coi chừng người bạn gần nhất của con!

Rồi đột nhiên giọng mẹ yếu hẳn đi. Trân hoang mang, bấu chặt tay ghế.

Bóng mẹ lãng đãng nhoè ra rồi tụ lại, run phần phật như vạt khăn đầu gió. Chân ghế mẹ ngồi khua nhẹ lên hiên gạch. Trân chới với nhoài tay theo bóng mẹ lướt nhanh vào bóng đêm sân nhà, còn vướng lại dư hương.

Phải rồi, hương nước hoa lạ đọng ẩm trên người Tuân mỗi lần chàng trở về từ quán rượu. Trân toạc mất hướng về chỗ mẹ tan khuất, chồm tới, ngã sấp xuống sàn gạch lạnh lẽo. Bụng nàng quặn đau. Trân ngoi đầu, định đứng lên, nhưng cái đau lạ lùng, khủng khiếp dìm nàng xuống. Mồ hôi vã ra trán Trân. Nàng rướn người lê vào khung cửa loé ánh sáng. Nước mắt Trân ràn rụa, nàng thều thào:

- Con ơi, nằm yên, con ơi, nằm yên như thế!

Khi Trân đau đớn nhổm người,

với tay nắm được mấu bàn kê chiếc máy điện thoại thì mọi vật trong nhà cũng vừa đổ nghiêng trước mắt. Màn tối ụp xuống. Nàng chỉ kịp nghe được tiếng kêu hốt hoảng của ai từ hướng cửa vọng lại.

Tỉnh lại, cảm nhận đầu tiên của Trân vẫn là cái đau. Nhưng không phải nỗi đau lạ lùng, mà là cái đau thương tích theo từng cử động. Ngọn đèn trần trắng toát chiếu loà mắt nàng. Đầu nàng nặng trịch như chứa cát ẩm. Nửa người bên dưới nhẹ tênh. Trân định thần nhớ ra. Đứa con... đứa con... Nàng quay đầu nhìn sang, thấy khuôn mặt Tuân đầy lo âu. Tuân vội vàng nắm nhẹ tay vợ, tia nhìn ấm áp, nụ cười hé trên môi. Trân mấp máy:

- Con... con đâu?

Tuân dịu dàng:

- Em thấy thế nào?

Trân khẩn khoản:

- Nói cho em nghe, con đâu?

- Nó nằm trong lồng kính. Đêm qua họ mổ lấy nó ra, con trai, thiếu tháng em à.

Nước mắt ứa long lanh mắt Trân. Nàng cười gượng:

- Chúng mình đặt tên cho nó là Đăng.

- Ừ, tên Đăng!

Tuân muốn hỏi, chuyện gì đã xảy ra, nhưng thấy chưa phải lúc. Chàng mân mê lưng tay vợ như muốn truyền sinh lực vào thân thể nàng.

- Anh thử hỏi y tá, em sang nhìn con được không?

- Chưa được đâu, em còn yếu lắm, nghỉ ngơi cái đã. Họ lo cho con chu đáo lắm em ạ.

- Anh thấy con thế nào?

- Đỏ hỏn, mỏng manh, nhăn nheo, yếu ớt như chuột con.

- Họ bảo sao, có hy vọng gì không?

- Chưa biết. Họ truyền dưỡng khí và thức ăn cho nó bằng máy, em đừng lo!

Trân ngập ngừng:

- Anh, nếu em có làm điều gì không phải...

Tuân ngắt lời:

- Không có gì cả, đừng lo nghĩ nhiều, chỉ phí sức! Anh có đem hoa vào cho em.

Trân mỉm cười nhìn bình hoa hồng huyết dụ đặt trên bàn. Sắc hoa nồng nàn ân nghĩa chen giữa những nụ bạch phấn lấm tấm. Màu và hương hoa khiến Trân nhớ tới sắc diện mình, nàng nhắc Tuân:

- Lần sau vào thăm, anh nhớ mang cho em túi đựng đồ trang điểm. Ở nhà, có gì lạ không anh?

- Không, vẫn vậy.

Tuân không muốn nhắc chuyện đêm đó Trân quên tắt lò điện, làm cháy khét nồi súp gà, để thêm chốc nữa, dám có hoả hoạn.

Tuân lay nhẹ tay vợ:

- Trong chuyện này, anh mới là người có lỗi.

Trân lắc đầu:

- Không.

Tuân tiếp lời:

- Nếu anh đừng đi.

- Chính em bảo anh đi kia mà.

- Đành vậy, nhưng đáng lẽ anh phải nhận ra giọng nói lẫy của em để đừng đi.

- Không, lúc đó em linh cảm nỗi gì bứt rứt trong lòng, dường như một giã biệt nào đó có dính líu tới em.

Tuân ngẩn ngơ:

- Em đừng nói chuyện khó hiểu.

Giọng Trân trở mềm:

- Tuân, sống với em bấy lâu, anh có hạnh phúc?

Tuân rùng mình xúc động. Chàng mân mê ngón cái của Trân, rồi kê ghế sát giường, áp tay Trân lên má:

- Móng tay cái của em bị gẫy.

- Dao cắt lúc xắt thịt.

- Anh sẽ sơn móng tay, kẻ chân mày, trang điểm cho em.

Trân rút tay lại, cao giọng:

- Trả lời em!

Tuân vo tròn hai nắm tay, nói mà mắt hướng ra khung kính lay động đám lá:

- Em không nhận ra sao? Phải nghe anh nói, em mới hiểu ra sao? Bản tính em không giống những người đàn bà khác. Ban đầu anh sờ sợ, nhưng riết rồi quen. Anh biết, chúng ta không sống một mình. Những hình bóng người thân của em vẫn thường xuyên thăm viếng. Anh không có được cái linh nhãn ấy. Em chính là người thực sự hạnh phúc, vì em tiếp xúc được với sự sống lẫn cái chết.

Trân cười buồn:

- Em đâu muốn vậy. Em muốn mình là một người bình thường và tầm thường như mọi người đàn bà khác. Hạnh phúc không phải vì mình có hết biết hết, mà vì biết mình có gì biết gì. Rất nhiều điều, em không biết. Hiện giờ em không muốn gì hết, em chỉ ao ước được thấy mặt con.

- Bao giờ em được phép đi lại, họ sẽ cho em sang thăm con.

Rồi cũng tới ngày Trân được phép sang phòng dưỡng sinh dành cho trẻ thiếu tháng. Căn phong đặc kín máy móc. Hai dãy lồng kính kê song song. Trân run lên khi nhìn nhúm thịt hon hỏn, rúm ró giữa mớ chăn gối và dây cao su chằng chịt. Cô y tá giải thích, một sợi truyền vào mũi để tiếp dưỡng khí, một truyền vào miệng để bơm thức ăn, còn sợi khác để đo nhịp tim. Trân cố nén để khỏi bật ra tiếng nấc. Cô y tá bảo nàng có thể mơn trớn chân con. Trân luồn tay qua lỗ trống, rụt rè vuốt lên bàn chân tí hon, nhăn nheo, lờ mờ những gân máu xanh. Nhúm thịt nẩy nhẹ. Cặp mắt mi mỏng chơm chớp. Mép môi rỉ bọt. Lồng ngực trồi sụt hối hả, mệt nhọc giành lấy sự sống. Máy đo tim vang tiếng đều đặn, từng hồi từng hồi như của một món đồ chơi điện tử. Màn ảnh vạch sáng biểu đồ mũi nhọn. Tim Trân nhói đau theo từng nhịp thở. Nàng bất lực trước phân ranh sinh tử. Tại sao nàng không thể xẻ thịt chia cho con, rạch máu truyền cho con, phà hơi vào phổi con, lôi con từ đáy hôn mê lên bờ hồi tỉnh?

Trân thấy lại vườn cây ấu thơ nắng rợp. Chim sẻ chuyền cành, khản tiếng vu vơ. Trưa êm ả thân thiết như chiếc gối quen hơi. Bé Trân trốn ngủ, ôm búp-bê ra giếng tắm gội. Mùa nắng, giếng trong như gương, sâu thăm thẳm. Bé Trân thả gàu xuống, múc nước đổ ra thau, rồi

từ từ cởi áo cho búp-bê, dầm thân nhựa vào thau nước chói nắng. Con búp-bê mắt nhắm mắt mở nằm yên trong tay bé Trân. Bé vừa lấy khăn lau người búp-bê, vừa lẩm nhẩm bài ru em: "ầu ơ, má ơi con vịt chết chìm.. ờ... con thò tay vớt nó.. ờ... cá lìm kìm cắn con." Tắm và gội đầu búp-bê xong, bé Trân phơi búp-bê trên thành giếng. Chợt, từ nhà trong vẳng ra tiếng gọi: "Trân ơi, Trân ơi..." Bé Trân giật thót người, vô ý hất tay xô con búp-bê xuống lòng giếng đen ngòm. "Trân ơi, Trân ơi..." Bé Trân nhoài người trông theo con búp-bê nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Bé hối hả buông gàu xuống, tìm cách vớt búp-bê lên. Tiếng gọi loe ra, lớn dần, dội ngân vào vực giếng âm u, làm thành vết thương trong tiềm thức Trân, thỉnh thoảng lại nhói đau khi thời tiết tâm linh trở mùa.

Tuân cúi đầu ngắm nhìn Trân nghiêng mặt ngủ quên trên đùi chàng. Đã sắp bốn mươi mà nét mặt Trân trong khi ngủ vẫn còn phảng phất trẻ con. Không còn đường gấp ưu tư trên trán. Đôi môi nở nhẹ nụ cười. Trân mộng gì, Tuân tự hỏi, rồi nhẹ tay vuốt mớ tóc xoã. Cảm xúc chàng nhẹ tênh dịu mềm như phấn hoa, nhưng thỉnh thoảng lại bật lên những góc cạnh tội lỗi. Chàng tự trách đã dây dưa tình riêng với Hạnh, một trong vài người bạn thân của Trân. Làm sao chàng quên được giọng nói răng nghiến, nét mặt bừng lửa của Hạnh, sau khi nghe chàng phân trần về cá tính bất thường của Trân:

- Chị ấy điên rồi, điên thật rồi.

Tuân lặng lẽ nghiêng mặt bên gối. Cảm giác dịu dàng thường có, khi nằm cạnh Hạnh, tan biến.

Hạnh lay vai Tuân, rầm rì:

- Anh đã hứa giải quyết chuyện này, cơ hội tới rồi, lợi dụng đi chứ!

Tuân nhướng mắt thờ ơ:

- Cơ hội gì?

Hai mắt Hạnh long lên:

- Châm dầu vào lửa. Phải rồi, rưới dầu vào cho cơn điên bùng lên, thiêu huỷ tan hoang thần trí chị ấy.

Tuân xô nhẹ người Hạnh ra, bần thần kêu lên:

- Đừng!

Hạnh vẫn léo réo:

- Tại sao đừng? Làm sao anh có thể sống chung với con người loạn trí ấy? Anh hãy tạo cơ hội cho chị ấy hoá cuồng. Anh hãy xô chị ấy sang thế giới của người điên. Đời sống ấy không phải của anh, của em. Yêu em đi! Yêu em đi!

Hạnh vừa lảm nhảm vừa áp người xuống ngực Tuân. Da thịt mềm mại, ấm rát. Hai chân Hạnh duỗi ra, len lỏi trên bụng Tuân. Chàng hoá thạch trơ cứng, dùng dằng nửa đẩy ra nửa kéo tới. Cái sợ như vết dầu loang càng lúc càng rộng, nham nhám trên thân chàng. Tuân sợ chất lửa của Hạnh, không biết sẽ đốt cháy chàng khi nào. Tuân mơ hồ thấy ra cảnh hoả ngục. Quỉ đầu sừng, vạc đầu sôi bỏng, lửa liếm hừng hực, âm thanh xích xiềng lê nghiến, hơi nóng sa mạc đập rát bỏng lên da. Có khi nào Trân hình dung ra hoả ngục khủng khiếp này? Con quỉ trong người Tuân lồng lên, góp sức cho chàng vùng dậy, đẩy Hạnh ngửa ra giường. Tóc bung bừa bãi. Mồ hôi nhễ nhại. Phản ứng sinh hoá mạnh mẽ, thô bạo. Một tay Tuân giữ chặt cằm Hạnh, tay kia chõi trên nệm, đẩy lưng thúc mạnh từng hồi vào bụng Hạnh. Con quỉ vừa khoa dao chĩa thẳng vào lũ người tội lỗi, chen chúc trong ngục lửa. Hạnh ngẩng cổ, Tuân lần tay xuống, nhấn mạnh, buông ra, rồi nhấn mạnh hơn. Hạnh nấc lên, thở hồng hộc. Miệng nàng ngoác rộng như miệng cá nghẹt cạn:

- Đau... đau... em..

Hạnh sặc sụa ho khan. Tuân bỏ tay, vất chéo khăn phủ lên mặt Hạnh. Địa ngục cảm xúc chàng bàng hoàng nhen lên lạc thú. Những ánh mắt ngước tìm lối lên trần gian. Những bậc thềm mấp mô trơn trợt, ngoằn ngoèo tít tắp. Nơi cao ấy loé lên đốm sáng của ngày. Đôi khi, ngày trần gian còn soi luồng sáng nhọn hoắt xuống góc tối địa ngục.

người tù h.o.

Tôi gặp anh chiều công viên vắng
Ghế đá buồn, một bóng lặng câm
Mắt sầu vương nỗi niềm cô quạnh
Hồn cưu mang cố quận xa xăm...

Như một dòng chia lìa trăm ngả
Nhánh sông nào cũng đổ bến ly tan
Chiều biệt ly mưa rơi tầm tã
Sông núi mờ xa, lệ đôi hàng...

Anh đến từ quê hương nghiệt ngã
Mang án tù: biệt xứ chung thân
Tuổi xế chiều lạc loài xứ lạ
Bờ tự do: bóng chiếc âm thầm!

Tôi muốn chia nỗi sầu Chiêm quốc
Vì mang chung phận số lưu đày
Chắc anh có niềm riêng thao thức?
Chọn quê người - huyệt mộ chôn thây?

nguyễn tứ phương

Lũ ma người mò mẫm lê ra, lẩy bẩy chắp tay, ngước mặt như vừa thấy phép mầu. Tuân run rẩy đẩy người sát bụng Hạnh, thở hắt, gục mặt xuống trũng nệm nhàu nát. Tự dưng chàng nghĩ tới Trân. Không biết nàng đang làm gì lúc này? Chuyện vãn với những bóng ma đời hay đã vào giường, ngủ hờ với những mảnh chiêm bao vá víu? Tuân tự hỏi, Trân và đám đông, ai khác thường?

Từ sau đêm đó, Tuân không tìm tới Hạnh nữa.

Trân mở choàng mắt, tỉnh giấc, nhoẻn cười:

- Em ngủ quên có lâu không anh?.

Tuân siết chặt vai Trân:

- Không, đâu chừng nửa tiếng.

Trân ngồi dậy, vuốt tóc, nhìn quanh quất, rồi trỏ tay:

- Con kìa anh, nó cứ đòi đánh đu!

Tuân nheo mắt nhìn theo. Chiếc ghế xích đu chợt lay động nhẹ. Trời vẫn lặng gió. ●

Bắt Nguội

Phùng Nhân

*T*ết năm nay cả thành phố Mỹ Tho mấy tay thầy gà nòi bỗng dưng ăn móng. Được tin là năm nay Phòng Công An Thành Phố chuẩn bị tổ chức lập trường gà ở tại chùa Vĩnh Tràng để đá lấy xâu, cho nên dân chơi gà nòi ghiền ông nào cũng lội về quê kiếm bậy một con đem về mua bội úp. Từ đó cả thành phố Mỹ Tho bỗng dưng như xao động vì con hẻm nào cũng có tiếng gà nòi gáy lồng lộng trong những buổi trưa, khiến mấy người không có máu chơi gà nòi đâm ra bực bội.

Riêng nhà ông Hai Lộc ở dưới hẻm bến đò Bình Đại Mỹ Tho, tuy cái sân hơi hẹp vậy mà ổng nhốt tới 7 con. Từ những con gà mơ cựa vừa lú chốt, cho tới mấy con danh tiếng ăn từ ba độ trở lên, đã được ông cắt tỉa lông rồi thoa nghệ nên trông tụi nó oai vệ lạ thường, khách đi đường có dịp nhìn qua ai nấy cũng đều trầm trồ thán phục. Vì thế mà ngày nào cũng vậy, ông phải bận rộn liền tay khi thì mài nghệ để bóp gối gà, khi thì ngâm nước dầm để còn lo tẩm gân tẩm cốt.

Sáng nay cũng vậy, tại nhà ông đã tề tựu cả chục ông thầy gà, ông nào ông nấy thành tích một cây, có ông còn đi đá tới ngoài Biên Hoà, Bà Rịa. Hôm nay mấy ông thầy nầy tề tựu về đây, là để coi nước xổ của con gà Xám Gạch, mà mấy ổng dự định tết năm nay sẽ ẵm nó đi vô chùa Vĩnh Tràng để đá độ khai trường, bởi họ đã nghe từ miệng thằng Méo nói rằng, năm nay trường gà sẽ do công an thành phố Mỹ Tho tổ chức. Nếu con nào đá độ khai trường ăn, thì sẽ được ban tổ chức phát cho một cái cúp và một cặp rượu ngoại. Chính vì cái nguồn tin hấp dẫn như vậy, cho nên mấy ông thầy gà hăm hở trổ tài, đờn ông trong xóm ngồi uống nước bất cứ ở đâu, cũng đều đem chưn cẳng của mấy con gà nòi ra làm đầu câu chuyện ...

Sau một tuần trà nước rồi ông Hai Lộc đi ra ngoài sân giở bội ôm con Xám Gạch vô, hai cái chân nó cứ quào lia như hai cây dầm đang bơi trong nước, còn cái miệng thì tục mái liên hồi, quả thật đây là một gà nòi có dáng điệu phi phàm, chớ gà thường thì mỗi khi ôm nó xếp re, đâu có dám bươi chòi dữ vậy.

Mấy tay thầy gà vừa nhìn thấy con Xám Gạch thì mắt sáng lên, y như mấy người đi mua đồng nát mà bỗng nhiên gặp cái lục bình xưa thật cổ, thì thử hỏi trong lòng còn có sự khoan khoái nào bằng. Qua vài phút nhún nhường đẩy qua đẩy lại giữa những tay chơi từng trải, ông Mười Bùa bồng con Xám Gạch lên nhìn qua rồi để xuống nói:

- Quả thật đây là hình ảnh của Triệu Tử Long, đầu đội kim nguyên, chân mang "liên giáp nội" ...

Trong khi đó thì con Xám Gạch vẫn đứng trụ bộ trên bộ ghế chữ U để nhìn thiên hạ, thỉnh thoảng nó lại tục con, một cái cố tật của những tay dũng tướng. Cái giống gà nòi sao mà tinh khôn lạ đời, hễ ra trường chém tịch được vài con là tự nhiên bộ tướng của nó trở nên dạn dĩ, chớ không như mấy con gà tơ, hễ thả tay ra là đôi mắt láo liên chực phóng chạy.

Con Xám Gạch vẫn chậm rãi đi tới đi lui trên mặt bộ ghế chữ U, mặt dương dương tự đắc. Thỉnh thoảng nó lại trụ bộ chữ đinh, để khoe cặp cựa nhựt nguyệt mà sắc thép đen tuyền, càng khiến cho mấy ông thầy gà thêm xốn mắt.

Thỉnh thoảng mấy tay thầy gà bồng nó lên coi vảy, rồi để xuống với nét mặt hết sức vừa lòng. Ngoài vảy vi ra, gân cốt của con Xám Gạch nầy lại rất ư cứng cáp, cho nên ông nào ông nấy hết sức trầm trồ, bởi một con gà hay cũng như viên tướng giỏi trong thiên hạ vốn chẳng có bao nhiêu, người nào may mắn lắm mới mong gặp được. Thôi thì mạnh ông nào nấy kể về quá khứ lai lịch chơi gà nòi của mình từ trước tới nay, khiến cho không khí buổi nói chuyện thiệt là thân mật.

Đợi cho mấy ông thầy gà chuyền tay coi qua một vòng. Ông Hai Lộc mới hỏi khơi khơi:

- Vậy chớ mấy ông vô tay thấy có cái gì lạ không?

Cả mấy ông thầy gà đều làm thinh, vì cái đạo chơi gà phải biết nhún nhường để còn học hỏi. Bất ngờ ông Tiều Cớm lên tiếng:

- Vậy chớ cái thằng Hai Lộc mầy muốn nói nó bị vẹo lườn phải không?

Ông Hai Lộc cười khà khà đáp:

- Ăn tiền là ở chỗ đó. Khi ôm vô trường cáp độ, thế nào họ cũng lầm, nhưng khi nạp nó lại sâu chưn, còn lúc vô vai lại đá thì bá phát ...

Sau câu nói lấp lửng của ông Hai Lộc, mấy ông thầy gà lại bập thuốc cười nói râm ran. Tiếng vòi nước rót xuống ly nghe lỏn tỏn, tiếng ông Tiều nói giọng lơ lớ hoà lẫn với những giọng Việt Nam rặt, đã đem lại sinh khí trong con hẻm nghèo nàn mà từ lâu rồi chỉ có toàn là lo âu và sầu khổ.

Ông Hai Lộc đi lại đầu tủ, vói tay lấy xuống một nùi vải kaki đã cũ, mà sức dẻo bền của nó lại hơn bất cứ một loại vải mới nào, nhìn mọi người khắp lượt, giọng vui tươi:

- Bây giờ để tôi xổ con Xám Gạch nầy với con Điều chiến của tôi cho mấy ông coi rồi phân miếng dùm nghen. Chớ hổm rày xổ có một mình tôi coi, nhiều khi mắt già sờ sệt nhìn không rõ.

Thế là mấy ông thầy gà đều gom hết lại phía sau. Chỗ nầy mọi khi là nơi bà Hai dùng chất củi, nhưng kể từ lúc ngọn gió chướng non thổi về đến giờ thì ông Hai Lộc nhứt định phải dọn trống ra để cho ông có chỗ xổ gà. Vì xổ gà không thể để cho người ngoài dòm thấy rồi họ biết được miếng thế của con gà, như thế thì những đòn linh làm sao giấu được.

Trong số mấy ông thầy gà nầy có thằng Chí tuổi trẻ tài cao, khi bịt cựa gà, tay chưn của nó lẹ còn hơn mấy tay thợ dệt. Chỉ trong chừng vài phút sau thì hai con gà đã bịt cựa sẵn sàng, nhưng còn đợi ông Hai Lộc đi lại phía sau mút bưng ra một thau nước sạch. Bởi thông thường sau khi xổ gà xong thì phải vỗ hen, nếu làm không kỹ còn nhớt sót lại thì sau nầy khi đá nó lên cơn sò rất là bất lợi.

Ông Hai Lộc ngồi xuống ôm con Xám Gạch, còn thằng Chí thì ôm con Điều mật. Đây là một cuộc xổ gà bí mật, chỉ có mấy ông thầy gà quen biết mới được coi, vì vậy cánh cửa bên hong nhà đã được ông Hai Lộc cột dây cẩn thận.

Hai con gà được nắm đuôi nhử với nhau một hồi cho thật sung, rồi mới buông ra một lượt. Quả thật con Xám Gạch nầy sức vóc của nó quá chừng, chỉ có vừa qua một giàn nạp thôi, thì con Điều mật thiếu điều xiểng niểng. Mà con Điều mật nầy cũng đâu có vừa, đã từng chém tịch hết ba con, vậy mà bị con Xám Gạch nạp té lên té xuống.

Ông Hai Lộc canh xổ cho nó vừa đúng hai nhịp rồi ông lại bắt ra, bồng đi lại ngồi trên cái ghế bọ để vỗ hen móc nhớt, mà trong bụng vui sướng lâng lâng, như một người nào đó đi đồng giấc tình cờ, bỗng dưng nhổ được một ổ nấm mối trong lùm gò mả.

Tất cả mấy ông thầy gà sáng hôm nay ai cũng công nhận con Xám Gạch nầy thật là hết ý. Nếu con nào trúng bến của nó, chỉ cần vài cái nạp thì chắc cũng tiêu diên, chớ đâu có đợi vô vai rồi giựt hầu đá lôn dây hay đá dĩa. Tiếng cười tiếng nói xôn xao của mấy ông thầy gà tụ về trong hẻm nghe như mấy chiếc ghe câu mực đang gặp vận hên, ra khơi chuyến nào cũng đem về bạc triệu. Ông Tiều Cớm hắng giọng dặn dò:

- Như con xám nầy mạng mộc, mình phải kiếm dụng với con ô, hay con chuối chớ kỵ con điều. Còn gặp cú thì mình chạy tuốt chớ đừng có cáp.

Ông Hai Lộc tuy là tay chơi gà cáp dày mỏng nổi tiếng, chớ thật ra trong ngũ hành khắc kỵ tương sanh thì ông cũng chẳng rõ ra sao. Hôm nay sẵn dịp đủ mặt thầy gà, ông làm bộ hỏi để học thêm kinh nghiệm:

- Như vậy là con xám mình mạng mộc hả anh Tiều?

Ông Tiều Cớm cười nụ làm rung rinh chòm râu lưa thưa tự hào nói:

- Chớ còn gì nữa! ởi vậy mình phải đi kiếm con ô mạng thủy, hay con chuối mạng thổ cho hạp với tương sanh trong ngũ hành, còn con cú hoặc con điều thì mình phải tránh.

Ông Hai Lộc rót nước trà ra ly mời rồi hỏi tiếp:

- Như cái vảy áng vân của con xám mình thiệt hay là giả vậy anh Tiều?

Ông Tiều Cớm thò tay vô túi móc ra bịch thuốc cẩm lệ vấn một điếu rồi mới trả lời:

- Thiệt chớ làm sao mà giả, nhưng phải nó đóng được hàng trên thì tốt hơn. Vả lại con gà hay nó cũng cần phải gặp người biết cầm chạng mới thắng nổi.

Mấy ông thầy gà ngồi uống nước thêm một hồi nữa, nói qua mấy cái "vọng" cựa sắt đang xài. Bởi vì hiện nay tụi Sàigòn nó xài cái vọng cựa gì mà nhạy quá, còn cựa ở Mỹ Tho thì nay đã xưa rồi, chỉ có được cái giàn nạp thôi, lúc vô vai thì đá không bằng cựa người ta. Rồi mấy ông lần lược ra về, có ông còn rán thả rề lên Ba Đê trên chợ Vòng Nhỏ để canh me, coi có cáp độ nào để mà phóng bắt. Thường mấy ông thầy đá gà theo cơm gạo, họ ít có nuôi gà mà chỉ đóng vai quân sư, ở vòng ngoài đợi lúc gà suy rồi dần bạc rẻ. Cho nên khắp cả trường gà chỗ nào họ cũng biết tên, nhiều khi họ chỉ cần nói mí một tiếng là chạng gà đó có thể cáp được hay không, chớ không phải như đánh bài phải cần xào chẻ.

Thế rồi công an thành phố Mỹ Tho chánh thức tổ chức trường gà ở tại chùa Vĩnh Tràng như trước đây họ đã nói mí. Các tay chơi gà cũng thông báo với nhau, ngày mùng một tết là khai trương đá liền qua tới ngày mùng 6 là giở trường. Vì thế mà các ông thầy gà từ các nơi ôm gà đổ về Mỹ Tho như trẩy hội, mới vừa tảng sáng khắp thành phố Mỹ Tho đi đâu cũng thấy nhốt gà, cúng bánh tét để mừng ông bà chưa tàn hết nửa cây nhang thì trong nhà đã vắng ngắt. Mấy năm nay ai nấy ham vui, đá gà lén chơi, lớp bị công an khu vực bắt nguội dẫn đi làm lao động, lớp mấy ông tổ trưởng dân phố lập danh sách báo ngầm cho nên không mấy hứng

khởi. Kỳ này được đá tự do, mặt ông nào ông nấy rạng rỡ thấy rõ.

Ông Hai Lộc sáng hôm nay dậy sớm, cho 7 con gà uống nước theo cữ hằng ngày. Ông định ôm con Xám Gạch với con Điều Mật ra trường hôm nay, còn mấy con kia thì để dành lại ngày mùng sáu. Ông nóng nướng đi ra đi vô để đợi thằng Chí, làm cho vợ ông nổi ôn nói móc:

- Hồi mấy năm trước đi qua bên quận Trúc Giang đá, bị mấy thằng du kích rượt một bữa thiếu điều muốn tuột quần vậy mà cũng không tởn. Bữa nay tôi vái cho mấy ổng hốt, đem lên trên Mỹ Phước Tây ăn tết với muỗi một năm cho biết mùi ...

Không ai biết tánh vợ cho bằng chồng, ông Hai Lộc cười khè khè đáp lại:

- Mọi lần thì khác. Năm nay mấy ổng đứng ra mở trường đá có lấy xâu đàng hoàng, con nào đá khai trường ăn, mấy ổng còn cho lãnh cúp, với một cặp rượu để cúng ông bà. Để rồi bà coi năm nay ông bà phù hộ, tôi ôm con Xám Gạch nầy ra đụng trước, rồi tôi bợ cái cúp đem về để lên trên tủ chưng cho bà coi...

Bà vợ ông còn định càm ràm thêm vài phát nữa, nhưng khi nhìn ra ngoài con hẻm, đã thấy thằng Chí đang quành xe Honda thắng trước cửa nhà, làm cho bà rán dằn cơn giận lại. Bà bỏ đi xuống nhà dưới lấy mấy cái nồi cái ơ ra lau chùi lọ nghẹ để quên đi cơn bực bội trong lòng. Ngày tư ngày tết mà ông Hai Lộc không chịu ở nhà, để đi tết lễ sui gia cứ ra ngoài trường gà mà ở.

Đã có sắp đặt từ trước, cho nên ông Hai Lộc với thằng Chí không bàn tính gì nhiều, mà chỉ bồng con Xám Gạch với con Điều Mật đem vô để rà lại cặp cựa coi nó có vừa hay không. Đến chừng thằng Chí đúc cái đế cựa máng lên chưn con xám gạch rồi mới hỏi:

- Sao, chú Hai thấy cặp cựa nầy được chưa?

Ông Hai Lộc liếc sơ qua rồi nói :

- Thiệt là nhìn thấy mà bất xốn con mắt ...

Rồi thằng Chí bồng hai con gà bỏ vào trong hai túi đệm. Ông Hai Lộc biết ý rờ lại túi áo bà ba thấy cộm bàn tay, là biết chắc mình đã đem theo số tiền từ lâu nay cất giấu chờ dịp. Xong xuôi đâu đó ông nở một nụ cười duyên, rồi cùng với thằng Chí bước ra sân nổ máy chiếc Honda, rồ mạnh ga làm một vệt khói vọt ra đàng sau nghe ịn ịn...

Chiếc Honda vun vút lao đi bỏ lại phía sau một vệt bụi mù, nhắm hướng chùa Vĩnh Tràng trực chỉ, hai ông thầy gà cười nói râm ran, vui vẻ. Thỉnh thoảng ông Hai Lộc chồm người về phía trước căn dặn, biểu thằng Chí phải biết bình tĩnh để cáp gà, vì có biết người biết ta thì ra trận mới thắng được. Còn láu táu thì thế nào cũng mắc bẫy...

Bên hông chùa Vĩnh Tràng chạy dài vô tới trong Gò Cát, gà nòi ở đâu mà người ta đem về để trong bội nhốt liền san sát, quang cảnh nầy chẳng khác ngày xưa mấy ông sĩ tử bốn phương, đang lều chõng về kinh đô để mà ứng thí. Nhìn cảnh đó ông Hai Lộc cảm thấy thật vui, cho nên cơn suyễn cũng tạm thời dằn xuống, chớ bình thường mà hửi cát bụi như vầy thì làm sao tránh được một trận ho...

Ông Hai Lộc sai thằng Chí bồng hai con gà chiến đi trật vô sau vườn, rồi ông ngoắc thằng nhỏ cho mướn bội úp gà, biểu lựa cho ông mướn hai cái nào còn mới, và dặn nó:

- Ê... mầy tuội! Ngồi ở đây giữ cặp gà nầy, một lát đụng đá xong thì tao thưởng.

Thằng nhỏ nhe răng sún ra nói vuốt:

- Con biết gà của ông hai là gà chiến, nên con mới để dành cặp bội nầy đây. Chớ hồi nãy có mấy ông kia mướn mà con đâu có chịu...

Câu nói khôn ngoan của thằng nhỏ làm cho ông Hai Lộc với thằng Chí nở một nụ cười, vì mấy ông thầy gà tin dị đoan dữ lắm.

Trường gà năm nay làm thật là kỹ lưỡng, có cả mái che như một cái rạp đám cưới và giắt bông đủng đỉnh coi thiệt xôm. Còn phần ở ngay chỗ thả gà thì người ta lấy dừng bằng lá xé bẹ dừa nước khoanh tròn lại, cột cao lên trên đầu gối, khiến mấy ông chủ gà ôm gà vào ngồi chồm hổm để cáp độ, trông cũng oai vệ như mấy tay thầy nghề võ khi dắt đệ tử lên đài, chớ đâu phải như mấy năm trước đây, mỗi lần ôm gà đi cáp phải mắt trước mắt sau, để còn lo động tịnh co giò mà vọt.

Mấy ông biện trường thì hôm nay trông oai ra phết, vì được trổ tài nghề nghiệp đã có đóng "ba- tăng", chớ mấy năm nay chỉ toàn là đá gà lậu. Người ta đứng bu đen trường gà, để nghe ông trưởng phòng công an thành phố Mỹ Tho đọc huấn từ và biểu dụ. Sau đó ông thầy gà Mười Thi được đề cử làm biện trường từ tốn mời các ông chủ gà ôm gà vào cáp để đá khai trường ...

Mỗi con gà ôm vào trường đều có một ông thầy gà đi theo cầm chạng. Riêng bên phe của ông Hai Lộc thì có ông Tiểu Cớm đi theo cầm chạng cho con Xám Gạch. Hôm nay là gà hội cho nên gà con nào con nấy mặt mũi trông lanh lẹ một cách dị thường, khiến cho bên phe của ông Hai Lộc cho dù có tự tin đến đâu cũng phải đề phòng chớ không thể nào dễ ngươi rồi khinh địch.

Đến khi ông Mười Thi là biện trường, ôm con gà ô ướt ở trên Tân Hiệp đưa ngay qua biểu hai ông chủ gà coi đi. Ông Hai Lộc ngồi tự nãy giờ chỉ trông có vậy. Vì dưới mắt ông thì con ô ướt đó bề ngoài coi tuy dữ nhưng làm sao đương cự nổi với con xám gạch của ông. Bởi trong lòng nghĩ vậy cho nên ông làm bộ vô tay con gà kia có chừng rồi nói:

- Cha... chạng nầy cũng nghiệt cho tui dữ đây. Thôi ở bển mấy ông coi lại con gà của tui cho chắc đi, rồi tụi mình nhờ ông biện trường ở đây đưa ra điều kiện.

Bên phe Tân Hiệp bèn cử một ông thầy gà có củ nừng rất là bệ vệ, trạc tuổi khoảng 60 mà cặp mắt rất tinh anh. Ông ta quả thật là một tay thiện nghệ, chỉ cần thọc tay vô trong lườn con xám gạch rồi để xuống mỉm cười. Thấy vậy ông biện trường hỏi tiếp:

- Hai ông chủ gà đã coi xong. Nếu thấy được thì mình làm sổ liền đặng đá khai trường, chớ trường ở đây không có cái luật chấp tiền hay chấp cựa.

Ông Hai Lộc liền day qua qua ông Tiều Cớm dợm hỏi, thì ông Tiều Cớm chớp đôi mắt bù lạch khẽ gật đầu. Thế là trong lòng của ông Hai Lộc như vừa nhóm lên một niềm vui. Ông biện trường lặp lại:

- Sao chịu chưa đặng tôi còn kéo chạng khác?

Bên phe Tân Hiệp cười mỉm khẽ gật đầu. Thế là hai con gà được ôm ra ngoài để tròng cựa. Ông biện trường cứ tiếp tục cáp thêm rồi ghi vào sổ, chừng hai mươi phút đồng hồ sau, thì trong sổ trường gà lại ghi thêm 4 độ nữa.

Đến khi hai con gà bồng vô trường thả xuống quần chưng, thì quả thật đây là một chạng gà rất khó lòng phóng bắt. Bên gà ông Hai Lộc thì thằng Chí bồng nước. Còn bên phe Tân Hiệp là ông có củ nừng, một già một trẻ ngồi ôm gà mà cặp mắt nhìn nhau để mong bắt mạch.

Sổ sách đã làm xong, chỉ chờ rung chuông là thả đuôi ăn trót. Tiếng la phóng bắt của mấy người đá hàng xáo vang dội cả một góc trời, tô điểm cho cái trường gà thêm phần hào hứng. Ông biện trường ngồi bỏ chân chữ ngũ, ra hiệu cho hai người bồng nước ôm gà để xuống ngay lằn mức gạch, để lặp lại quy luật của trường thêm phân minh. Rồi ông ta đưa tay lên chém mạnh xuống không khí, như một trọng tài boxing ra lịnh cho trận đấu. Thế là hai con gà được thả đuôi ra, nhưng tụi nó cứ dờn nhau chớ không nhảy vào nước nạp.

Con xám gạch của ông Hai Lộc bất thần bay lên nghe cái rẹt, con ô ướt Tân Hiệp vội vàng lách qua một bên để tránh đòn, thế là hai con gà hăng máu lên bèn nhảy xổ vào nhau hạ thủ. Chỉ qua hai cái đòn tùng, thì con ô ướt Tân Hiệp đã xà máu ở bàn tì, bạc rẻ phóng bắt người ta quăng ra như mưa bấc. Nhưng không đầy năm phút sau thì con ô ướt lãnh thêm mấy cựa nữa, rồi cổ nó gục xuống dãy chết, máu họng trào ra, để lại nơi trường gà Vĩnh Tràng biết bao thương tiếc...

Phe ông Hai Lộc chiến thắng rất vinh quang, con xám gạch hoàn toàn không bị cựa, làm cho quang cảnh ở trường gà như căng thẳng hẳn lên. Ông trưởng phòng công an thành phố Mỹ Tho bước vào giữa trường gà, mời ông Hai Lộc bước vô. Sau đó ông ta nói mấy lời khen thưởng, rồi một người công an bận sắc phục chỉnh tề, khệ nệ bưng lại một cái khay trải vải điều gồm có hai chai rượu và một cái cúp hao hao giống như cúp của mấy người võ sĩ, trịnh trọng trao cho ông Hai Lộc. Đây là giây phút sung sướng nhứt đời cho nên ông Hai Lộc vô cùng xúc động, chỉ lí nhí được hai tiếng cám ơn. Cả trường gà nổi lên tiếng vỗ tay vang động, khiến cho mấy ông thầy gà ngày hôm đó cứ tưởng rằng cái nghề của mình đã được đóng ba-tăng, chớ đâu có ai ngờ rằng ở trên sở công an tỉnh Tiền Giang đang bí mật cử người theo dõi...

Rồi trường gà tiếp tục đá qua tới ngày mùng bốn âm lịch. Gà chiến từ các nơi hội về không còn chỗ mà nhốt. Riêng ông Hai Lộc ngày hôm nay bị kẹt, là vì phải làm chủ lễ cúng một con heo quay cho chiếc ghe câu mực của ông xuất bến, mà trong dạ cũng chẳng được vui. Bởi đâu có ông thầy gà nào ngồi ở nhà cho yên, khi gần đó có một trường gà đang cáp độ... Việc cúng ghe là một tục lệ rất quan trọng cho những người đi biển từ hồi nào tới giờ cho nên ông Hai Lộc dù có mê gà tới đâu cũng không dám chểnh mảng. Nhưng ông cứ thấc thỏm mong sao viên cúng bà cậu mau tàn hết một lớp nhang, đặng ông lỏn vợ con ra kêu một chiếc xe ôm chạy xuống trường gà, chớ còn ăn nhậu trong cái cảnh như vầy thì nó cũng mất ngon.

Trong tiệc nhậu, thỉnh thoảng vài ông già đi lại cái tủ búp-phê, cầm cái cúp đá gà do con xám gạch mang về, trầm trồ thán phục vì đây là lần đầu tiên họ mới nhìn thấy một cái cúp như vầy, chớ còn từ trước đến nay họ chỉ nghe nói tới cúp thuộc về thể thao mà thôi. Đang lúc mọi người cười nói xôn xao, bất ngờ có tiếng xe Honda tắt máy ngoài cửa, rồi thằng Chí chạy vào như một cơn dông, làm cho mọi người ngạc nhiên. Chưa ai kịp hỏi thì nó đã nói luôn một vọt:

- Đ.M... Sở công an Tiền Giang đem xe lại bao hốt hết trơn. Chỉ nội có cái vụ tịch thu tiền tang thôi cũng

---

cận kề bên ta

Cầm tay em, cầm tay em
Nắng chiều đã vỡ bên thềm giọt tan
Chim kêu động chốn non ngàn
Mây về cúi mặt thắp hàng nến khuya.

Cầm tay em, lệ đầm đìa
Đã xa muôn dặm còn chia nỗi sầu
Ta nghe lạnh buốt đêm sâu
Nguồn đưa con nước bắc cầu tha hương.

Lượng đời nặng gánh tang thương
Ta thao thức nhớ, em tương tư về
Đêm gọi em trong cơn mê
Tỉnh ra, ta vẫn cận kề bên ta.

nguyễn đức thanh

hơn một thúng. Còn Honda thì nó chất lên đầy nhóc cả chục chiếc xe hàng. Tôi còn nghe tụi nó nói là có luôn danh sách của mấy người chủ gà đá hôm ngày khai trương nữa lận, không chừng tụi nó tìm đến đây để ôm con xám gạch thì nguy. Vậy chú Hai coi lo có chỗ nào chắc ăn đặng mình gởi trước...

Ông Hai Lộc đang nhai cục thịt quay, sợ nghẹn nên ông vội nhả ra rồi hỏi:

- Chí, chú mầy kể lại cho rõ nghe coi. Chớ hỏng lẽ tổ chức mở trường ra để dụ khị con người ta rồi bắt?

Thằng Chí lắc đầu nói tiếp:

- Không biết tụi nó ăn chia thế nào, mà bây giờ sở công an Tiền Giang bao bắt thì hết thuốc chữa. Tôi nghi một lát nữa tụi nó sẽ mò tới đây để bắt chú làm chứng quá!

Sau câu nói của thằng Chí, thì mấy người bạn ghe câu mực từ từ lặng lẽ rút lui êm. Vì mấy đứa thanh niên nầy đâu có đứa nào không thiếu nợ trên phường một tháng công lao động xã hội chủ nghĩa! Căn nhà bỗng dưng như tối sầm trở lại, thằng Chí cũng lật đật rút lui để còn lo chạy thuốc, vì kể từ khi trường gà khai trương đến giờ đâu có bữa nào vắng mặt nó đâu, cho nên nó lo dữ lắm ...

Ông Hai Lộc đứng trầm ngâm ngó mông ra cửa, rồi biểu mấy đứa con dâu lo dọn dẹp cửa nhà, coi chặt mấy cái giò heo quay ra rồi ướp hơi mặn mặn kho để dành ăn cơm. Trong khi đó thì bà vợ nhìn ông háy nguýt, làm cho ông cảm thấy bực dọc thêm, bởi cái cúp đá gà mới lãnh về mấy bữa nay chưa kịp đem khoe với ai, bây giờ ngồi đây để chờ tụi công an đến bắt!

Trong sự lo lắng đó, ông Hai Lộc nhận thấy thêm một điều là chánh quyền nầy chẳng hề gây được trong lòng dân chút niềm tin nào, từ mấy ông lớn cho tới mấy ông nhỏ chỉ toàn là một bọn nói dối. Ông Hai Lộc còn đang bận rộn với bao ý nghĩ trong đầu thì có tiếng con nít la ới ới ngoài đầu hẻm rồi tuôn chạy tứ tung. Ông giựt mình ngước nhìn ra ngoài cửa thì đã thấy hai ông công an mặc sắc phục vàng khè thong thả bước vô. Biết sắp có chuyện, ông Hai Lộc lật đật kéo ghế mời họ ngồi rồi rót nước.

Nhưng hai người công an không ngồi, mà chỉ đứng cất tiếng hỏi:

- Ông có phải là Hai Lộc không?

Ông run run giọng đáp

- Dạ chính là tôi đây. Có chuyện gì không vậy hai chú?

Người công an tóc húi cua chắc là trưởng toán, nhìn ông chằm chằm, hỏi:

- Có phải con xám gạch của ông đã đá ăn con ô ướt ở trên Tân Hiệp, hôm ngày khai trương trường gà trong chùa Vĩnh Tràng không?

Biết mình không thể nào chối được, nên ông Hai Lộc bình tĩnh đáp:

- Chính thế...

Người công an hỏi tiếp:

- Hình như ông có lãnh một cái cúp đá gà, với hai chai rượu thưởng nữa phải hôn?

Ông Hai Lộc cứng cỏi trả lời:

- Dạ đúng y như vậy...

Người công an sau khi ghi chép vào biên bản, hỏi thăm thêm trong độ gà đó ai làm biện trường, và ai bồng nước với kéo chạng cho ông. Sau cùng ông ta đẩy cái cặp bìa cứng về phía ông Hai Lộc biểu ký tên vào biên bản, rồi cười mỉm đứng dậy ra về, để lại trong nhà ông Hai Lộc bao nhiêu là sợ hãi.

Hồi nãy giờ bà Hai lánh mặt ở phía sau, là vì bà không muốn chường mặt ra thêm khó xử. Nhưng là đàn bà đâu có ai chịu được cái cảnh mới có mùng bốn tết mà bị công an đi đến nhà lập biên bản hỏi cung, cho nên bà mới đi lên nhà trên đứng nói:

- Bây giờ cho ông sáng con mắt ra. Chớ còn không thì mấy bữa rày, hễ con cháu hay xóm chòm gì đến đây chúc tết, thì ông cũng bưng cái cúp đá gà ra khoe, rồi đây ra giêng ở trên phường họ bắt ông đi móc đường mương trên mấy dãy dựa cho biết mặt.

Không lúc nào ông Hai Lộc nhức xương cho bằng lúc nầy, mấy thằng công an trên tỉnh vừa mới ra về, thì bây giờ tới phiên vợ ông nhiếc mắng. Nhưng phải công nhận vợ ông nói có đúng. Bởi nghĩ vậy cho nên ông ôn tồn nói:

- Bà sao cứ nói cái giọng đó hoài. Tôi ngồi chờ ở đây thử coi thằng nào dám bắt! Lạng quạng là tôi thưa lên tới ông toà áo đỏ, chớ bà nói bộ dễ bắt lắm sao. Con xám của tôi đá giựt cúp cả tỉnh nầy đều biết, chớ tôi đâu có ôm nó đi ra bờ đá lậu đâu bà...

Bà vợ của ông tuy hơi bớt sợ, nhưng vốn bản tính lo xa nên chưa chịu thôi:

- Bây giờ ở đây thì ông nói miệng tài coi ngon lắm. Tôi chỉ sợ đến khi bị bắt thì ông quên hết trơn, tới chừng đó thì chủ gà cũng ông, bồng nước trồng cựa cũng ông. Rồi còn đường nào nữa đâu mà chối...

Ông Hai Lộc dường như thấm mệt, không muốn cãi lý lôi thôi nên lấy cái nón nỉ cầm lên tay:

- Thôi bà ở nhà lo sắp đặt mấy đứa nhỏ cho tụi nó bưng đồ xuống ghe, chừng lui ghe ra mở đỏi nhớ dặn thằng Đực tài công đốt nhang xá rồi hãy giựt máy.

Bà vợ ông hỏi sẵng:

- Còn ông đi đâu bây giờ đó?

Ông Hai Lộc cười hề hề đáp lại:

- Bây giờ tôi thả rề đi lại nhà ông sui chúc tết. Mấy ngày nay mắc bị trường gà nó hành mà quên mất chuyện sui nghĩa hết trơn...

Bóng của ông Hai Lộc bước quanh co một hồi rồi khuất qua ngõ hẻm, bỏ lại sau lưng mấy con gà nòi nằm trong bội thong thả rỉa lông. Thỉnh thoảng cặp theo mé sông lại vang lên từng tràng pháo nổ, để khai hạ cho từng chiếc ghe câu mực sắp nổ máy chạy ra ngoài cửa biển Bình Đại theo tục lệ hằng năm của dân làm nghề biển. Tiếng pháo khiến bà Hai Lộc giựt mình, sực nhớ lại chiếc ghe câu mực của mình cũng đang sắp chạy, nên lật đật đi vô bếp chiết ra mấy lít nước tương, với sớt thêm mấy hũ ve keo nữa nào là đường, muối, bột ngọt để làm gia vị trong suốt chuyến hải trình gần một tháng. ●

Tìm Ánh Sao Trời

Ngọc Huy

Mới vào Đông mà trời thật lạnh. Bãi biển Coogie trông quạnh quẽ đìu hiu. Lúc này chỉ mới gần 5 giờ sáng. Đây là thời gian mà mọi người còn cuộn mình trong chăn ấm, loài chim còn giấu đầu vào cánh ngủ say. Thế mà Minh đã có mặt nơi vắng lặng này rồi. Tuy có nói là đến đây xem sao chổi Halle-Bopp nhưng Minh chỉ lơ đãng ngó ra đại dương mênh mông, thỉnh thoảng đảo mắt nhìn cảnh trí bãi biển trước mặt.

Minh đã quan sát sao chổi này nhiều lần lắm rồi. Tháng Năm, buổi chiều tối, nếu để ý có thể thấy nó bằng mắt thường, gần sao Betelguese thuộc chòm sao Thiên Lang (Orion). Trong ống nhòm hay kính thiên văn, nó có dạng như một ngọn đuốc trước gió, tuy mờ hơn. Chàng đã thấy nó phía sân tây bắc nhà chàng ròng rã một tháng, sau những buổi hoàng hôn tốt trời. Nó có thể thấy được ở sân trước, vườn sau của mỗi gia đình mà nào có mấy người để ý!

Lúc này nó đã thành vì sao buổi sáng và Minh không quản ngại đi tìm nó. Chỉ cần dùng la bàn nhắm hướng, chàng đã tóm được nó vào ống nhòm, quan sát một lần, rồi lại đưa mắt nhìn xa xăm. Vì chàng có tìm xem sao chổi nữa đâu! Chàng đến đây để hoài niệm một dĩ vãng! Minh châm một điếu thuốc, ngả người ra ghế, lẩm bẩm:

- Đã mười một năm rồi!

Mười một năm trước, năm 1986, sao chổi Halley xuất hiện, Minh đã gặp nàng, một trong những người đi xem sao chổi Halley như chàng, nơi đây.

Đó là một buổi sáng trung tuần tháng Ba. Chàng cũng đậu xe ở vị trí này, nhìn thẳng ra biển đông, ngồi đây cũng nhìn được sao chổi. Trước mặt chàng là một bãi cỏ hẹp, chạy men theo bờ biển. Cuối bãi cỏ, đất dốc xuống, bên dưới là một bãi đá khá rộng, bằng phẳng. Một con đường mòn dẫn xuống bãi đá. Sau bãi đá là một vùng thấp hơn, đá trộn lẫn với cát, mặt nước biển gần đó, những đợt sóng tràn vào bờ, vỡ ra, sủi bọt trắng xóa. Cảnh trí mờ mờ dưới ánh sáng của vầng trăng khuyết. Vì còn sớm, Minh ngồi trong xe cho khỏi lạnh.

Sau chàng không lâu có hai chiếc xe chạy đến, đậu không xa xe chàng bao nhiêu. Họ nhập lại thành một nhóm, mang theo kính thiên văn, ống nhòm.

Trong nhóm người xem sao ấy, vóc dáng rất ưa nhìn của nàng đã đập vào mắt chàng. Nàng mặc một chiếc jacket dày, màu xanh sậm, làm nổi bật chiếc quần jean rất lợt màu, ống bó nhẹ vào đôi chân suôn đuột. Tình cờ nàng quay nhìn về phía chàng, khuôn mặt đều đặn, tươi tắn, như tỏa sáng trong sương sớm. Nàng đi bên một người con gái cùng lứa tuổi. Vừa đến con dốc mòn, nàng bỗng mất thăng bằng, quỵ xuống, kèm theo sau là một tràng cười trong trẻo. Chàng trai trong đám vội đỡ nàng lên, choàng tay qua eo nàng

nhưng bị ra. Họ đi khuất dưới đường mòn và lại hiện ra nơi bãi đá bên dưới.

Lần lượt có vài xe nữa lại đến, họ cũng là khách ngắm sao. Trên xe Minh đã trang bị đầy đủ kính thiên văn, ống nhòm, la bàn, sách vở, tài liệu về sao chổi Halley; kể cả một bịch kẹo cà phê để ngậm cho ngọt miệng, sáng mắt. Bước xuống xe, chàng chỉ mang theo la bàn và ống nhòm.

Trên bãi đá, ánh trăng sáng hơn ánh đèn điện từ xa. Nhìn về phía trong có nhiều vùng tối do bờ đá khá cao. Minh định đi vào vùng tối để quan sát cho dễ thì chợt thấy nàng, cô gái có vóc dáng ưa nhìn lúc nãy, đứng một mình, dùng ống nhòm ngó mông lung. Vì không xa nàng lắm, Minh bước đến, hỏi xã giao:

- Cô tìm được sao chổi chưa?

- Chưa ông ạ, ai cũng đang ra công tìm đây mà.

- Chắc tại còn hơi sớm.

Nàng có vẻ tận tâm và thân thiện, chỉ tay vào một vùng trời và nói với chàng:

- Có người nói vệt sáng khá dài kia là đuôi sao chổi, còn cái đầu ở đâu không ai biết!

Minh nhìn về phía chân trời để ước lượng góc độ, đám sao này có vị trí khá cao, chắc sao chổi không nằm ở đây. Tuy vậy chàng vẫn đưa ống nhòm hướng về phía vệt sáng. Nàng nói:

- Khi nhìn bằng ống nhòm thì nó biến mất, ông thử coi.

- Quả thật vậy, chỉ thấy thêm vô số sao, lạ nhỉ!

-Tôi không biết, có lẽ tại sao chổi mờ quá.

Minh rời ống nhòm nhìn nàng. Nàng trong khả ái, có một chút gì khác người. Ở môi trường làm việc chàng cũng có chuyện trò tiếp xúc với khá nhiều phụ nữ Tây phương, có lắm cô còn độc thân, coi cũng mát mắt, nhưng chuyện trò rồi thôi, chàng không có ý định làm thân, vẫn cảm thấy ta về ta tắm ao ta coi bộ thoải mái hơn. Nói như thế chứ chàng cũng chẳng có cái ao mà tắm! Chàng không phải là kẻ mau miệng, lém lỉnh; nói chuyện với phụ nữ chỉ được năm ba câu là lủi mất. Người ta bảo chàng nhút nhát. Hôm nay chàng đến gạ chuyện với nàng đã là lạ rồi mà còn không muốn kết thúc mau chóng như thường lệ. Có lẽ tại nụ cười tươi tươi tắn của nàng, dù chỉ là xã giao hồn nhiên thôi, vậy mà Minh bước đi không đành!

Bây giờ phải nói làm sao cho nàng đưa tay ra bắt mà chàng không phải suồng sã đưa tay ra trước. Minh bèn nói tiếng Anh, giọng trịnh trọng:

- Thật là một vinh hạnh được gặp cô, thưa cô, tên tôi là Minh.

Quả nhiên tín hiệu ngầm phát ra mà nàng cũng nhận được. Vì nàng cũng trịnh trọng đưa tay phải đặt lên gò ngực đầy đặn, nói như đang đứng trong phòng khánh tiết, cho tương xứng với giọng điệu cầu kỳ bất ngờ của chàng:

- Linda , hân hạnh được gặp ông.

Nàng chìa tay ra, Minh nắm nhẹ tay nàng và cảm thấy nó rất lạnh. Tay trái Linda đưa lên quẹt nhẹ lên sống mũi một cái, cùng với vẻ mặt lúc ấy Minh biết là nàng đang cố nén một tiếng cười muốn bật ra. Nàng biết là anh chàng Minh tinh quái này cố tình muốn nắm tay nàng! Minh buông tay nàng ra, ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

- Linda, tôi nghĩ vệt sáng lúc nãy cô chỉ tôi không phải là sao chổi đâu, nó là một phần phát quang của dải ngân hà.

- Thật không? Mà lúc nãy tôi cũng đâu có xác định. Thế ông nói sao chổi ở đâu?

- Nó nằm ở chân trời, dưới chòm sao Bọ Cạp (Scorpius). Kìa chòm sao Bọ Cạp đã đi lên hoàn toàn rồi đó, cô thấy không?

Chàng cố chỉ cho Linda nhận diện chòm sao Bò Cạp. Sau cùng nàng nói:

- Tôi thấy rồi, mờ thế mà ông cũng nhận ra ngay.

- Khi chòm sao này lên cao hơn chút nữa thì sẽ thấy sao chổi Halley bên dưới, chắc phải tìm bằng ống nhòm.

Gần mặt trời, sao chổi di chuyển với một vận tốc phi thường. Như lúc này, mỗi giây đồng hồ, sao chổi Halley ngốn một đoạn đường ba mươi sáu cây số, mau hơn tốc độ âm thanh hơn một trăm lần. Cho nên nó sẽ nhanh chóng thay đổi vị trí từ chòm sao này sang chòm sao khác trong một vài ngày. Biết thế nên hôm qua Minh đã điện thoại đến Thiên Văn Đài Sydney, hỏi góc mà sao chổi sẽ xuất hiện từ chân trời cho chắc ăn. Chàng đã có câu trả lời. Không ngờ nhờ tính cẩn thận đó mà hôm nay chàng có cơ hội ra tài. Minh lấy la bàn ra nhắm hướng, dùng đèn pin nhỏ móc trong xâu chìa khóa của chàng ra đọc góc, rồi nói với Linda:

- Cô có thấy vì sao sáng nhất trong chòm sao Bọ Cạp không? Sao chổi sẽ nằm ở dưới và bên trái vì sao ấy.

Nói xong Minh hơi tiếc là đã chỉ cho nàng cả rồi, thế thì còn cơ hội nào mà tìm nàng để làm bộ bổ sung chi tiết! Đã thế Linda còn hỏi chàng, có vẻ ngờ vực:

- Ông có chắc không?

Chẳng lẽ khai thật hết cho mất uy tín, Minh nói:

- Cô cứ tin tôi, những việc gì không làm ra tiền ra bạc, tôi rất giỏi!

Câu này chàng nói thực nhưng Linda tưởng chàng đùa nên phá lên cười! Rồi nàng nhìn Minh với ánh mắt rất vui:

- Bây giờ tôi đến với bạn tôi nhé!

Minh ngơ ngẩn nhìn theo dáng đi uyển chuyển của nàng. Trời khá lạnh, chàng đến ngồi gần bờ đá, nơi đây vừa ít ánh sáng vừa ít gió. Một lúc sau, chòm sao Bọ Cạp đã di chuyển lên khá cao. Minh bắt đầu dùng ống nhòm dò dẫm vùng bên dưới chòm sao đó, thầm nghĩ nếu khó tìm thì sẽ dùng la bàn để trợ lực. Nhưng một vùng sáng nhỏ như một cụm khói đã hiện ra trong ống nhòm: sao chổi Halley đây rồi! Phần đầu sáng nhất, tròn lại, phần sau hơi xòe ra, khá dài, mờ dần vào bầu trời. Minh thích thú điều chỉnh ống nhòm để có hình ảnh rõ nhất của vì

sao nổi tiếng này. Nó không được sáng lắm, nhưng nó chiếm ngự một vùng không gian, trong khi đó các vì sao khác chỉ là những điểm sáng lập loè.

Có tiếng chân sột soạt và tiếng Linda gọi nho nhỏ, như nói một mình:

- Minh, anh ở đâu ? - Giọng nàng thân mật.

- Tôi ở đây này, Linda.

Linda nghe tiếng chàng, đi vội đến:

- Anh cho tôi mượn đèn pin được không? Tôi muốn kiếm đồ rớt.

Minh đưa cho nàng nguyên xâu chìa khóa có cái đèn pin. Nàng đi chỉ một chốc rồi trở lại, hoàn trả xâu chìa khóa cho chàng. Nàng hỏi:

- Anh thấy nó rồi phải không? anh là chuyên viên mà! Nhờ anh mà tôi tìm được sao chổi dễ dàng. Minh, tôi ngồi đây được không?

Chẳng cần đợi Minh chấp thuận, Linda ngồi xuống bên chàng. Thấy chàng đang hút thuốc, nàng hỏi chàng một điếu.

Khi ánh lửa loé lên, Minh nhìn kỹ mặt nàng, da trắng mịn, tóc nâu, đường nét nào trông cũng ưa nhìn. Lúc ấy nàng cũng ngẩng lên, nhìn Minh thật nhanh và nói cám ơn. Hình như nàng cũng tò mò muốn nhìn rõ mặt chàng. Ngồi ngay tảng đá thấp này, ánh đèn đường phía sau bị khuất hẳn, ánh trăng được dịp ngự trị trên vùng không gian bé nhỏ này.

Minh lấy làm lạ là sau khi xong điếu thuốc, nàng không bỏ đi như chàng tưởng mà nấn ná ngồi lại vừa ngắm sao chổi vừa chuyện trò với chàng. Minh thầm nghĩ mình chẳng bao giờ có vận đỏ, hôm nay sao có chuyện giống như không cần đánh mà thắng vậy kìa? Chắc phải có điều gì khúc mắc đây! Minh không ngăn được tò mò:

- Hình như cô không muốn ở lâu với đám bạn của cô?

- Tôi đang bực mình, tôi đến đây với gia đình người bạn gái của tôi, nhưng bất ngờ lại có sự hiện diện của người anh của bạn tôi, từ xa về , anh ta chọc phá tôi. Bộ anh không thích tôi ngồi đây với anh sao?

Minh vội nói:

- Có chứ, cô làm buổi sáng ngắm sao của tôi trở thành sống động.

- Cảm ơn Minh, nhưng tôi không thể ngồi mãi ở đây được. Bây giờ anh giúp tôi được không? Tôi giới thiệu anh với họ, nói anh là bạn cũ của tôi ở Đại học nhé. Và anh không được đi xa tôi để anh ta lại đến làm phiền tôi, O.K.?

Vừa nói xong, Linda đứng dậy kéo chàng đi! Minh riu ríu đi theo nàng.

Linda giới thiện Minh với gia đình người bạn nàng. Chàng bắt tay từng người và họ tự giới thiệu: Ron, một người đàn ông trung niên; Jane bạn của Linda; Peter, một cậu bé độ hơn mười tuổi; và John, một thanh niên trông khá điển trai. Chắc John là người quấy phá Linda đây!

Gia đình Ron đang quan sát sao chổi bằng kính thiên văn. Minh lên xe lấy dụng cụ của chàng thì Linda cũng đi theo, nói là để phụ chàng. Minh hỏi Linda:

- Tại sao cô không thích John? Anh ta trông bảnh trai đấy chứ?

Linda nói rằng tại John hay chọc phá nàng, làm nàng thấy bực mình.

Thời đi học Minh cũng là một tay

vẫn còn đó

Vẫn còn đó
ngày tháng tư mất nước
Ngày đổi đời
cơn mộng dữ tàn hung.
Ngày tự do, nhân phẩm đã cáo chung
Ngày mạt vận với sao vàng cờ đỏ.

Vẫn còn đó
toàn dân đang đau khổ
Đất nước tan tành bởi lũ âm binh
Từ Bắc chí Nam, thảm đạm điêu linh
Mùi tử khí vẫn đâu đây, phảng phất.

Vẫn còn đó
bao gia đình tan nát
Vợ xa chồng,
con ly tán tứ phương.
Hàng vạn sinh linh bỏ xác đại dương
Niềm oan khuất vẫn sục sôi lòng biển.

Vẫn còn đó
bao kiếp người ẩn hiện
Đời lưu vong tủi nhục xót xa
Vẫn ngày đêm hướng vọng quê nhà
Mong tìm lại hồn ông cha tiên tổ.

Vẫn còn đó
cờ búa liềm rực lửa
Tiếng oán than vẫn vọng đến trời xanh
Hỡi người ơi
sao người quá vô tình!
Nỡ quên hết như những phường ngu dại!

p. đan hà

quỷ quái. Chàng định nói một câu bông đùa, nhưng chỉ mỉm cười rồi thôi. Hai người đã đi đến chỗ có đèn điện sáng, Linda nhìn thấy nụ cười của chàng, hỏi:

- Anh cười gì vậy? Anh nhạo tôi đấy à?

Minh cười, chống chế:

- Tôi định nói là John không thể không quấy rầy cô được, vì cô rất đẹp!

Linda quyết dồn chàng vào thế bí:

- Đẹp mà làm anh cười à? nếu anh không nói thật tôi sẽ giận anh!

Minh đành phải thú thật:

- Vì cô đẹp và quyến rũ!

Linda nắm lấy tay áo jacket của chàng, giằng một cái và nói với giọng mắng yêu:

- *You, lucky devil !*

Và nàng nắm tay áo của chàng cho tới khi đến xe chàng.

Sự thân mật bắt đầu chớm nở. Minh thầm nghĩ: "Có thật vậy không? Cô gái mà thoáng nhìn mình đã thấy ưng ý, giờ túm lấy tay áo mình mà đi, còn mắng yêu mình là con quỷ may mắn nữa!" Chàng thắc mắc không hiểu chữ "may mắn" này nàng dùng với ngụ ý gì?

Lúc đi đến gần chỗ dốc, tuy tay đã ôm kính thiên văn, Minh vẫn còn rán "galant", đi sát vào nàng, khuỳnh cùi chỏ ra, mời nàng đặt tay vào. Linda nhìn chàng, nở một nụ cười và nắm cánh tay chàng.

Đường dốc và gập ghềnh, Linda đã không mang giày đế bằng lại khá nặng ký, nàng cứ thật tình bám vào chàng để giữ thăng bằng. Chắc nàng nghĩ rằng đàn ông ai cũng khoẻ như lực sĩ! Nếu Minh không ngầm cố gắng hết sức uyển chuyển cặp chân thì chắc chàng đã ngã, kéo luôn cả sức nặng tín cẩn vịn vào chàng rồi!

Minh đặt kính thiên văn gần vị trí của Ron. Chàng trao đổi với mỗi người trong gia đình Ron một vài câu chuyện xã giao. Minh nói còn khá lâu mới hừng sáng. Mỗi ngày sao chổi rực rỡ nhất trong cảnh tranh sáng tranh tối đó của đất trời. Linda quyết định sẽ chờ đợi đến lúc đó.

Sao chổi không bao giờ trông sáng rực như hình ảnh trên báo chí (do kỹ thuật chụp ảnh). Ngoài thực tế nó mờ hơn nhiều dù nhìn bằng kính thiên văn hay ống nhòm. Người không thực sự yêu thích những hiện tượng vũ trụ, chỉ xem vài lần là đã thấy chán.

Trong thời gian chờ đợi, Linda đứng chuyện trò với Minh. Để khen thân hình kiều diễm của nàng, Minh hướng kính thiên văn vào sao Venus (Kim Tinh, biểu hiệu cho thần Vệ Nữ, nữ thần của sắc đẹp và tình yêu), "Cô xem đi, nó đang khuyết như mặt trăng đấy, nhưng tôi không cần, vì đã có một Venus đứng cạnh tôi rồi!" Và nàng đánh vào vai chàng. Kế đến chàng hướng ống kính, chỉ cho nàng sao đôi, hỏi quanh co vài câu là chàng biết được nàng chưa có vì sao đồng hành. Chàng lại tinh nghịch hướng kính thiên văn vào đường Hoàng Đạo, bàn luận với nàng về những con giáp của Tây phương và Đông phương, nói loanh quanh một lúc, chàng đã "lấy cung" được tháng và năm sanh của nàng! Rồi Linda khám phá ra dụng ý của chàng, nàng lại mắng chàng là "Đồ quỷ!", nhưng với nụ cười. Cả hai vừa chuyện trò vừa quan sát đủ mọi thứ trên bầu trời.

Rồi John bước đến, anh đặt hai tay lên vai Linda, hỏi:

- Sao, Linda có vui không?

Linda nhẹ nhàng gỡ tay John ra, gương mặt lộ vẻ bất bình, không nói

---

ngày 10.3.1975 ban mê thuột muôn năm trong trí nhớ

Mưa hoài. Nhớ núi rừng xưa
nhớ Ban Mê Thuột trời mờ tháng ba
quê hương thuở chẳng yên hoà
dầu sôi, lửa bỏng, mưa sa, ngậm ngùi!
hoa cà phê nở, bom rơi
đạn xuyên từng trái tim người, đạn bay...
rừng không giấu nữa chim bầy
núi không thèm nối vòng tay tình người
hợp tan như thể buồn vui
người hô tiến tới, kẻ lùi chạy đi!
Việt Nam, hai chữ ngộ kỳ
máu tuôn, lệ rót, đầm đìa sử xanh!

Mưa hoài. Hơi nước lạnh tanh
hăm ba năm vẫn còn canh cánh buồn
hỡi Ban Mê Thuột mù sương
chắc trưa - xế bóng - hoàng hôn, bão về?
tôi nhìn mưa đẫm lòng khe
núi sông người lạ không dè ngổn ngang!
ở đâu thấy cảnh thiên đàng?
tình xưa muốn nhắc, sợ tan, lại hờn!
hoa cà phê trắng quanh đồn
còn đâu đây nữa, đời hoang đảo rồi...
đưa tay chùi hạt mưa rơi
nhắm con mắt lại, quên người yêu chăng?

Việt Nam! Ơi hỡi Việt Nam
câu thơ, tiếng gọi, ruột gan đứt lìa!

trần vấn lệ

câu nói. Đáng lẽ Minh phải lên tiếng để giải tỏa không khí ngột ngạt đó, nhưng chàng đồng loã với Linda, im lặng luôn khiến John ngượng ngùng, lạc lõng.

Cũng may lúc ấy Jane bước đến, theo sau là Peter. Jane nói:

- Linda, đi về thôi, trời lạnh và gió nữa!

Và nàng nhìn Minh và Linda nói tiếp, giọng hóm hỉnh:

- Coi bộ hai người hợp nhau đấy! Cứ dành hết thì giờ bên nhau, đến nỗi tôi không dám tới làm phiền!

Linda nói với Jane:

- Jane không chờ đến trước rạng đông sao? Đâu phải lúc nào cũng có cơ hội xem sao chổi! Tôi phải chờ mà.

Jane cười nhìn Linda:

- Bây giờ thì bồ đâu biết gió lạnh là gì, vì đã có người của bồ *(your man)* ở bên cạnh rồi! Này Minh, chúng tôi phải đi về trước, Peter vừa hắt hơi vừa than chán. Anh phải săn sóc bạn tôi thật cẩn thận đấy nhé!

Linda chỉ phản ứng bằng cách gọi tên Jane với giọng đe dọa.

Gia đình Ron đi rồi để lại cho Minh và Linda một khoảng trống hụt hẫng. Linda ở lại một mình là một điều bất ngờ cho chàng. Nàng cũng có vẻ không tự nhiên lắm khi bạn nàng đã rời khỏi. Một cơn gió rất mạnh thổi ào đến, làm rung chuyển cả chiếc kính thiên văn được đặt rất chắc chắn. Minh vội đưa tay giữ lấy chiếc kính, nàng cũng vậy, hai bàn tay vô tình chạm nhau, tay nàng lạnh buốt. Minh nói với Linda, giọng dịu dàng, vỗ về:

- Linda, bây giờ trời gió và lạnh. Cô biết là tay cô rất lạnh không? Tôi muốn mời cô lên xe tôi ngồi cho ấm. Như cô đã thấy đó, nhìn sao chổi bằng ống nhòm cũng rõ như bằng kính thiên văn vậy. Chúng ta có thể ngồi trong xe hoặc ra ngoài, nhìn bằng ống nhòm khi nó sáng nhất rồi đi về.

Linda nhìn chàng, gật đầu. Minh dọn kính thiên văn rồi cùng nàng đến chỗ đậu xe. Trời nổi gió rất mạnh, lạnh buốt. Linda đi sát vào chàng, tóc nàng lồng lộng trong gió, mơn trớn khuôn mặt chàng. Bỏ dụng cụ vào chỗ ngồi phía sau xong, Minh mở cửa cho nàng vào xe. Nàng ngồi vào, tư thế gọn gàng khéo léo của một cô gái Tây phương. Minh nổ máy, mở sưởi, bật đèn trong xe cho sáng. Bỗng chốc khung cảnh trong xe trở nên thật ấm cúng. Minh mời nàng một viên kẹo cà phê.

Minh vẫn chưa tin là sự thật, Linda đẹp rực rỡ như một đoá hải đường đầu xuân đang ngồi bên chàng, dịu dàng, tín cẩn. Chàng và nàng trao đổi nhau những chuyện về tâm tình của mỗi người trong quá khứ, chuyện xã hội, chuyện văn chương ...

Điều lý thú mà Minh và Linda khám phá ra ở nhau là họ cùng thích truyện của Jack London, một nhà văn sở trường về những truyện phiêu lưu mạo hiểm. Ông thành triết gia chỉ nhờ vào quan niệm sống trong các truyện ngắn của mình.

Minh thấy Linda hợp với chàng ở nhiều điểm. Nàng nói chuyện một cách thông minh, biết bàn luận. Chàng để ý xem Linda có triệu chứng gì mất vui, mất hứng khi chuyện trò với chàng hay không. Nhưng không, nàng ngồi trong một tư thế vui vẻ và thoải mái. Nàng nói rất ít về nàng, nhưng luôn luôn gợi cho chàng kể chuyện. Thành ra Minh cũng đâm ra linh hoạt, chuyện nào nói ra cũng pha chút trào lộng vào. Tính trầm lặng nơi chàng bỗng biến mất. Mớ tiếng Anh chưa mấy phong phú của chàng đôi lúc làm cho Linda vịn cả hai tay vào vai chàng, gục đầu cười rũ rượi. Túi kẹo cà phê đã vơi đi khá nhiều.

Cho đến lúc Minh tự bóc cho mình một viên kẹo, sực nghĩ là chưa mời nàng, chàng tự nhiên đưa viên kẹo đến gần miệng nàng. Linda mở cặp môi xinh xắn ra đón nhận viên kẹo, cũng chẳng nói một lời cám ơn. Bầu không khí bỗng đột nhiên rơi vào yên lặng. Họ vừa khám phá ra rằng họ đã rất thân mật với nhau. Một lúc sau Minh gọi nhỏ:

- Linda!

- *Yes*, Minh!

Giọng nàng nhẹ nhàng ấm áp đến nỗi khi chuyển sang Việt ngữ phải nói là "Chi đó anh!". Minh cũng cất giọng nhẹ nhàng, thắm thiết:

- "Em" ngụ ý gì trong chữ "lucky" khi em nói "lucky devil"?

Hình như gương mặt nàng hồng lên, nàng ngập ngừng một lúc rồi nói:

- Không hiểu sao em nói vậy! Nó có nghĩa anh cũng là một người quỷ quái, nhưng sự quỷ quái đó không làm em giận!

Linda bày tỏ một cách khó khăn và lúng túng. Vì nàng phải thú nhận rằng nàng đã dành cho chàng một sự thân mật rất sớm, ngay từ lúc nàng nói câu ấy.

Minh thì thầm với nàng:

- Linda, đây là ngày đẹp nhất của anh từ ngày anh đến Úc.

Linda đăm đăm nhìn chàng:

- Anh nói thật không?

Minh cầm tay nàng, nhìn sâu vào đôi mắt tuyệt đẹp của nàng:

- Anh nói thật!

Bàn tay nàng giờ này thật ấm áp, nàng nhìn anh với ánh mắt hiền dịu, nét phóng túng Tây phương đã mất đi nhiều. Chàng muốn đặt một nụ hôn lên môi nàng nhưng chỉ thoáng nghĩ thế thôi. Rồi chàng xiết nhẹ tay nàng:

- Em chưa cho anh địa chỉ của em.

Chàng mở hộp đựng phụ tùng kính thiên văn, lấy ra một tờ giấy đưa nàng cùng với cây viết. Minh thấy nàng ghi chữ Linda và một hàng những con số. Nàng bỏ mảnh giấy vào hộp phụ tùng, đậy lại và trao trả chàng cây viết:

- Điện thoại nhà em, em làm việc, tối mới có nhà.

- Cảm ơn Linda.

Linda bỗng nhìn ra ngoài rồi nở một nụ cười tươi thắm, nói như chế giễu chàng (hay chính nàng?):

- Minh, anh nói đưa em lên đây để nhìn sao chổi Halley sáng nhất lúc trước rạng đông, anh nhìn kìa, đã rạng đông rồi!

Minh ngồi thẳng lên, nhìn trời, rồi nhìn nàng, mỉm cười:

- Thực tình anh không nhớ gì cả! Anh chỉ biết có em đang ở đây với anh!

Bãi biển lại trở nên vắng vẻ. Người xem sao đã đi cả rồi.

Linda nhỏ nhẹ nói với chàng:

- Chúng ta có đủ thời gian với nhau rồi, bây giờ em phải về.

Nàng sửa soạn tư thế đi ra. Minh ra khỏi xe mở cửa cho nàng. Trên đoạn đường ngắn đến xe Linda, hai người chỉ yên lặng đi bên nhau. Minh đặt tay chàng ở ngang lưng nàng, nàng đã không khước từ sự thân mật của chàng. Linda ngồi vào xe nàng, quay kính xuống, đóng cửa lại. Minh nói:

- Chiều nay anh gọi em nhé?

Nàng mỉm cười gật đầu và nói "Bye". Nàng nghiêng đầu ra khỏi xe, Minh đặt nhẹ môi lên má nàng. Chàng đứng nhìn theo xe nàng khuất dần vào cuối con đường.

Hôm ấy Minh đến sở hơi muộn. Sau khi đậu xe chàng thay chiếc jacket dày cộm bằng áo ấm đã để sẵn trên xe. Chàng bỏ ống nhòm vào ngăn kín trong xe, kính thiên văn không lẽ đem vào sở cho người ta cười? Chàng quăng đại chiếc jacket phủ lên, vì nó khá dài nên một phần vẫn còn ló ra ngoài.

Minh vào phòng làm việc, tâm trạng lơ mơ như người đang say rượu! Chàng đã yêu Linda mất rồi, dầu thời gian gặp nhau chỉ có mấy tiếng đồng hồ! Chàng tin rằng Linda cũng không vô tình với chàng. Chiếc hôn mà chàng đã đặt lên má nàng, không phải là nàng đã tự trao gởi cho chàng hay sao? Ánh mắt nàng nhìn chàng khi hai người rời nhau không chan chứa biết bao lời hẹn ước hay sao?

Minh tưởng tượng đến một bữa cơm chiều lung linh ánh nến mà chàng sẽ mời nàng. Rồi chàng tưởng tượng đến một ngày, chàng và nàng, mỗi người trong một bộ "cánh" thật đẹp, đến trình diện ông bà "via" của nàng, đồng thanh lên tiếng: xin dất "tụi con" đến nhà thờ!

Minh vừa ngồi làm việc vừa suy nghĩ miên man cho đến gần giờ cơm trưa. Chàng thoáng nghe có tiếng hỏi ai là chủ nhân của một chiếc xe nào đó, chàng cũng không để ý. Cho đến khi Christ đến vỗ vai hỏi chàng:

- Xe Falcon màu xanh là của anh phải không?

Minh gật đầu. Christ nói:

- Xe anh bị đập kính!

Xe bị đập kính, bị mất cắp thì cũng không có gì quan trọng lắm. Nhưng Minh bỗng có linh cảm như một mất mát lớn đã đến với chàng. Chàng ra ngoài đường, đến bên chiếc xe. Kính xe bị vỡ một phần gần chỗ móc khoá. Chàng chỉ mất kính thiên văn và hộp phụ tùng! Minh thảng thốt kêu lên: Linda!

Minh tự trách mình nhiều. Người ta phát biểu luật Murphy với một nụ cười thiếu trang nghiêm: Cái gì có thể hư hại, nó sẽ hư hại (Anything can go wrong, it will go wrong). Chàng đã cho là một lời phát biểu quá bi quan, vậy mà nó đúng! Rất đúng là khác: Số điện thoại của nàng chẳng những nằm ở vị trí có thể bị mất cắp, mà tai hại hơn nó nằm ở một vị trí rất dễ bị mất cắp do chiếc kính thiên văn sáng bóng, khá dài không được che đậy hoàn toàn!

Minh đã tìm nàng bằng đủ mọi cách trong một thời gian dài. Chàng đã thương nhớ nàng nhiều. Nhớ ánh mắt, nhớ nụ cười; nhớ cả mùi hương ngây ngất trong xe lúc chàng và nàng ngồi chuyện trò, không hẳn là mùi hương của son phấn, mà đó là mùi hương của một quả đào đang hồi chín mọng; nhớ mái tóc thơm tho nàng đã để nó tự do ve vuốt gương mặt chàng lúc trời lộng gió; nhớ vẻ mặt bình yên, mơ mộng của nàng khi chàng quàng tay, dìu nàng đến xe ra về ...

Minh đã mỏi mòn với việc thăm dò tin tức, với cảnh đảo mắt cố tìm nàng đâu đó trong đám đông. Chàng làm việc rất nhiều giờ để quên bớt trống vắng. Chàng đã quên nàng rồi chăng?

Không, chàng vẫn chưa quên, chưa nản chí, nhưng chàng đã chuyển phương pháp tìm kiếm vào ngã rẽ thiên văn: tìm em trên trời! Chàng cố tìm ra một vì sao mới: một sao chổi. Người tìm được một sao chổi sẽ nổi tiếng, sao chổi sẽ được mang tên người đó, sẽ có mặt trên truyền hình, sẽ được báo chí đăng tải về con người, về ước muốn (và chàng sẽ nói rằng chàng đã mất liên lạc với một người, đã gặp trong một buổi sáng xem sao chổi Halley và ước mong gặp lại người đó để nói một lời tạ lỗi). Việc làm của chàng không vì danh vọng. Đời chàng công thành danh toại rất sớm, thế mà nay có còn gì đâu? Chàng đã chán cái danh vọng phù phiếm đó rồi! Chàng chỉ tìm một sao chổi vì nàng, vì một tình yêu. Khi đã có một sao chổi mang tên chàng, giới truyền thông sẽ là nhịp cầu để nàng tìm đến.

Đêm về Minh cặm cụi bên đèn pin, bên bản đồ bầu trời, bên kính thiên văn, hướng tầm nhìn vào bầu trời xa xăm. Hình như có nàng đâu đó bên chàng, chia xẻ ước vọng cùng chàng. Đâu đó trong từng trang sách mà chàng đọc, thấp thoáng ánh mắt nụ cười khích lệ của nàng, làm nở hoa cái sở thích khô khan của chàng.

Cơ hội để tìm ra một sao chổi mới vô cùng mỏng manh. Thế mà đêm đêm chàng vẫn tìm, tìm để còn có cơ hội nói lời phân trần với người tình, chia xa mà không hề giã biệt. Nhiều năm trôi qua, biết thời gian tính của cuộc tình không còn nữa, Minh vẫn hướng vào bầu trời mà tìm, như tìm người tình nay chỉ còn trong tâm tư thôi; tìm để quên đi những khủng hoảng của cuộc sống.

Thấm thoát đã mười một năm rồi. Đã bao nhiêu cảnh vật đổi sao dời. Thế mà ánh mắt nụ cười lần hạnh ngộ vẫn chưa xoá nhoà trong tâm tư chàng. Nàng ở đâu? Nàng có biết rằng mỗi lần một sao chổi xuất hiện, như hôm nay, chàng vẫn tìm đến nơi này, để hoài niệm một dĩ vãng?

Và đêm đêm, chàng vẫn cố tìm nàng, qua sự bắc cầu của một ánh sao trời, chưa biết đến bao giờ mới hiện hữu trong viễn vọng kính của chàng! ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,.. Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Đầm Thị Nại

Đào Đức Chương

Bờ biển tỉnh Bình Định có chiều dài 134 km, nếu tính cả hệ số quanh co thì được 148 km. Dọc theo đoạn bờ biển ấy, từ bắc xuống nam có ba đầm lớn: đầm Trà Ổ ở huyện Phù Mỹ, có khúc sông Châu Trúc thông ra biển bằng cửa Hà Ra; đầm Nước Ngọt nằm giữa hai huyện Phù Mỹ và Phù Cát, với con ngòi thông ra biển bằng của Đề Gi. Còn đầm Thị Nại ở phía đông nam của tỉnh, trải dài từ miền bắc huyện Tuy Phước đến thành phố Qui Nhơn. Đầm này không những lớn nhất tỉnh mà còn có tầm quan trọng bậc nhất về mặt lịch sử, địa lý, phong thủy, quân sự, kinh tế, thắng cảnh... nên ca dao miền này có câu:

Bình Định có hòn Vọng Phu
Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.

Và cái tên Thị Nại nghe rất quen thân trong cuộc sống người dân Bình Định. Niên học 1948-1949, nhà giáo Nguyễn Hữu Lộc đã sáng lập và đứng ra làm hiệu trưởng ngôi trường trung học tư thục gồm 12 lớp với hơn 1000 học sinh, tại làng Tri Thiện (xã Phước Quang), bên dòng Nam phái sông Côn. Ông lấy tên đầm Thị Nại đặt tên cho ngôi trường đã hằn sâu vào ký ức lớp học sinh trung học thời bấy giờ về một ngôi trường tuy vắn số nhưng rất nổi tiếng.

Về hành chánh, hiện nay đầm Thị Nạo thuộc Qui Nhơn, gồm có các xã Nhơn Bình (Trung Nghĩa và Trung Hậu cũ) thuộc xã ngoại thành. Tiếp theo là các phường nội thành có Đống Đa (Trung Thiện và Trung Ái cũ), Trần Hưng Đạo (Trung Chánh và khu đất mới lấn ra đầm), Hải Cảng (Trung Từ và Trung Cảng cũ). Vượt qua cửa biển Qui Nhơn (tức cửa Thị Nại) thì có Nhơn Hải và Nhơn Hội là hai xã ngoại thành của Qui Nhơn.

Địa danh

Theo *Tên gọi Thị Nại qua các thời kỳ lịch sử* của Đinh Văn Hạnh và các tài liệu khác, từ thời vương quốc Chàm đến nay, đầm Thị Nại có nhiều tên gọi như: Cribanơy, Cribone, Crivinaya, Crivini, Hải Hạc đầm, Nước Mặn Qui Nhin, Pi-ni, Pinic, Quienin, Tân Châu (Sin Tchéou), Thi-lị-bì-nại hoặc Thi-lợi-bì-nại, Thi Nại, Thị Nại, Thu-mi-liên, Tì-ni.

Sở dĩ đầm Thị Nại có nhiều tên gọi là do việc thay đổi chủ, do vai trò của đầm gắn liền với lịch sử và còn do nhiều phiên âm khác nhau từ ngôn ngữ gốc Chiêm Thành. Chẳng hạn người Trung Hoa phiên âm ra hán tự, nếu đọc theo Hán Việt là Thi-lị-bì-nại, rồi người nước ta gọi tắt là Thi Nại. Trong lúc người Pháp

gọi là Crivinaya, người Bồ đào nha gọi là Crivini hay Cribanoy.

Ngay trong các sách sử Việt, cũng có nhiều tên gọi khác nhau về đầm Thị Nại: *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên, chép vua Trần Duệ Tông thân chinh đi đánh Chiêm Thành năm Đinh Tị (1377), đã viết "Mùa xuân, tháng giêng, ngày 23, đại quân tiến đến cửa Thi Nại (nguyên văn: Thi Nại hỗn cảng khẩu) của Chiêm Thành..." (bản dịch, quyển 2, tr. 161). *Đại Nam nhất thống chí*, quyển 9 (tỉnh Bình Định), gọi Thị Nại là Hải Hạc đầm. Sách *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn* của Nguyễn Đình Đầu, phần tỉnh Bình Định, cũng dịch là đầm Hải Hạc. *Xứ Đàng Trong* của Phan Khoang, dựa theo *Đại Việt sử ký bản kỷ toàn thư* (quyển VI, kỷ Trần Anh Tông), gọi Thị Nại là "cửa biển Tì-ni" (tr.123). Các quyển *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim (tr. 172), *Việt sử tân biên* của Phạm Văn Sơn (quyển 1, tr. 347) đều chép là đầm Thị Nại.

Từ Thi Nại (không dấu) đến Thị Nại (có dấu nặng), tại sao lại có sự chuyển hoá về ngữ học như thế? Có thể vì dân cư ở ven đầm Thị Nại (nhất là xã Phước Thuận và Phước Hậu) đời đời chuyên làm ruộng muối. Muối ở đầm Thị Nại không những cung cấp cho cả tỉnh mà còn cho tận vùng Tây nguyên. Tương truyền ngày xưa vùng này có chợ Nại rất lớn, chủ yếu là dân địa phương bán muối cho các thượng nhân tứ xứ. Vậy từ ngữ "Thi Nại" đã Việt hoá từ lối phiên âm của Trung Hoa, một lần nữa lại được dân chúng chuyển hoá thành "Thị Nại" (chợ ruộng muối) để chỉ cái đầm mà họ thường lui tới mua bán muối. Vả lại, ngữ âm Thị Nại thích nghi với khẩu ngữ hơn vì dễ đọc mà còn hợp với phương diện ngữ nghĩa nữa.

Thị Nại với truyền thuyết

Địa hình của tỉnh Bình Định thấp dần từ tây sang đông. Theo các tài liệu thống kê, vùng núi phía tây của tỉnh là rìa của dãy Trường Sơn, cao từ 500 mét đến 700 mét, với triền dốc trên 25 độ và chiếm 70% diện tích toàn tỉnh. Kế tiếp là dải đất vùng trung du chiếm 10% diện tích, độ cao trung bình 100 mét và độ dốc từ 10 đến 15 độ, có nhiều núi thấp tạo thành những thung lũng hẹp theo hướng tây đông. Sau cùng là dải đồng bằng cũng nghiêng về đông, chiếm 20% diện tích, chia cắt bởi những nhánh núi đâm ngang ra biển và đan xen những đồi thấp rải rác đó đây, tạo thành chuỗi đồng bằng duyên hải.

Hai con sông đổ nước vào đầm Thị Nại là sông Côn và Hà Thanh, đều có độ dốc cao. Mùa mưa lũ, nước tràn xuống cuốn đi lớp đất mầu, theo dòng sông đổ vào đầm Thị Nại nhuộm màu trắng đục. Bởi thế, lòng đầm phía tây và phía bắc (có các cửa sông) cạn dần thành bãi bùn, những cồn cát, những mảng rừng nước mặn.

Theo tương truyền, ngày xưa mặt đầm Thị Nại lan rộng về phía tây, ít nhất cũng bao trùm cả các xã Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hiệp, Phước Nghĩa, thị trấn Tuy Phước, Phước Lộc và đến tận phía tây chân núi Thù Lộ, quen gọi là núi Ông Võ, thuộc thôn Thanh Huy xã Phước An huyện Tuy Phước. Trần Xuân Toàn, tác giả bài *Truyền thuyết Phước An* đã viết:

Nếu cánh đồng bàu Đưng bỗng
dưng hoá thành biển cả
Đưa ta trở về với truyền thuyết
Phước An.

Kiểm chứng trong thực tại, ở thôn Thanh Huy, dưới chân núi Ông Võ có một vùng rộng lớn, nước sâu, không cày cấy được, gọi là bàu Đưng. Dấu vết của một vùng biển còn sót lại khi các vùng xung quanh bị lấp cạn thành đất liền. Và ngay tại vùng đình Thanh Huy, người ta còn tìm thấy những dây neo của thuyền bè, các vỏ sò ốc biển nằm sâu trong

---

tự sự

Tuổi ta nhừ tử đã già
Khoanh tay bó gối ư a nỗi buồn
Giòng sông dĩ vãng mù sương
Vào đời từ thuở chưa vương bụi trần
Tóc xanh dũng chí hùng tâm
Ngựa non chân nhúng cát lầm chông gai
Một thời tóc ngắn tóc dài
Giang hồ lắm nỗi, trang đài nhiều phen
Đoạn đời mờ mệt bon chen
Lắm phen hoan lạc, lắm phen nhục nhằn.
Đắng cay đời gọi bằng thằng
Quanh co lắm đoạn nhì nhằng thầy, ông
Biết rồi sắc sắc, không không
Phù vân, phấn thổ vẫn vòng oan khiên
Thế rồi trời đất đảo điên
Quăng ta bầm dập tuốt miền lạnh tanh
Bảo rằng chim đậu đất lành
Nghĩ ra thì thấy đành hanh thế nào
Nói năng tức tưởi nghẹn ngào
Thân còm khó lọt cửa vào tương lai
Hơn năm mươi! Chặng đường dài!
Còn dư chút đỉnh đợi ngày hoá thân

nguyễn thành quốc

lòng đất. Ở xóm Vinh Bắc thuộc thôn Vinh Thạnh xã Phước Lộc huyện Tuy Phước, khi đào ao chống hạn, người ta cũng thường gặp dây neo và dấu vết sinh vật của biển.

Tại thôn Lộc Hạ xã Phước Thuận huyện Tuy Phước có một ngọn núi nhỏ, không cao lắm, chạy dài từ hướng tây bắc - đông nam, nằm trơ trọi giữa ruộng. Điểm đặc biệt là khắp bề mặt của núi phủ dày đá trắng, trên đỉnh và sườn núi đá dựng lởm chởm, nhọn hoắt, trắng toát long lanh dưới ánh nắng, trông giống như đống xương cá. Núi ấy có tên là Ngư Cốt nhưng dân địa phương thường gọi là núi Xương Cá. Trong quá trình bồi đắp, thiên nhiên đã đẩy lùi những hòn độc sơn của vùng này nằm sâu trong đất liền. Và núi Xương Cá là ngọn núi cuối cùng bỏ đầm Thị Nại về với đồng bằng, mang theo sự tích Ông Khổng Lồ.

Theo truyền thuyết, ngày xưa ở Bình Định có ông Khổng Lồ làm công việc dời non lấp biển, sắp đặt núi non ở tỉnh nhà. Sau khi ổn định các dãy núi ở phía tây (vùng Bình Khê), ông Khổng Lồ tiến về phía đông, gánh hai hòn Kỳ Sơn và Chóp Vung, đặt Kỳ Sơn ở phía tây và Chóp Vung ở phía đông nam đầm Thị Nại. Đâu đó yên vị, ông ngồi nghỉ chân, thấy trong đầm có nhiều cá nên vun cát nối liền các núi đảo phía đông của đầm làm bờ ngăn (thành dãy Triều Châu, sườn núi cát trải dày) để tát nước bắt cá. Vì thế nước đầm cạn đi, thành đồng bằng. Cá trong đầm ngon hơn cá ngoài biển, ông ăn mãi không chán, đến nỗi xương cá vun thành núi Xương Cá. Bỗng có một con cá vược to, phóng mình nhảy vọt qua bờ ngăn, thoát ra biển đông, ông Khổng Lồ nhoài người nhảy theo chụp cá lại nhưng không kịp. Bước chân ông dẫm phải mép bờ ngăn, đất sụp khuyết sâu vào bờ thành vũng rộng, phần bờ đá còn lại thành cái eo dài độ 2 km, hẹp chừng 500 mét. Đó là vũng và núi Eo Vược ngày nay (nối Phương Mai liền với dãy Triều Châu). Có người nói vì chụp hụt cá, ông Khổng Lồ giận quá bỏ đi mất, không thèm tiếp tục sắp đặt núi non ở vùng này nữa. Có người lại kể rằng, ông ham ăn nhiều cá đến nỗi trúng thực, phải bỏ mạng dưới chân đống xương cá.

Cổ Bàn Nhân cảm tác truyền thuyết ấy qua mấy vần thơ, và Quách Tấn đã chép vào *Non Nước Bình Định:*

Khổng Lồ ăn cá bỏ xương
Xương khô thấy đó nghĩ thương Khổng Lồ!
Chừ còn gánh núi phương mô,
Hay hòn Xương Cá là mồ chôn ông?
Chuyện đời tuy có mà không,
Tuy không mà có chuyện ông Khổng Lồ.

Cửa Cách Thử bị lấp

Đầm Thị Nại lại một lần nữa thay đổi hình dáng do thiên nhiên tạo tác. Sau vụ ông Khổng Lồ đắp bờ tát cá, dãy Triều Châu tuy đã kết liền với nhau nhưng vẫn là một hải đảo. Và đầm Thị Nại thông ra biển Đông bởi cửa Cách Thử ở phía bắc và cửa Phương Mai ở phía nam. Ngày xưa, cửa Cách Thử ghe thuyền vào ra tấp nập, buôn bán trù phú. Là một thương cảng quan trọng nên các triều vua đều đặt quan trông nom, gọi nơi đây là Nha Phiên Hải Tấn, lưu thông cùng đầm Thị Nại ở phía nam (*Non nước Bình Định,* tr. 186).

Sau đời Gia Long, tương truyền vào năm Quí Tị (1833), cửa Cách Thử bị gió cát lấp đầy thành một vùng đất: phía đông giáp biển được trồng dương liễu ven bờ để chắn gió, phía tây nối với đất liền, nay là thôn Phú Hậu thuộc xã Cát Chánh huyện Phù Cát. Và dãy Triều Châu cũng nối với đất liền, trở thành bán đảo kéo dài đến mũi Mác (Phương Mai) ngót 20 km, theo chiều bắc nam, là bức trường thành thiên nhiên ngăn cách đầm Thị Nại với biển Đông. Tuy vậy nước trong đầm vẫn còn mặn vì hằng ngày nhận thủy triều ở biển qua cửa Phương Mai, tức cửa Thị Nại.

Trong sách *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn,* về tỉnh Bình Định, cũng thấy rõ hiện tượng cát bồi ở cửa Cách Thử (tr. 358, 360, 757 và 755). Phần ghi địa giới của Hội Lộc, một thôn nằm ở bờ đông đầm Thị Nại, thời Gia Long (1802-1819) lập địa bạ ghi là: Hội Lộc khách hộ ấp, đông giám đầm Nha Phiên và núi. Đến thời Minh Mạng (1820-1840), lập địa bạ năm 1839, lại ghi: Hội Lộc thôn, đông giáp khu cát trắng và núi. Phần địa giới thôn Đông Lương cũng thay đổi, thời Gia Long ghi: Đông Lương khách hộ ấp, đông giáp đầm Nha Phiên. Thời Minh Mạng (1839) lại ghi: Đông Lương thôn, đông giáp thôn Nha Phiên và đầm. Chỉ trong thời gian vài chục năm, đầm Nha Phiên (cửa Cách Thử) đã bị biển Đông đem cát vào lấp đầy, phía Hội Lộc thành "khu cát trắng", phía Đông Lương thành "thôn Nha Phiên". Và nay vẫn còn chứng tích, dọc theo bờ biển Đông, từ Cách Thử đến Hưng Lương (nay là hai thôn Lý Hưng và Lý Lương, thuộc Nhơn Lý, xã ngoại thành của Qui Nhơn) chừng 8 km, bờ biển thấp và hẹp vì cát trắng vun từ mé biển đến đỉnh núi, lấp lánh dưới ánh mặt trời trông như mái nhà khổng lồ dát bạc.

Vài nét phác họa

Nhìn chung, đầm Thị Nại giống hình trái bầu, đầu hướng về bắc và thỏn dần ở đoạn xã Phước Sơn, rồi thắt lại ở đoạn xã Phước Hoà, Phước Thắng tựa như cái cuống bầu. Sông Côn từ hướng tây chảy xuống, có hai nhánh đổ nước vào đầm Thị Nại. Nhánh bắc tiếp giáp với đầu cuống ở thôn An Lợi (Phước Thắng), nhánh nam nối với thân cuống qua cửa sông Gò Bồi (Phước Hoà). Các nhánh sông ấy giống như những chiếc râu tua tủa níu chặt trái bầu khổng lồ vào đất liền.

Nhưng trái bầu ấy, bên phía bờ tây thì tạo hoá nặn hình bầu tượng, vì từ thôn Lộc Hạ (xã Phước Thuận) trở xuống nam, bờ đầm tương đối không lồi lõm mấy nên dáng thon

thả, lại chi chít những phân chi lưu của sông Côn, sông Hà Thanh như vô số chiếc lông măng mọc ra trên thân trái bầu tơ nõn nà.

Phía bờ đông, tạo hoá lại nặn hình bầu ve, vì đang nở nang suôn sẻ ở đoạn xã Nhơn Hội bỗng có doi đất nhô ra làm lõm sâu vào thân bầu, rồi lại phình ra như một cái bướu to tướng. Do tích dấu chân ông Khổng Lồ nhoài người chụp cá hụt năm xưa, tạo thành eo và bụng cho trái bầu ve.

Phía bờ nam có mũi Cổ Rùa và mũi Gành Hổ là hai chiếc răng nanh giao đầu che chở cho đầm Thị Nại, tựa như đỡ lấy trái bầu khổng lồ khỏi rơi tuột ra biển.

Ngày nay, đầm Thị Nại có chiều dài (bắc nam) chừng 16 km, chiều rộng (đông tây) thường là từ 3 đến 4 km. Cũng có chỗ hẹp chỉ còn 500 mét (cuống bầu, có chỗ rộng đến 6 km kể cả vũng Eo Vược (bụng bầu). Theo *Đại Nam nhất thống chí*, chu vi đầm đo được 9500 trượng, tức 38 km(1) và theo tài liệu thống kê, diện tích đầm hơn 5000 mẫu tây.

Gần bờ phía tây, thuộc khu vực Hưng Thạnh, ngay Tháp Đôi ngó ra, có một cụm đá, khi thủy triều lên chỉ cách mặt nước hơn 1 mét và rộng độ vài sào. Cụm đá ấy vun dần lên giống như ngọn tháp mà chóp đã bị bào mòn. Nơi đây, tụ điểm của chim bói cá, dân địa phương quen gọi là chim thầy bói, nên cũng gọi cụm đá này là đảo Tháp Thầy Bói.

Ngay tại cửa Làng Sông,, do nhánh sông Tọc thuộc sông Hà Thanh chảy ra, có hai cồn cát nổi lên mặt đầm, cồn phía bắc thuộc thôn Bình Thái, cồn phía nam thuộc thôn Diêm Vân. Cả hai đều có tên là Bãi Nhạn vì có chim ngạn cư ngụ. Giống chim này cũng chuyên bắt cá trên đầm như chim thầy bói, nhưng lớn hơn nhiều, cánh dài và đuôi trắng.

Ngoài ra còn có đảo Cồn Chim rộng lớn nằm giữa đầm Thị Nại, ngay thôn Lộc Thượng và Vinh Quang ngó ra. Nơi đây tập hợp nhiều loại chim ăn cá.

Ngày trước, mỗi lần ghe thuyền đi qua các nơi này, chim vụt bay lên rợp cả vùng trời. Trước cảnh cát vàng, nước biếc, rừng rậm, trời trong và cánh chim trải rộng như muôn ngàn múi bông lơ lửng giữa không trung, thi sĩ Quách Tấn đã hạ vần thơ tức cảnh:

Nước biếc dờn thu hồng thuý điểm,
Cát vàng trải nắng phấn ngân phơi...
(Non nước Bình Định)

Thiên nhiên đã tạo tác khung cảnh đầm Thị Nại là thế. Con người cũng cố gắng góp phần tô điểm ít nhiều, đôi lúc làm cho cảnh sắc đẹp hơn, nhưng cũng có khi khiến cho khuôn mặt đầm trở nên vụng về, giả tạo.

Phía cực bắc đầm Thị Nại có con đập khá lớn. Từ khi dời xuống xát cửa sông thì gọi là đập Mới, lại thuộc thôn An Lạc và Lạc Điện nên có tên chữ là Lạc Lợi. Nếu đập này làm mất đi vẻ đẹp hoành tráng của cửa sông mở rộng và ngăn lối thuyền bè thông thương giữa đầm và nội địa thì về mặt kinh tế nó đem lại lợi ích rất lớn, biến thủy phá thành thủy lợi. Con đập vừa ngăn nước mặn cho cánh đồng lúa phì nhiêu của xã Phước Thắng (Tuy Phước) và xã Cát Chánh (Phù Cát), vừa giữ nước đủ dùng trong mùa nắng cho các cánh đồng ăn nước Bắc phái sông Côn.

Phía nam đầm Thị Nại có cầu Tấn, nằm trong cửa Thị Nại. Từ thời Chiêm Thành đã có con đường đá từ doi đất Cổ Rùa Qui Nhơn chạy ra giữa đầm và xây cầu bằng đá để bốc giỡ hàng hoá từ thuyền bè lên bộ và ngược lại. Cầu này sử sách gọi là Thạch Kiều. Thời Pháp thuộc, Cầu Tấn được đúc xi-măng cốt sắt và thiết kế để tàu sắt trọng tải lớn có thể cặp bến. Con đường đá nối cầu với đất liền cũng được nới rộng và đặt đường sắt cho tàu lửa chuyên chở hàng hoá đến ga Qui Nhơn.

Thập niên 1960, vai trò Cầu Tấn trở nên quan trọng cho vùng Tây nguyên khi quốc lộ 19 nối Qui Nhơn và Pleiku - Kontum trở thành xa lộ. Năm 1967, Cầu Tấn được thiết kế đủ đáp ứng cho các tàu lớn cặp bến cùng lúc. Cũng vì thế người ta quen gọi là Cầu Tàu. Và con đường đá nhỏ hẹp, cũ kỹ nối cầu và đất liền cũng không còn thích ứng nữa. Với cơ giới hiện đại, khu vực bến tàu ở phía nam đầm Thị Nại được vét sâu, đem cát đất đắp thành con đường lớn dùng cho tàu lửa và xe hơi, dài hơn 3 km thẳng tắp từ Cầu Tàu băng qua đầm theo hướng tây bắc, rồi quẹo về hướng tây nam một đoạn ngắn để gặp đại lộ chính ra vào thành phố tại núi Bà Hoả.

Đường ấy, xứng đáng với tên gọi là đường Đống Đa. Có thể nói, ngày xưa với con đường Cầu Đá, từ năm 1967 có đường Cầu Tàu, là nét đặc biệt của đầm Thị Nại. Nhất là con đường mới (Đống Đa) dài và rộng, như con rắn khổng lồ nổi giữa đầm. Về mùa hè, sau một ngày làm việc mệt nhọc, đạp xe chầm chậm hay thả bộ trên đại lộ Đống Đa hóng mát, ngắm cảnh bát ngát giữa trời biển: phía bờ đông, triền cát trắng vun tận đầu non trải dài xa tắp; bên bờ tây, phố xá san sát, xa xa là cánh đồng muối trắng mờ lẫn hút trong hoàng hôn.

Nhưng đến đầu thập niên 1990, thành phố Qui Nhơn nới rộng, đẩy lùi con đường Bạch Đằng vốn là biên cương với đầm Thị Nại từ xa xưa, vào sâu trong đất liền. Và phố xá lấn ra đầm đến giáp con đường Đống Đa, làm mất đi nét hùng tráng và vẻ thơ mộng của cái thuở Đống Đa đơn độc trườn mình ra giữa đầm sâu, trơ gan cùng sóng gió.

Thị Nại trong lịch sử

Gần cuối thế kỷ X, người Chiêm dời đô vào thành Đồ Bàn (Vijaya) nay là thôn Bắc Thuận và Nam Tân (tức thôn Nam An cũ thuộc phạm vi thành, hợp nhất với Tân Ninh) thuộc xã Nhơn Hậu huyện An Nhơn. Kinh đô mới có địa thế phòng thủ tốt. Ba mặt tây, nam, bắc đều có núi non che chở, phía đông là đồng bằng có núi Long Cốt (cao 43 mét) làm tiền án ngó ra đầm Thị Nại. Vì vậy, muốn chiếm Đồ Bàn phải tiến quân vào Thị Nại, yết hầu của kinh đô.

Nơi đây kín đáo, có thể chứa cả ngàn chiến thuyền, thuận tiện cho việc đổ bộ cùng lúc hàng vạn quân. Bởi ưu thế đó, Thị Nại đã gắn liền với lịch sử qua những trận đánh lớn, một mất một còn. Theo *Việt sử tân biên* và các tài liệu sử khác, ngót 10 thế kỷ qua, đầm Thị Nại ít nhất cũng đã 12 lần có mặt trong quân sử:

1. Tháng 2 năm Kỷ Dậu (1069), Lý Thánh Tông (1054-1072) thân chinh đi đánh Chiêm Thành. Từ Thăng Long, đại quân ta đi ngót 26 ngày đường biển mới đến đầm Thị Nại. Viên tổng tư lệnh Chiêm là Bố-bì-đà-la dàn trận trên bờ sông Tu Mao (một nhánh của sông Côn). Lý Thường Kiệt đánh tan lực lượng tiền phương và giết được Bố-bì-đà-la, rồi vượt thêm 2 sông nữa (cũng thuộc sông Côn) thì tới Đồ Bàn. Vua Chiêm là Chế Củ (Rudrvarman IV) bỏ kinh đô chạy về miền nam. Lý Thường Kiệt đem quân đuổi theo suốt một tháng trời, đến tận biên giới Chân Lạp. Kết quả, vua Chiêm và 5 vận quân dân bị bắt. Tháng 7 năm ấy Lý Thánh Tông về đến Thăng Long với ca khúc khải hoàn, giải theo vua Chiêm và quyến thuộc. Sau Chế Củ dâng 3 châu: Bố Chánh, Địa Lý và Ma Linh (2) mới được tha cho về nước. Đây là lần đầu tiên đầm Thị Nại có tên trong quân sử Đại Việt.

2. Đời Trần Nhân Tông (1272-1293), ngày 21 tháng chạp năm Giáp Thân (1284), 50 vạn quân Nguyên dưới quyền tổng chỉ huy của thái tử Mông Cổ là Thoát Hoan, chia quân làm hai đạo: bộ binh do Thoát Hoan trực tiếp chỉ huy, tiến vào Lạng Sơn, giả tiếng mượn đường Đại Việt đi đánh Chiêm Thành. Thủy quân do Toa Đô dẫn đầu, gồm 1000 chiến thuyền và gần 1 vạn quân, từ Quảng Châu tiến thẳng vào đầm Thị Nại của Chiêm quốc. Vị trí tiền tiêu bảo vệ kinh đô Đồ Bàn là thành Thị Nại nằm bên bờ sông Gò Tháp (nam phái sông Côn) thuộc xã Phước Hoà, túc trực 1 vạn quân, có trang bị voi chiến, chặn các đường hiểm yếu không cho quân Nguyên tiến vào kinh đô. Toa Đô đánh mãi không được, đành phải bỏ Thị Nại, theo đường bộ ra Nghệ An, rồi rút quân ra Bắc, lại bị bao vây ở Tây Kết (một làng nhỏ ở bờ sông Hồng) trúng tên, bỏ thây ở chiến trường.

3. Năm Đinh Tị (1377), vua Trần Duệ Tông (1373-1377) đem 12 vạn quân đi đánh Chiêm Thành. Ngày 23 tháng giêng, đại quân tiến vào cửa Thị Nại, lấy đồn Thạch Kiều, chiếm động Kỳ Nam (động cát ở chân núi Xuân Quang, gần Gành Ráng và Qui Hoà). Quân ta đang đắc thắng thì vua Chiêm là Chế Bồng Nga giả kế trá hàng. Đại tướng Đỗ Lễ biết mưu gian của địch, can vua Duệ Tông, nhưng vua không nghe, cứ cho tiến quân ào ạt đến Đồ Bàn. Quân Chiêm phục kích sẵn ở chỗ hiểm yếu, bất thần bốn mặt giáp công, khép chặt vòng vây. Quân ta tuy đông nhưng không phòng bị nên thua to. Vua Trần Duệ Tông tử trận, quân sĩ chết hai phần còn một, phải mở đường máu mới thoát được.

4. Năm Canh Dần (1470), Hồng Đức nguyên niên, vua Chiêm là Trà Toàn sai sứ sang cầu viện nhà Minh rồi cho quân ra cướp phá đất Hoá Châu. Vua Lê Thánh Tông xuống chiếu huy động 26 vạn tinh binh và tự cầm quân chinh phạt Chiêm Thành. Sau trận đại thắng ở Sa Kỳ (huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi), hạ tuần tháng 2 năm Tân Mão (1471) thủy quân ta tiến vào đầm Thị Nại. Ngày 27 tháng 2, vua Lê Thánh Tông chỉ huy đánh chiếm thành Thị Nại. Ngày 28, kinh đô Đồ Bàn bị vây hãm, đến mùng 1 tháng 3 thì hạ thành, bắt sống Trà Toàn và hoàng gia. Từ đấy, đầm Thị Nại và cả miền đất Vijaya đến đèo Cù Mông, vĩnh viễn thuộc về Đại Việt.

5. Đầm Thị Nại được yên ổn suốt 3 thế kỷ, đến năm Nhâm Tí (1792) xảy ra trận thủy chiến đầu tiên tại quân cảng này giữa quân Tây Sơn và Nguyễn Ánh. Nhân lúc gió mùa, Nguyễn Ánh cùng các tướng Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Trương và các tướng người Pháp là Dayot (tên Việt là Nguyễn Văn Phấn), Vannier (tức Nguyễn Văn Chấn), De Redon, D'Auray, Olivier de Capentras đem cả binh thuyền bất thần tấn công vào Thị Nại, căn cứ hải quân quan trọng nhất của vua Thái Đức. Lợi dụng gio nam thổi mạnh, quân Nguyễn Ánh tiến vào cửa Thị Nại tức là ở vị trí đầu ngọn gió, nên đã dùng hoả công thiêu rụi toàn bộ binh thuyền của Tây Sơn. Tướng Tây Sơn là đô đốc Nguyễn Thành chống cự không nổi, phải chạy lên thành Hoàng Đế tức là thành Qui Nhơn (Đồ Bàn cũ).

6. Năm Quí Sửu, cũng đợi lúc gió mùa tây nam thổi mạnh, thủy quân

---

âm vang điệu buồn

Tôi về phố xá buồn thiu
bước chân quá khứ lạc chiều tiễn đưa
tình vừa trao
tình bỗng xưa
và nghe gian dối từ chưa hẹn thề
nỗi cuồng si
nỗi đam mê
theo ngày tháng tận bên lề cuộc vui
chút đắng cay
chút ngọt bùi
chỉ còn âm hưởng ngậm ngùi cưu mang
về qua phố cũ hoang tàn
nhịp tim thương tích âm vang não nùng.

vạn giả

của Nguyễn Ánh ra đánh Thị Nại lần thứ hai. Thái tử Nguyễn Bảo chống cự không nổi, rút quân vào thành. Kinh đô lâm nguy, Nguyễn Nhạc phải cầu cứu Phú Xuân. Vua Quang Toản sai Phạm Công Hưng, Nguyễn Văn Huấn, Lê Trung, Ngô Văn Sở đem 17 ngàn quân và 80 thớt voi đi đường bộ. Ngoài ra còn sai Đặng Văn Châu thống lĩnh thủy quân, với 30 chiến thuyền vào cấp cứu Qui Nhơn. Nguyễn Vương thấy viện binh quá mạnh, phải rút lui. Từ ấy, quân cảng Thị Nại và toàn bộ đất Qui Nhơn thuộc về triều đình Phú Xuân. Quang Toản giao cho Lê Trung và Nguyễn Văn Huấn ở lại giữ thành.

7. Năm Ất Mão (1795), Nguyễn Ánh đem thủy quân ra tới Thị Nại, trong lúc Đông cung Cảnh, có Olivier chỉ huy pháo binh, từ Diên Khánh tiến quân ra Phú Yên. Quân Phú Xuân tuy bị uy hiếp cả hai mặt nhưng vẫn còn mạnh, lại gặp lúc thời tiết bất lợi nên Nguyễn Vương rút quân về.

8. Tháng 3 năm Kỷ Mùi (1799), Nguyễn Vương đem đại binh ra đánh lấy Qui Nhơn, tiến quân nhiều mặt: Hậu quân Võ Tánh và Hữu quân Nguyễn Huỳnh Đức đem quân lên bộ đóng chốt ở Trúc Khê. Tiền quân Nguyễn Văn Thành, có tượng binh và pháo binh tăng cường, ra đánh lấy Phú Yên rồi tiến quân tiếp ứng cho Võ Tánh. Còn Nguyễn Vương mang thủy quân đánh thốc vào Thị Nại, có Đông cung Cảnh mang tả quân hỗ trợ. Phú Xuân sai Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng vào cứu, nhưng viện binh bị quân của Nguyễn Văn Thành chặn lại ở Quảng Ngãi. Quân cảng Thị Nại và thành Qui Nhơn về tay Nguyễn Ánh. Chúa cho đổi thành Qui Nhơn là thành Bình Định để mừng ngày lấy lại đất cũ.

9. Tháng giêng năm Canh Thân (1800), Tây Sơn mở chiến dịch phản công tại Bình Định. Hai danh tướng Phú Xuân là Trần Quang Diệu chỉ huy bộ binh vây chặt thành Bình Định, Vũ Văn Dũng mang thủy quân chiếm lại Thị Nại. Tướng nhà Nguyễn là Võ Tánh chỉ còn cách cố thủ trong thành để chờ viện binh. Chúa Nguyễn cho đại binh ra cứu, bộ binh từ Phú Yên tiến ra nhưng không thể đến gần, còn thủy quân tấn công mấy lần vẫn không vào đuợc Thị Nại.

10. Tháng giêng năm Tân Dậu (1801), Chúa Nguyễn đem cả đại binh do các tướng Võ Duy Nguy, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Trương, Tống Phúc Lương và nhiều tướng người Pháp chỉ huy đánh vào Thị Nại. Biết không thắng được bằng vũ lực, Nguyễn Ánh dùng mưu, kếp hợp với hoả công. Chúa cho gián điệp trà trộn vào thủy quân của Tây Sơn lấy mật hiệu. Rồi nhân lúc gió thổi mạnh, Võ Duy Nghi dùng thuyền có tay chèo phóng lửa đốt thủy đồn của Tây Sơn phòng thủ ngoài cửa biển. Lê Văn Duyệt dùng thuyền lửa và thuyền có đại bác tấn công ba chiến hạm đang án ngữ hải khẩu. Lê Văn Trương, nhờ biết mật hiệu, dùng thuyền nhỏ lẻn vào Gành Hổ (Phương Mai) đốt thủy trại. Tướng Tây Sơn là Vũ Văn Dũng đương chỉ huy trận tiền, thấy lửa cháy ở hậu cứ, tưởng là có nội ứng, bèn chia binh vào cứu. Nhân lúc ấy, Võ Duy Nguy cho thuyền xông vào đâm Thị Nại, bị trúng đạn chết. Lê Văn Duyệt đốc binh tiếp theo, vừa vượt khỏi tầm súng trên các đồn lũy bắn xuống thì lại gặp thuyền của Tây Sơn xông tới đánh giáp lá cà. Lợi dụng đứng trước đầu ngọn gió, Lê Văn Duyệt dùng hoả công. Lửa cháy rợp trời, thuyền Tây Sơn bị đốt gần hết. Vũ Văn Dũng bỏ Thị Nại lên bờ, hợp với Trần Quang Diệu giữ các nơi hiểm yếu. Đó là trận thủy chiến lớn nhất, đẫm máu nhất và là trận cuối cùng tại quân cảng Thị Nại trong thời kỳ nội chiến.

11. Tháng 5 năm Ất Dậu (1885), Pháp chiếm xong kinh đô Huế, thấy phong trào Cần Vương ở Bình Định lên mạnh, liền đem binh thuyền vào cảng Thị Nại bắn phá các đồn lũy

---

vườn thơ

nhớ quảng nam

Chiều Quảng Nam buồn, mây Hải Vân
Tâm tư nhẹ gợn sóng sông Hàn
Sáo ai dìu dặt Tiên Sa đó?
Hoài cổ trầm tư phố Hội An!

Mây Ngũ Hành Sơn, trắng thức mây
Xua mùi tục lụy khói trầm gây
Mây thêu dáng phụng, năm chim phụng
"Ngũ Phụng Tề Phi" rợp đất này.

hoàng kim dũng

vết buồn

Bài thơ lục bát
giong buồn
Lời rưng rưng,
đã khơi nguồn nhớ xa:
Hiên nhà ai,
bóng trăng tà
Em ngồi,
nhớ cuộc tình ta phai tàn.
Đưa tôi
vào những bàng hoàng
Với trăm ngàn vết buồn
loang trong đầu...

nguyễn tư

nằm bịnh

Tôi nằm với chiếu chăn tôi
Với tâm bịnh. Với đất trời cô đơn
Tôi nằm với nỗi tủi hờn
Với mưa tuyết đổ từng cơn não nề.
Tôi nằm với vạn lời thề
Chết, tôi một cõi, không về cõi ai.

Tôi nằm giữa chiều xuân phai
Giữa đôi dòng lệ đổ dài long lanh.

hoàng nga

hải quân của triều đình ta. Chúng cho quân vào cửa Lòng Sông, theo nhánh sông Tọc (bắc phái sông Hà Thanh) tiến chiếm căn cứ của nghĩa quân Cần Vương trên núi Hàm Long (tục gọi là núi Trường Úc) cách đầm Thị Nại chừng 3 km. Nghĩa quân tuy thiệt hại nhiều nhưng cương quyết tử thủ đã chống trả anh dũng.

12. Tướng Navarre lập kế hoạch bình định miền duyên hải nam Trung Việt. Ngày 12.3.1954 (Giáp Ngọ), ông cho mở cuộc hành quân Atlante đợt hai vào cửa biển Qui Nhơn, với lực lượng gồm 18 tàu thủy, 2 tàu đổ bộ, 4 trung đoàn thủy quân lục chiến và 1 tiểu đoàn công binh, có phi cơ, xe tăng và trọng pháo yểm trợ. Pháp thiết lập căn cứ quan trọng tại Qui Nhơn và bán đảo Phương Mai. Tàu chiến vào đầm Thị Nại, đổ quân đóng chốt ở Hội Lộc, Huỳnh Giản (phía bờ đông), Vân Hà, Quảng Vân, Bình Thái, Trường Úc (phía bờ tây) lập vành đai hoả lực quanh Qui Nhơn, nhằm tiến chiếm tỉnh Bình Định bằng ba mặt: Thị Nại đánh lên để gặp cánh quân từ đèo An Khê đánh xuống và từ sông Cầu (Phú Yên) đánh ra. Nhưng thất bại, cánh quân Thị Nại phải rút về giữ Qui Nhơn.

Sóng nước đầm Thị Nại hiền lành, với triền cát trắng mịn, có ai ngờ nơi đây đã nhiều phen nhuộm đỏ máu quân thù lẫn máu của những chiến sĩ giữ nước và mở nước. Trường Xuyên cảm khái qua bài thơ *Hoài cổ*, Quách Tấn chép vào *Non nước Bình Định:*

Thị Nại xưa kia vũng chiến trường,
Nổi chìm thế sự mấy triều vương.
Non mây còn ngát hơi binh dữ,
Biển ráng chưa tan bọt máu hường.
Nhạn Lãnh(3) sóng vờn gương đế bá
Phương Mai rừng đắp vết tang thương.
Bùi ngùi ngắm cảnh quay trông lại,
Lớp lớp xe ai rộn phố phường!

Tiềm năng kinh tế

Trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, quyển VI, kỷ Trần Anh Tông (1293-1314), có chép việc Đoàn Nhữ Hài đi sứ Chiêm quốc, trước năm 1303, như sau: "...Hôm sau, Đoàn Nhữ Hài treo bảng cấm về việc buôn bán ở xứ Tì Ni (Thị Nại), chỗ bến cảng của Chiêm Thành, nơi tụ tập các thuyền buôn, tuyên đọc rồi treo lên, lại gọi viên coi cảng đến bảo rằng: 'Chỗ này người buôn bán tụ họp phức tạp, lại là chỗ bến tàu xung yếu, khó gìn giữ, vậy khi sứ thần về rồi, cất ngay bảng đi, đừng để mất..." (bản dịch, tập 2). Qua sự kiện Đoàn Nhữ Hài thấy cảng Thị Nại thuyền buôn ra vào tấp nập, không tiện an ninh cho đoàn sứ giả, nên yết thị tạm thời cấm buôn bán, chứng tỏ nơi đây là thương cảng phồn thịnh của Chiêm Thành có từ lâu, muộn nhất cũng đã 7 thế kỷ rồi.

Trong truyền thuyết cũng nói lên sự phồn thịnh của đầm Thị Nại qua cửa Cách Thử, cửa biển phía bắc của đầm. Ngày xưa, thương nhân về đây buôn bán tấp nập, chẳng những khách mua hàng là người trần, còn có cả khách mua ở cõi âm, mắt phàm khó phân biệt được. Người bán hàng thường bị lỗ to vì tiền thu được, khi về nhà giở ra xem, toàn là giấy tiền và giấy vàng bạc. Người ta mới nghĩ ra cách thử tiền ngay tại chỗ mua bán: bỏ tiền vào chậu nước, tiền của người thế gian làm bằng kim loại, tiền thật, tất phải chìm. Tiền của kẻ ở âm phủ là giả (giấy tiền vàng bạc) nên nổi. Do cách thử tiền nơi cửa biển này, người ta gọi luôn là cửa Cách Thử.

Ngày nay, ven đầm Thị Nại còn sót lại những địa danh nổi tiếng một thời buôn bán sầm uất: chợ Giã (Thị Giã), chợ Nại (Thị Nại), chợ Kỳ Sơn, chợ Gò Thị, vạn Gò Bồi, chợ Cách Thử. Tất nhiên đầm Thị Nại phải có tiềm năng kinh tế dồi dào, đủ sức hấp dẫn để hình thành những trung tâm thương mại trù phú này:

Nước mắm Gò Bồi,
Trã nồi An Thái (ca dao)

Về thủy sản, đầm Thị Nại có rất nhiều tôm cua, có đủ các loại cá nước mặn và nước lợ. Vì nhiều thức ăn nên cá trong đầm chóng lớn, béo hơn cá ngoài biển, gọi là cá bờ, được thị trường ưa thích. Cho nên chồng thường dặn vợ xuống đầm mua cho được cá ngon về phụng dưỡng cha mẹ:

Em về dưới chợ Kỳ Sơn
Mua tôm mua cá đền ơn mẹ già.

Cá nục sống ở biển, nên trong

---

chuông buồn như thơ

Mỗi lần chùa hội lễ rằm
Tôi dâng hương Phật âm thầm bằng thơ
Có cô tín nữ mộng mơ
Hồn vương kinh kệ ý thơ, mùi trầm.
Lời nàng khấn nguyện từ tâm
Cầu xin đức Phật đỡ đần chúng con
Thơ chàng ngan ngát sen non
Thấm lòng con bởi chuông buồn như thơ.

nguyễn văn cường

chỉ là nợ nhau

Miệt mài
một cuộc tỉnh say
Tỉnh ra chợt thấy
tháng ngày vụt qua.
Chỉ mình ta vẫn mù loà
Đem thân cát bụi
bay qua cõi trần.
Cố bơi hết kiếp trầm luân
Trả cho xong
nợ đồng lần, thế thôi!

thiên di

đêm trăng

Trăng về lơ lửng treo đầu ngõ
Hoa cỏ im lìm giấc ngủ ngon
Dưới ngọn đèn cong
người hỏi bóng
Có nghe chớp bể với mưa nguồn?

vân nương

đầm Thị Nại chỉ có vùng gần hải khẩu mới có cá ấy, nhưng rất ngon. Đúng với câu truyền khẩu "cá nục Thị Nại ăn mãi không nhàm".

Ngoài nguồn thủy sản phong phú, dân địa phương quanh đầm, nhất là xã Phước Hoà, Phước Sơn, Phước Thuận chuyên nghề truyền thống nuôi tôm sú và tôm bạc. Diện tíc nuôi tôm nước lợ mỗi ngày một tăng, toàn tỉnh có khoảng hơn 1200 hecta nhưng phần lớn ở đầm Thị Nại.

Nguồn lợi muốn cũng đáng kể. Các thôn Lộc Hạ, Nhơn Ân, Bình Thái, Quảng Vân, Đông Định, Bình Thạnh, Hưng Thạnh đời đời chuyên nghề làm muối. Muối đầm Thị Nại sạch, trắng, mặn dịu, kết tinh lớn và đều hạt nên vào thời Minh Mạng, riêng thôn Hưng Thạnh đã có đến 32 mẫu 7 sào 13 thước 8 tấc 3 phân 1 ly ruộng muốn biệt nạp cho triều đình, tương đương với 160.498 mét vuông tức hơn 16 hecta. Đó là theo số liệu của địa bạ triều Nguyễn. Còn theo tài liệu thống kê thì năm 1952, riêng xã Phước Hậu (3/13 thôn là có ruộng muối) đã sản xuất 3420 tấn muối, trong 13.529 tấn muối của cả tỉnh. Ngày nay diện tích ruộng muối của đầm Thị Nại còn tăng lên nhiều, vào khoảng 100 hecta.

Về đặc sản quí hiếm, có yến sào. Ở cuối dãy Triều Châu, tức bán đảo Phương Mai, có mũi đá nhọn hoắt trực chỉ hướng nam đâm thẳng ra biển, oai phong như một ngọn giáo, canh chừng lối vào cửa Thị Nại. Nơi đây, xứng đáng với tên gọi là Mũi Mác, lại còn gọi là Yến Chủy vì có chim yến xây tổ. Hằng năm khai thác yến sào vào khoảng 500 kg.

Về khoáng sản, đầm Thị Nại có mỏ dầu hoả trữ lượng trung bình và còn non. Tuy vậy, ở vùng Phương Mai và Hội Giáo thỉnh thoảng có dầu trong các kẽ đá rỉ ra lẫn với nước, đem gạn lọc có thể thắp đèn được. Và ở Phương Mai có một lần dầu từ lòng đất trào lên làm chết cả hoa màu.

Nhưng điều đáng nói hơn hết, đầm Thị Nại là một hải cảng tốt. Vùng đầm phía tây bắc có thương cảng Gò Bồi, nằm trên cửa sông, nổi tiếng một thời. Ghe thuyền các nơi như Sông Cầu, Nha Trang, Cam Ranh, Phan Thiết lui tới buôn bán tấp nập. Cảng này còn có thể thông với đất Tây Sơn cũ, cả đường sông lẫn đường bộ:

Anh về dưới vạn Gò Bồi,
Bán mắm bán cá lần hồi cưới em.
(ca dao)

Gò Bồi còn là bến cảng thu mua cá để làm mắm và nước mắm. Trước năm 1945, nơi đây có các vựa cá đồ sộ của bà Thủ Thính, bà Thủ Cự, bà Củng (thân mẫu ông Tàu Quảng), các nơi đều biết tiếng. Tiếng đồn nước mắm Gò Bồi, nhất là nước mắm cá cơm cá nục, không kém nước mắm Nam Ô (Quảng Nam) và ngon hơn nước mắm Phan Thiết:

Gò Bồi có nước mắm cơm,
Ai đi cũng nhớ cá tôm Gò Bồi
(ca dao)

Vùng đầm phía đông nam có hải cảng dành cho các tàu lớn. Vùng này nước sâu đến 20 m, đủ rộng cho nhiều thuyền bè cặp bến cùng lúc và thả neo trong nhiều ngày. Tàu trọng tải từ 5 đến 10 ngàn tấn cũng có thể ra vào an toàn.

Dãy Triều Châu như một con rồng, đầu là vùng núi đá Phương Mai, Gành Hổ là nanh, Mũi Mác là sừng, Eo Vược là cổ, dãy núi cát từ Giốc Ngựa đến Cách Thử là mình và phần đuôi kéo dài vài chục cây số đến cửa Đề Gi (huyện Phù Cát). Con rồng ấy án ngữ mặt đông, suốt từ bắc xuống nam, che chở cho đầm sóng êm bể lặng, mặc cho biển Đông gào thét trong những ngày mưa bão.

Cửa Thị Nại tức cửa Qui Nhơn là một hải khẩu lý tưởng, nước sâu và đủ rộng cho tàu biển vô ra. Rộng nhưng không trống trải vì có mũi Cổ Rùa (phía nội thành Qui Nhơn) giao đầu với mũi Gành Hổ như hai cánh cổng trời khép lại, bảo vệ cho đầm Thị Nại vừa kín đáo vừa ấm cúng. Các nhà phong thổ học rất đắc ý, khen là cuộc đất "thủy khẩu giao nha". Thật vậy, tương lai của cảng Thị Nại đầy hứa hẹn, có khả năng hấp dẫn không những Tây nguyên, Phú Yên mà cả Hạ Lào và miền đông bắc Cao Miên nữa.

Thành phố Qui Nhơn đã ôm ấp đầm Thị Nại, tạo nên sự trù phú. Đáp lại, đầm Thị Nại đã nuôi dưỡng Qui Nhơn chóng trưởng thành. Cái duyên hội ngộ giữa hai vùng đất ấy, không những bền vững với trời biển, mà mãi mãi còn trong lòng ca dao của dân tộc, và thi sĩ Quách Tấn đã chép vào *Non nước Bình Định:*

Gió Cầu Tấn trưa chiều thổi mát
Bãi Qui Nhơn mịn cát dễ đi,
Phương Mai, Gành Ráng tương tri
Ngâm câu "thủy tú sơn kỳ..." thảnh thơi. ●

Chú thích:

1. Nguyên thước của ta có nhiều loại: thước mộc: 0,424 m; thước ruộng: 0,4664 m; thước vải: 0,636 m. Năm 1897, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer qui định 1 thước ta bằng 0,400 m và 1 trượng bằng 4 mét.

2. Châu Bố Chánh nay là đất các huyện Tuyên Hoá, Quảng Trạch, Bố Trạch. Châu Địa Lý là huyện Lê Ninh ngày nay, đều thuộc tỉnh Quảng Bình. Châu Ma Linh nay là huyện Bến Hải tỉnh Quảng Trị.

3. Nhạn Lãnh tức Nhạn Châu Lãnh, tên của vùng núi tại Gành Ráng (Qui Nhơn).

---

nét thiên thanh

Cây trút lá cho trời thêm sắc xám
Cành khẳng khiu lại hẹn một mùa xanh
Tuyết theo gió đắp lên thành hoa trắng
Đứng giữa đời lộng lẫy nét thiên thanh.

lê phong vũ

Tay Mẹ

Ngô Nguyên Dũng

Cún 2 nhấc ghế tới ngồi cạnh mẹ bên bàn trang điểm. Mẹ đang chăm chú vuốt lông mi. Tay trái mẹ cầm lọ thuốc, tay phải bàn chải con. Thỉnh thoảng mẹ nhúng bàn chải vào lọ, rút ra thấy dính một chất gì sền sệt, đen kịt. Mẹ kề mặt sát gương, nhướng mắt, vuốt bàn chải lên hàng mi mỏng. Cún 2 thấy rõ ràng lông mi mẹ từ từ đậm hơn, dài ra, cong vút.

Xong một con, tới con mắt kia, mẹ cũng làm y hệt. Cử động của mẹ từ tốn, thuần thục và hơi điệu điệu. Mẹ làm Cún 2 liên tưởng tới mấy cô đào hát vẽ mặt trước khi ra sân khấu.

Rồi mẹ nhón tay, mở túi đựng đồ điểm trang, lấy ra cây nhíp, dán mặt sát gương, nhổ lực xực mấy sợi chân mày mọc bừa bãi.

Cún 2 thì thào như sợ phá vỡ phút giây thiêng liêng quí báu của mẹ:

- Có đau không mẹ?

Mẹ đáp, không nhìn Cún:

- Nếu đau, mẹ đã không làm.

- Mà mẹ vẽ mặt chi vậy?

Mẹ cười, hàm răng trắng bóc giữa hai làn môi tô son đỏ dâu tây:

- Cho đẹp.

Cún 2 phản đối:

- Con thấy đâu có đẹp. Mẹ không vẽ mặt, đẹp hơn.

Mẹ định nói, mẹ trang điểm đâu phải vì các con, nhưng thấy hơi... tàn nhẫn, nên thôi. Mẹ cầm cây viết con, tỉ mỉ kẻ cặp chân mày, vừa tô vừa giải thích:

- Lát nữa bố đi làm về, chở mẹ đi chợ. Ra đường, phải làm sao coi cho được với người ta.

Cún 2 thắc mắc:

- Lúc trước, đi chợ mẹ đâu có sơn phết nhiều như vậy.

Mẹ cũng không biết nói sao, đành lòng vòng:

- Bây giờ mẹ khác rồi. Sống có... lúc, người có... khúc mà con!

Nói xong, mẹ nghiêng đầu qua lại, ngắm nghía gương mặt điểm tô lộng lẫy trong gương. Mẹ cười mà không hiểu tại sao. Mẹ không thể giải thích cho Cún 2 hiểu. Chính mẹ cũng mù tịt. Bỗng dưng, khoảng thời gian gần đây, mẹ cảm thấy tâm hồn mình thay đổi. Mẹ yêu đời, yêu người hơn. Mẹ nhìn đời bằng cặp mắt độ lượng tha thiết. Bố và các con đâu biết rằng, đã có lần, giữa khuya mẹ thức dậy, ra phòng khách bật đèn... làm thơ. Lòng mẹ dậy sóng thi ca, thiếu điều dâng nước làm lụt lội thế gian này. Mẹ làm thơ ca ngợi tình yêu và... trái phá. Không phải phận nước mình đã dai dẳng triền miên trong lửa khói đó sao? Không phải đã có những văn thi sĩ kêu gào đòi... ném chất nổ, đặt mìn, pháo kích vào thi văn đó sao? Mẹ làm thơ còn để giải toả thân phận đàn bà trong hoàn cảnh xa quê. Thế giới của mẹ đâu phải là căn bếp, mái nhà, con đường... thân thương này, ngày ngày dẫn mẹ tới siêu thị, nhà băng hay tiệm bán mỹ phẩm, quần áo! Bàn tay của mẹ là để sáng tác những áng văn, bài thơ óng ả nhung lụa, đâu phải để xắt rau, thái thịt, ướp muối tiêu hành tỏi.

Mẹ sẽ góp mặt vào văn thi đàn bằng một bút hiệu thật gợi cảm, như Dạ Nguyệt, Thiên Đàng... hay nôm na hơn, như Cỏ Lạ, Chiều Tà hoặc Nai Ngơ Ngác. Mẹ sẽ có dịp thù tạc chuyện văn chương với các nữ sĩ và... nam sĩ mà mẹ đã từng ái mộ. Mẹ sẽ dựng nên một chiếc bàn viết lữ thứ, bước vào cõi sáng tạo riêng, chưa có dấu chân người. Nhưng mà, trời hỡi, nào ai thấu hiểu tâm trạng mẹ lúc này.

Vẽ mặt xong, mẹ thừ người soi ngắm một lát rồi quay sang Cún 2. Cậu nhỏ thầm nghĩ, nếu đem cân mẹ trước và sau khi trang điểm, xê xích dám tới cả kí. Nghĩ thôi, chứ Cún 2 không dám nói ra, sợ mẹ buồn. Cún 2 mơ hồ cảm nhận, rằng mẹ có tơ lòng cần người gỡ rối.

Mẹ đặt tay lên vai Cún 2, thầm

thì:

- Con là người bạn... vong niên của mẹ.

Cún 2 cảm thấy bất ổn, giẫy nảy:

- Không, không phải, Cún là con của mẹ, không phải bạn.

Mẹ mở hộc bàn, lấy ra chai dầu sơn móng tay, cười... vô nghĩa:

- Bạn hay con, cũng vậy thôi. Bạn nhỏ ơi, sơn móng tay giùm mẹ đi!

Cún 2 sáng mắt. Gì chứ mấy trò sơn phết, Cún 2 thích lắm. Cậu ra điều kiện:

- Mẹ đừng gọi con là bạn nữa, nghe kỳ cục quá à! Lại còn... vong niên nữa, khó hiểu quá!

Mẹ nhỏ nhẹ:

- Vong niên là không để ý tới tuổi tác, biết không!

Cún 2 vẫn cực lực phản đối:

- Con là con của bố mẹ, không phải bạn. Bạn bè có cha mẹ khác nhau!

- Được rồi, Cún 2 là đứa con... vong niên của mẹ, chịu chưa?

Cún không đáp, cúi đầu gò gẫm trên bàn tay mẹ. Tự dưng Cún cảm thấy thương xót mẹ quá đỗi. Mấy lúc sau này mẹ đổi tính hơi khác thường, bỏ bê chuyện nhà cửa, cơm nước; suốt ngày chỉ săm soi làm dáng. Cún 2 vừa tỉ mỉ phết chất dầu đỏ hạt lựu lên mười ngón tay mẹ, vừa nghĩ ngợi vu vơ.

Cún nhớ tới những người quen của bố mẹ bị bệnh tâm thần, tính khí khác thường. Họ cũng hay trầm tư, nói năng khó hiểu như mẹ... Sơn xong móng tay nào, Cún 2 đều chúm môi thổi nhẹ cho mau khô. Chợt Cún 2 nhận thấy bàn tay mẹ không còn xinh đẹp như trước nữa. Da dẻ khô cằn vì các hoá chất rửa chén, lau nhà, chùi cửa kính, giặt quần áo... Những lóng tay ốm khẳng khiu, những khớp xương u nần vì lao động vượt chỉ tiêu. Một vết thẹo con trên ngón cái vì dao cứa trong lúc làm bếp, vẫn sờ sờ đấy. Tai nạn này, Cún 2 có chứng kiến. Máu nhỏ giọt vậy mà mẹ tỉnh bơ như không, băng bó vết thương rồi tiếp tục việc làm dang dở. Lòng can đảm của mẹ đáng được trao tặng huy chương anh dũng bội tinh, được gọi là anh hùng nội trợ của cộng đồng tị nạn.

Cún 2 run tay phết màu lên móng út cuối cùng. Hơi ấm tay mẹ và của tay Cún lan vào nhau. Gợn sóng thương cảm dâng lên làm hai mắt Cún hoen nước. Cún 2 úp mặt xuống bàn tay mẹ, khóc thút thít.

Mẹ ngẩn ngơ:

- Sao con khóc?

Cún 2 rấm rứt:

- Con... con... thương mẹ quá à! Mẹ cười... lãng mạn. Không nghe mẹ nói gì, Cún 2 ngẩng mặt lên, thấy mẹ đang ngước nhìn ra khung kính rợp ánh sáng. Một bên má Cún lem luốc màu sơn móng tay chưa khô.

Cún 2 rưng rưng thuật lại lần trò chuyện với mẹ cho Cún 1 và Kiki nghe, con thêm thắt:

- Mẹ còn bảo, mẹ muốn đi tu nữa kia.

Cún 1 thảng thốt:

- Đi tu rồi ai đi chợ nấu cơm, giặt ủi quần áo cho cả nhà?

Kiki bụm miệng kinh hoàng, nghĩ tới tuồng cải lương *Chuyện tình Lan và Điệp* mà mẹ nghe đi nghe lại không biết bao nhiêu lần, lần nào cũng rướm lệ:

- Mẹ đi tu, bố con mình tới thăm, mẹ không chịu, cắt đứt dây chuông.

Cún 2 chép miệng như người lớn:

- Tội nghiệp, bố trở thành gà trống nuôi con.

Kiki vẽ ra thảm cảnh:

- Bố buồn, bố cưới vợ mới, tụi mình sẽ có bà mẹ ghẻ.

Cún 2 lo lắng:

- Mẹ mới ở dơ, ghẻ chốc đầy người, lây bịnh cho cả nhà, còn dữ như... quỉ, bắt tụi mình xức thuốc đỏ, giả người cùi đi ăn xin. Em lên án chuyện bố cưới vợ... ghẻ.

Cún 1 lắc đầu:

- Mẹ cũ chưa đi tu mà, mẹ chỉ mới khật khùng thôi.

Cún 2 kể lể:

- Mẹ không còn nhận ra em nữa, mẹ bảo em là người bạn không để ý tới tuổi tác của mẹ. Mẹ tô son trét phấn cả kí lên mặt trước khi đi chợ. Mẹ ưa ngó ra cửa kính, mắt mơ huyền. Mẹ thay đổi gần như... 100 độ. Chắc phải nói bố dẫn mẹ đi bác sĩ khùng!

Nói xong, Cún 2 rơm rớm nước mắt. Kiki nhễu nhão khóc theo. Cún 1 bình tĩnh hơn, gật gù:

- Phải nói với bố!

Chuyện động trời như vậy mà bố chỉ cười xoà, khi nghe các con tranh nhau kể chuyện mẹ... thay lòng đổi dạ. Nhưng bố không biết phải giải thích làm sao cho các con hiểu, rằng mẹ đang ở tuổi... hồi xuân, tâm tính hơi kỳ cục chút xíu, rồi đâu sẽ vào đấy. Bố vòng vo:

- Các con đừng lo, mẹ không khùng, mẹ cũng không đi tu, mẹ đang tới tuổi mùa xuân thứ hai đó mà.

Sáu con mắt trẻ thơ nhìn nhau ngẩn ngơ. Cún 2 thắc mắc:

- Tuổi xuân mẹ dám tới... mấy chục, đâu phải thứ hai.

Bố cười lớn:

- Không phải vậy! Tương tự như vài năm nữa, các con tới tuổi dậy thì, các con sẽ đổi tính để trở thành người lớn. Còn mẹ đang đổi khác để trở thành người... già.

Cún 2 vẫn chưa tin:

- Bố phải dẫn mẹ đi bác sĩ khùng, cho chắc ăn.

Kiki lo xa:

- Rủi người ta cho mẹ vào nhà thương khùng thì sao?

Cún 1 chau mày:

- Mẹ khùng hiền, không có quậy, không bị bắt đi nhà thương khùng đâu.

Bố xua tay:

- Bố có cách chữa bệnh cho mẹ, các con đừng lo!

Ba cặp mắt đăm đăm nhìn bố, chờ đợi. Bố ôn tồn:

- Mẹ đang cần người để trút bầu tâm sự. Bố sẽ cho mẹ sang nhà mấy dì, nghỉ xả hơi vài tuần. Chuyện làm bếp, giặt quần áo, lau nhà, hút bụi, bố lo hết. Mẹ đang bị "bức xúc" tâm thần khá nặng.

Cún 2 thở ra, cất giọng e ngại:

- Còn bố chừng nào mới bước vào mùa xuân thứ hai? ●

đùa với lửa

Tống Minh Long Quân
(phóng-tác)

(tiếp theo)

Chương 55

Ở Hoa thịnh đốn, Adam đang chủ toại một phiên họp thì có điện thoại khẩn cấp cho chàng từ Nữu ước.

Di Silva đang ở đầu dây. Ông ta có vẻ đắc thắng:

- Chúng tôi đã trả bồi thẩm đoàn về nhà bình an vô sự sau khi họ đồng ý buộc tội. Chúng ta bắt đầu hành động thôi.

Đầu dây bên kia im lặng.

- Ông nghị sĩ còn đó chớ?

- Tôi đang nghe đây. - Adam cố giữ giọng bình tĩnh - Thật là một tin vui!

- Chúng ta sẽ kết thúc chiến dịch trong vòng 24 giờ đồng hồ. Sáng mai, mong ông bay đến Nữu ước để họp với các cơ quan chính quyền và xúc tiến hành động. Ông có thể đi được chứ?

- Được.

- Tôi sẽ thu xếp mọi việc. 10 giờ sáng mai nhé?

- Tôi sẽ có mặt.

Adam gác máy xong, lại bốc điện thoại lên và quay số.

Chương 56

Phòng thăm viếng tù nhân ở trại giam Changi nhỏ hẹp, trơ trọi một cái bàn gỗ với hai chiếc ghế đối diện nhau. Jennifer ngồi đó chờ đợi. Nàng ngẩng mặt lên nhìn Bjorg được một người lính mặc đồng phục điệu đến.

Bjorg khoảng ba mươi tuổi, gương mặt bị bầm trên trán và gò má. Hắn ngồi xuống, đối diện Jennifer.

- Tôi là Jennifer, luật sư đại diện cho anh. Tôi sẽ lo thủ tục bảo lãnh anh ra.

- Cô nên làm càng nhanh càng tốt.

Giọng nói như đe dọa hơn là van xin. Jennifer nhớ lại lời của Miachael: "Anh muốn em bảo lãnh hắn ra trước khi hắn khai tùm lum". Nàng hỏi Bjorg:

- Người ta đối xử với anh đàng hoàng chớ?

Bjorg đưa mắt liếc nhanh người lính gác và nói:

- Dạ có.

- Tôi sẽ lo thủ tục bảo lãnh anh ra.

- Có hy vọng gì không?

- Phải mất hai hay ba ngày.

- Tôi phải ra khỏi đây.

Jennifer đứng dậy và nói:

- Tôi sẽ gặp lại anh thời gian gần đây.

Bjorg cám ơn và giơ tay ra định bắt tay chào Jennifer.

- Không! - Người lính quát lên với giọng nghiêm khắc. - Cấm mọi sự đụng chạm!

Stefan Bjorg đưa mắt nhìn Jennifer và nói nhanh:

- Cô lo mau đi nhé!

Khi Jennifer về tới khách sạn thì có mẩu nhắn tin của ông Touh. Nàng đang đọc thì điện thoại reo. Chính ông Touh ở đầu dây:

- Trong khi chờ đợi, tôi đề nghị cô Parker nên đi một vòng thành phố ngắm cảnh.

Jennifer định từ chối nhưng nghĩ lại thấy nàng chẳng có chuyện gì khác để làm ngoại trừ chờ ngày Bjorg ra khỏi đây. Trong lúc này, tốt hơn nàng nên chiều lòng ông cảnh sát trưởng.

Họ dừng xe ăn trưa ở Kampachi, sau đó nhắm hướng ngoại ô, con đường dẫn đến ranh giới Mã lai. Xe chạy ngang qua bao nhiêu làng mạc với màu sắc rực rỡ của các hàng quán bên đường. Ông Touh dẫn nàng viếng nghĩa trang quân đội. Ngay ở cổng là một cây thánh giá lớn bằng cẩm thạch trắng đứng sừng sững và phía sau là cả rừng thánh giá của các nấm mộ. Ông Touh cắt nghĩa:

- Trong thời chiến, chúng tôi thiệt hại rất nhiều. Chúng tôi ai cũng có anh em, bạn bè chết ở đây.

Jennifer im lặng không nói. Nàng nghĩ đến nấm mộ nhỏ ở một nghĩa trang ở Nữu ước, nơi yên giấc ngàn thu của đứa con trai yêu dấu.

Tại thành phố Manhattan, một cuộc họp quan trọng gồm các cơ quan đại diện luật pháp được diễn ra ở cơ quan trung ương tình báo quốc gia. Trong phòng nhộn nhịp như một party, ai cũng có vẻ hớn hở. Nhiều người trong số này đã từng đảm trách điều tra về tội ác nhưng chưa có lần nào đặc biệt như lần này. Họ đã từng khổ công thu nhặt mọi bằng chứng, mọi dữ kiện về các tội cướp của, tống tiền, giết người, buôn lậu... thôi thì đủ thứ tội ác nhưng cuối cùng thì bọn luật sư tham tiền đại diện cho xã hội đen đã dùng đủ mọi mánh khoé nhà nghề, khai thác các kẽ hở của luật pháp để cãi cho bọn tội phạm thành vô tội. Thế là bọn chúng lại tiếp tục nhởn nhơ làm bậy, coi luật pháp chẳng qua chỉ là con cọp giấy chỉ hù người nghèo và không có thế lực mà thôi. Phen này thì họ lưới được một mẻ cá lớn. Họ

có trong tay một consigliere của đám Mafia: Thomas Colfax. Ông ta sẵn sàng khai hết đường đi nước bước trong hai mươi lăm năm làm cố vấn cho Bố Già. Ông khai rõ tên từng người cùng tội trạng diễn ra ở đâu, lúc nào... Tụi Mafia không cách nào diệt khẩu ông ta được. Phen này chính quyền sẽ càn quét mạnh, không chừa một con đường thối thân cho đám ăn cướp này.

Adam là người có công nhiều nhất trong chiến dịch này. Thành tích vẻ vang ấy sẽ giúp chàng đạt được địa vị tối cao trong toà Bạch ốc dễ dàng hơn. Bây giờ thời cơ đã đến nhưng chàng không cảm thấy vui. Trong danh sách bọn đầu não chịu trách nhiệm về các tội ác của bồi thẩm đoàn đặc biệt có cả tên Jennifer Parker với tội danh giết người và che chở bọn tội phạm.

Adam nhìn khắp phòng, cố gắng nói:

- Xin chào tất cả quí vị!

Chàng định nói nhiều hơn nhưng không thể, lòng quặn lại như vừa bị đấm một cú mạnh vào bụng.

Michael ngồi suy nghĩ. Người Hy lạp nói đúng. Trả thù phải nguội mới ngon. Jennifer hôm nay còn sống vì cô ả đang ở xa hắn. Nhưng rồi sớm muộn gì cô ả cũng phải trở về đây. Trong lúc chờ đợi, Michael nghĩ cách trừng trị Jennifer một cách đích đáng. Con đàn bà khốn nạn ấy đã lường gạt tình yêu và phản bội hắn!

Ở Tân gia ba, Jennifer cố gắng liên lạc với Michael. Cô nhân viên tổng đài lại trả lời:

- Rất tiếc, đường dây bên Mỹ đang bận.

- Cô cố gắng giùm tôi thử lại xem sao!

Người điện thoại viên đưa mắt nhìn người đang đứng bên cạnh. Họ cười đồng loã với nhau.

Trong một văn phòng ở phố, Di Silva đọc trát toà vừa được giao đến. Đó là lệnh bắt giữ Jennifer Parker. "Cuối cùng rồi ta cũng tóm được cô ả!" Di Silva mỉm cười hài lòng.

Cô điện thoại viên gọi lên phòng cho Jennifer:

- Ông cảnh sát trưởng Touh đang chờ cô ở hành lang.

Jennifer ngạc nhiên. Nàng đâu có hẹn với ông ta. Chắc ông ta có tin tức về Bjorg. Jennifer đi vội xuống lầu. Ông Touh vừa thấy nàng đã xin lỗi:

- Xin lỗi đã không điện thoại trước nhưng tôi nghĩ tôi cần bàn với cô vài việc.

- Ông có tin tức gì không?

- Chúng ta có thể thảo luận trên xe. Tôi muốn cho cô xem vài thứ.

Xe bắt đầu chạy. Jennifer nôn nóng hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

- Không có gì cả. Giấy tại ngoại hậu tra sẽ được ký vào ngày mốt.

"Nếu vậy ông ta muốn nói chuyện gì với mình?" Jennifer thầm nghĩ. Chạy ngang một toà nhà, tài xế dừng xe lại. Ông Touh quay sang nói với Jennifer:

- Tôi nghĩ xem cái này cô sẽ thích lắm!

- Cái gì vậy?

- Cứ vào trong rồi cô sẽ thấy.

Phía trong toà nhà ẩm thấp, cũ kỹ thoảng mùi hôi thối. Có một vẻ gì rờn rợn, nửa ma quái, nửa đe dọa. Một cô gái trẻ xuất hiện và hỏi ông Touh:

- Ông có cần hướng dẫn? Tôi...

Ông Touh khoát tay đuổi cô ta đi:

- Không cần đến cô.

Ông ta nắm cánh tay Jennifer và đưa nàng đi vào trong. Có nhiều hầm chứa thứ gì đó phát ra những tiếng động kỳ quặc. Đi ngang một hầm, Jennifer đọc hàng chữ: "Đừng đặt tay lên thành. Nguy hiểm". Jennifer nhìn xuống hầm. Phía dưới đầy những con cá sấu bò chậm chạp, con này trườn lên mình con kia. Thấy ớn da gà nên Jennifer hỏi:

- Cái gì vậy?

- Đây là chỗ nuôi cá sấu. Khi tụi nó được từ ba tới sáu tuổi, người ta sẽ lột da tụi nó làm dây nịt, làm bóp cho mấy bà đeo đó. Cô thấy tụi nó hả họng đó không? Khi nào cá sấu hả họng là lúc nó nghỉ ngơi. Còn khi nào tụi nó ngậm miệng là phải coi chừng.

Cả hai tiến đến một hầm chỉ có hai con cá sấu lớn:

- Hai con này già cỡ mười lăm tuổi rồi. Người ta dùng nó để thủ tiêu những người mà họ muốn...

Jennifer rùng mình:

- Thấy ghê quá! Tại sao tụi nó ở chung với nhau được vậy?

- Tụi nó đâu có thuận nhau. Con nào mạnh sẽ ăn thịt con kia.

Jennifer nhún vai, không hiểu tại sao ông Touh lại dẫn nàng đến đây làm chi. Chắc ông ta tưởng nàng thích xem mấy con ác thú này ăn thịt nhau sao! Jennifer ngỏ ý muốn về. Ông Touh nói khoan đã và đưa mắt nhìn cô gái trẻ hồi nãy đang mang một mâm gì đến gần hầm đầu tiên. Ông Touh dẫn Jennifer đi về phía đó, vừa đi ông vừa nói:

- Hôm nay là ngày cho tụi nó ăn. Cứ mỗi ba ngày người ta cho nó ăn cá và lòng heo một lần. Cô coi kìa...

Cô gái thả thức ăn xuống miệng hầm. Mấy con cá sấu tranh nhau dữ dội. Có hai con đang ngoạm chung một miếng thịt. Không con nào nhường con nào. Bất giác chúng quay lại cắn nhau. Máu bắn tung toé. Mất một con cá sấu bị đồng bọn cắn lòi ra nhưng miệng nó vẫn còn ngoạm được cái hàm của kẻ tấn công mình. Mấy con sấu còn lại chạy đến tấn công hai con thú bị thương. Mùi máu xông lên nồng nặc. Hai con xấu số bị đồng bọn tranh nhau banh xác ra ăn.

Jennifer thấy muốn xỉu. Nàng nhất định đòi về nhưng ông Touh làm ngơ như không nghe. Ông vẫn đứng nhìn thêm một lúc rồi mới dẫn nàng ra.

Tối hôm đó Jennifer nằm mơ thấy hai con cá sấu giương móng cắn xé lẫn nhau. Bỗng nhiên hai con đó biến thành Michael và Adam. Nàng giật mình thức giấc, sợ hãi, mồ hôi ướt đẫm áo.

Chiến dịch càn quét bắt đầu. Các

cơ sở trung ương lẫn địa phương trên toàn nước Mỹ được vài nước khác góp tay, càn quét các tổ chức tội ác quốc tế một cách hiệu quả.

Ở Ohio, một nghị sĩ bị bắt trong lúc đang đọc diễn văn đại diện chính quyền trước hội phụ nữ.

Ở New Orleans, một nhà xuất bản sách bất hợp pháp bị đóng cửa.

Ở Amsterdam, đường dây buôn lậu kim cương bị chiếu cố nên tê liệt.

Một giám đốc ngân hàng ở Indiana bị bắt vì tội chuyển ngân bất hợp pháp cho Mafia.

Ở Kansas, một đại lý bán đồ hạ giá bị càn quét và người ta khám phá ra toàn là đồ ăn cắp.

Ở Phoenix, Arizona, khoảng nửa tá nhân viên chìm bị bắt vì có liên can đến việc che chở cho Mafia.

Một cơ xưởng biến chế bạch phiến ở Naples bị phá vỡ.

Và còn bao nhiêu đường dây ăn cắp xe, làm ăn buôn bán bất hợp pháp đều bị chiếu tướng.

Liên lạc mãi bằng điện thoại không được, Adam quyết định đến văn phòng Jennifer. Cynthia nhận ra chàng ngay:

- Xin lỗi nghị sĩ Warner. Cô Jennifer không có ở trong nước.

- Cô ta đang ở đâu?

- Khách sạn Shangri-la bên Tân gia ba.

Adam thấy phấn khởi. Chàng sẽ điện thoại báo tin cho Jennifer biết và dặn nàng đừng nên về Mỹ.

Người đàn bà bồi phòng bước vào trong lúc Jennifer vừa tắm xong.

- Xin lỗi, mấy giờ bà mới trả phòng?

- Tôi đâu có trả ngày hôm nay. Mai tôi mới đi mà.

Bà ta có vẻ bối rối không hiểu:

- Tôi được lịnh làm phòng sạch sẽ vì tối hôm nay có party và có khách ở phòng này.

- Ai ra lịnh cho bà?

- Dạ, giám đốc khách sạn.

Dưới nhà, một cú điện thoại viễn liên từ Nữu ước gọi đến muốn nói chuyện với Jennifer. Có nhiều điện thoại viên làm việc, nhưng sau lưng mỗi cô là một nhân viên an ninh. Cô điện thoại viên nói nhỏ qua kẽ răng với viên cảnh sát chìm:

- Điện thoại từ Nữu ước gọi cho cô Jennifer Parker.

Ông ta lắc đầu:

- Rất tiếc, cô Parker trả phòng rồi.

Chiến dịch càn quét tiếp tục. Lịnh tống giam lan đi từ các nước Honduras, San Salvadore cho đến Thổ nhĩ kỳ, Mễ tây cơ. Chiến dịch càng ngày càng mạnh và lan rộng như vết dầu loang.

Ở Nữu ước, Di Silva thâu thập tất cả những diễn tiến của chiến dịch. Tim ông đập rộn ràng khi thấy chiếc lưới càng ngày càng thâu hẹp lại để tóm trọn ổ, trong đó có Michael Moretti và Jennifer Parker.

Michael thoát được vụ càn quét của cảnh sát nhờ một may mắn bất ngờ. Hôm đó là ngày giỗ cha vợ, hắn và Rosa ra nghĩa trang để lo bông đèn. Chỉ năm phút sau đó, hai xe cảnh sát chở đầy nhân viên FBI, một đậu trước nhà hắn, một trước văn phòng hắn. Khi biết hắn vắng mặt, nhân viên FBI quyết định đóng chốt tại hai địa điểm này để chờ khi hắn ló mặt là tóm liền.

Jennifer sực nhớ là mình quên đặt vé máy bay cho Bjorg để dẫn hắn về Mỹ. Nàng gọi hãng hàng không:

- Tôi tên là Jennifer Parker. Tôi đã dành chỗ trước trong chuyến bay 112 vào ngày mai đi Luân đôn. Tôi muốn mua thêm một vé nữa.

- Cám ơn. Xin bà chờ máy.

Một phút sau, tiếng nhân viên hàng không ở đầu dây:

- Có phải tên bà là P-a-r-k-e-r không?

- Phải.

- Thưa, chỗ của bà trên chuyến bay đã bị trả lại.

Jennifer ngạc nhiên tột độ:

- Trả lại? Ai trả?

- Dạ, tôi không biết. Tên của bà không có trong danh sách hành khách.

- Chắc có chuyện gì lầm lẫn đây. Cô làm ơn để tên tôi vào lại được không?

- Thưa bà Parker, tôi rất tiếc. Chuyến bay đã đầy.

Tối nay Jennifer có hẹn đi ăn cơm tối với ông Touh. Nàng sẽ hỏi cho ra lẽ và nhờ ông ta dàn xếp.

Ông Touh đến đón nàng sớm hơn giờ hẹn. Jennifer kể cho ông ta nghe chuyện lộn xộn ở khách sạn và chuyến bay. Ông Touh chỉ nhún vai và nói:

- Tên tuổi của chúng ta hết còn hiệu lực rồi. Tôi sợ như vậy. Để tôi coi lại xem.

- Còn chuyện của Stefan Bjorg

cho tôi đôi cánh bay

Cho tôi sức mạnh của niềm tin
Thoát khỏi không gian sắp chết chìm
Và chuỗi thời gian xây nghĩa địa
Để nhìn lại được cõi truân chiên!

Nếu không, cho tôi đôi cánh bay
Vượt qua tia sáng của ban ngày
Để xem bí mật gì trong ấy
Đày đọa quê tôi mãi thế này!

phan long yên

thì sao?

- Mọi chuyện đã được dàn xếp. Hắn sẽ được tại ngoại vào sáng mai.

Ông Touh nói gì đó với người tài xế bằng tiếng Tàu. Chiếc xe quay đầu lại.

- Chúng ta đi đâu đây?

Ông Touh nhìn Jennifer với ánh mắt nghiêm nghị:

- Chúng ta đang đi trên một con đường không tên.

Xe chạy vòng vòng qua bao phố xá, cuối cùng đậu trước một ngôi nhà có nhiều người mặc đồ tang trắng với tiếng kèn nỉ non của đám ma. Một người chết đang nằm trong hòm, nắp mở ra với các vòng hoa đặt chung quanh. Jennifer trợn mắt ngạc nhiên hỏi cái gì vậy. Ông Touh trả lời bình thản:

- Đây là nhà quàn dành cho người chết. Người Tàu kiêng nói chữ "chết" lắm. Nhưng chết chỉ là một phần của sự sống mà thôi. Có phải vậy không?

Jennifer nhìn vào cặp mắt lạnh lẽo của ông ta và bỗng nhiên thấy sợ hãi. Nàng lựa dịp để hỏi:

- Ông Touh! Có phải ông có ý định nào đó khi dẫn tôi đi thăm hầm cá sấu cũng như nhà quàn này phải không?

Ông ta nhìn nàng, gằn giọng:

- Dĩ nhiên. Tôi nghĩ là cô thích thú lắm. Nhất là cô từ xa đến để lo tự do cho khách hàng của cô, ông Bjorg. Bao nhiêu thế hệ trẻ của dân tôi đã chết lần chết mòn vì những loại người ham tiền, mang ma túy đến xứ sở chúng tôi. Đáng lý tôi nên dẫn cô vào bệnh viện để xem việc cai ma túy và những con người dở sống dở chết vì đã bước chân vào con đường hút xách...

- Chuyện này... đâu có liên quan gì đến tôi?

- Đó là tùy theo cách suy nghĩ của mỗi người. - Giọng ông Touh mất hẳn vẻ thân thiện.

- Này ông Touh, ông nên nhớ là ông đã được trả tiền để...

- Không ai trên thế giới này có đủ tiền để trả cho tôi.

Ông ta đứng dậy và gật đầu như ra lệnh cho ai đó. Jennifer quay đầu nhìn theo. Hai người đàn ông mặc đồng phục màu xám tiến đến.

- Cô là Jennifer Parker?

- Đúng.

Họ không cần trình giấy tờ FBI cho nàng xem. Nghe họ nói là nàng đã hiểu.

- Cơ quan FBI ra lịnh bắt giữ cô. Chúng tôi sẽ dẫn cô về Mỹ bằng chuyến bay khuya hôm nay.

Chương 57

Khi rời nghĩa trang, Michael Moretti nhìn đồng hồ và thấy trễ họp nên hắn định bụng gọi về văn phòng để hẹn lại ngày khác. Hắn đậu xe lại một trạm điện thoại công cộng và quay số. Chuông điện thoại reo được một tiếng thì có giọng trả lời hấp tấp:

- Công ty Acme tôi nghe...

Michael lên tiếng:

- Mike đây. Mày nói...

- Ông Moretti không có ở đây. Một lát gọi lại.

Michael cứng người lại. Hắn đang gọi về Tony Palace, tổng hành dinh của gia đình hắn kia mà? Hắn gác máy và chạy vội trở ra xe. Nhìn mặt chồng, Rosa đoán là có chuyện:

- Yên cả chứ, Mike?

- Anh chưa biết. Anh sẽ chở em lại ở nhờ một người bà con. Em ở đó chờ đến khi có tin của anh nhé.

Tony đi theo Michael vào cửa sau của tiệm ăn.

- Em nghe nói tụi cớm liên bang đang lục xét nhà và văn phòng của xếp đó.

- Cám ơn. Tao không muốn ai làm phiền tao lúc này.

- Dạ, tuân lệnh.

Michael chờ Tony đi khuất mới bốc điện thoại lên, giận dữ quay số.

Phải mất đến hai mươi phút Michael mới nghe hết những thiệt hại nặng nề xảy ra. Tường trình của các vụ càn quét và bắt giữ càng lúc càng nhiều. Michael như không tin vào tai mình. Bọn lâu la trong gia đình hắn từ mấy tay xếp sòng cho đến đám cò ke lục chốt đều bị tóm gọn. Bạch phiến bị tịch thâu trọn ổ. Hệ thống cờ bạc, kinh tài của hắn đều bị đập tan. Sổ sách, giấy tờ bị tịch thu. Thật như một cơn ác mộng. Nhất định phải có một tay nào đó trong tổ chức của hắn báo cáo với

---

những sự hy sinh

Khi cõi lòng con người còn mở
Những hy sinh dù đến muộn màng
Đều sẽ làm niềm tin nở vội
và nỗi buồn lịch sử sang trang.

Những hy sinh dù là rất nhỏ
Đều sẽ như thánh giá cuộc đời
Cứu chuộc bờ đại dương ích kỷ
và hằng gieo bình an trong người.

Những hy sinh âm thầm không nói
Dù lẻ loi đã qua từ lâu
Đều sẽ như công phu Bồ Tát
Soi con đường chân lý nhiệm mầu.

Những hy sinh dù vì chính nghĩa
Không dễ như lời nói hàng ngày
Vì sự thật bao giờ cũng có
Hai bên mặt của một mề-đay.

Nếu hy sinh tiềm trong vô nghĩa
Thế gian này đâu khác gì xưa!
Nếu thiên đàng ẩn hình địa ngục
Nhìn mặt nhau tanh gió máu mưa.

Nếu tinh cầu năm cùng tháng tận
Lửa thiêu tâm hằn dấu sắc không
Những hy sinh bên đường viễn xứ
Vẫn là hương hoa đời lưu vong.

Dẫu thời gian bắt đầu ngày mới
Không gian nằm co lại trong tay
Những hy sinh tưởng chừng thoáng mộng
Mộng dù tan người vẫn còn đây.

Ta vẫn còn đây
Dù ai ngỡ ta say
Dù hy sinh làm lại từ nay
Tâm thiên này chưa hề biết nản...

lê anh

chính quyền.

Michael điện thoại cho các gia đình Mafia khác trên đất Mỹ. Mọi người đều nóng lòng muốn biết tai họa từ đâu xảy tới. Dĩ nhiên gia đình Michael bị thiệt hại nặng nhất nhưng những gia đình khác cũng bị dính líu và tổn thất.

Jimmy Guardino, thủ lãnh một gia đình Mafia ở Las Vegas hằn học:

- Tao đại diện cho các gia đình khác trong Ủy ban đó Michael. Bây giờ cảnh sát bắt đầu càn quét từng gia đình. Phải có một con cá mập nào đó biết hết đường đi nước bước của tổ chức và đang ca bài con cá với cảnh sát. Mà thằng đó phải là đứa trong gia đình mày. Tụi tao cho mày 24 tiếng đồng hồ phải tìm ra thủ phạm và bịt miệng nó.

Tụi nó nói đúng. Gia đình hắn đang bị thiệt hại nặng và cảnh sát đang lùng kiếm hắn. Phải có một kẻ nào nắm được bằng cớ xác đáng lắm tụi cớm mới dám làm mạnh như vậy. Mà ai vậy cà? Michael ngồi thừ ra ghế suy nghĩ.

Có hai tên bộ hạ tin cẩn thường được Michael giao cho trọng trách đi mua chuộc các viên chức chính quyền, đó là Salvatore và Joseph Collela. Chỉ có hai thằng này và hắn là biết chỗ cất giấu sổ sách, vậy mà tụi cớm cũng lục ra được. Một người nữa cũng biết chỗ cất giấu và biết nhiều về công cuộc làm ăn là Thomas Colfax nhưng lão đã chết và thân thể bị vùi dưới đống rác gần New Jersey rồi mà.

Michael suy nghĩ rất lâu về Salvatore Fiore và Joseph Collela. Thật khó tin là hai tên bộ hạ thân tín từng sống chết với hắn lại có thể bán đứng hắn và khai hết mọi chuyện. Tụi nó theo hắn từ thuở hàn vi, lúc hắn còn lận đận bị Antonio muốn tống khứ đi. Hắn đã cho hai thằng này nắm trọn quyền cho vay lời cắt cổ để bỏ túi riêng. Vậy còn ức hiếp gì nữa mà tụi nó phản bội hắn? Câu trả lời duy nhất chỉ có thể là: chiếc ghế hắn đang ngồi. Tụi nó đứa nào cũng thèm chiếc ghế bố già này, hễ thấy hắn sơ hở là quật ngã hắn ngay để cướp quyền. Mà tụi nó lại chơi thân với nhau, chắc tụi nó âm mưu gì đây!

Michael thấy giận đến nỗi muốn giết người ngay lập tức. Mấy thằng chó đẻ muốn hạ bệ hắn. Được rồi! Hắn sẽ không để tụi nó sống lâu hơn mà dệt mộng đâu! Việc đầu tiên cần làm là phải lo bảo lãnh cho các tướng trong gia đình hắn vừa bị bắt. Hắn cần một luật sư có thể tin cậy được. Thomas Colfax thì đã ngủm, còn Jennifer... Jennifer... Michael cảm thấy lòng nguội lạnh khi nghĩ đến cái tên khốn nạn này. Trong đầu hắn còn văng vẳng câu căn dặn: "Lo xong việc em nhớ về sớm nhé. Anh nhớ em lắm". Hắn đã nói bằng tất cả con tim hắn, vậy mà cô ả đã phản bội hắn. Cô ả sẽ phải trả bằng một giá rất đắt!

Michael điện thoại rồi ngồi dựa ngửa ra ghế chờ đợi. Năm phút sau, Nick Vito ló đầu vào. Michael hỏi ngay:

- Chuyện gì vậy?

- Dạ Tony Palace đang bị tụi cớm liên bang lục lọi tơi bời. Em lái xe vòng vòng qua đó hai lần nhưng nhớ lời xếp dặn nên không vào trong.

- Được rồi, tao có việc nhờ mày đây Nick.

- Dạ, xếp muốn em làm gì bây giờ?

- Mày lo hai thằng Salvatore và Joe cho tao!

Nick Vito mở to mắt nhìn xếp, ấp úng:

- Em... em không hiểu! Khi xếp nói "lo", chắc xếp không có ý định là...

Michael hét lớn:

- Tao muốn nói là mày bắn vãng óc hai thằng chó đẻ đó ra, hiểu chưa? Hay phải đợi tao đóng dấu kỹ càng rồi mới...

Nick vẫn lắp bắp:

- Dạ không... Tại em muốn nói... muốn nói là... Sal và Joe là hai cận vệ cao nhất của xếp.

Michael đứng phắt dậy đi lại gần Nick, ánh mắt toé lửa:

- Mày muốn dạy đời tao hả Nick?

- Dạ không... Em thề! Để em lo... Bao giờ?

- Bây giờ. Ngay lập tức. Tao không muốn tụi nó sống để ngắm trăng tối nay. Mày hiểu không?

- Dạ... dạ... em hiểu.

Hai bàn tay Michael nắm chặt lại:

- Tao ước gì có thì giờ để đích thân đi thanh toán hai thằng này. Tao muốn tụi nó phải đau đớn. Mày giết tụi nó thật ngoạn mục nghe Nick.

- Dạ, xếp!

Cửa chợt mở toang và Tony hấp tấp đi vào, mặt xám ngoẹt:

- Có hai tay FBI ngoài kia với lệnh bắt giữ xếp. Em thề là không biết tại sao họ lại biết chỗ bí mật này. Tụi nó...

Michael bốc vội điện thoại và quay số. Một phút sau hắn đã liên lạc được với một vị chánh án Tối cao Pháp viện ở Nữu ước.

- Có hai nhân viên FBI ở đây với lệnh bắt giam tôi.

- Về tội gì vậy, Mike?

- Tôi không biết và không cần biết. Tôi điện thoại để ông biết mà lo liệu mọi việc bảo lãnh tôi ra ngày mai. Tôi không thể ngồi lâu trong tù. Tôi còn nhiều việc phải làm.

Đầu dây bên kia im lặng một hồi rồi có giọng ông chánh án dè dặt trả lời:

- Tôi sợ lần này tôi không giúp gì được cho ông đâu, Mike! Mọi việc lúc này như đầu sôi lửa bỏng lan khắp mọi nơi. Nếu tôi cố tình can thiệp vào thì...

Michael lạnh lẽo cắt ngang:

- Nghe tao nói đây, thằng chó đẻ! Nghe cho kỹ! Nếu tao ngồi trong tù, dù chỉ một giờ thôi, thì tao cũng làm cho mày ngồi tù chung với tao cho có bạn. Bấy lâu nay tao đã trả tiền hậu hĩ cho mày. Mày có muốn tao khai ra với ông biện lý là bao nhiêu vụ án mày đã lo cho tao? Mày có muốn tao cho sở thuế liên bang số trương mục ngân hàng của mày ở Thụy Sĩ mà tao đã ký thác tiền vô đó cho mày? Mày có muốn...

- Chúa ơi, đừng làm vậy, Michael!

- Vậy thì làm theo lệnh tao ngay!

Chánh án Lawrence Waldman trả lời yếu xìu:

- Để tôi xem tôi có thể làm được gì. Tôi sẽ cố gắng...

- Đù má chớ cố gắng! Mày phải làm, và làm bằng mọi cách, nghe rõ chưa Larry?

Michael dằn ống nói xuống cái rầm. Đầu óc hắn làm việc dữ dội nhưng tỉnh táo. Hắn không lo việc hắn phải vào tù. Hắn biết chánh án Waldman sẽ phải lo bảo lãnh cho hắn ra. Hắn tin tưởng Nick sẽ cho hai thằng Fiore và Collela đi ngủ với giun ngày hôm nay. Không có nhân chứng, chính quyền một trăm năm nữa cũng không buộc tội được hắn.

Michael soi vào chiếc gương nhỏ trên vách, vuốt lại mái tóc, nắn lại chiếc cà-vạt xong mới đủng đỉnh bước ra ngoài gặp hai nhân viên FBI đang đứng đợi.

Chánh án Lawrence Waldman đã thực sự nhúng tay vào. Trong buổi hỏi cung đầu tiên, một luật sư biện hộ cho Michael do chính chánh án Waldman chọn lựa, đã xin đóng tiền thế chân tại ngoại hậu tra cho Michael Moretti. Số tiền đòi hỏi là năm trăm ngàn đồng.

Di Sivla đứng đó, tức giận và thất vọng nhìn Michael đĩnh đạt bước ra khỏi toà như một người vô tội.

Chương 58

Nick Vito là người không mấy thông minh. Hắn được tổ chức tin dùng và cất nhắc lên đến địa vị ngày hôm nay là bởi vì hắn tuân lệnh một cách triệt để, chẳng bao giờ thắc mắc hay hỏi lại. Hắn là một loại thiên lôi chỉ đâu đánh đấy và làm việc hiệu quả. Cuộc đời của hắn đùa giỡn với súng đạn đã nhiều nhưng chưa bao giờ hắn biết sợ. Bây giờ thì khác. Những chuyện xảy ra dồn dập khiến hắn dù không hiểu cho lắm, cũng mường tượng là hình như hắn có phần trách nhiệm trong đó.

Suốt ngày hắn nghe đồng bọn bàn tán về chiến dịch càn quét và bắt bớ ở khắp nơi. Người ta xì xầm là có kẻ phản bội, đã khai hết đường đi nước bước của tổ chức. Dù không được thông minh nhưng Nick cũng có thể liên kết hai sự kiện là hắn đã tha cho Thomas Colfax sống và chỉ một thời gian ngắn sau đó là có kẻ bán đứng tổ chức cho tụi cớm liên bang. Nick Vito biết rõ là Salvatore và Joseph chẳng bao giờ làm chuyện đó. Hai đứa đó như anh em ruột của hắn và cả ba đều trung thành với Michael hết lòng. Dù biết vậy nhưng hắn không thể nào giải thích cho Michael hiểu nếu không muốn chính hắn bị băm thây ra từng mảnh. Chỉ một người ngoài bọn hắn biết rõ công việc làm ăn của Michael là Thomas Colfax mà đúng ra lão phải ngủ với giun từ lâu.

Nick Vito suy nghĩ muốn nát óc. Hắn thương Salvatore và Collela. Tụi nó đã nhiều phen cứu sống hắn cũng như Thomas đã làm. Thế nhưng hắn tha mạng cho Thomas và bây giờ lão trả ơn hắn như thế đó! Cho nên lần này Nick nhất định không mềm lòng nữa. Hắn phải lo mạng sống của hắn trước đã. Nhưng trót đã xem nhau như anh em đồng vào sinh ra tử, Nick quyết định sẽ để tụi nó chết mau lẹ, khỏi phải đau đớn lâu.

Đối với Nick, tìm hai đứa này không khó khăn gì vì đi đâu tụi nó cũng phải cho nhau biết để lỡ Michael có việc cần gấp thì dễ liên lạc. Giờ này thì thằng choắt Salvatore đang ở nhà con bồ của nó. Nick biết rõ thời khoá biểu của Salvatore là mỗi ngày nó rời khỏi chỗ này lúc 5 giờ chiều để về nhà ăn cơm với vợ. Bây giờ mới 3 giờ. Nick suy nghĩ không biết là hắn có nên trốn ở nơi nào đó trước căn apartment hay xông đại vào. Cuối cùng hắn quyết định là hắn không có kiên nhẫn chờ đợi. Hắn tự nhủ phen này làm xong công tác, hắn sẽ xin Michael cho hắn nghỉ phép một thời gian. Hắn sẽ dẫn hai con ghế trẻ đi Bahama nghỉ mát. Nghĩ đến gái là tự nhiên hắn thấy thoải mái hẳn.

Nick Vito dừng xe ở một góc nhà và leo lên tầng ba, đi về căn phòng cuối hành lang. Hắn đứng ngoài cửa la to lên:

- Mở cửa! Cảnh sát khám nhà!

Có tiếng chân vội vã phía trong rồi tiếng mở cửa. Bộ mặt không son phấn của Marina - con bồ của Salvatore - xanh lè vì sợ hãi, hiện ra. Vừa thấy nó, cô ả hét toáng lên:

- Nick, bộ mày điên sao? Mày làm tao sợ muốn té đái! Sal ơi, có bạn của anh nè!

Thằng Salvatore từ phòng ngủ đi ra, thân hình trần truồng như nhộng:

- Ê thằng khốn nạn, mày đến đây làm cái đéo gì?

- Sal, tao có lệnh của Michael...

Nick Vito kê cây súng hãm thanh lên mặt bạn và bóp cò. Một tiếng "bụp" ngọt lịm nhắm ngay vào sống mũi của Salvatore. Tiếng thứ hai đi vào con mắt trái. Marina há hốc miệng chưa kịp la tiếng nào thì hắn đã quay nòng súng nhắm vào đầu cô gái. Cô ả té quị xuống nằm cạnh tình nhân. Để cho chắc ăn, Nick cho mỗi đứa thêm một viên vào màng tang. Nhìn thân thể cô gái, Nick hơi tiếc rẻ nhưng hắn biết Michael không thích để lại nhân chứng.

Anh chàng khổng lồ Joseph làm chủ một con ngựa đang tranh tài ở trường đua Belmont. Nó hay rủ Nick cá cho con ngựa của nó. Đã nhiều lần Nick đặt kế theo và trúng. Lần nào Joe đặt tiền cá cũng đặt thêm chút ít để chừa phần cho Nick.

Trường đua chật ních người. Mấy con ngựa đang đua ở vòng thứ tám. Tiếng la ó cổ võ ồn ào. Joseph Collela đứng hẳn người lên để cổ võ cho con ngựa của hắn. Nick Vito lại đứng đằng sau lưng bạn, hỏi:

- Mày có khoẻ không?

- Ồ Nicky! Mày tới đúng lúc quá. Con ngựa của tao sẽ về nhất kỳ này. Tao đã bỏ thêm tiền cá cho phần của mày rồi.

Nick thò tay vào túi áo, kê nòng súng vào xương sống bạn và bóp cò ba phát liên tiếp xuyên qua áo. Tiếng nổ bị các tiếng la hò lấn át. Nick nhìn bạn ngã quị xuống đất. Hắn ngần ngừ không biết có nên lấy số vé cá ngựa trong túi áo Joseph

không vì hắn có phần trong đó, nhưng nghĩ sao hắn lại bỏ đi. Chưa chắn con ngựa của Collela đã về nhất!

Nick quay lưng, chậm rãi đi về phía cổng giống như một khách nhàn du.

Điện thoại đặc biệt của Michael reo vang.

- Có ông Moretti đó không?

- Ai đó?

- Đây là Đại úy Tanner!

Michael cố nhớ lại cái tên này. À, đó là viên đại úy cảnh sát có tên trong sổ ăn lương hàng tháng của hắn.

- Michael Moretti nghe đây!

- Tôi vừa được biết một tin quan trọng mà tôi tin là ông rất thích nghe.

- Ông đang điện thoại ở đâu vậy?

- Điện thoại công cộng.

- Vậy thì nói đi.

- Tôi biết lửa đã bắt nguồn từ đâu...

- Ông nói quá muộn. Tụi nó đã bị chơi đẹp rồi!

- Tụi nó? Tôi chỉ nghe được một cái tên Thomas Colfax mà thôi.

- Ông có mơ ngủ không đó? Colfax chết rồi mà.

Tới phiên Đại úy Tanner bối rối:

- Ông nói gì tôi không hiểu. Ông Colfax hiện đang ở căn cứ Hải quân ở Quantico, khai hết những việc làm của tổ chức cho chính quyền biết.

Michael hét lớn:

- Làm gì có chuyện đó! Tôi mới vừa biết...

Nói đến đây, Michael ngưng lại. Hắn đã biết được những gì? Hắn ra lệnh cho Nick Vito thủ tiêu Colfax và nó nói nó đã làm xong phận sự. Michael suy nghĩ trong một giây rồi hỏi:

- Ông có chắc về nguồn tin này không, ông Tanner?

- Thưa ông Moretti, có bao giờ tôi chịu nguy hiểm mà điện thoại cho ông để nói những chuyện tầm phào?

- Ông nói có lý. Để tôi kiểm soát lại. Cho tôi nợ ông lần này.

- Cám ơn ông Moretti!

Đại úy Tanner đặt ống nghe xuống, cảm thấy hài lòng. Trong quá khứ ông đã được Michael đối xử sòng phẳng và rộng rãi. Phen này chắc hắn sẽ thưởng cho ông một số tiền khá lớn đủ để ông xin về hưu. Ông bước ra khỏi phòng điện thoại công cộng.

Bên ngoài phòng điện thoại có hai người đàn ông đang đứng chờ. Lúc Đại úy Tanner vừa xoay lưng bước ra thì một người bước tới chặn lại, giơ thẻ hành sự:

- Đại úy Tanner? Tôi là Trung úy West thuộc cơ quan tình báo. Vị Tư lệnh Cảnh sát muốn nói chuyện với ông.

Michael đặt nhẹ ống nghe xuống. Bây giờ hắn mới biết rõ thằng đần Nick Vito dám nói láo với hắn. Thomas Colfax vẫn còn sống. Hèn chi mà mọi chuyện xảy ra như trời giáng. Chỉ có lão khốn này mới biết hết mọi việc để bán đứng tổ chức. Vậy mà Michael lại biểu thằng Nick đi thanh toán hai thằng Fiore và Joseph. Chúa ơi, tại sao hắn ngu đến vậy! Hắn đã tin tưởng một cách mù quáng vào một thằng đần độn để ra lệnh giết chết hai thằng đàn em thân tín đã hết lòng phụng sự hắn. Michael giận run bần bật.

Hắn quay một số điện thoại và nói ngắn gọn. Xong cú điện thoại thứ nhìn, hắn ngồi dựa ngửa ra ghế chờ đợi. Nghe giọng của Nick Vito, Michael cố giữ cho cơn giận khỏi bùng lên trong giọng nói:

- Chuyện thế nào rồi Nick?

- Xong xuôi cả rồi, xếp. Tụi nó tha hồ mà đau đớn.

- Tao có thể tin tưởng ở mày không?

- Xếp biết rõ em rồi mà.

- Nick, tao nhờ mày một chuyện chót. Một thằng của mình để chiếc Camara màu nâu ở góc đường York. Chìa khoá giấu sau kiếng che nắng. Mày cần chiếc xe này cho công tác tối nay. Mày lái xe về đây được không?

- Dễ mà xếp. Xếp có cần gấp không? Em định đi...

- Tao cần bây giờ. Lập tức!

- Vậy thì em đi liền.

Đặt ống nghe xuống, Michael ước gì mình có mặt tại chỗ để xem thằng Nick bị nổ banh xác. Nhưng hắn còn nhiều việc phải làm. Jennifer đang trên đường trở về. Hắn muốn chuẩn bị mọi việc để chờ cô ả.

(còn tiếp)

mưa bay

Buổi sáng mưa bay, bụi nước mờ
Mưa sầu dĩ vãng, mưa bơ vơ
Mưa từ vô xứ mưa bay đến
Như nỗi buồn dâng thật bất ngờ.

Buổi sáng mưa bay, lại thấy mình
Mỏi mòn trông ngóng một bình minh,
Sắc xuân rực rỡ mùa hoa mới,
Đời ngát hương duyên, đẹp nghĩa tình.

Buổi sáng mưa bay, khóc ngậm ngùi
Cõi buồn nuối tiếc những ngày vui
Ước mơ là đó: màu mưa trắng
Từng giọt phong trần lất phất rơi.

b.h.t.

mang xuống tuyền đài

Hoàng Hải Thủy

(tiếp theo)

Adam nhìn thẳng vào mặt McAllister:

- Ông cho rằng có một người khác chịu trách nhiệm trong vụ đánh bom, người đó mới là thủ phạm. Ông đã nói như thế với tôi lần tôi gặp ông trước đây. Rồi ông Wyn Lettner, đặc viên FBI phụ trách cuộc điều tra về vụ đặt bom ấy, cũng tin như thế. Vậy thì tại sao ông lại không căn cứ trên niềm tin ấy mà ra lệnh khoan hồng?

- Tại vì tôi không được biết chắc.

- Thưa ông, như thế có nghĩa là trong những giờ cuối cùng này chỉ cần thân chủ tôi nói có và đưa ra một cái tên người nào đấy, là ông hạ bút xuống ký lệnh ân xá án tử hình?

McAllister lắc đầu:

- Không đơn giản như thế. Tôi sẽ không ân xá án tử hình ngay, tôi chỉ ra lệnh hoãn hành quyết và đề nghị toà án mở cuộc điều tra mới tìm đích danh thủ phạm.

Đến lượt Adam lắc đầu:

- Thân chủ tôi sẽ không nói ra tên người nào đâu. Tôi đã hỏi nhiều lần, ông ấy đều không chịu nói. Tôi nghi là có người khác, nhưng không hiểu sao ông tôi không chịu khai ra.

- Ông ấy bao che cho ai vậy?

Thống đốc McAllister thắc mắc hỏi.

- Rất tiếc là tôi không biết. Ông tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về vụ đặt bom.

Thống đốc thở dài:

- Làm sao tôi có thể khoan hồng khi can phạm đã nhận tội và chỉ có một mình mình gây tội ác đó thôi? Làm sao tôi có thể giúp can phạm được?

- Thưa ông, tôi nghĩ ông nên giúp vì can phạm là một ông già gần chết đến nơi mà không cần bị ai giết. Ông nên giúp cho ông ấy sống nốt những ngày tàn vì đó là việc làm hợp với đạo đức. Ông nên làm việc đó vì lương tâm ông bảo ông làm việc đó. Chúng ta phải có nhiều can đảm mới có thể sống và làm theo tiếng nói của lương tâm.

McAllister lại thở dài:

- Ông ấy thù ghét tôi nặng lắm. Tôi biết.

- Vâng - Adam gật đầu -Nhưng nếu ông khoan hồng, ông ấy sẽ là người ái mộ ông suốt đời.

McAllister mỉm cười:

- Ông Cayhall có bị điên thật không?

- Thưa, chuyên viên xét nghiệm kết luận là ông ấy điên. Chúng tôi sẽ cố gắng thuyết phục ông Chánh án Slattery.

- Tôi biết chuyện ấy nhưng riêng anh, anh thấy thế nào? Riêng anh, anh có thấy là ông ấy điên thật không?

Adam thấy chàng không thể nói thật được với McAllister. Dù sao ông ta cũng không cùng phe với chàng và chính ông ta là người chủ xướng việc bắt can phạm Sam Cayhall phải đền tội.

- Tôi thấy thân chủ của tôi rầu rĩ, ủ ê - Adam trả lời mơ hồ - Cũng dễ hiểu thôi. Chẳng ai có thể sáng suốt, bình tĩnh được khi phải sống trong Khám Tử Hình chờ ngày bị hành hình. Ông tôi già yếu lại đã phải sống trong Khám Tử Hình quá lâu. Ông tôi lú lẫn từ lâu rồi. Ông tôi từ chối mọi cuộc phỏng vấn. Thật tội nghiệp. Nếu ông tôi làm nên tội, tôi nghĩ từng ấy năm phải sống chờ chết cũng đã đủ đền tội rồi.

Adam không biết Thống đốc McAllister có tin chàng hay không, chàng thấy ông ta chú ý nghe từng tiếng chàng nói.

- Anh dự định làm gì trong ngày mai?

- Thưa ông tôi cũng chưa biết - Adam thành thật trả lời - Còn tùy ở ông Chánh án Slattery. Tôi muốn nói là tùy ở quyết định của toà án chiều nay. Ngày mai có thể tôi sẽ ở bên ông tôi suốt cả ngày mà cũng có thể tôi sẽ bận rộn với việc đệ những đơn kháng cáo mới.

- Đây là số điện thoại riêng của tôi. Ngày mai anh nên phôn cho tôi nếu anh thấy cần.

Chương 41

Tất cả mọi người cùng suy diễn là Chánh án Slattery càng chậm tuyên bố phán quyết chừng nào, hy vọng vụ hành quyết được hoãn càng nhiều chừng ấy. Nhưng đây chỉ là niềm lạc quan của những kẻ tuyệt vọng.

Hai giờ trưa, Adam cho Godman biết chàng trở về Khám đường Parchman. Chàng cám ơn mọi người đã giúp chàng ở đây rồi vào xe đi trở về.

Ra khỏi thủ phủ Jackson chàng cho xe chạy vào xa lộ 49. Chạy xe

đúng tốc độ cho phép chỉ hai giờ đồng hồ là chàng về đến Khám đường Parchman. Chàng mở radio trong xe và bắt được một đài phát thanh hoạt động liên tục trọn ngày. Chàng mở đài và vừa lái xe vừa lơ đãng nghe những bài bình luận linh tinh về lợi và hại trong việc mở sòng bạc trong bang Mississippi. Giờ phát tin lúc 2 giờ 30 vẫn chưa có tin gì mới về vụ tử tội Sam Cayhall xin hoãn thi hành án.

Khi chạy xe qua những khu gia cư và những thôn xóm nhỏ Adam nghĩ đến chuyện chàng vội vã trở về khám đường để làm gì? Chàng chẳng còn có thể làm gì được nữa. Về đến nhà tù chàng sẽ ngồi ủ rũ bên cạnh ông nội của chàng. Hai ông cháu cùng ngồi chờ chết. Việc hai ông cháu mừng rỡ ôm nhau vì lệnh thi hành án tử hình được hoãn là một việc quá đỗi mơ hồ để chàng có thể tưởng tượng.

Dừng xe trước một tiệm bách hóa chàng vào mua lon nước trái cây, rồi ghé qua trạm đổ xăng. Khi xe vừa ra khỏi trạm, chàng nghe bản tin loan qua radio: Chánh án F. Flynn Slattery đã bác đơn xin hoãn thi hành án với lý do bệnh tâm thần của tử tội Sam Cayhall. Nếu không có gì thay đổi bất ngờ án tử hình sẽ được thi hành vào lúc 0 giờ 1 phút đêm nay.

Phản ứng của Adam thật lạnh. Tuy chờ đợi tin ấy đến, chàng vẫn lặng người đi. Dù không hy vọng đơn xin được chấp thuận, việc toà án bác đơn cũng làm cho chàng thất vọng khủng khiếp. Chàng cho xe chạy chậm lại, tắt radio, mở cửa kính xe cho gió thổi vào và thầm rủa Chánh án Slattery bằng những lời rủa xả tàn ác nhất. Lúc này đã là hơn 12 giờ trưa. Lẽ ra Chánh án Slattery phải tuyên lời phán quyết này trước đây 5 giờ đồng hồ. Nếu có can đảm, ông ta đã công bố phán quyết ngay sau phiên tòa điều trần chiều hôm qua. Hãm lại cho đến giờ này mới ra phán quyết là không công bằng. Muộn quá rồi. Luật sư của người tử tù không còn thì giờ để chạy chỗ khác.

Chàng nhớ lại lời ông nội chàng nói ngay từ khi hai ông cháu mới gặp nhau: Tiểu bang Mississippi đang cần có một vụ xử tử. Về mục thi hành án tử hình, bang Mississippi tụt hậu, thua xa những bang Lousianna, Texas và Florida, thua cả Alabama, Georgia, Virginia. Những bang nói trên xử tử can phạm đều đều trong lúc Mississippi cứ ù lì, không nhúc nhích. Nhà cầm quyền Mississippi đang rất cần sửa sai. Họ bắt buộc phải làm theo ý dân, người dân Mississippi tỏ ra sốt ruột trước tình trạng những vụ tử tù kháng án kéo dài cả chục năm vẫn chưa giải quyết xong, bọn tử tù sống phè phỡn, nhởn nhơ trong những nhà tù trong khi bên ngoài bọn sát nhân không ngán sợ bị trừng phạt cứ giết người bừa bãi. Đã đến lúc nhà cầm quyền phải xử tử vài tên để cho nhân dân thấy rằng chính quyền Mississippi rất nghiêm túc và thẳng tay trong việc bài trừ tội ác. Giờ đây chàng thấy ông nội chàng nói đúng.

Chàng dừng xe bên đường để uống nốt lon nước trái cây. Uống xong chàng quăng cái lon không xuống rãnh nước bên đường. Chàng biết đó là việc làm bị cấm ở đây nhưng chàng cứ làm. Chàng không có cách nào khác để biểu lộ những cảm nghĩ của chàng về bang Mississippi và pháp luật của bang Mississippi.

Chàng như nhìn thấy ông già còm cõi ngồi rũ trong phòng giam khi nghe tin đơn xin hoãn của mình bị bác. Trái tim chàng đau thắt vì thương xót. Là luật sư chàng đã thất bại. Thân chủ của chàng đang chờ bị hành quyết mà chàng không thể làm gì được.

Tin tòa án bác đơn xin hoãn thi hành án của tử tù Sam Cayhall như một dòng điện mạnh chạy qua cộng đồng truyền thông đại chúng đang chờ đợi được có những cảm giác mạnh. Người ta kéo tới Khám đường Parchman đông hơn. Số người Klan giờ đây lên đến cả trăm mạng. Bọn đầu trọc và bọn tân phát-xít đông đến ba trăm tên. Càng đông, những nhóm này càng hung hãn và ồn ào. Đã có những trận xô xát, ẩu đả xảy ra. Các nữ tu và những thành viên Hội Ân Xá Quốc Tế cũng tới đông hơn. Đêm xuống, cảnh tượng trước cổng Khám đường Parchman náo động như trong một rạp xiếc.

Già Sam nhìn và nghe được tin đơn hoãn thi hành án bị bác trên màn ảnh Ti-vi khi ông bưng tô súp rau lên - đây là bữa ăn gần cuối cùng trong đời ông; tối nay khoảng 7 giờ ông sẽ ăn bữa cuối cùng và một phút sau nửa đêm nay người ta đưa ông vào phòng hơi độc. Ông nhìn ngây lên màn ảnh Ti-vi. Những hình ảnh kế tiếp nhau thật nhanh: Toà án Jackson rồi cảnh cổng Khám đường Parchman, thoắt một cái lại cảnh toà án, cảnh cổng khám đường...

Đặt tô súp xuống khay nhựa Già Sam đi ra đứng sau hàng song sắt, hút thuốc lá thở khói ngay trước mặt người gác. Từ mấy hôm nay suốt ngày đêm lúc nào cũng có một người gác đứng ngoài hành lang nhìn vào phòng ông. Ông đang ở trong cái phòng gọi là phòng quan sát, nơi người tử tù phải sống ba ngày cuối cùng trước giờ bị hành hình. Người ta đứng canh để ngăn không cho người tử tù tự tử.

Dãy phòng giam tử tù trong kia im lặng. Già Sam biết tất cả những bạn tử tù của ông đều mở Ti-vi xem, tin ông bị bác đơn làm cho họ sầu não và im lặng.

Hút xong hai điếu thuốc liền một lúc Già Sam quay vào. Ông cởi bộ quần áo liền nhau mầu đỏ của tử tù ra lần cuối, cuộn lại, vứt vào góc phòng. Ông đá đôi giày cao-su nhà tù vào gậm giường với ý nghĩ ông sẽ không bao giờ còn xỏ chân vào chúng nữa. Ông cẩn thận đặt bộ quần áo mới lên giường. Đây là bộ y phục ông em Donnie mua cho ông. Ông mặc áo sơ-mi. Được lắm. Ông xỏ chân vào chiếc quần. Cũng rất được. Hết sức thoải mái. Ống quần hơi dài. Ông ngồi lên giường thận trọng cuốn ống quần lên thẳng nếp, gọn gàng. Rồi ông đi bí-tất. Đôi vớ

len đây mới ôm bàn chân và êm làm sao. Đôi giày da hơi rộng nhưng cũng được, ông đâu có phải đi xa. Giày chật bó chân mới khó chịu.

Cảm giác được bận quần áo sạch sẽ, đàng hoàng gợi cho ông già tử tù nhớ lại cuộc sống tự do. Đây là hiệu quần ông đã mặc liên tục trong bốn mươi năm trời cho đến ngày ông bị bắt vào tù. Thời ấy lúc nào ông cũng có bốn chiếc quần hiệu này để mặc. Bà vợ ông giặt ủi quần áo cho ông. Bà không hồ bột quần áo nên chỉ sau năm bảy lần giặt là loại vải quần này êm và mát như quần pijama vậy. Ông bận loại quần này khi đi làm công việc ở trại, khi về thành phố chơi, khi đi câu, đi săn, nghĩa là mặc nó khắp mọi lúc, mặc nó đi khắp mọi nơi. Ông cũng mặc hiệu quần này đêm ông đi đặt bom Văn phòng Luật sư Kramer. Và hôm nay ông mặc nó để đi vào phòng hơi độc.

Già Sam đã ngồi trong phòng tiếp khách khi Adam đến nơi. Ông đang thích thú nhìn ngắm đôi giày da mới tinh dưới chân. Ông đứng lên kiêu hãnh nói với anh cháu:

- Trông ông đúng kiểu công tử hào hoa phong nhã không?

Chàng trai nghiêm trọng nhìn ngắm ông già trong bộ y phục thường dân. Hôm nay ông vừa tắm sạch, cạo râu nhẵn nhụi.

- Ông Donnie cho ông đấy - Ông già trịnh trọng nói - Ông đã định phôn đến nhà Gucci New York bảo đưa gấp đến cho ông bộ smoking nhưng sau ông lại quyết định ăn bận giản dị cho thoải mái. Chỉ mặc một lần thôi chẳng cần cầu kỳ quá lắm. Thế này là đẹp rồi, phải không con?

- Đẹp lắm, thưa ông.

- Ông sẽ không còn bao giờ mặc lại bộ đồ màu đỏ khốn nạn con vẫn thấy ông mặc nữa.

Chàng trai nghẹn lời:

- Thưa ông... Ông biết tin rồi?

- Cả nước biết, ông cũng biết thôi. Chia buồn với con về cuộc điều trần. Ông gửi lời cám ơn những người bạn của con đã giúp ông, nhất là cám ơn Goodman. Lão bác sĩ ma giáo Swinn lưu manh thật song ông cũng cám ơn lão. Nghe lời lão diễn tả ông có cảm giác ông đái ỉa lê lết trong phòng tù, ngồi đâu gãi đó, ai hỏi gì cũng sài lắc.

Ông già nói nhiều và dễ dàng trong lúc cổ họng anh cháu bị tắc nghẹn. Giọng nói của ông già mạnh và lớn, gần như hùng hồn, trầm bổng, tự tin, ung dung, thách thức. Không có chút sợ hãi trong giọng nói ấy, ông già cũng không có vẻ gì là gồng mình, đóng kịch.

- Ông sắp hết khổ rồi, con ơi. Ông nhờ con làm cho ông việc này nữa - Ông lấy trong túi áo bức thư đưa cho anh cháu - Con thay ông đem thư này ra cổng, khám đường, tìm tên đầu xỏ bọn Ku Klux Klan, đọc lớn lời ông cho chúng nghe. Cho bọn quay phim thu hình, thu tiếng con đọc thư ông, để cho người ta biết ông nói gì.

- Thưa ông, ông nói gì trong thư này?

- Ngắn gọn thôi. Ông yêu cầu họ xếp đồ nghề và về nhà giặt quần cho vợ. Ông muốn họ để cho ông chết trong bình yên. Ông không có liên hệ hay có thiện cảm gì với họ, họ chỉ làm cho cái chết của ông trở thành lố bịch, đáng ghét.

- Làm sao ông đuổi được họ? Con sợ vô ích thôi !

- Ông biết ông không đuổi được họ, ông cũng không chờ đợi họ bỏ về theo lời ông yêu cầu. Nhưng ông phải có tiếng nói vì bọn Ti-vi làm cho người ta tưởng lầm bọn Ba Ka này là anh em đồng đảng thân thiết của ông, tưởng lầm là ông chờ đợi họ tranh đấu cứu ông.

Adam cố gắng nói lên ý nghĩ trong óc chàng:

- Con thấy đọc thư này không có lợi.

- Con nói lợi với hại gì? Ta còn gì để mà mong có lợi với sợ bị hại nữa? Ông già hỏi.

- Thưa ông, đơn xin hoãn thi hành án vì lý do bệnh tâm thần của ông còn nằm ở Đệ Ngũ Pháp Viện. Nay ta lại công bố bức thư của ông viết lời lẽ sắc gọn đâu ra đấy..

- Đến phút này con còn tính lợi với hại gì nữa ? Ông già hỏi.

- Thưa ông.. đơn khiếu nại về tình trạng suy nhược thần kinh của ông vẫn còn ở Đệ ngũ Pháp Viện. Nay ta lại de9m đọc cái thư do chính ông viết, lời lẽ sắc gọn đâu ra đấy..

Già Sam bỗng cau mày:

- Thôi mà Adam. Con hãy quên con là luật sư đi để làm cháu nội của ông và làm theo ý ông. Đem thư này ra đọc đi!

- Ngay bây giờ ạ? Adam nhìn đồng hồ tay. Đôi kim chỉ hai giờ trưa.

- Ngay bây giờ - Già Sam ra lệnh - Đọc xong trở lại đây. Ông chờ con.

Hai người lính vệ binh quốc gia có súng trường đi kèm hai bên Adam đến trước đám biểu tình của những người Klan. Số phóng viên, ký giả nhận ngay ra Adam. Họ rùng rùng chạy theo chàng.

Adam đi thật nhanh. Chàng không trả lời những câu hỏi nhao nhao của đám nhà báo. Chàng quyết định phải làm xong, làm thật đàng hoàng công việc ông nội chàng giao phó. Hai vệ sĩ võ trang đi kèm làm chàng thêm tự tin.

Khi chàng đứng lại, một nhóm khá đông những người bận những bộ áo trắng rộng thùng thình đã dàn sẵn chờ chàng.

- Ai là người cầm đầu ở đây? Adam hỏi.

Người thanh niên lực lưỡng có bộ râu quai nón rậm rì hỏi lại chàng:

- Anh hỏi để làm gì ?

- Tôi có bản tuyên bố của ông Sam Cayhall để đọc cho các anh nghe.

Adam nói lớn. Đám người vây quanh chàng mỗi lúc một đông hơn. Tiếng máy thu hình chạy rè rè, những ánh điện máy ảnh nhoáng lên, những ống vi âm được các phóng viên tranh nhau đưa sát vào tận mặt Adam.

- Im đi. Một người trong đám đông la lên.

- Đứng xa ra. Vây chặt thế này làm sao nói được?

Một người lính đưa cây súng ra đẩy

mọi người lùi xa Adam.

Adam giơ cao bức thư lên cho mọi người thấy:

- Tôi là Adam Hall, luật sư đại diện ông Sam Cayhall. Đây là bản tuyên bố của ông Sam Cauhall, thân chủ tôi. Bản tuyên bố đề ngày hôm nay, gửi tới tất cả những thành viên Ku Klux Klan và thành viên các nhóm khác tụ tập tại đây hôm nay. Đây là lời ông Sam Cayhall.

Chàng dừng lại một giây:

- Xin các vị rời khỏi đây. Tôi rất tiếc. Sự có mặt của các vị không an ủi được tôi chút nào. Các vị chỉ dùng vụ tôi bị hành quyết như một phương tiện để giúp cho những quyền lợi riêng của các vị. Tôi không quen biết ai trong số các vị và tôi cũng không muốn gặp các vị. Mời các vị đi khỏi đây ngay. Tôi muốn được chết bình yên mà không cần có những trò phường tuồng của các vị.

Adam lại ngừng. Chàng chỉ nhìn thấy những bộ mặt bóng nhẫy mồ hôi bao quanh. Nhóm người Klan vẫn chưa có phản ứng gì. Họ không ngờ họ lại phải nghe những lời cự tuyệt như thế từ một tử tù được họ tốn công, tốn của đến để đòi cho được sống. Adam đọc cao tiếng hơn:

- Đây là lời cuối cùng của bản tuyên bố. Tôi đọc tiếp lời ông Cayhall: " Tôi không còn là thành viên Ku Klux Klan nữa. Tôi đã từ bỏ tổ chức Ku Klux Klan với những tôn chỉ và phương pháp hành động của nó. nếu không có Ku Klux Klan hôm nay tôi cũng là người tự do. Ký tên: Sam Cauhall.

Những người Klan đứng sững, ngẩn ngơ. Adam đưa tờ thư ra cho họ trông thấy chữ ký của Sam Cayhall. Gã thanh niên râu rậm định giựt lấy tờ thư:

- Đưa đây coi...

Người vệ binh đưa cây súng ra cản lại. Cuộc xô đẩy diễn ra trong vài giây đồng hồ. Hai, ba người lính đứng ở vòng ngoài lập tức vào can thiệp. Adam được đưa trở lại cổng khám đường.

Trưa ngày Thứ Ba tin tức không chính thức được tiết lộ từ văn phòng Thống đốc McAllister cho báo chí biết ông Thống đốc đang cứu xét việc khoan hồng cho tử tù Sam Cayhall. Tin này được loan truyền thật nhanh. Chỉ vài tiếng đồng hồ sau người ta đã coi đó là một tin bán chính thức. Mona Stark, bà trưởng phòng nhân viên, gặp báo chí loan báo ông Thống đốc sẽ có lời tuyên bố về vụ Sam Cayhall vào buổi tối. Bà cho biết thên ông Thống đốc đang bị áp lực tinhthần rất nặng.

Chương 42

Đứng giữa phòng tiếp tân, Đại tá Nugent long trọng yêu cầu mọi người giữ yên lặng. Tụ tập trước mặt ông là cả một tiểu đoàn phóng viên, ký giả, nhiếp ảnh viên, phóng viên truyền hình, bình luận viên những đài phát thanh, những vị chuyên viên Luật, giáo sư Luật. Tất cả mọi người

---

lửa

Người về khua kiếm dựng ta dậy
chiêng trống reo hò lịch sử đây
trong ta lửa rực trời mây xám
mọt gặm từng trang gỗ khắc tay.

Trường sơn một dãy triều đá dựng
trăm năm mòn mỏi ngóng chinh phu
Hải Nam bão táp luồng văn hiến
mực trào dâu bể ngập thiên thu.

Đất cựa mình run nhịp tiến quân
cỏ cây thao thức trọn đêm nay
máu loang rợn buốt dòng trừ tịch
đỏ ối phù sa bờ cõi này.

Tóc Huyền Trân đây hay của ai
Khắc Chung ôm sát quàng lưng ngủ
tình ơi nắn nót bài cung oán
lửa thiêu liếm rát cặp chân mày.

Lệ Chi viên khóc người Nguyễn Trãi
đứt đoạn từ đây mộng chiếu chăn
hồng nhan Thị Lộ sầu oan trái
tam tộc ba trang sách tối tăm.

Ma Hời rẩy lóng xương khua hận
trăng lạnh màu hoen tháp Phù Nam
chiêu hồn sống lại thù vay trả
miếu mồ hương ám khói chưa tan.

Người về soi đuốc dựng ta dậy
sử lật từng trang máu nhuốm tay
thiên cơ sấp ngửa cuồng si cháy
hồ điệp mộng này chắp cánh bay.

ngô nguyên dũng

đang hồi hộp chờ đợi cuộc xổ số. Trên mặt bàn bên cạnh Nugent đặt cái thùng nhôm đựng phiếu xổ.

Đám đông yên lặng. Tỏ vẻ hài lòng, Phó Tổng Giám thị Nugent cao giọng:

- Theo nội qui của khám đường, có tám ghế được cung cấp cho quí vị truyền thông.

Nugent nói chậm và rõ ràng. Tiếng nói sang sảng nhà binh nhà nghề của ông vang ra tận ngoài sân cỏ:

- Trong tám ghế ấy một ghế được cấp cho Thông tấn xã AP, một ghế được cấp cho Thông tấn xã UPI, một ghế được cấp cho Hệ thống Truyền Hình Mississippi. Còn lại năm ghế. Năm ghế này sẽ được rút số. Vị nào có bảng tên do chúng tôi phát mang số trùng với con số ghi trên tấm phiếu được lấy ra từ thùng phiếu này sẽ được cấp một phiếu. Chúc các vị may mắn. Có ai cần hỏi gì không?

Không ai hỏi gì cả. Nhiều người nhìn lại bảng tên đeo trên ngực để biết con số của mình. Với vẻ mặt nghiêm trọng và thái độ thật nghiêm túc, Nugent đưa cao bàn tay lên rồi cho tay vào thùng đảo đảo những tấm phiếu. Ông lấy lên một tấm, mở coi, dõng dạc đọc:

- Số bốn tám bốn ba.

Một người trong cử tọa kêu lên:

- Có tôi đây.

Chàng phóng viên may mắn giơ tấm bảng tên của mình lên:

- Edwin King, nhật báo Sun Arkansa.

Người giám thị ngồi bên thùng phiếu ghi tên người trúng số vào danh sách những người được vào chứng kiến cuộc hành quyết. Cuộc rút số tiếp tục.

Khi lá phiếu thứ năm được lấy ra, những người thất vọng thốt lên một tiếng ồ tập thể. Người ta tự động tản ra ngoài. Chỉ còn mấy người may mắn trúng số ở lại. Nugent nói với họ:

- Đúng mười một giờ đêm nay xe của khám đường sẽ đậu trước Trung tâm này. Tám vị làm chứng cuộc hành quyết phải chờ sẵn ở đây để lên xe. Xe sẽ đưa các vị đến địa điểm hành quyết. Các vị không được mang theo máy quay phim, máy chụp ảnh, máy thâu âm. Xin báo trước quí vị sẽ qua cuộc khám xét. Vị nào cứ mang theo mấy thứ bị cấm đó sẽ bị coi như tự ý bỏ cuộc. Đến khoảng mười hai giờ ba mươi xe sẽ đưa quí vị trở lại đây. Có vị nào cần hỏi gì không?

- Ông cho biết sẽ có bao nhiêu người chứng kiến cuộc hành quyết? Một ký giả hỏi.

- Sẽ có khoảng mười ba, mười bốn vị. Các vị sẽ ngồi ở hàng ghế chứng nhân, sẽ nhìn thấy tử tù được đưa vào phòng hơi, sẽ nhìn thấy tử tù ngồi trong phòng hơi qua cửa kính. Bên cửa phòng hơi sẽ có tôi, ông y sĩ, chuyên viên thực hiện cuộc hành quyết, luật sư của khám đường và hai giám thị.

- Ông cho biết thân nhân của nạn nhân có ai đến chứng kiến không?

- Ông Elloit Kramer, ông nội của hai nạn nhân, cho biết ông sẽ đến dự.

- Còn ông Thống đốc?

- Theo qui chế, ông Thống đốc được dành hai ghế chứng nhân. Một trong hai ghế này đã được ông Thống đốc dành cho ông Kramer. Tôi không biết ông Thống đốc có đến dự hay không.

- Còn gia đình Sam Cayhall? Có ai đến không?

Nugent lắc đầu:

- Không thấy có ai tiếp xúc với chúng tôi về việc ấy cả.

Donnie Cayhall đến thăm ông anh lần cuối vào lúc 6 giờ tối; ông thấy ông anh của ông trong bộ y phục mới đang cười nói với người thanh niên mà ông đoán biết là anh cháu luật sư Adam Hall.

Già Sam vui vẻ giới thiệu hai người.

(còn tiếp)

tiếng hát trong chiều mưa tuyết

Tôi ở nơi đây trời đông xứ tuyết
Tuyết trắng hoang liêu từng mảnh... lưu đầy
Em bên trời quê, chiều có xanh mây?
Giậu cúc trong vườn còn khoe cánh thắm?
Tôi đếm thời gian... bước đời thầm lặng
Xao xác canh trường tiềm thức chơi vơi
Hồn đau nửa mảnh! Nhoà nhạt trùng khơi!
Tiếng hát dân Hời hoang vu mùa gió
Âm hưởng chập chờn Do Thái, Việt Nam
Tuyết trắng đầy trời, tuyết trắng mênh mang
Bài ca ngậm ngùi... trong chiều tuyết đổ
Mùa gió hắt hiu lặng câm biển nhớ
Tuyết bay về đâu! Hỡi cánh u hoài!
Hỡi gió lạc loài! Hỡi mây u uẩn!
Đâu thuở vàng son, đâu thời hưng phấn
Ngàn năm mây trắng, vèo mộng phù sinh
Tiếng hát dân Hời sầu hận mông mênh
Tiếng hát Việt Nam! U hờn khắc khoải!
Khúc hát lưu đầy... trong chiều bão nổi
Hiu hắt muôn trùng! Vạn cổ sầu miên...

tuệ nga

bên rặng tuyết sơn

Nguyên tác:
Spirit of Himalaya
của Amar Jyoti

Nguyên Phong
phóng-tác

(tiếp theo)

Chương 4

Kalighat là một khu phố nhỏ nằm ở phía nam thành phố Calcutta, nơi Mataji, sư mẫu của Bhairavi đang trú ngụ. Đó là một căn nhà nhỏ bé, khiêm tốn với một mảnh sân hẹp nhưng trồng rất nhiều hoa. Mặc dù trời nắng chói chan nhưng không khí quanh nhà lại mát dịu một cách lạ thường. Satyakam quan sát những bụi hoa màu sắc khác nhau đang toả hương thơm ngát:

- Này Bhairavi, sư mẫu em quả thật phi thường. Đây là những loài hoa rất quí và hiếm, chỉ mọc trên dãy Tuyết sơn mà thôi, nhưng sao bà lại trồng được chúng ở đây thế này!

Bhairavi mỉm cười hãnh diện:

- Sư mẫu em rất thích hoa, bà thường giao tiếp với các chư thiên có nhiệm vụ cai quản loài thảo mộc và các vị này đã trồng cho bà những loài hoa hiếm có này.

Họ bước qua mảnh sân hẹp để vào căn phòng chính, trong phòng chỉ có một người đàn bà đang tĩnh toạ: Mataji.

Satyakam vội quì mọp xuống trước mặt bà. Mataji im lặng chờ anh làm đủ các nghi thức chào kính rồi đưa tay ra ban phép lành:

- Con hãy ngồi xuống đây để ta nói chuyện với Bhairavi và cậu bé kia đã.

Bà ra hiệu cho Bhairavi và Puram đến ngồi cạnh mình rồi âu yếm hỏi cậu bé:

- Con tên gì?

Puram cung kính thưa:

- Thưa con tên là Puram (Toàn Thiện).

- Hay lắm! Cha mẹ con khéo đặt tên cho con lắm. Ta mong con sẽ hoàn tất được sứ mạng của con và trở nên một người toàn thiện như tên gọi của con vậy.

Puram quì mọp xuống cám ơn. Bhairavi nhìn con hãnh diện:

- Thưa sư mẫu, nó đã được điểm đạo vào dòng tu.

Mataji mỉm cười nhìn cả ba người, ánh mắt bà long lanh một niềm vui khó tả:

- Thế ư! Puram, con thấy thế nào?

Puram chắp tay thong thả nói:

- Thưa sư tổ mẫu, con rất hãnh diện đã được cha con điểm đạo và mở cửa cho con bước vào con đường sáng. Tuy nhiên sự hiểu biết của con vẫn còn khiếm khuyết rất nhiều, xin sư tổ chỉ dạy thêm cho con.

Mataji mỉm cười tỏ vẻ hài lòng. Bà lên tiếng:

- Này Puram, con hãy nghe đây. Con đường của chúng ta là con đường phụng sự nhân loại. Kẻ nào muốn đi trên con đường này thì phải biết từ bỏ con đường riêng của họ và bước qua con đường của chúng ta. Điều này không có nghĩa rằng con phải từ bỏ cuộc sống hàng ngày để lui vào ẩn thân nơi rừng sâu, núi thẳm mà chỉ có nghĩa là con phải từ bỏ hoàn toàn thái độ cũng như tư tưởng của thế gian, để áp dụng thái độ của một người đi trên đường đạo. Con có hiểu điều ta muốn nói không?

Puram cúi rạp mình xuống:

- Con cũng hiểu đôi chút nhưng xin sư tổ giải thích thêm.

Bhairavi và Satyakam gật đầu tỏ ý hài lòng vì thái độ khiêm tốn của Puram.

Mataji mỉm cười nói tiếp:

- Này Puram, người thế gian nhìn những sự việc xảy ra trong đời sống hàng ngày với quan niệm rằng những sự việc ấy sẽ ảnh hưởng như thế nào đến bản thân và quyền lợi cá nhân họ. Trái lại, người đi trên đường đạo nhìn những sự kiện đó với quan niệm rằng nó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sự tiến bộ và ích lợi chung của nhân loại. Bất cứ việc gì giúp ích cho sự tiến bộ, tăng trưởng của nhân loại đều là việc cần phải làm và đáng khuyến khích, còn những việc gì làm cản trở ích lợi chung, bằng cách này hay cách khác, đều cần phải loại trừ. Đây là một tiêu chuẩn khác hẳn với những tiêu chuẩn của thế gian, để giúp cho những người đi trên đường đạo có thể quyết định mau chóng những gì cần phải làm và những gì cần phải loại bỏ. Con chỉ là người hữu dụng trên con đường đạo khi nào con biết áp dụng qui luật trên, dù bằng những cách nhỏ bé nhất, khiêm tốn nhất. Này Puram, Thượng Đế tạo ra thế giới này với những mục đích hết sức vĩ đại mà ít ai biết rõ. Chỉ những kẻ nào mong muốn hiểu biết thêm và tiến đến gần ngài thì đường đạo sẽ mở ra cho họ. Người ta chỉ có thể tiến đến gần Thượng Đế bằng cách phát triển tình thương vì Thượng Đế là một biển tình thương bao la vô tận. Người ta không thể hoà nhập vào cái biển tình thương đó bằng kiến thức nhỏ bé hay lòng tự hào của người đời được, do đó những kẻ đi tìm Thượng Đế qua kiến thức hay các hình thức bên ngoài không bao giờ có thể gặp được

ngài. Này Puram, con cần phải phát triển lòng vị tha bằng cách quên mình và tự hiến mình trọn vẹn cho công việc phụng sự nhân loại. Sự tiến hoá của cá nhân tuy chậm chạp nhưng vẫn diễn ra một cách thường xuyên và số người hoà nhập được vào cái biển tình thương của Thượng Đế vẫn gia tăng không ngừng.

Puram im lặng một lúc rồi hỏi:

- Thưa Mataji, như vậy con phải làm gì?

- Con hãy làm việc, bất cứ việc gì mà con có thể làm để giúp ích cho nhân loại. Con hãy làm những việc mà con có thể làm ngay được bây giờ. Có thể đó là một việc nhỏ nhặt, tầm thường nhưng đối với Thượng Đế, trong thế gian này chẳng có việc gì gọi là nhỏ nhặt, tầm thường cả. Đừng chờ đợi một trách nhiệm lớn lao hay một cái gì to tát, vĩ đại vì như thế con sẽ bỏ lỡ cơ hội phụng sự nhân loại. Khi con đã có đủ các đức tính và khả năng cần thiết, công việc lớn sẽ đến với con nhưng hiện nay hãy làm việc và làm việc không ngừng để giúp đỡ nhân loại. Đừng chờ đợi một ai yêu cầu con làm một việc gì đó mà hãy tự bắt tay vào việc. Trên thế gian đầy dẫy những ích kỷ, đua chen này không thiếu gì những công việc vị tha, phụng sự nhân loại nhưng thói thường người ta chỉ muốn chờ những việc to tát, vĩ đại mà thôi nên không bao giờ họ được giao phó một việc gì cả.

Puram gật đầu như có vẻ hiểu:

- Thưa sư tổ, phải chăng vì thế mà không mấy người đi trọn con đường đạo?

Mataji mỉm cười gật đầu:

- Đúng thế! Đa số những người bước chân vào đường đạo đều sốt sắng và nhiệt tâm nhưng vì họ không có khả năng tu tập nội quán để biết rõ về mình, để sửa đổi tâm tánh nên họ thường vi phạm những lỗi lầm nhỏ nhặt và dần dần xa rời con đường mà họ theo đuổi. Đường đạo không bằng phẳng dễ đi mà đầy chông gai và thử thách nên chỉ một số rất ít, có đủ can đảm, nghị lực và cương quyết mới có thể đi trọn mà thôi. Trong thế giới đầy xáo trộn hiện nay, phần lớn con người thường nóng nảy, căng thẳng. Họ muốn gì thì đòi phải được cái đó ngay lập tức. Không mấy ai tập được tính kiên nhẫn và bền chí nên chỉ gặp vài trở ngại thông thường họ đã nản chí, bỏ cuộc ngay. Nhiều người còn có thói quen tọc mạch, tò mò muốn biết việc riêng của người khác, nhất là muốn biết đạo căn hay sự phát triển tâm linh của những người khác ra sao. Con đường đạo chẳng phải là một cuộc thi đua để xem ai hơn ai, hay ai đi trước ai, nên những kẻ tò mò không mấy khi đi xa được. Không sớm thì muộn họ sẽ chán nản và bỏ cuộc. Nhiều người còn có tính hay hờn giận, cãi lẫy nên khó có thể làm việc chung với ai. Họ chỉ muốn được giao phó một trách nhiệm gì mà họ có thể độc quyền hành xử nên họ không mấy khi thành công. Này Puram, con nên biết rằng trên đường đạo không thể có biện pháp lưng chừng. Hoặc là con đi trọn con đường hoặc là con không đi đến nơi chứ không thể có việc đi được một nửa. Đây là điều quan trọng mà con cần ghi nhớ cho kỹ.

Puram quì mọp xuống cám ơn lời chỉ dẫn của Mataji. Satyakam và Bhairavi cũng quì xuống cảm tạ sự chỉ dẫn quí báu của bà. Câu nói cuối cùng của Mataji như một tia sét đập mạnh vào tâm tư của Satyakam khiến anh im lặng một lúc rất lâu.

Chiều hôm đó, một số đệ tử của Mataji được tin Bhairavi trở về cùng chồng và con, đã vội vã kéo đến thăm và tham dự buổi lễ cầu nguyện kéo dài đến khuya. Trong lúc mọi người đang tấp nập sửa soạn các nghi thức cúng lễ thì Satyakam lặng lẽ rời nhà. Anh đi dọc theo con đường nhỏ đến một trạm xe bus, tại đây anh đáp chuyến xe đi lên miền bắc. Chiếc xe thả anh xuống một bến đò vắng cách thành phố khoảng vài dặm. Anh thong thả bước đến bờ sông và lặng ngắm bóng mình soi trên giòng nước sông Hằng. Đã lâu lắm rồi anh không đến tắm gội trong dòng sông linh thiêng này. Giòng nước soi rõ khuôn mặt của một người trung niên, với những nét nhăn và mái tóc đã bắt đầu lốm đốm bạc. Thời gian! Sao thời gian trôi nhanh quá! Mới ngày nào anh còn là một thanh niên khoẻ mạnh, cường tráng mà giờ đây anh đã bước chân vào tuổi trung niên và chẳng bao lâu nữa sẽ già...

Satyakam quì xuống bên bờ sông, thong thả vốc một vốc nước đổ nhẹ lên mặt mình rồi lẩm bẩm:

- Hỡi mẹ Hằng hà linh thiêng, xin mẹ hãy giúp con trở nên thánh thiện, trong sạch như mẹ. Hãy giúp con hoàn tất được số phận đã định cũng như mẹ đã giúp cho biết bao nhiêu người khác ý thức được sự linh thiêng, hoàn hảo vô cùng của mẹ...

Anh quì mọp bên giòng sông không biết trong bao lâu cho đến khi nghe thấy tiếng chân bước nhẹ sau lưng. Anh quay đầu lại nhưng không thấy ai cả, chỉ có tiếng gió thổi xào xạc qua những hàng cây. Satyakam lặng ngắm giòng nước lững lờ trôi một lúc cho đến khi mặt trời từ từ lặn. Anh ngồi xếp bằng theo tư thế liên hoa và bắt đầu nhập thiền. Hơn mười hai năm nay anh mới ngồi một mình như vậy. Một cảm giác bình an kỳ lạ chợt dâng lên khiến anh nghĩ đến thời gian tu tập trong dãy Tuyết sơn với vị đạo sĩ già. Chưa bao giờ anh lại thấy mình nhớ đến thầy như vậy. Hình ảnh vị đạo sĩ già hiện lên rõ mồn một trong tâm khảm khiến anh buột miệng kêu:

- Thầy ơi!

Bất chợt có một giọng nói hiền lành ở đâu vang lên:

- Ta ở đây.

Satyakam giật mình mở mắt ra và trông thấy vị đạo sĩ già đang chống gậy đứng ngay trước mặt anh. Anh vui mừng kêu lớn:

- Sư phụ, ngài đã đến!

Vị đạo sĩ già mỉm cười nhìn học trò không nói gì. Satyakam sững sờ một lúc:

- Phải chăng sư phụ đã đến đây từ lúc nãy nhưng tại sao con lại không thấy gì mặc dù con nghe tiếng chân người!

Vị đạo sĩ già từ tốn đáp:

- Có lẽ con đã mất đi phần nào khả năng lắng nghe rồi nên chẳng biết ta đã đến đây từ lâu. Phải chăng con mải lo nghĩ đến những chuyện gì khác nên không thể nhìn thấy ta? Ta phải đợi cho con nhập thiền để tâm tư trầm lắng xuống đã rồi con mới có thể nhìn thấy ta được.

Satyakam bối rối, anh muốn nói nhưng không sao nên lời. Cuối cùng anh thu hết can đảm thốt lên:

- Xin thầy chỉ dẫn cho con.

Vị đạo sĩ già mỉm cười nhìn học trò một lúc rồi thong thả:

- Con hãy đáp xe lửa đi lên miền đông của dãy Tuyết sơn, đến một nơi gọi là Siliguri. Ta sẽ chờ con ở đó.

Nói xong, vị đạo sĩ già thong thả chống gậy bước đi, bóng ông từ từ chìm khuất vào màn đêm. Satyakam định bước theo nhưng hình như có một sức mạnh gì giữ anh ngồi yên ở đó. Anh nhìn giòng nước sông Hằng từ từ trôi trước mặt và nghĩ đến cuộc đời vừa qua của mình. Giòng nước vẫn trôi không ngừng và chắc chắn nó sẽ chảy qua Kalighat, nơi Bhairavi và Puram đang sống.

(còn tiếp)

bài điếu văn đầu năm mậu dần

viết trong đêm đại nhạc hội dạ vũ Tết tại Wichita

Tôi viết cho anh,
bài điếu văn
giữa ngày đầu năm, khi xuân về tết đến.
Cùng với Như Quỳnh, giọng hát buồn tênh,
và tiếng kèn ma, từ vực thẳm lênh đênh
của ban nhạc The Passion, đang ngả nghiêng réo gọi.

Tôi viết cho anh,
bài điếu văn
bên những thân hình mời gọi
uốn lượn theo đời, tìm chút bả vinh hoa;
Những con người chỉ biết đến đô-la
đang trâng tráo, bước qua tình với nghĩa.

Tôi viết cho anh,
bài điếu văn
bên những lời ca phấn hương mang đầy mai mỉa
giọng nghẹn ngào, Lưu Bích tiễn anh đi.
Chuyện của thế gian,
khôn ngoan, bây giờ anh còn được những gì?
Cay với đắng, ân tình giờ tan như bọt nước.

Tôi viết cho anh,
bài điếu văn, với những lời nguyện ước
Cùng với Don Hồ, thề chung bước sang ngang
Mãi mãi bên nhau sao hiểu được phũ phàng
đành đôi ngả, để chiều vàng, anh lang thang địa ngục.

Tôi viết cho anh,
bài điếu văn
với những cành hoa mang đầy tủi nhục
như bông lúa nào, đã chín đỏ quê hương;
như miệng lưỡi nào, đã vờ vĩnh yêu thương,
rồi phản bội, tìm đường để mua danh bán nghĩa.
Danh thơm nào, giờ thành ra mai mỉa
Nghĩa tình nào, giờ phỉnh gạt quay lưng.
Chuyện văn chương, chữ nghĩa lắt léo vô chừng
nên mượn ý, mượn lời, đảo điên điên đảo!

Tôi viết cho anh,
bài điếu văn
tiễn anh về với khung trời huyền ảo
có sao vàng, cờ đỏ tung bay
có đêm đen ngự giữa ban ngày
để anh được
thênh thang trên cánh đồng lúa đỏ!

Tôi viết cho anh,
bài điếu văn
với lời ca Lilian bày tỏ
tiễn kẻ phụ tình, "lời cuối cho nhau"
Chuyện những ngày xưa, giờ men đắng thương đau
Nên vĩnh biệt, anh về miền hoang lạnh.

Tôi viết cho anh,
bài điếu văn
trong khi ngoài trời mưa lạnh
bao tâm hồn hiu quạnh dưới trời mưa,
đang đứng trông về những ngày tháng xa xưa
của một thuở anh, tôi, chúng ta...
cùng bên nhau, chung niềm mơ ước.

Thôi đã xa rồi, không còn bên nhau chung bước
đành quên nhau "đôi ngả đôi ta"
Tiễn anh về miền đất lạnh xót xa
Mong anh sớm an vui,
hoan ca trong một Thiên Đàng Đỏ!

trương từ danh
(Wichita)

Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Quần bò

Hỏi: Cháu không hiểu sao người Mỹ gọi quần bò là quần *jeans*.

Lê Dung
Toronto, Canada

Đáp: BC cũng không hiểu sao đồng-bào miền Bắc gọi quần vải *jean* là quần "bò". Đoán là quần áo của các cậu chăn bò (cowboy) Mỹ chăng?

Vải *jeans* là tiếng gọi tắt từ *jean fustian*, nghĩa là loại vải chéo go (vải dệt xéo) do vùng Geane sản-xuất. Jean là biến-âm của Geane, tên cổ của vùng Genoa bên Ý. Loại vải bán sang Anh rất mạnh, và sau đó được chế-tạo luôn tại Anh, gọi là Jean fustian, sau gọi tắt là Jean's, rồi biến thành danh-từ chung: jeans. Từ đầu thế-kỷ 19, đàn ông bên Anh đã mặc jeans.

Danh-từ jeans về sau còn được hiểu là loại quần bó, bền chắc từ khi hãng Levi Strauss sản xuất hàng loạt tại Mỹ vào giữa thế-kỷ 19, cho những người làm việc nặng, như phu mỏ hay dân chăn bò.

Sau thế-chiến thứ hai, loại vải jeans bằng bông dệt xéo trở thành thời-trang thường-dụng. Màu nguyên-thủy của jeans là xanh lơ.

Ngày 29 tháng 2 năm 2000?

Hỏi: Nhiều người nói là năm 2000 sẽ không có ngày 29 tháng 2. Nhiều người khác thì bảo là có. Ý-kiến của bác ra sao?

Trương Thị Ngân Hà
Mississauga, Canada

Đáp: Một cách khoa-học mà nói, năm 2000 sẽ là năm nhuận, có ngày 29 tháng 2. Theo cách tính lịch tây:

- Năm nhuận, là những năm chia chẵn cho 4 (như 1992, 1996), tháng 2 có 29 ngày (thay vì 28).
- Ngoại-lệ, năm nào chia chẵn cho 100 (như 1800, 1900) thì không nhuận, tháng 2 có 28 ngày như năm thường.
- Tuy-nhiên, năm nào chia chẵn cho 400 (như 1600, 2000) vẫn là năm nhuận, tháng 2 có 29 ngày.
- Năm nào chia chẵn cho 4000 (như năm 4000 trước Thiên Chúa, năm 4000 sau Thiên Chúa) thì không nhuận, tháng 2 có 28 ngày.

Vấn-đề như sau:

Gọi là một năm, là thời gian trái đất quay chung quanh mặt trời đúng một vòng, là 365,2422 ngày, tính gọn là 365,25 tức 365 ngày 1/4. Tuy nhiên, khi làm lịch, không để 1/4 ngày vào đâu được, người ta tính chẵn 365 ngày và cứ 4 năm thì có một năm nhuận để tính 4 cái 1/4 ngày vào ngày thứ 29 của tháng hai. Đó là lý do tại sao cứ 4 năm thì có một năm nhuận, tháng hai dôi ra một ngày.

Dù vậy, sai số giữa 365,2422 và 365,25 là 0,0078 cứ mỗi 100 năm cộng lại hơn 3/4 ngày. Do đó, cứ 100 năm các nhà làm lịch lại phải trả lại chẵn 1 ngày; nên năm nào chia chẵn cho 100 thì không nhuận; và năm nào chia chẵn cho 400 thì vẫn nhuận. Sai số nhỏ nhất, tính tới 4000 năm mới phải trả lại 1 ngày, không nhuận. Có như vậy, ngày tháng trên trái đất mới hòa hài với vũ trụ và việc làm lịch không bị sai lạc ngày càng nhiều hơn.

By-law

Hỏi: Tôi thấy các bảng cấm đậu xe ngoài đường hay có chữ "Toronto by-law". Vậy by-law có phải là "luật" không, hay là "lệ"?

Trần Văn Hải
Toronto, Canada

Đáp: By-law là luật địa-phương (secondary, subordinate, byproduct hoặc byway law), do một thành-phố, làng, vùng, thị-trấn hay một thôn trang đặt ra, không phải là luật-pháp quốc-gia, chỉ có giá-trị tại địa-phương đó, không áp-dụng cho địa-phương khác.

Bungalow

Hỏi: 1) Tôi làm nghề buôn bán địa-ốc, thắc-mắc tại sao nhà trệt (không lầu, không gác lửng) lại gọi là bungalow?

2) Do đâu là có chữ BBQ (barbecue - thịt nướng)?

3) Tại sao trạm chửa lữa nhiều nơi ở Tây phương hay có hình con chó đốm Dalmatian?

A.N.M.
Ontario, Canada

Đáp: 1) Chữ *bungalow* xuất-xứ từ tiếng Ấn-độ "Bangla", nghĩa là nhà một tầng. Khi du-nhập Anh-quốc hồi thế-kỷ 17, chữ này biến thành *Bangalo*, rồi dần dần thành *bungalow*. Đây là kiểu nhà của người Anh cất tại vùng Bengal, nguyên thủy gồm một tầng trệt lợp bằng tranh dày, chung quanh có hàng hiên.

2) Chữ *barbecue* xuất-xứ từ *"Barbacoa"* của thổ dân Haiti, có nghĩa là "khung gỗ" như cái khung giường chẳng hạn, không phải là "thịt nướng". Khi người Tây-ban-nha

cai trị vùng này, thu nhận chữ *barbacoa* và khi sang Anh ngữ, nó trở thành *barbecue*. (Theo *Dictionary of Word Origin*).

3) Giống Dalmatian thông-minh, nhanh-nhẹn và can-đảm. Ngày xưa, lúc còn dùng xe chữa lửa do ngựa kéo, các trạm cứu hỏa dùng giống chó này chạy trước sủa dẹp đường cho xe cứu hỏa, và một số chạy hai bên hông xe để bảo vệ cho đàn ngựa không bị các loại chó khác đuổi cắn. Lúc không có việc, chó Dalmatian bắt chuột, giữ gìn kho lương tại các trạm cứu hỏa.

Câu đối Tết

Vế ra (của Phượng Trân):

Tết năm* Dần, ông Ba Mươi dẫn thằng Kểnh qua tiệm ông Hùm đọc cọp báo xuân mà không xấu hổ.

Dẫn:

Vế ra trên đây có 6 chữ hoặc nhóm chữ có nghĩa là cọp: Dần, ông Ba Mươi, Kểnh, cọp, hổ. Vế đối hoàn chỉnh, ngoài chỉnh đối về thanh (bằng trắc đối nhau), tự loại (danh từ đối với danh từ, động từ đối với động từ,..) còn phải cân-xứng về hình loại. Thí dụ:

- Dần: chữ này trong thập nhị địa chi, phải dùng 11 chữ còn lại mà đối, như: Tí, Sửu, Mẹo, v.v.

- ông Ba Mươi: tiếng lóng, chỉ con cọp (ngày xưa ai giết cọp được thưởng 30 quan tiền), phải đối bằng một tiếng lóng gồm ba chữ, nếu có con số càng tốt.

- Kểnh: tiếng lóng, phải đối bằng một tiếng lóng.

- Hùm: tiếng cổ, chỉ cọp.

- đọc cọp (đọc ké, không bỏ tiền ra mua): thành ngữ, có chữ "cọp" nhưng không dính dáng đến con cọp.

- xấu hổ: động từ kép, có chữ "hổ" nhưng đây là hổ ngươi, không dính dáng đến con cọp.

- Về cấu trúc, vế ra gồm 21 chữ, chia ra 6 chỗ ngắt câu: 3/3/3/4/4/4:

Tết năm Dần
ông Ba Mươi
dẫn thằng Kểnh
qua tiệm ông Hùm
đọc cọp báo Xuân
mà không xấu hổ.

Các vế đối do bạn đọc gửi tới (tòa soạn đăng tất cả, sẽ chọn sau):

. Nhà văn Ngô Thanh Tâm, Na-uy:

- *Xuân Quí Hợi, Trư Bát Giới lôi con Cúi lại quán bà Thỉ nhậu lợn nấu đông rồi còn thả heo.*

. Thi sĩ Phan Long Yên, Cali:

- *Xuân Kỷ Mão, cô Ông Cọp bảo con Miu lại nhà bà Miêu hỏi mẹo mấy câu dụ đứa ưa mèo.*

- *Xuân Nhâm Tuất, bác Hai Sói sai thằng Cẩu đến nhà chú chó mắng bọn khuyển nho phá hoại đèn cầy.*

- *Xuân Ất Hợi, chú Nam Ụt rủ chị Lợn tới nhà cô Heo nghe họ đồn rùm mới mua cặp ỷ.*

. Ông Đồ Xưa Hứa Đại Nhân, MB:

. *Cuối năm Mão, bà Cả Mẹo dắt con Mĩu về nhà bà Mạo bụng thì đói meo mà vênh mặt mèo.*

. Thi sĩ Khánh Hà, Na-uy:

- *Xuân năm Hợi, lão Tám Trư kéo con Cúi lại quán bà Thỉ ăn lợn nấu đông mà có lòng heo.*

. Bạn Anh Võ, Edmonton:

- *Đầu năm Tuất, vợ Tam Lang dụ ông Khuyển tới quán cô Cầy giết chó bà Thu thật là cẩu thả.*

. Bạn Đỗ Kim Khánh, Na-uy:

- *Cuối năm Hợi, chú Bát Giới theo thím Xề sang cụ Heo thủ thỉ chuyện tình rõ là mặt lợn.*

. Bạn Hạnh Hoàng, CA:

- *Đầu tháng Thân, gã Ngọc Ngợm lôi cháu Khỉ tới quán bà Mai bú dù phim Mẹ rặt thói đười ươi.*

. Bạn Tôn Thất Đệ, NV:

- *Lễ Đoan Ngọ, vó Thiên Lý thoắt bóng câu đến động Hoa-lư dâng ngựa cho vua được phong Phò-mã.*

. Người Kansas, KS:

- *Cuối giờ Tuất, thằng cẩu trệ lôi con Cầy vào vườn lão Ngao mặc chó sủa cùng, giở trò lang sói.* ●

---

* Trong số trước, tòa-soạn đăng nhầm là "Tết ông Dần", xin đính-chính và tạ lỗi.

LUẬT-SƯ CHUYÊN VỀ DI-TRÚ, NHẬP-CẢNH, NHẬP-TỊCH HOA-KỲ

Neil X.N. Nguyen & Associates

. Văn-phòng Miền Tây Hoa-kỳ:
15751 Brookhurst St., Suite 212
Westminster, CA 92683, USA
Tel: (714) 531-5981 / Fax: (714) 531-7771

. Văn phòng Miền Đông Hoa-kỳ:
6269 Leesburg Pike, Suite 306
Falls Church, VA 22044, USA
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

. Đại-diện tại Canada:
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh

Tháng Tư Ôi Tháng Tư!

1.

Tháng Tư năm 1975, đối với người Quốc gia Dân tộc, như một cái mốc đánh dấu ít nhất 3 điều đáng nhớ:

1. Sự tàn bạo của cộng sản ở nước ta.

2. Sự phản bội của đồng minh.

3. Cùng sự tráo trở, bịp bợm của bao kẻ nội thù sắm vai nhà tu, trí thức, tướng tá, doanh gia và văn nghệ sĩ.

Nhưng tháng Tư năm 1975 cũng là tiếng chuông lớn, thức tỉnh khá nhiều người, trước đó thường hay mơ màng giữa bạn với thù, mập mờ giữa làm chính trị và ý thức chính trị! Không ít người, giờ nghĩ lại, tiếc:

Những ai sớm quên, xin ngó lại cho tỏ, tấm hình "học tập cải tạo"

Đời ta nhiều lúc nương tay.
Cho nên đường kiếm chẳng ngay tim thù!

Nhưng cộng sản, kẻ thù của dân tộc, khi lộng quyền "chó nhảy bàn độc" rồi, nào họ có nương tay với ai?

trong Vietnam d'Ho Chi Minh, Presses de la cité, Paris 1976 (xem hình dưới).

Ý thức chính trị đến từ nhiều phía: năng khiếu, học vấn, kinh nghiệm sống. Nội việc so sánh nước mình với nước người, qua thể chế dân chủ, cũng đủ biết nơi đâu là nô lệ. Nếu được đi chơi hay sống hẳn ở nước ngoài, dẫu một anh abc hay chị i-tờ, cũng nhìn ra, chẳng mấy khó khăn, quyền làm người là cái chi, bởi một điều khá giản dị là con người sinh ra đời, trời cho, đã biết mở mắt ngay.

Nếu như "con người là một sinh vật chính trị", thời rất nguy cho những ai, thật sự hay giả vờ, vô ý thức chính trị. Sao thế? Sợ sẽ như con lợn có bộ lòng mà không có tấm lòng!

2.

Có cả một tấm lòng rộng rãi và khối óc to tát như nhà trí thức lớn Nguyễn Mạnh Tường mà thiếu ý thức chính trị, lẫn lộn giữa bạn với thù, lầm lạc giữa cộng sản và dân tộc, tới nỗi một đời chuốc họa vào thân và trước đó gây họa cho bao triệu người khác!

Đúng thế, nước mình từng nổi tiếng nhiều người học giỏi, nhưng đã mấy ai được như luật sư, nhà văn Nguyễn Mạnh Tường, sinh năm 1909 ở Hà Nội và mất ngày 13.06.1997.

Năm 22 tuổi, 1932, ông đã cùng lúc đậu một hơi hai bằng tiến-sĩ Luật và tiến-sĩ Văn Chương tại đại học Montpellier. Đậu ưu hạng với lời khen của ban giám khảo. Nguyễn Mạnh Tường, người có công lớn với cộng sản, mà lúc cuối đời phải âm thầm ngồi viết cuốn: "Kẻ Bị Khai Trừ", tự gọi là Hành Trình Của Một Trí Thức, Procès d'un intellectel, 1954-1991, gửi chui ra nước ngoài in lậu, trong vòng cô đơn và lén lút.

Suốt cuộc đời dài, 88 năm, từ 6 tuổi tới 22 tuổi ông khổ vì học hành, từ 22 tới 88 tuổi, khổ vì cái vốn liếng học thức của ông. Chỉ xin tóm tắt:

1. Năm 1936, bỏ cả danh vọng và tiền bạc, ông về ở hẳn trong nước.

2. Năm 1946, ông theo Bác và Đảng, vào khu III làm... luật sư.

3. Từ năm 46 năm 56, ông ca tụng Liên-Xô và ca tụng Hồ Chí Minh cùng đảng Lao Động, tức đảng cộng sản Việt Nam, hết mình.

4. Ngày 30.10.1956, tuân theo khẩu lệnh của Trường Chinh Đặng Xuân Khu, ông viết theo đơn đặt hàng, bài "Qua những sai lầm trong cải cách ruộng đất xây dựng quan điểm lãnh đạo". Ông học giỏi quá nhưng không thấy được cái bẫy ngầm của bọn lưu manh chính trị. Nếu nội dung bài viết chỉ xoay quanh "Qua những sai lầm trong cải cách ruộng đất, xây dựng quan điểm cấp thừa hành", có nghĩa là "trên đúng, dưới sai", trên phải "uốn nắn" lại những "lệch thì lạc" của các cấp dưới, ông Tường hẳn đã không bao giờ bị thác oan.

5. Năm 56, do dám dạy cách lãnh đạo cho giới lãnh đạo, ông bị bay hết các chức vụ: Khoa trưởng đại học Luật, phó chủ tịch hội Luật gia Việt Nam, thủ lãnh Luật sư đoàn, phó khoa trưởng đại học Sư phạm, thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc, của Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới, của Hội Hữu nghị Việt Xô, của hội Ái hữu Việt Pháp và sáng lập viên Câu lạc bộ Đoàn kết Trí thức... Một con người, hai bằng tiến-sĩ, mười chức vụ, chức vụ độc địa nhất là sáng lập viên Câu lạc bộ Đoàn kết Trí thức, làm chim mồi cho Đảng dụ các người trí thức khác, rồi cùng nhau dụ dân đi theo Bác!

6. Từ năm 58 tới 85, trong *Kẻ Bị Khai Trừ*, 223 trang, chỉ riêng một chương "hành trình qua sa mạc", ông đã viết như thế này: "Trong gần năm mươi năm của đời tôi, tôi khởi đầu bước qua sa mạc. Trên những hạt cát tuyệt vọng, lệ tôi khô ráo, tôi lê tấm thân bị tra khảo bởi thiếu thốn. Tim rớm máu nỗi buồn thương thống thiết và cay đắng phũ phàng. Không một niềm vui thoáng chớp trong địa ngục. Nơi tôi chìm ngập trong cô đơn. Nơi tôi tìm mọi cách trốn thoát, mặc gió mưa dông bão, để có ngày thét lên sự tuẫn nạn của mình." Đáng tiếc và đáng thương!

Nhưng vì nghe hoặc noi gương các nhà trí thức, nhắm mắt theo Đảng, 100.000 người chết trong cải cách ruộng đất mấy ai "thét lên" được?

Nhà trí thức lớn, Nguyễn Mạnh Tường, theo Đảng từ buổi vạn sự khởi đầu nan, còn phải "bán từng cuốn sách sưu tập yêu quý nhất của người có học, để qua từng ngày sống trong cô đơn và bệnh hoạn!"

Giờ đây, dăm ba nhà trí thức (dùng chữ "học thức" thì đúng hơn) và văn nghệ sĩ, chưa đáng học trò của ông Tường, ở ngoài này rửng mỡ hay sướng quá hóa rồ, lại bày trò kêu gọi "xóa bỏ hận thù" hoặc "bảo vệ văn hóa" yêu thương, cất giọng chim mồi lạc lõng, hãy soi gương tày liếp!

Trước khi mất, nhà luật học và văn học Nguyễn Mạnh Tường còn viết thư hỏi Đảng, đầy ý thức chính trị:

"Giữa chủ nghĩa của các ông và quyền lợi của nhân dân và tổ quốc, các ông thiên về bên nào?

Những bông hoa mà các ông nhập cảng và cắm vào trong bình, đã héo tàn..."

3.

Ý thức chính trị, của các nhà tu thật, rất giản dị: Vô thần cộng sản và dân tộc Việt hữu thần, tuyệt đối, không bao giờ chung sống với nhau được!

Cứ nhớ như vậy. Mọi sự vuốt ve chỉ là mánh khóe. Chỉ là hiện tượng. Bản chất cộng sản, trước sau như một, thể hiện qua tấm hình trên khá tiêu biểu, với lời ghi chú: *"Demonizing the bureaucracy"*, trên tờ *Newsweek* số tháng 5 năm 1996, còn kèm theo sau đó một câu dẫn giải: *Marauding revolutionaries topple a statue of Buddha in Beijing.* Lũ cửa quyền hóa quỷ. Chính là các nhà đại cách mạng văn hóa đỏ Trung quốc, bu vào như kiến, đột kích nhằm quật đổ một pho tượng Phật tại Bắc Kinh!

Chưa kể hàng triệu các hình tượng của Chúa, của ông thánh Khổng hay của bất cứ nhà hiền triết đông, tây nào, không phải là cộng sản, đều bị đập tan, phá sạch, đốt hết. Bao vị anh hùng, những đấng anh thư của lịch sử, trước thời cộng sản, cũng bị thiêu ngầm thông qua báo chí và văn học nghệ thuật hiện thực XHCN: Chỉ có cộng sản là tốt. Chỉ có người cộng sản là đẹp. Là tốt đẹp! Ngoài ra, thảy đều như nhau, "vốn trước đây là người!". Chúng ta đã hiểu vì sao cộng sản Việt Nam, cho nở rộ một mùa lúa đỏ, chửi bới vua Quang Trung và Nguyễn Thái Học...

Gần đây, theo tinh thần cộng sản, đêm hôm trước của ngày hôm sau cách mạng vô sản, phải vứt bỏ mọi thứ, cuốn B-40 thể hiện xuất sắc việc hạ cây Thánh giá xuống đất và bỏ tượng Phật Quán Âm lên cỗ xe bò ...

Song, cán bộ văn hóa Nguyễn Huệ Chi, chuyên nghiên cứu văn học cổ, người từng nâng niu *Nhật Ký Trong Tù*, một tập thơ mang tiếng là của Hồ Chí Minh, nhìn lại việc cách mạng đập phá các di sản văn hóa dân tộc, chìm nổi, trên cả nước suốt nửa thế kỷ qua, nay kinh hãi, thốt lên: "Tôi ghê sợ mọi sự đập phá!". Cảm ơn ông Nguyễn Huệ Chi còn

chút lòng biết xót các công lao của:

*ÔNG VỚI CHA!**
Không gì hạnh phúc cho bằng
mộ Vua Hùng lại thua lăng Bác Hồ
Giành xong độc lập, tự do
con cháu cuốc mả, đào mồ ông cha
Giặc ngoài xưa chiếm nước nhà
văn bia chúng xóa, người ta chúng vùi
Thù trong giờ lắm đứa đui
sướng tay phá phách, lòng vui thật tình!
2
Trồng người hóa quỷ thành tinh
phá chùa đập tượng xé kinh giết thầy
Nói chi người chết nát thây,
đền trơ gạch vụn, miếu đầy ngói tan
Nước non ngày một điêu tàn
cán bộ dốt nát, dã man cửa quyền
Con rồ, cháu dại, chắt điên
tin rằng đầu óc tổ tiên kém mình...
3
Người hào kiệt, đất hiển linh
bốn nghìn năm lẻ nước mình dựng lâu
Vì nạn đập phá của Tàu
mà văn học sử ta đâu có dầy
Giòng thơ đứt quãng bấy chầy
bao nhiêu khoảng trống lấp đầy hờn đau?
Giật mình thấy chẳng khác nhau
ngoại xâm thuở trước, giờ sau nội thù..
4
Chỉ trừ có những quân ngu
mới kêu gọi xóa hận thù, sục sôi,
Anh hận chị, em hờn tôi,
hay vì tất cả thương nòi giống ta?
Mà lòng bật hết máu ra
nhìn vào tình cảnh nước nhà hiện nay
Thật thà xin trả lời ngay
kẻ nào nối dáo cho tay giặc dài?...

---

* Thơ Khuyết Danh Thị, trích báo chui *Người Sài Gòn*, xuân Con Cọp, 1998.

Một độc giả của tờ *Người Sài Gòn*, đọc vụng bài thơ trên, liền lén đẻ ra mấy câu vè:

Con Rồng cùng với cháu Tiên
mà đi theo Bác cũng Điên với Rồ...
Bác Mao, Bác Xít, Bác Hồ
bác nào cũng vậy, hết Rồ lại Điên...

4.

Đâu chỉ anh dân cày hay chị thợ cấy điên rồ trong cuộc "Bác cùng chúng cháu hành quân", rồi sau đó may ra thoát chết, thảy đều thân tàn, ma dại. Cả tới "bậc thầy" của chúng ta, một số nhà sư quốc doanh, mà phần lớn tốt nghiệp đại học... công an, nom cũng bất thành nhân dạng!

Ôi, Đại hội Phật giáo tháng 8 năm 1997, ở thị xã Trà Vinh, "quý thầy" thuộc phái "đoàn kết sư sãi yêu nước"! Yêu nước ư? Tốt thôi! Song, một tấm bản đồ nước Việt cũng không, chỉ thấy Mác Lê trên hết, rồi tới cờ Đảng và tượng Bác. Trước sau, vẫn đoàn kết là "trung với Đảng" và "yêu nước là yêu XHCN". Sau mười năm "đổi mới", 1987-1997, giờ đây Đảng vẫn "chó đen giữ mực", chứng nào tật nấy. Với chúng ta, coi chừng một mặt thời chống bộ máy công an trị, mặt khác lại quỳ lạy một tên công an mượn áo tu sĩ, và xưng con với hắn!

Trong kinh nhà Phật, cách nay mấy ngàn năm, từng ghi lời Phật dạy, đại khái: *"Thời mạt pháp, có kẻ sẽ ăn mặc như ta, đi đứng như ta, nói năng như ta nhưng chúng không phải là ta"*. Thật vậy, nhiều cán bộ văn hóa đỏ viết và giảng về đạo Phật thật tuyệt vời.

Cả tới cái-nhà-ông thầy thuốc Vũ Đình Minh, bút hiệu Mai Kim Ngọc, cũng đăng đàn thuyết pháp về "tâm bất nhã" tại Đại hội Ý sĩ Tự do, cũng tháng 8.97. Tâm "bát nháo" của ông Mai Kim Ngọc đã được học giả Trần Văn Tích công nhận là "nói sảng"!

5.

Bởi *"Mai Kim Ngọc một mặt công khai hô hào giới trẻ hải ngoại hãy về nước Việt Nam hiện nay để mà bảo tồn văn hoá...; mặt khác lớn tiếng lăng mạ những nạn nhân của cộng sản đã phải bỏ nước ra đi là "trao bó đuốc căm thù" cho tuổi trẻ khi các nạn nhân tội nghiệp này chỉ làm công việc lương thiện là kể lại sự thật, kể lại những tang tóc thống khổ mà giặc cộng gieo lên đầu họ, cái sự thật mà cả thế giới đều biết và nói tới chứ không riêng gì dân tộc chúng ta."* (Trích bài *Bạc Ác Tinh Ma*, viết về B.40 và MKN, của ông thầy thuốc Trần Văn Tích, tháng 2 năm 1998.)

Nếu như nhà văn hóa Mai Kim Ngọc không quan tâm tới ý kiến của nhà bảo tồn văn hóa Nguyễn Huệ Chi, cũng xin ông vui lòng chiếu cố tới lời báo động của ông Trần Bạch Đằng, một "cây văn hóa đỏ", ràng:

*HỒ TÂY- NỖI BUỒN**
Chắc chắn chẳng cần nói
Về vẻ đẹp Hồ Tây
"Giữa bờ cõi đất nước"
Này!
Như lời vua Thái Tổ
Viết trong chiếu dời đô
Hồ mênh mông sóng vỗ
Ô!

Đại-hội Phật-giáo quốc doanh, hình của AFP, 08.1997

Một chiều hè vừa qua
Tôi cùng mấy bạn trẻ
Đi tới vùng Quảng Bá
A!
Tính thưởng thức gió mát,
Ăn món ốc Hồ Tây
Mới tới đã linh cảm
Đây!
Bao quán xá chen chúc
Hòa với mùi chiên xào
Hơi nước hồ chen lẫn
Sao?
Như kéo tôi trở về
Trên bờ kinh Nhiêu Lộc
Đen ngòm và tanh tưởi
Ghê!
Đêm nhờn nhờn đồng lõa
Với đủ thứ "ôm", buồn,
Rác, thức ăn phống uế,
Nôn!

---

* Thơ yết-hậu, ý của Trần Bạch Đằng, *Kiến Thức Ngày Nay*, số 248, 6.97.

6.

Hồ Tây, dẫu bẩn, hẳn còn thua một thứ "văn chương" ở ngoài này? Nhà báo Từ Ngọc Lê, trên tờ *Văn Nghệ Tiền Phong* số 532 mới đây, nhân viết *"Một vài điểm cần nói rõ về bài Đính Chính của ông Đặng Văn Nhâm"*, đã bày tỏ lòng mến phục văn tài của ông Nhâm và nỗi khao khát ước mong ông Nhâm sẽ làm "chủ tịch muôn đời của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại". Từ khởi điểm chủ tịch VB Bắc Âu, rồi tới VB Đông Bắc Âu, nhảy sang chủ tịch VB Âu Châu và cuối cùng phải cố làm chủ tịch VBVNHN, văn tài ấy nở rộ qua thơ:

*QUÝ GHẺ**
I
"Phải nhìn nhận thị Quý
có nhan sắc hơn người
với thân hình nóng bỏng
mùi dâm đãng xông hơi
nhưng chỉ phải cái tội
trên thân thể da non
chỗ mỏng, dầy nốt ghẻ
dấu vết thời trẻ con
không được nuôi sạch sẽ
nên những thằng biết em
đặt tên là Quý ghẻ."
2
Y như tôi đã kể
*chuyện về em Quý ghẻ***
dan díu với Phạm Sanh
và với Hoàng Đức Nhã,
nhưng cả hai, Phạm Sanh
cùng Đức Nhã cộng lại,
vẫn chưa bằng một anh
dân Tây gốc đảo Corse..."

---

* Ý thơ Đặng Văn Nhâm, chủ tịch văn bút ĐM, trích báo *Diễn Đàn Phụ Nữ* số 160- 1997, trang 68 cột 3 và trang 72 cũng cột 3.

** Ghi chú của Mõ: Bà Q, chủ nhiệm báo nhật báo *Đông Phương*, tại Sài Gòn trước năm 75, lập gia đình đàng hoàng với một ông tiến sĩ người Việt ở nước ngoài về. Những giai thoại quanh người đàn bà đẹp này, phần lớn, do một số người cùng thời, vì mục đích nào đó, thêu dệt quá đỗi. Bà Q, có thể bị bệnh ghẻ thân xác, nhưng tâm hồn thời không! Quý bà, quý cô nào có chút nhan sắc, chịu làm "phó" hay "ủy ban nhà văn nữ" cho Đặng chủ tịch, một người ưa đánh hơi, hãy cẩn thận!

7.

Cẩn thận trong việc chọn bạn, nhất là bạn... văn, dù ở tuổi nào. Theo nhà giáo Nguyễn Thị Thục, tự Cô Thục, thời: Một dân tộc, càng nên cẩn thận hơn, trong việc chọn "đồng minh" hay "đồng chí". Nga hay Tàu chưa bao giờ là đồng chí và Mỹ cũng chẳng khi nào là đồng minh của ta. Người mình rất cần bạn bè thế giới, khắp bốn phương, song không ai chịu việc cộng sản Việt hết làm tay sai cho bọn Tàu đỏ tới lũ Mỹ Trắng.

Sau 30.04.75, người dân miền Nam hiểu rõ hơn ai hết, thế nào là đế quốc Mỹ. Chúng đòi vào Việt Nam bằng được, không một hiệp ước an ninh chung như đã ký với Nam Hàn, Nhật và Đài Loan, thậm chí giết cả tổng thống nước ta, chúng cũng không từ. Khi cần phải ra đi, vì quyền lợi của chúng, chúng sẵn sàng bán đứng chúng ta cho cộng sản. Chúng sợ những người Quốc gia Dân tộc chân chính như ông Ngô Đình Diệm. Thích dùng bọn tay sai cỡ Thiệu, Kỳ, Khiêm. Đế quốc Mỹ đến và đi, rồi trở lại Việt Nam. Giữa đó là những màn của vở thảm kịch máu.

Nhưng giờ đây, Bill Clinton, vị hoàng đế thứ 42 của đế quốc Mỹ, người đang vô cùng khốn đốn về vụ Monicagate! Xưa, hoàng đế Nixon, ưa đi đêm với cộng sản, bay chức vì vụ nghe lén ở Thủy Môn, Watergate, ê chề nhưng không nhục nhã bằng hoàng đế Clinton với Monicagate, tên của Monica Lewinsky, một trong 4 người "tình" của hoàng đế Clinton. Ngày 10.01.98, tờ *Washington Post* đăng nơi trang nhất nguồn tin hoàng đế đã thuyết phục cô Monica, một nhân viên phụ tá tình nguyện tại Tòa Bạch ốc, hãy bội thệ trước quan tòa. Dùng quyền lực xúi hoặc ép người bội thệ, phản bội lời thề trước tòa, nôm na là khai man, là một trọng tội.

Paula Jones đang kiện hoàng đế về tội "sách nhiễu tình dục", đòi bồi thường 1 triệu đô-la và một lời xin lỗi. Chuyện chưa ngã ngũ. Yêu sách của Paula, nếu không có thêm điều kiện là "một lời xin lỗi", sẽ giống như việc làm của băng tội phạm nữ, ở Los Angeles Mỹ, gồm toàn các cô gái trẻ đẹp, chuyên tống tiền bằng cách lên tiếng, gây tai tiếng, cho những ai tăm tiếng, nổi tiếng... đê.

Năm 1992, Geniffer Flowers công bố với báo chí việc hoàng đế Clinton đã "đi đêm" với cô ta suốt 12 năm. Riêng bà Dolly Koyle, ghê hơn, viết hẳn một cuốn sách về thiên tình sử đen của chính mình với "kẻ đi lén".

Chúng ta trông chờ gì "dân chủ cho Việt Nam" nơi một vị hoàng đế như vậy đang ngự trị trên ngôi cao trong thế giới tự do? Có điều, Bạch ốc, nghe loáng thoáng, cứ y như là Thơ Từ Bối Cảnh, Paris 3.98, luận về việc:

*BẮT ỐC**

(Gửi những ai thích xoáy trôn ốc.)

Mùa khô, ốc trốn trong hang
vùi mình, tránh cái nóng rang đất trời
chun vô bờ ruộng thảnh thơi
chờ khi mưa xuống đặng bơi ra ngoài
Phập phều, óc ách, láng lai
xối tuôn nguồn mạch, chảy dài nước nôi
"ốc bờ" ướt nhách cặp đôi
lộn giòng ốc lác, ốc nhồi, béo nây

Nhịn ăn song chẳng ốm gầy
con nào, con nấy thịt đầy, mập u
thân tròn, vỏ mỏng, mình thu
trắng bong lườn mỡ, đầu ngù láng e
Con dao-yếm lụi bờ be
tai nghe cái "cắc", lòng nghe đã đời
ốc lác đen nhánh, chèng ơi
ngó thiệt sướng mắt, ngó chơi rùng mình
Xom ốc vào mùa động tình
chật nen thúng-táo, rộng phình hốc-hang
lặc lè bị vác, giỏ mang
cố đeo cho được ốc càng lộn ra
Bắt ốc nhớ xom ruộng nhà
bờ nào có chủ, tránh xa, chớ gần
giữ sao khỏi vạ lấy thân
ốc nhồi lồi cục, u nần ốc bươu...

8.

Tháng Tư ôi tháng Tư! Bao nhiêu mất mát đau thương của cả một dân tộc để đổi lấy một sự trưởng thành về ý thức chính trị cho cả nước. Một người Quốc gia Dân tộc thật sự, dẫu hàng năm chỉ một lần thắp nhang tưởng nhớ tổ tiên, ông bà hay cha mẹ, cũng đã là một người hữu thần. Nhiều người khác, tin có Chúa ở trên trời hoặc có Phật tại tâm, sau những kinh nghiệm thảm khốc của lịch sử và bản thân, phần động đã nhìn ra "cái áo không làm nên thầy tu". Hơn thế nữa, sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, gần như mọi người đều biết sợ cái nạn cộng sản mặc áo nhà tu, cỡ quý "nhà tu" như Thích Minh Châu, Nguyễn Ngọc Lan, Phan Khắc Từ,.. chẳng những đã "giáo gian", "giáo tham" mà còn là "giáo dâm"! Lòng yêu lẽ nghĩa từ bao đời nay, trong mỗi người Quốc gia Dân tộc, xui khiến chúng ta trọng nể quý thầy với cha. Cộng sản biết, biết rất rõ điều ấy, từ lâu lắm rồi. Họ còn biết người mình vốn yêu giới trí thức, quý văn nghệ sĩ. Họ cũng còn biết không bao giờ diệt được lòng tín ngưỡng và máu văn nghệ nơi mỗi con người chân chính. Chỉ còn có cách duy nhất là mập mờ đánh lận con đen, đánh lộn sòng, cốt sao cho càng nhiều người trông gà hóa cuốc, càng tốt, lộng giả thành chân!

Song thời nào chúng ta cũng có những vị chân tu, sáng suốt và đức độ, như đức thầy Huỳnh Phú Sổ, ngài Thích Đức Nhuận hoặc đức cha F. X. Nguyễn Văn Thuận..., trong âm thầm gìn giữ lẽ đạo và tình người.

Chỉ riêng hoàn cảnh buồn của đức cha Nguyễn Văn Thuận không thôi, quý bạn đọc sẽ thấy cộng sản càng thắng lại càng thua, thua vì ác quá:

"Ở trại Phú Khánh, tôi bị giam trong một phòng không có cửa sổ, phải đi qua 3 lớp cửa trong một hành lang mới tới khí trời. Vào đó nóng cực kỳ, tôi ngột ngạt và cảm thấy trí óc mất sáng suốt dần dần, cuối cùng là mê man. Có lúc người ta để đèn sáng như ban ngày, lúc khác lại nằm trong bóng tối. Buồng vừa nóng vừa ẩm, đến nỗi tôi nằm dưới nền, còn nấm thì mọc trắng cả chiếc chiếu của tôi. Lúc nằm trong tối tăm, tôi thấy có một lỗ dưới vách, ánh sáng lọt vào, tôi lết đến, kê mũi vào để thở. Lúc nào trời mưa, nước ở ngoài ngập, những con trùng bên ngoài bò vào, có cả giun và một lần có cả con rết dài; dù thấy vậy, nhưng tôi mệt quá không làm gì được, tôi cứ để cho chúng bò quanh, ngày nào nước xuống chúng lại bò ra. Sau này hai linh mục bị giam cách tôi 2 lớp cửa, đã thuật lại cho tôi biết: - Một hôm cô Thanh cấp dưỡng, đã mở cửa cho chúng con đứng nhìn Đức Cha nằm dưới đất và bảo: cho hai anh nhìn thấy ông Thuận, ông sắp chết! - nhưng trong cơ cực này, Chúa đã cứu tôi!"

Đảng quản lý cả khí trời và ánh sáng, chưa kinh, một người nữ Việt Nam nào đó, cô Thanh làm cán bộ cấp dưỡng, hết nhân tính, mới khiếp!

Qua bài Cầu Nguyện của mình, cốt dâng lên Chúa, đức cha Thuận kể:

*CẦU NGUYỆN**

...

Con làm mục vụ giáo xứ,
mục vụ tuổi trẻ, mục vụ học đường,
mục vụ nghệ thuật, mục vụ gia đình,
mục vụ thanh niên, mục vụ lao động,
mục vụ truyền thông.
Con đổ vào đó tất cả nhiệt tình, tất cả những gì có thể được.
Con không tiếc một điều gì, kể cả mạng sống của con.
Giữa lúc con tận tụy, hăng say như thế, con gặp thất bại ê chề.
Vì người ta vô ơn, vì không ai chịu cộng tác,
Vì bè bạn hiểu lầm, vì bề trên không nâng đỡ,
Vì bệnh tật ốm đau, vì thiếu phương tiện..."

---

* Biệt giam tại Hà Nội, 11.02.1985.

Sao mà đức cha lại gặp thất bại ê chề? Chính ngài nhìn nhận, do "lẫn lộn hai điều này: Chúa và việc của Chúa". Nhưng khi đã giao phần hồn cho Chúa, dẫu phần xác bị vùi dập tận cùng khổ sở, ngài vẫn bay bổng..

9.

Tháng Tư, nhìn vào mặt chính của lịch sử, ai mà không "nhớ nước đau lòng con quốc quốc, thương nhà mỏi miệng cái gia gia"? Nhưng nhìn vào mặt phụ, tháng Tư, như tấm gương kính chiếu yêu, bao mặt người bị soi vào liền hiện ra nguyên hình quỷ. Mấy nhà tu giả, dâm chính khách ma cùng vài văn nghệ sĩ đánh đĩ tâm hồn, luồn trôn lũ cực ác đỏ, rơi rụng gần hết mọi thứ mặt nạ suốt hăm hai năm qua. Cái giá của Sự Thật, mà dân mình phải trả bằng xương máu, quá cao. Song, "ai nên khôn không khốn một lần", Sự Thật giúp chúng ta từ nay bớt đổ thêm máu xương, nhìn ra các trò đùa mà giết người thật, in hệt trò Cá Tháng Tư, tuy đùa chơi mà giết người thật, của bè lũ chuyên buôn bán Niềm Tin Yêu.

Từ rày trở đi, xin đừng ai gọi chúng là "bọn ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản" nữa, bởi cụ Nguyễn Du từng kể có hạng người, không ăn cơm, mà chỉ "ăn gì" cũng cứ "cao lớn" và "đấy đà làm sao". Thế đấy!

Càng to và cao, đầu óc chúng càng như "ông bình vôi" của cụ Phan Khôi, chật hẹp và đặc sệt những vôi khô đóng cứng, thành ra vô dụng.

Tháng Tư, năm thứ hăm ba, kể từ tháng Tư năm 1975, một tin vui cho

những ai còn nặng lòng với đất nước: Rồi ra cả loài người tiến bộ sẽ thẳng tay, diệt sạch mầm mống CS.

Sơ khởi, theo nhà văn Vũ Ký, thời một nhà sử học người Pháp, ông Stéphane Courtois vừa cho ấn hành cuốn *Hắc thư về chủ nghĩa cộng sản*, kèm theo tiêu đề: "Tội ác, khủng bố và đàn áp của cộng sản.". Cuốn sách khổ lớn, 850 trang, do 6 tác giả và 4 người cộng sự, tố cáo cộng sản từ Âu, qua Á, sang Nam Mỹ đã giết khơi khơi 85 tới 100 triệu người kể từ "cách mạng" tháng Mười ra đời năm 1917 tại Nga. *Hắc thư về chủ nghĩa cộng sản* chỉ trong vòng vài ngày, 130.000 cuốn đã bán hết vèo. Đấy là một bản cáo trạng vĩ đại, không phản kháng, là một bộ sử, với 15 trang ghi phần tham khảo tài liệu của 1500 tác giả. Toàn các tay tổ vây quanh một cuốn sách hay nhất cuối thế kỷ 20 này!

Việt Nam, một dân tộc nạn nhân của chủ nghĩa cộng sản, không thể không biết đến, mới chỉ sơ sơ: Hơn 100.000 người bị giết trong vụ Cải Cách Ruộng Đất và hơn 10.000 người hồi Tết Mậu Thân ở Huế. Ôi:

*HẮC THƯ VỀ CHỦ NGHĨA CS**

1

Theo thì sống mà chống thì chết,
đừng hòng toan đứng giữa hai bên
với cộng sản và không cộng sản,
bị xem như mắc bệnh khùng điên!
Cộng sản có nghĩa là độc trị
có nghĩa là tàn sát thẳng tay,
chớ trông đợi nó ngừng hãm hại
con thò lò sinh ra phải quay...

2

Nó cai trị bằng sự khủng bố,
chẳng dọ người có tội hay không,
mà chỉ vì họ chưa được nhận
vào thành phần lý lịch đỏ hồng
Người cộng sản ở đâu cũng thế
chỉ bày ra lắm thứ cực hình
diệt chống đối từ trong trứng nước
nhờ miếng ăn cùng sự hoảng kinh
Dẫu chết đói triệu người, mặc xác,
dân dưới quyền kêu cứu ai nghe
mọi cánh cửa đều bị đóng sập
thân phận người trên búa dưới đe?

3

Nó, cộng sản, một mình một chiếu
vườn hoang sơ múa gậy đã quen
ai không chịu tức thời mất hút
vào âm thầm guồng máy tối đen
Không bạo lực lấy gì chuyên chính,
nắm sao quyền ăn chốc, ngồi trên,
để mọi người tự do hiểu biết
về công bằng, họ sẽ vùng lên?
Đảng Quốc Xã, tên dao phủ thủ,
vốn sát nhân không biết gớm tay,
còn phải học bậc thầy cộng sản
cách giết người cho khéo mới hay...

4

Rồi ra phải có một tòa án,
trên hành tinh này thật rất cần,
đảng CS trước vành móng ngựa,
như Nuremberg xử bọn sát nhân!
Nuremberg lần này khác trước:
các quan tòa gồm toàn nạn nhân,
kẻ bại trận, người dân, ngồi xử
lũ cầm quyền một bọn hồng quân
Ngọn lửa nào mà không có khói
cộng sản đen hay trắng hoặc vàng
cùng một giuộc màu cờ đỏ chói
nhuộm máu người tô đậm vẻ vang..."

5

Hắc thư về chủ nghĩa cộng sản
năm chục trang nói tới nước ta
mỗi giòng chữ ánh lên sắt thép
đảng giết người nào biết xót xa
Giới trí thức và văn nghệ sĩ
có bao tên đồng lõa sát nhân
rung cảm thật những gì giả dối
tự biến mình thành lũ vong thân!
Hắc thư về chủ nghĩa cộng sản
còn nhiều điều chưa viết hết ra
như quốc hồn một khi đã mất
tổ quốc mình thành bãi tha ma!...

---

* Ý thơ của Stéphane Courtois.

Cảm ơn ông Stéphane Courtois, nhà sử học lạnh lùng và vô tư như nhà toán học, hai với hai là bốn, đã nói giùm cho cả dân tộc chúng tôi về tội ác, khủng bố và đàn áp của cộng sản. Điều ấy, rất nhiều người trong chúng tôi đã biết từ những năm đầu thập niên 40, cách nay nửa thế kỷ:

*BỐ GIÀ**

Cha già dân tộc năm nhăm
Làm bố các cụ gần trăm tuổi đời
Con dân gần đất xa trời
Nhăn nheo mặt mũi, rụng rời chân tay
Nhìn cờ biết gió đang lay
Nghe lời đủ hiểu quân này cả gan
Phường vô hạnh tất đảng gian
Phá nền móng cũ sớm tan giống nòi...

---

* Ca dao của làng Chuông tỉnh Hà Đông

chê HCM, năm 1945 mới 55 tuổi, đã thích nhận mình là "cha già dân tộc".

Tới nay, có lẽ nào chúng tôi "ăn không nên đọi, nói không nên lời", mà hầu hết giới văn học và báo chí ở trong kia mắc bệnh câm, còn ở ngoài này, không ít người mắc bệnh điếc. Một số khác, vờ mắc bệnh mù, thích "đem tình thương xóa bỏ hận thù" với cái lũ mà loài người tiến bộ sẽ lôi ra xử tại tòa án tội phạm quốc tế!

Không!. Những tấm gương sáng của dân tộc chúng tôi vẫn đang lấp lánh. Tháng Tư năm nay, 1998, trong lòng chúng tôi càng ghi đậm phương danh những Người Tuẫn Quốc, như Ngô Đình Diệm, Trần Chánh Thành, các vị tướng Lê Văn Hưng, Lê Văn Hai, Nguyễn Khoa Nam... cùng biết ơn bao vị anh hùng vô danh, đã nằm xuống trước và sau 30. 04. 1975!

Chúng tôi nhớ mãi nhà văn Phạm Việt Châu, tức Phạm Đức Lợi, một sĩ quan quân lực VNCH đã tuẫn tiết vào ngày 5.5.1975. Tác phẩm để đời của nhà văn Phạm Việt Châu, quyển *Trăm Việt Trên Vùng Định Mệnh*, ngời sáng trí tuệ và chan chứa tình thương yêu dân tộc Việt: Muốn cứu nước phải có ý thức chính trị! ●

Bạn đã đọc chưa?
Hai cuốn sách
làm cho Đảng và Nhà nước
nhức đầu kinh niên:

CHÉM ĐÁ
và
ĐÁ ĐỔ
MỒ HÔI
của
SẮC KHÔNG
đã phát-hành khắp nơi

lệ làng:

MUA BÁO DÀI HẠN
nhanh . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-đại:	đường hàng không:	75 gia-kim
	đường bộ:	55 gia-kim
Gửi đi Hoa-kỳ:	đường hàng không:	75 mỹ-kim (105 GK)
	đường bộ:	55 mỹ-kim (77 GK)
Các nước khác:	đường hàng-không:	85 mỹ-kim(120GK)
	đường thủy:	55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:
- GK: gia-kim: CA$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US$ (tiền Mỹ)
- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh:	đường thủy 38 bảng/ hàng-không 65 bảng.
Đan-mạch:	đường thủy 450 đan-kim/hàng không 600 đ-kim
Đức:	đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.
Hòa-lan:	đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.
Na-uy:	đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.
Nhật-bản:	đường thủy 6500 yen/hàng-không 11000 yen
Pháp:	đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.
Úc:	đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quí độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quí vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	**Na-uy:**	**Hòa-lan:**	**Úc:**
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:
"LÀNG VĂN"
P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

5. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho bậo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYÊN HƯƠNG

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quí độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4$ tem (2.05$ bồi hoàn tem phạt và 2.05$ tem gửi lần thứ hai):

Hoàng Hiền Thục (Hamilton - hai số 161 và 162); Phạm Thái (Brossard);

Ông Trần Bá Đàm, Toronto: Cảm ơn ông đã cho biết sự thật bị che đậy và bóp méo qua bản tin của tờ *TD*. Nếu phải viết lại cho đúng sự thật tất cả những gì họ nói, NH tin rằng gỗ thông trên xứ tuyết này không đủ làm giấy để cung cấp cho nhà báo. Thôi đành vậy, trời có mất, người có óc, quần-chúng VN ở hải ngoại không phải ai nói gì cũng nghe, xin ông an tâm. NH giữ bức thư của ông trong hồ sơ những nhân chứng của thời đại, khi cần thì công bố một loạt. Kính.

Ông Đinh Huỳnh, CA: NH đồng ý với lời kêu gọi của ông về vụ Đoàn Thi. Sẽ theo dõi và góp ý kiến với cộng đồng. Kính.

Thi sĩ Trần Vấn Lệ, Los: Đọc mấy lời mao tôn cương, kim thánh thán của anh, rất thú vị. Đã vào sách. Chúc mọi sự luôn vui. Thân.

Nhà văn Vũ Nam, Đức: Cảm ơn anh đã phụ khắc bia. LV đã xóa sổ đoạn trường chuyện bẩn thỉu ấy nên chỉ lên sách. Thân.

Nhà văn Hồ Minh Dũng, GA: Cảm ơn anh về lời chúc lành trong mùa chay nhiều ơn Chúa và Đức Mẹ. Kính.

Thi sĩ Phan Long Yên, Cali: Đã nhận được và vào sách. Cảm ơn ông đã đóng góp. Kính.

Bà Phạm, Bruxelles: Đọc phần nhận định của bà, anh em cứ xòe tay ra vỗ thử và cười với nhau hoài. Quả có chướng mắt thật! Kính.

Anh Trần Minh Ngọc, Úc: Đã nhận được bài và bia, cảm ơn anh. Nhân tiện xin trả lời nhắn tin hộ anh: *"Thúy Nguyệt, Montréal #4033. Nhận được nhắn tin của Thu Nguyệt. Rất vui vì có thêm một* bạn mới. *Trần Minh Ngọc, Sydney."*

Nhà văn Phùng Nhân, Úc: Hóa ra là thế, NH trách oan anh, xin tạ lỗi. Tòa soạn đọc được VNKeys. Anh cứ gửi đĩa sang. Bếp có thư riêng. Thân.

Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon: Cảm ơn chị về mẫu khắc bia rất sắc nét và lời chúc lành. Tiếc không gặp được chị trong kỳ họp này. Kính.

Nhà văn Nguyễn Văn Ba, SK: Đã gửi sách sang anh cùng số báo này. Chúc anh chị khoẻ luôn, và mong gặp lại hè này. Thân.

Ngô Công tử, Đức: Cảm ơn đã gửi cáo phó sang. Đã chia buồn. Bếp đã có thư riêng, nhờ một việc khá lớn, mong công tử giúp được sớm. Thân.

Ông N. Nhân, Richardson: Tòa soạn chỉ đăng nhắn tin miễn phí cho đồng bào tị-nạn ở các trại, hoặc HO mới sang định cư. Mẫu nhắn tin của ông khoảng 1/8 trang, xin gửi chi phiếu 40 mỹ kim sang. Nếu ông là độc giả dài hạn, chỉ cần gửi 34 MK. Kính.

Bà Bordes Thị Hảo, Paris: Sẽ gửi bù số 161 bằng đường thủy. Nếu dư, xin bà tặng bạn bè, cổ động cho tờ báo thì quí lắm. Kính.

Cụ bà Trương Văn Chình, Pháp: Đã gửi thêm hai số 159 và 160. Cụ sẽ nhận cùng lúc với gói báo số 164. Với tình trạng thất lạc hoặc nhận báo số sau đến trước, số trước đến sau; xin cụ tái hạn bằng đường hàng không, tuy có đắt hơn nhưng được báo đọc sớm và ít khi thất lạc. Kính.

Ông bà Nhữ Đình Hùng, Pháp: Đã gửi bù hai số 159 và 161 bằng đường thủy. Kính.

Nhà văn Tô Vũ, Pháp: Đã nhận được ý kiến của ông và đưa vào sách. Kính.

Anh chị Phạm Đình Tín, Thanh Phương, Pháp: Cảm ơn anh chị về cái thiệp và sự ủng hộ tinh thần. Kính.

Anh Trần Minh Ngọc, Úc: Nhận được 4 truyện, chỉ có 2 là "riêng", còn 2 truyện còn lại? Xin cho biết sớm. Thân.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Thực chó (NHP), Nụ tình lặng khép (PCCH), Phở Pasteur (NH).

Thơ: Tiếng gọi giữa rừng xuân (TVL), Tục lụy, Rừng trú ngụ, Sinh nhật, Tưởng, Buồn rơi (TYH), Tàn

xuân (HMD), Lá phù du, Giữa nắng hoàng hôn, Gió hồ thanh tịnh, Dặm về, Trắng bờ hoa... (TN)

Tranh: Ba Bui, Minh.

hải-ngoại tìm nhau

Cháu Hải, Canada: trước ở đường Lạc Long Quân, Tân Bình, bố tên Bảy, mẹ tên Hằng, có hai em Huy, Hà. Hiện bố mẹ ở đâu cho chú thím Dũng-Cúc (bố mẹ của Sa, Vũ, Sương) biết tin gấp. Rất mong tin cháu. Thư về: Hồ Phù Sa, 3325 Chamblee Tucker Rd., #6, Atlanta, GA 30341, USA.

Thanh Bình, em đang ở đâu? Đến đầu tháng tư này em vừa tròn 50. Nhớ lúc sắp chia tay, 24 năm về trước, em nói: "Nếu mình không có duyên với nhau thì xin cho năm 50 tuổi, mình lại được gặp nhau!". Chẳng biết quãng đời còn lại sẽ được bao lâu, anh thiết tha muốn nhìn lại em. Dù em ở nơi chân mây hay cuối trời, có tin em, anh sẽ tìm về hội ngộ. Ngày di tản năm 75, nghe nói gia đình em sang Canada. Xin em thư về anh Nhân, địa chỉ và số phone sau đây: N. Nhân 1807 Windsong, Richardson, Texas 75081, USA. ĐT: (972) 778-7022 (work) hoặc (972) 669-9429 (home). Ai biết Thanh Bình, nhờ nhắn lại, xin thành thật cảm ơn.

Bạn đã đọc chưa?

TRONG CƠN VẬT VÃ

Tuyển tập văn-học mới nhất
của Văn Bút
Việt Nam Hải-Ngoại

(đã phát-hành khắp nơi)

CHÚC MỪNG

Nhận được hỉ tín, nhạc-sĩ LINH PHƯƠNG (Florida, Hoa-kỳ) làm lễ Vu qui cho thứ nữ

LÊ BẠCH TUYỀN

sánh duyên cùng cậu

BILL A SENG

trưởng nam của ông bà WILLIAM G. SENG (Minnesota, Hoa-kỳ); hôn-lễ cử-hành tại Florida ngày 28 tháng 3 năm 1998,

Kính chúc gia-đình chị Linh Phương, thân ái chúc các cháu Bạch TUyền & William hạnh phú bên nhau trọn đời.

Gia-đình Sơn Tùng
Bạch Yến & Trần Quang Hải
Mộng Cầm & Trần Ngân Tiêu
Gia-đình Trương Sĩ Lương
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, anh chị ĐOÀN CHÍNH (Montréal, Canada) thừa lệnh song thân và nhạc mẫu, làm lễ vu-qui cho trưởng nữ là:

ĐOÀN QUỲNH HƯƠNG

đẹp duyên cùng

ĐỖ ĐÌNH TRUNG

trưởng nam của ông bà ĐỖ ĐÌNH TÂN (Ottawa, Canada), hôn-lễ sẽ cử hành ngày 6 tháng 6 năm 1998 tại Montréal, Québec.

Xin kính chúc mừng hại họ Đỗ & Đoàn; thân chúc hai cháu Hương & Trung hạnh phúc bên nhau trọn đời.

Phong Trào Hưng Ca Việt Nam
Nhật Bằng
Bạch Yến & Trần Quang Hải
Đào Trường Phúc
Nguyệt Ánh, Nguyễn Xuân Nghĩa
Trương Sĩ Lương
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHIA BUỒN

Trước tin buồn:

Cụ bà VƯƠNG CẨU
Khuê danh TRẦN LỆ HOA

đã tạ thế lúc 9 giờ 35 sáng ngày 21 tháng 2 năm 1998, nhằm ngày 25 tháng Giêng năm Mậu Dần tại Toronto, Canada, hưởng thọ 71 tuổi.

Tang-lễ cử-hành lúc 1 giờ trưa ngày Thứ Năm, 26 tháng 2 năm 1998.

Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến; cầu nguyện hương linh bác sớm về cõi Phật.

Gia-đình Nguyễn Văn Liêu & Dung
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHIA BUỒN

Nhân được tin buồn,

Cụ Phaolồ
BÙI VĂN CÁP

thân-phụ của văn-hữu BÙI HẠNH NGHI (Đức) đã mệnh chung ngày 15 tháng 2 năm 1998 tại Đức quốc, sau khi nhận lãnh các phép bí-tích của Giáo-hội Công-giáo, hưởng thọ 88 tuổi.

Xin thành-kính phân ưu cùng anh chị Bùi Hạnh Nghi và quí tang quyến. Xin cầu nguyện cho linh-hồn cụ Phao-lồ sớm hưởng Nhan Thánh Chúa.

Gia-đình Trần Văn Tích, Nguyễn Thị Thục
Gia-đình Hoài Việt
Gia-đình Mạnh Bích
Gia-đình Từ Nguyên
Gia-đình Hoàng Nguyên
Ngô Nguyên Dũng
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

Chỗ thân-thiết, tặng gì nhau?
- Hãy chọn sách ảnh, vừa mau vừa tình!

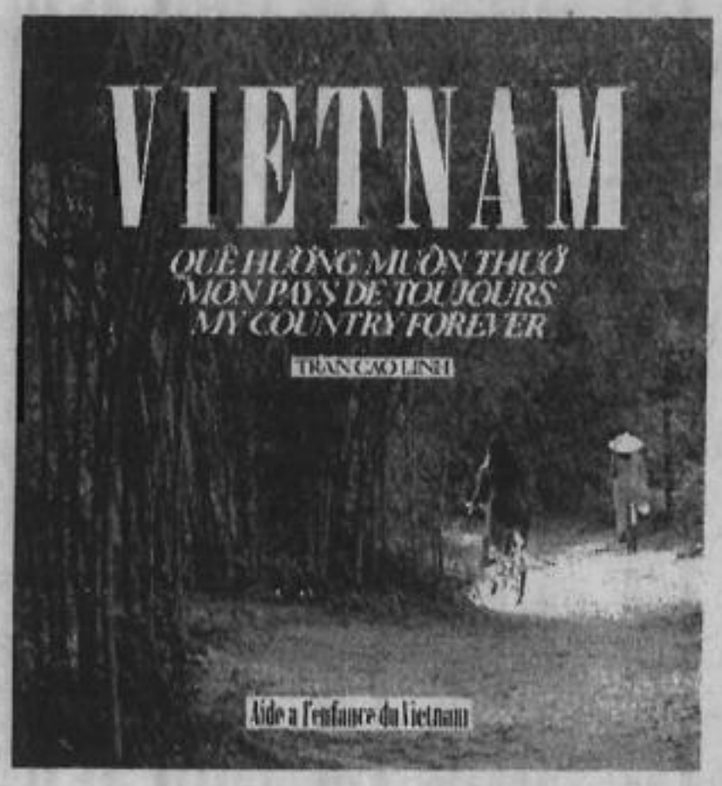

Việt-Nam Quê-Hương Muôn Thuở
của nhiếp-ảnh-gia Trần Cao-Lĩnh
chú-giải 3 thứ tiếng Việt-Anh-Pháp
206 trang lớn, giấy láng, màu, có hộp
Giá 35 mỹ-kim (53 gia-kim) + 5$ cước

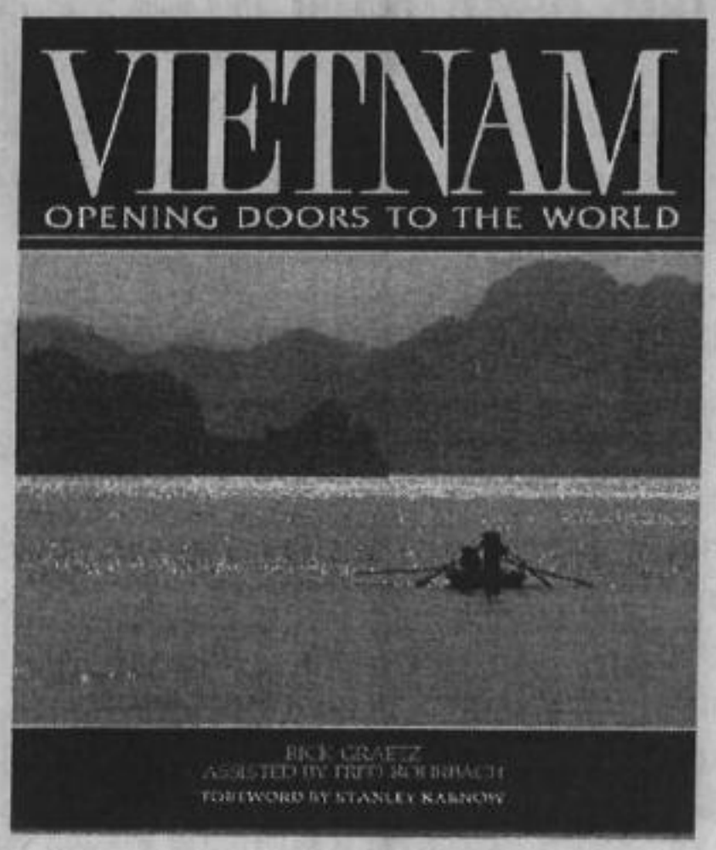

Vietnam, Opening Door to the World
sách Mỹ (Montana Magazine)
160 trang lớn, giấy láng, màu
Giá 8 mỹ-kim (12 gia-kim) + 2$ cước

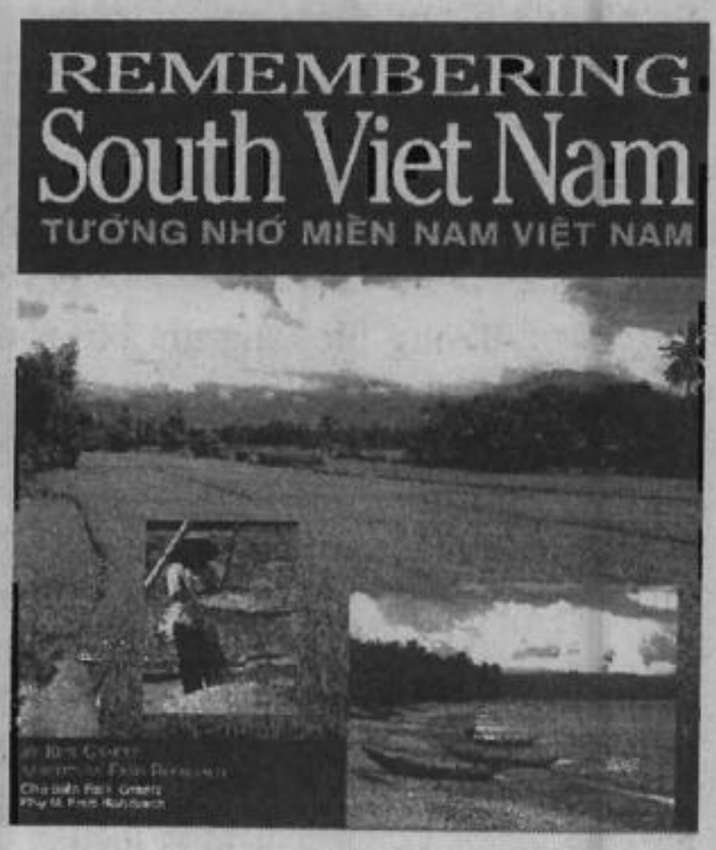

Remembering South Vietnam
sách Mỹ (Montana Magazine)
96 trang lớn, giấy láng, màu
Giá 7 mỹ-kim (10 gia-kim) + 2$ cước

Ghi-chú: sách "đại hạ giá", không bớt % theo lệ làng - Thư từ, chi phiếu xin gửi về: "Làng Văn"

CẢM TẠ

Xin chân thành cảm tạ:

- Quý Đại-Đức, Ban Hộ-Niệm và Phật Tử Chùa Linh-Sơn, Toronto
- Ban Thọ Bát Chùa Linh-Sơn, Toronto
- Chùa Linh-Sơn Windsor
- Đồng Đạo Chùa Hoa Nghiêm
- Bà Ngô Thị Bông và các con
- Lê Thị Nghĩa & Đinh Văn Chức
- Hoàng Tất Đạt & Ông Bà Nguyễn Hữu Thái
- Toàn thể Anh Chị Em Hãng Concord Confections
- Nha sĩ Nguyễn Thanh Nhàn & gia đình thông gia Ba Má Minh Lan
- Gia đình Liêu, Dung, Đông, Thụy, Thông, Kim Anh
- Vợ chồng ông Thành và gia đình 414 Perth Avenue
- Lai Xương Bình, Hứa Dung và Lý Thị Chiêu
- Trần Văn Minh và Đỗ Thị Nhàn cùng gia đình
- Cùng tất cả quý Cụ, quý Ông Bà, thân bằng quyến thuộc xa gần
- Tạp chí Làng Văn, Toronto
- Văn Bút VN Ontario
- Hội Phụ Nữ Toronto
- Hội Cựu Quân Nhân VNCH Ontario
- Huynh Đệ Đồng Hương Tây Ninh
- Nhà in Việt Nam Printing Office
- Các bạn hãng K-Bro Laundry
- Bác sĩ Nhan Di Toàn
- Dương Minh Quang
- Trần Đạt Huy
- Giang Lanh
- Gia đình Bác Chu
- Ông Cang Lâm, con và các cháu
- Lý Ngân và thân mẫu
- Gia đình Huỳnh Duy Phương, Lương Minh
- Bà Đỗ Bé

đã đến tụng niệm, cầu siêu, phúng viếng và tiễn đưa linh cữu Thân Mẫu, Nhạc Mẫu, Nội, Ngoại, Tổ Mẫu, Tằng Tổ Mẫu của chúng tôi là:

Quả phụ VƯƠNG CẨU
Khuê danh TRẦN LỆ HOA
Pháp danh KIM NGUYỆN

đã tạ thế lúc 9 giờ 35 sáng ngày 21 tháng 2 năm 1998, nhằm ngày 25 tháng Giêng năm Mậu Dần tại Toronto, Canada, hưởng thọ 71 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng vào ngày 21 tháng 2 năm 1998 (nhằm ngày 25 tháng Giêng năm Mậu Dần).

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi những điều sơ suất, kính mong quí vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ:

Các con: Vương Thị Minh Đức
Vương Thị Kim Lan, con rể Hồng Minh
Vương Minh Huy
Vương Thị Minh Trang, con rể Trần Quốc An
Vương Thị Minh Châu

Nội tôn: Trần Công Khải, Trần Thư Thy Lệ, Trần Thư Thy Mỹ, Trần Thư Thy Uyên
Trần Công Hoàn, Trần Thư Thy Vy, Trần Công Vinh, Vương Dennis

Ngoại tôn: Hồng Vương Cẩm Linh, Hồng Vương Đăng, Trần Quốc Thông David
Trần Quốc Thiên Andrew, Trần Vương Caroline, Trần Vương Claudine

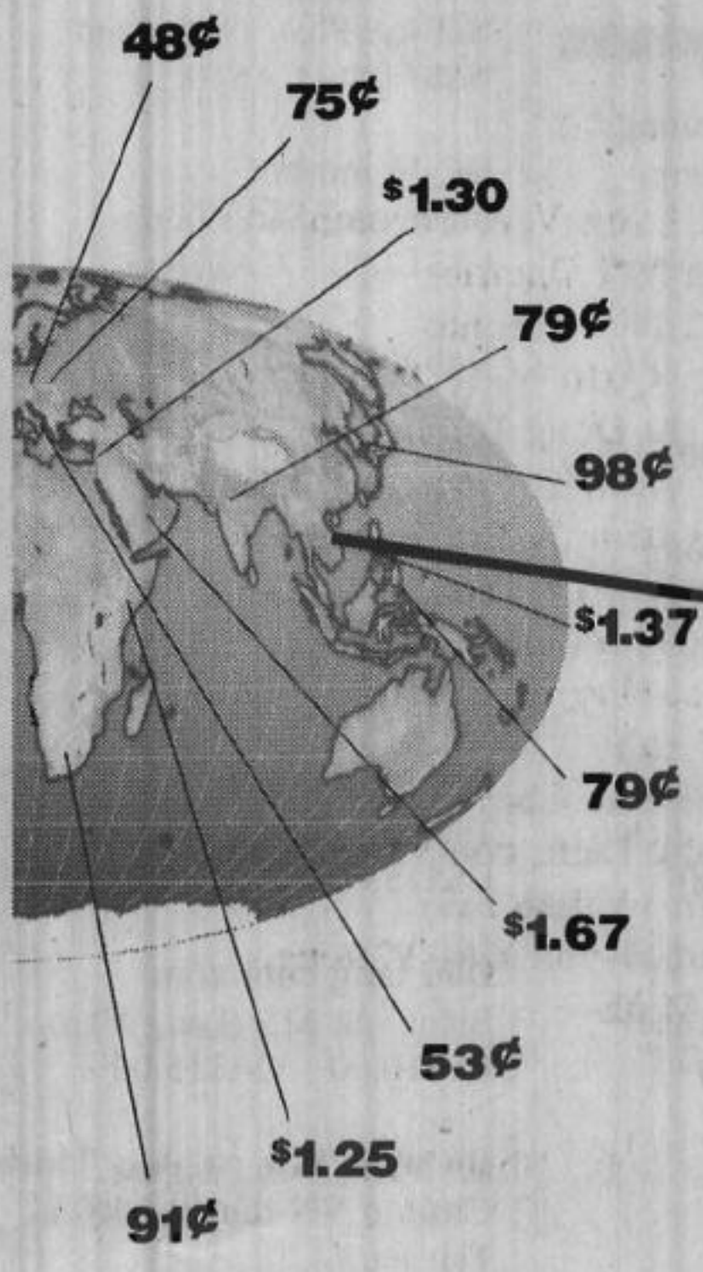

CALL VIETNAM

ANY DAY, ANY TIME FOR ONLY

$1.37

A MINUTE

- No monthly minimums and not a limited time promotion
- Call to anywhere in Canada for only 15¢ a minute. Anywhere in the U.S. for 22¢ a minute. Any day. Any time.
- No cost to join
- No activation fees or service charges
- No disruption in your local service, including any added features
- No service technician will come to your home
- No extra digits to dial
- Choose from eight easy ways to pay your bill, including direct debit or credit card!

NEW Lower Overseas Rates from Sprint Canada

Call and save every minute of every day on calls to Vietnam and over 200 other countries. No more waiting for weekends or late at night to call!

NEW By-The-Second Billing

Stop paying for time you don't use! Unlike with the local phone company, after the first minute, Sprint Canada bills you by the second with no rounding up.

NEW FREE Short Calls

Now with Sprint Canada, short calls to any destination are FREE! Get an answering machine or a wrong number and hang up within 10 seconds, and you don't get charged, unlike with the local phone company.

Here are a few examples of other great rates:

Call AUSTRALIA for just	54¢ per minute
Call FRANCE for just	44¢ per minute
Call GERMANY for just	48¢ per minute
Call UNITED KINGDOM for just	28¢ per minute

For even more great rates, call for details.

THE MOST™ SAVINGS PLAN

Call 1-800-456-9885
24 hours a day, 7 days a week
www.sprintcanada.ca

Sprint Canada

Rates effective February 2, 1998 and subject to change without notice. TM, ®, Sprint Canada, the Sprint Canada logo, THE MOST & THE MOST logo are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under licence by Sprint Canada Inc., © Sprint Canada Inc., 1998.

sách mới về
(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997)
độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US$50.00 - CA$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US$10.00 - CA$15.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng - LM Vũ Đình Trác
US$13.00 - CA$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M.Kohler, Đàm Trung Đường
US$8.00 - CA$12.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 5 & 6
Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập US$14.00 - CA$21.00

Anh Khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US$7.00 - CA$10.50

B-40, Hồ sơ Paris by Night
Tài liệu, nhiều tác giả
US$10.00 - CA$15.00

Bảy Viễn
Ký sự, Hứa Hoành
US$14.00 - CA$21.00

Bấm huyệt chữa bệnh
Y học, Lê Lương Huy
US$10.00 - CA$15.00

Ban-mê-thuột, ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$18.00

Bẻ kiếm bên trời
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$20.00 - CA$30.00

Bí ẩn của phong thủy
Bói toán, Vương Ngọc Đức
US$18.00 - CA$27.00

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Tạp khảo, Đoàn Văn Thông
US$18.00 - CA$27.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Tạp khảo, Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$21.00

Bờ sông lá mục
bút ký, Phan Lạc Tiếp
US$11.00 - CA$16.50

Buồng cau trổ ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US$14.00 - CA$21.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc - Long Cương & K.Đức
US$10.00 - CA$15.00

Căn phòng thao thức
Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US$10.00 - CA$15.00

Câu Nam Ai thất lạc
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US$10.00 - CA$15.00

Chân trần
Truyện ngắn, Y Chi
US$12.00 - CA$18.00

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US$12.00 - CA$18.00

Chết có thật đáng sợ không
(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda, T.T.Quang
US$6.00 - CA$9.00

Chữa bệnh bằng khí công
Y học phổ thông
Lê Thanh
US$15.00 - CA$22.50

Chuyện lạ xứ người
Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US$16.00 - CA$24.00

Chút tình với quê hương
Truyện ngắn quê hương,
Nguyễn Văn Ba
US$11.00 - CA$16.50

Cõi thơ
Thơ, Khánh Hà
US$12.00 - CA$18.00

Con đường ngược dòng
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$15.00

Con thú vật
truyện dài, Guy de Cars
Nguyễn Mạnh Khiết dịch
US$16.00 - CA$24.00

Còn đó bóng hình
Truyện ngắn, Song Thao
US$8.00 - CA$12.00

Công lý đòi hỏi
nhận định chính trị
Nguyễn Minh Cần
US$18.00 -CA$27.00

Cù lao hạnh phúc
Truyện ngắn, Kim Vy
US$14.00 - CA$21.00

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyên Hạnh
US$12.00 - CA$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn,
Việt Phương
US$13.00 - CA$19.50

Dịch cân kinh thực hành
Võ thuật, Tâm Viễn
US$10.00 - CA$15.00

Dòng Thames thì thầm
Tạp bút, Vĩnh Phúc
US$12.00 - CA$18.00

Du lịch Trung Hoa
Bút ký của Hứa Hoành
US$14.00 - CA$21.00

Du Tử, tác giả & tác phẩm
Tạp văn, Nhiều người viết
US$15.00 - CA$22.50

Dựa lưng nỗi chết
Hồi ký, Phan Nhật Nam
US$7.00 - CA$10.50

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sắc Không
US$12.00 - CA$18.00

Đạo đức kinh (Anh Việt Hán)
Đinh Sĩ Trang
US$20.00 CA$30.00

Đàn ông đàn bà
Phiếm, Kathy Trần
US$10.00 - CA$15.00

Đất thương yêu
Tạp-văn của Trà Lũ
US$15.00 - CA$22.50

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn Mõ (Làng Văn)
US$10.00 - CA$15.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Tài liệu,
Nguyễn Khắc Xuyên
US$12.00 - CA$18.00

Đêm giữa ban ngày
Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967.
US$28.00 - CA$42.00

Đêm hè
Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh
US$7.00 - CA$10.50

Đi
Truyện dài,
Doãn Quốc Sỹ
US$12.00 - CA$18.00

Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy
Nghiên cứu và hướng dẫn bói Dịch
Nguyễn Đại Bằng
US$15.00 - CA$22.50

Đi vào thế giới huyền bí
Tạp khảo Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$19.50

Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn)
Phong thủy Địa lý Lê Bá Ôn
US$33.00 - CA$49.50

Đổi vợ
truyện dài, Tiêu Nương
US$10.00 - CA$15.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Tôn giáo, Nguyễn Văn Thông
US$12.00 - CA$18.00

Gia đình Phật tử
Bìa cứng, khổ lớn, 540 trang
US$40.00 - CA$60.00

Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh
Hứa Hoành
US$14.00 - CA$21.00

Giai thoại văn chương
Nguyễn Động Thành
US$14.00 - CA$21.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ
L.A.Hill, Kim Tiên
US$10.00 - CA$15.00

Giày sô, nói phét và đàn bà
Tạp văn, Huỳnh Văn Phú
US$12.00 - CA$18.00

Hạnh phúc lứa đôi (Anh Việt)
S. Dhammanand,
T.T. Quang
US$7.00 - CA$10.50

Hành trình nhật ký
Du ký, Phạm Quỳnh
US$18.00 - CA$27.00

Hậu B-40
Bia đá nghìn người khắc,
tài liệu về băng Paris By Night chủ-đề Mẹ, phần 2
US$10.00 - CA$15.00

Hậu Cuốn Theo Chiều Gió
A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn)
US$50.00 - CA$75.00

Hậu liêu trai
Phạm Xuân Hy dịch
US$13.00 - CA$19.50

Hồi ký W. Westmoreland
Duy Nguyên dịch
US$18.00 - CA$27.00

Hồn bướm mơ tiên
Truyện dài của Khái Hưng
US$6.00 - CA$9.00

Hồng ân và huyền nhiệm
Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II - Hoàng Quý
US$8.00 - CA$12.00

Huyết sử võ lâm
Truyện võ hiệp bộ 3 cuốn
Kim Dung, Thương Lan
US$40.00 - CA$60.00

Khổ qua đắng khổ qua đèo
về cây trái miền Nam
Nguyễn Văn Ba
US$13.00 - CA$19.50

Kéo neo mà chạy
Truyện ngắn
Nguyễn thị Hoàng Bắc
US$8.00 - CA$12.00

Kiến trúc cố đô Huế
Tài liệu, Phan Thuận An
US$8.00 - CA$12.00

Kim Các Tự
Mishima Yukio, Đỗ Khánh Hoan dịch
US$13.00 - CA$19.50

Kinh Dịch nhập môn
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$19.50

Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt)
S. Dhammananda, TT Quang
US$6.00 - CA$9.00

Lầu xép
Truyện ngắn, Võ Đình
US$11.00 - CA$16.50

Luyện tập dưỡng sinh cho người lớn tuổi
Kiêm Thêm
US$10.00 - CA$15.00

Ma nữ đa tình
Truyện kiếm hiệp (4 cuốn)
Kim Dung, Thương Lan
US$36.00 - CA$54.00

Mẹ, quê hương và nước mắt
Truyện ngắn,
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$15.00

Mẹo vặt sức khoẻ
Kiến thức phổ thông
Ngọc Hà
US$14.00 - CA$21.00

Món ăn bài thuốc III
DS Bùi Kim Tùng
US$ 10.00 - CA$15.00

Món ăn thay thuốc
Thu Minh
US$12.00 - CA$18.00

Mộng xuân
Thơ, Nguyên Tú
US$7.00 - CA$10.50

Mưa vẫn còn rơi
Truyện ngắn, Phượng Khánh
US$14.00 - CA$21.00

Nắng muộn thu vàng
Truyện ngắn Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$18.00

Ngọc Vùi
Truyện ngắn, Xuân Vũ
US$15.00 - CA$22.50

Ngũ Long Tuyệt Mệnh
Truyện võ hiệp, bộ 7 cuốn
Trần Thanh Vân
US$63.00 - CA$94.50

Người chị
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$16.50

Người con gái lấy chồng
Kiến thức phổ thông
BS Trần Bồng Sơn
US$10.00 - CA$15.00

Người con trai lấy vợ
Kiến-thức phổ thông
BS Trần Bồng Sơn
US$10.00 - CA$15.00

Nhật nguyệt song đao
Truyện võ hiệp, 5 cuốn
Trần Bích Vân
US$40.00 - CA$60.00

Nhìn cây thấy rừng
Phỏng vấn, Đỗ Quyên
US$18.00 - CA$27.00

Nho giáo (2 cuốn)
Trần Trọng Kim
US$18.00 - CA$27.00

Như ảo như thực
Tạp văn Thái Chinh L.K. Loan
US$20.00 - CA$30.00

Những chiếc mặt nạ cười
Truyện ngắn, Kinh D. Vương
US$8.00 - CA$12.00

Những điều cần biết về phong thủy
Bói toán, Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$19.50

Những phong tục lạ trên thế giới - N.M.Khang , H.M.Tuấn
US$7.00 - CA$10.50

Nơi chân mây
Truyện tình cảm xã hội Trung-hoa, Nghiêm Tâm, LQ Nhĩ
US$15.00 - CA$22.50

Nỗi đau quê mẹ
Tạp văn, Nguyễn Thanh Giản
US$20.00 - CA$30.00

Nụ cười tre trúc
Truyện ngắn, Kiệt Tấn
US$11.00 - CA$16.50

Nước VNCH bị bức tử
Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại tá Dương Hiếu Nghĩa
US$13.00 - CA$19.50

Ông Kỳ Lân
Truyện ngắn,
Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$16.50

Paris Xuân 96
Tâm bút, Nguyên Vũ
US$15.00 - CA$22.50

Phận bạc
Tập truyện của những người viết đi từ miền Bắc XHCN
US$12.00 - CA$18.00

Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng"
Tranh luận tôn giáo,
Tập I: US$12.00 - CA$18.00
Tập II: US$10.00 - CA$15.00

Phượng gáy trời Nam
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US$18.00 - CA$27.00

Sàigòn trong mắt tôi
Tạp khảo, Phụng Nghi
US$12.00 - CA$18.00

Sự tích Tết Trung Thu
Truyện thiếu nhi bằng tranh Anh Việt-; Cung Vũ, Vi Vi
US$7.00 - CA$10.50

Tâm bất sinh (Ngữ lục Bankei)
Thiền sư Bankei
Thích Nữ Trí Hải dịch
US$12.00 - CA$18.00

Thần võ bí kíp
Truyện kiếm hiệp (7 cuốn)
US$70.00 - CA$105.00

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US$8.00 - CA$12.00

Thi Kinh tập truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US$62.00 - CA$93.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập nhiều người viết
US$12.00 - CA$18.00

Thôn tinh cô kiếm
Truyện võ-hiệp (7 cuốn)
Độc Cô Hồng
US$63.00 - 94.50

Thư gửi bạn ta (tập III)
Tạp văn của Bùi Bảo Trúc
US$16.00 - CA$24.00

Thư về Bloomington, Illinois
Truyện dài, Lê Tất Điều
US$11.00 - CA$16.50

Thương nàng bấy nhiêu
Truyện ngắn của Kiệt Tấn
US$12.00 - CA$18.00

Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học
Tâm Diệu
US$12.00 - CA$18.00

Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè
Tài liệu, Toan Ánh
US$10.00 - CA$15.00

Tiền bạc bạc tiền
Truyện dài, Hồ Biểu Chánh
US$7.00 - CA$10.50

Tiếng đàn ma
Truyện kiếm hiệp (3 cuốn)
Kim Dung, Dương Quân
US$27.00 - CA$40.50

Tiếng kêu nào bên kia thời tiết- Truyện ngắn, Du Tử Lê
US$12.00 - CA$18.00

Tình sầu
Y.Kawabata, Nguyễn Vạn Lý
US$13.00 - CA$19.50

Trên đôi cánh hạc
Truyện ngắn Đinh Phụng Tiến
US$10.00 - CA$15.00

Trong cơn vật vã
Tuyển tập thơ văn nhiều tác giả.
US$15.00 - CA$22.50

Trong khu vườn rêu cũ
Truyện ngắn của Việt Phương
US$13.00 - CA$19.50

Truyện cười chàng Ngốc
Nguyễn Cù
US$8.00 - CA$12.00

Tử vi kinh nghiệm và luận giải - Bói toán, Minh Châu
US$14.00 - CA$21.00

Tường trình về Đàng Trong
A. de Rhodes, Hồng Nhuệ
US$10.00 - CA$15.00

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng,
Nhất Hạnh
US$7.00 - CA$10.50

Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần
Y học, Văn Nguyễn
US$7.00 - CA$10.50

Tuyển tập nghệ sĩ III
Tạp ký viết về các nghệ-sĩ sân-khấu VN hải ngoại
US$15.00 - CA$22.50

Tuyển tập Trần Bình Nam
Bình luận chính trị
US$15.00 - CA$22.50

Tự điển nhân quyền Mỹ Việt - Nguyễn Đình Tuyến
US$15.00 - CA$22.50

Tự điển quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyến
US$15.00 - CA$22.50

Tự điển chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyến
US$15.00 - CA$22.50

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Tạp văn, Đặng Phùng Quân
US$10.00 - CA$15.00

Uống lửa thở đất
Thần lực Mật Tông
Choegyam Trungpa
US$12.00 - CA$18.00

Vang bóng miền Nam
Truyện ngắn, Xuân Tước
US$15.00 - CA$22.50

Văn học miền Đông, Hè 97
Tuyển tập nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết, tập II, Xuân Vũ
US$16.00 - CA$24.00

Vấn đề y học thông thường
Y học thường thức, I, II
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập:US$7.00 - CA$10.50

Vầng trăng nội thành
Truyện ngắn, Hồ Đình Nghiêm
US$10.00 - CA$15.00

Về Bắc
Truyện ngắn, Lập Phương
US$10.00 - CA$15.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài, Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$18.00

Việt Nam niên biểu 1939-1975 - Tập B: 1947-1954
Tài liệu, Chính Đạo
US$22.00 - CA$33.00

VN và trật tự Trung Hoa
Nhận định, Nguyễn X. Nghĩa
US$15.00 - CA$22.50

Vietnamese dishes
(song ngữ Anh Việt)
Dạy nấu ăn, D.T.Thanh Liên
US$10.00 - CA$15.00

Vì sao tin Phật
(song ngữ Anh Việt)
Dhammananda, T.Tâm Quang
US$12.00 - CA$18.00

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương,
Thích Hạnh Nguyên
US$14.00 - CA$21.00

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US$66.00 - CA$99.00

Yêu con, dạy con nên người Việt - Đỗ Quý Toàn
US$8.00 - CA$12.00

Truyện thiếu nhi Anh Việt (bìa cứng, nhiều màu)

Anh mù và anh què
US$15.00 - CA$22.50

Ba chú hợi con
Băng, sách thiếu nhi
US$12.00 - CA$18.00

Bảy anh em có biệt tài
US$18.00 - CA$27.00

Cá bảy màu đóng vai người hùng - US$20.00 - CA$30.00

Con cá bảy màu
US$20.00 - CA$30.00

Cô dâu chuột
US$18.00 - CA$27.00

Mèo và chuột
US$15.00 - CA$22.50

Mười hai con giáp
US$18.00 - CA$27.00

Múa lên đi chuột ơi
US$18.00 - CA$27.00

Nàng Nguyên Tiêu
US$15.00 - CA$22.50

Ông khổng lồ và mùa xuân
US$18.00 - CA$27.00

Simon và những cái hộp
US$14.00 - CA$21.00

Tôi không cắn đâu
US$16.00 - CA$24.00

Vị hoàng đế và con chim họa mi - US$18.00 - CA$27.00

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-điển Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,.. Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ,.. Sách Tóan, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,.. Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,.. Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,.. Tiểu-thuyết, truyện ngắn,.. Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,.. Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mây, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chưởng, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-điển, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

HOMELIFE

Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiền)

PHỤC-VỤ TẬN-TÂM, UY-TÍN, ĐỨNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ❑ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ❑ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ❑ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ❑ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín

2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bươm-bướm quảng-cáo

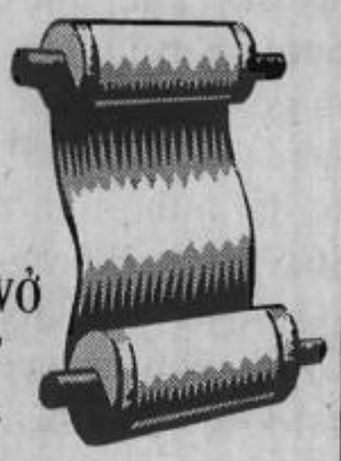

NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỞ BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT
Xin gọi cô Trang: **(416) 539-0442**
(Chủ-nhật: **(905) 625-9194**

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN TÍN-NHIỆM NHẤT

Báo Trào Phúng
Thông tin
Tin Tức
Song ngữ Việt Pháp

Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều **báo chí Việt và Pháp** đã từng **trích Scoop của Tin Tức** : nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order :

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...

Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ**. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,
*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***
(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

Tuổi dưới 40 dùng YOHIMBE 300mg, trên 40 dùng 450mg,
hũ 100 viên giá $39.00 + EXATIVA 1 hộp $33.64 - 2 thứ: $72.00.
Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi $75 mỹ-kim 2 thứ

Mua thuốc xin gửi Check hoặc Money Order (mỹ kim) trả cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA

Tel.& Fax: (760) 728-4718

Trong năm qua, hàng ngàn khách đã dùng EXSATIVA và YOHIMBE, hàng trăm lá thư đã gửi về Nhà Thuốc Thiên Nhiên ngợi khen sự hiệu-nghiệm (các thư này để tại Nhà Thuốc để quý khách tham-khảo).

- Tổng Đại Lý thuốc PHARMATON danh tiếng của Thụy Sĩ (chính gốc), hộp 100 capsules PHARMATON chính gốc / gồm cả thuế và cước-phí: $29.48 **(xin đừng ham rẻ mua lầm phải PHARMATON thứ bào chế tại Mexico)** và cũng là nơi duy nhất bán 2 loại thuốc chính gốc của Bác sĩ ANA ASLAN: Thuốc cải lão hoàn đồng G.H.3 (xin đừng lộn với thuốc H.3 hoặc GH3-X). Thuốc G.H.3 đã nổi tiếng khắp thế giới. Từ Mao Trạch Đông đến ông Hoàng Monaco cùng các bậc vua chúa, các đại minh tinh đều dùng thường xuyên để trẻ mãi không già, sức khoẻ toàn mỹ vô bệnh tật. Mới đây thêm loại thứ hai tên gọi EMPEROR'S SECRET (Chinese Longevity Formula) được mệnh danh là THUỐC TRƯỜNG SINH TRƯỜNG THỌ uống cùng với G.H.3, sức khoẻ sẽ tốt hơn về nhiều phương diện, EMPEROR'S SECRET chủ yếu về THẬN nên rất bổ THẬN.
Mỗi hũ G.H.3 và Emperor's Secret giá gồm cả cước phí: $44.50

Ngoài ra còn có loại thuốc MỚI trị bệnh Tiểu Đường rất hiệu quả, thuốc điều hoà áp huyết, điều hoà Cholesterol và nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thơ về Nhà Thuốc Thiên Nhiên lấy bảng danh sách.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

Lang Van is Published Monthly (Printed in Canada), Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. # 008728

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH
(toàn-khoa)
28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN
1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HỌC CHỮ VIỆT
THEO PHƯƠNG-PHÁP MỚI NHẤT
DÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI-QUỐC
VÀ TRẺ VIỆT LỚN TẠI HẢI-NGOẠI
EM HỌC CHỮ VIỆT
Biên soạn: **Bút Chì**
Minh-họa: **Nguyễn Nhật Tân**
Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Luật-Sư HOANG BARRISTER & SOLICITOR Law Office
Nicole THANH-NGOC HOANG
Địa-chỉ mới:
4214 Dundas Street West, Suite 103
(at Royal York)
Etobicoke, Ontario M8X 1Y6
Tel: (416) 234-9297

Tác-phẩm đầu tay của
HOÀNG NGA
THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY BUỒN NHƯ NHAU
tuyển-tập truyện ngắn - đã phát-hành khắp nơi
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K2P6 - *Subway Broadview* ***Phố Tàu Đông***
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

SUTTON GROUP REALTY SYSTEM INC.
Phụ-trách tất cả các dịch-vụ về mua bán nhà ở Toronto, Mississauga và phụ-cận
ĐT: NEILSON NGUYEN 416-219-9477

Truyện dài xã-hội đen
TỐNG MINH LONG QUÂN
CUỘC ĐỜI VÔ-ĐỊNH
17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

GLOBAL
1 HOUR PHOTO LAB
2325 Hurontario St., Mississauga
Tel: (905) 272-9098
Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

STAR INSURANCE BROKER INC.
1280 Finch Ave. W., #314, Downsview
Bảo hiểm cửa tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ
TONY VŨ: (416) 650-1702

Thiền Sư **NGUYỄN ANH LINH**
Giải-đoán Khoa học Huyền Bí
- Xem bói bài, kết-hợp cùng xem chỉ tay: 20$
- Lấy số tử-vi, giải rất kỹ từ 6 tới 8 trang giấy: 15$
24 Springhurst Ave. (416) 714-5215

CÁC NHA-SĨ
OSCAR DALMAO, D.D.S. & **MARTHA J. ROMAN**, D.D.S.
BÙI THÚY VY, D.D.S. & **GUS SPILLAS**, D.D.S., M.S.D.
RICHARD YOON, D.D.S.
CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST
. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)
. Chỉnh rang (Dr. Gus Spillas, M.S.)
TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.
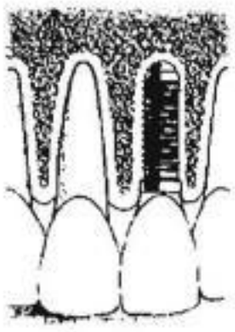
- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình
- Chữa nướu răng
- Nhổ răng khôn
- Làm trắng răng
- Lấy tủy răng
- Làm răng giả, mũ răng và cầu rang
NHẬN TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha
NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP
. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283
. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811
. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796
LẤY HẸN XIN GỌI: LINH
VISA

Tin vui cho quí bạn yêu nhạc Việt
MÂY SÓNG
Tuyển-tập ca-khúc mới nhất
của LINH PHƯƠNG
(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hối, Thanh Hiền, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung, Hồng Lan)
giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

BỘ SÁCH MỌI GIA-ĐÌNH TỊ-NẠN VN NÊN CÓ TRONG NHÀ:
"B-40", Hồ-Sơ Paris by Night Chủ-đề Mẹ
236 trang, 10 mỹ-kim (trong Canada: 10GK)
Bia đá nghìn người khắc
HẬU "B-40"
Hồ-Sơ Paris by Night
Chủ-đề Mẹ, phần II
300 trang, 10 mỹ-kim (trong Canada: 12GK)
Mua trực-tiếp, cả bộ (2 cuốn): 17 mỹ-kim (Canada: 20GK), gửi chi-phiếu về Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO
làng văn
. Trang trong: nguyên trang 200 mỹ-kim; nửa trang 120 mỹ-kim; 1/4 trang 70 mỹ-kim; 1/8 trang: 40 mỹ-kim. Bớt 15% cho độc-giả dài hạn và bớt 25% cho mẫu quảng-cáo đăng từ 3 kỳ trở lên.
. Bìa trong (trước hoặc sau): 1 ô $120 một năm (12 kỳ); 2 ô $200 một năm (12 kỳ)
. Bìa lưng (nhiều màu): 1 ô $50 một kỳ; 2 ô $90 một kỳ; 4 ô: $150 một kỳ
GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $120 TRỌN NĂM (12 KỲ): 2 Ô: $200 TRỌN NĂM (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Nguyên Hương (905) 607-8010 Minh Trang (416) 534-0442 - (905) 625-9194

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM ẤM-ÁP TÌNH NGƯỜI, TÌNH QUÊ

VANG BÓNG MIỀN NAM

XUÂN TƯỚC

Tuyển-tập truyện ngắn đồng quê miền Nam của Xuân Tước, 288 trang 15 mỹ-kim (23 gia-kim) liên-lạc: Làng Văn

CAO XUÂN LÝ

NẮNG MUỘN THU VÀNG

làng văn

Tuyển-tập truyện ngắn thời-thế xã-hội của Cao Xuân Lý 214 trang 12 mỹ-kim (18,5 gia-kim) liên-lạc: Làng Văn

Trong cơn mê đồng thiếp, Quê-hương vẫn theo người
***Vang Bóng Miền Nam** đẹp, **Nắng Muộn Thu Vàng** tươi*

A-T SERVICES

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn
Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton& Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East